TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC TỪ XA

NGUYỄN VĂN NHÂN

Giáo trình ÂM NHẠC





NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC TỪ XA

NGUYỄN VĂN NHÂN

GIÁO TRÌNH

ÂM NHẠC

Dành cho học viên ngành Giáo dục Tiểu học
Hệ đào tạo Tại chức và Từ xa

(TÁI BẢN)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Lời nói đầu

Lên lớp dạy nhạc cho một đối tượng không chuyên đã là một điều khó. Dạy cho một đối tượng không chuyên ở xa lại càng khó. Song do nhu cầu của công tác, chúng tôi gắng đúc rút những kinh nghiệm của nhiều năm dạy nhạc cho giáo viên tiểu học hệ Đại học chính quy và tại chức để soạn nên cuốn giáo trình này.

Với 30 tiết học giáo trình chủ yếu cung cấp những kiến thức cần thiết nhất về lí thuyết nhạc, một số kiến thức về thường thức âm nhạc và phương pháp giảng dạy âm nhạc trong các trường tiểu học, còn phần thực hành đọc nhạc chỉ giúp giáo sinh phương pháp luyện tập để có cơ sở tiếp tục rèn luyện thêm.

Giáo trình gồm ba nội dung cơ bản :

- Phương pháp đọc và ghi chép nhạc.
- Thường thức âm nhạc.
- Phương pháp giảng dạy âm nhạc.

Phần "Phương pháp đọc và ghi chép nhạc" được xây dựng trên cơ sở giúp cho giáo sinh đọc nhạc từ dễ đến khó, qua đó lĩnh hội và áp dụng lí thuyết âm nhạc, do đó trong thứ tự sắp xếp, chúng tôi đưa khái niệm "điệu thức" và "giọng"lên trên để ngay từ đầu giáo sinh có ý thức về cách đọc với những cảm nhận về âm động và âm tĩnh cùng sức hút của nó. Bài "dấu nối" cũng được đặt lên đầu để tạo mối quan hệ giữa lí thuyết và đánh phách các "vần"

 v.v...

Phần "Thường thức âm nhạc" có tính chất gợi mở. Giáo viên có thể căn cứ vào đó mà cung cấp thêm kiến thức cũng như giáo sinh lấy đó làm cơ sở để tìm hiểu thêm. Về phân bố chương trình thì tuỳ tình hình cụ thể của địa phương mà bố trí dạy thường thức âm nhạc riêng hay xen kẽ với các tiết của phương pháp đọc, ghi nhạc cho sinh động.

Phần "Phương pháp giảng dạy âm nhạc" chỉ nêu lên những vấn đề cần thiết nhất làm cơ sở cho bước đầu lên lớp. Trong quá trình giảng dạy giáo viên sẽ bổ sung thêm kinh nghiệm vào.

Để giảm bớt khó khăn cho học sinh từ xa thiếu nhiều điều kiện về người hướng dẫn, về tư kiệu...chúng tôi chú ý đưa nhiều ví dụ vào trong bài giảng và dành một phần riêng cho câu hỏi, bài tập và hướng dẫn tự học. Những câu hỏi và bài tập khó đều được hướng dẫn làm với tính chất gợi mở. Ngoài ra, chúng tôi còn cung cấp thêm một số tài liệu để người học có thể xem thêm mà không phải mất nhiều thì giờ tìm kiếm.

Viết giáo trình âm nhạc cho hệ đại học tại chức và từ xa là một công việc rất mới. Với tất cả sự cố gắng, chúng tôi hi vọng giáo trình này sẽ sát hợp với yêu cầu giảng dạy và học tập môn Âm nhạc của ngành Giáo dục tiểu học, hệ đào tạo tại chức và từ xa.

Chúng tôi rất mong được sự góp ý của các đồng nghiệp và các bạn sinh viên để việc giảng dạy và học tập môn này ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Tác giả

Phần I

A - PHƯƠNG PHÁP ĐỌC VÀ GHI CHÉP NHẠC

BÀI 1

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

1. ÂM NHẠC LÀ GÌ ?

Khác với hội hoạ và điêu khắc, những môn nghệ thuật tạo hình có khả năng tạo nên những hình dáng cụ thể để khắc hoạ cuộc sống, âm nhạc thuộc loại nghệ thuật biểu hiện, không "vẽ" nên cuộc sống mà dùng âm thanh để biểu hiện tư tưởng tình cảm của con người trước cuộc sống và cảnh vật.

Là một ngôn ngữ biểu hiện nội dung bằng âm thanh, âm nhạc có những nét gần gũi với ngôn ngữ nói, như âm điệu, tức độ cao thấp, mạnh nhẹ của âm thanh, ở cả hai ngôn ngữ, âm thanh cao và mạnh dần là biểu hiện về sự thăng tiến về tình cảm, nhẹ và xuống dần là biểu hiện của sự suy tư, sâu lắng tiết tấu, tức độ nhanh chậm, ngừng nghỉ của âm thanh thì tiết tấu dồn dập cho ta cảm giác rộn ràng, hưng phấn, tiết tấu ngắt quãng biểu hiện sự chờ đợi, ngập ngừng, nhịp điệu khoan thai cho ta sự bình tĩnh, thanh thản v.v...Song, hai ngôn ngữ có điểm khác nhau cơ bản. Đó là, tiếng nói, với chức năng là một phương tiện giao lưu tư tưởng, coi cái chính yếu, cốt lõi là ngữ nghĩa nằm trong vỏ âm thanh của ngôn từ, còn những yếu tố khác như âm điệu, nhịp điệu, sắc thái, tiết tấu và phát huy cao độ khả năng biểu cảm của chúng.

Đối tượng phản ánh của âm nhạc chủ yếu là cảm xúc và những gì tác động đến cảm xúc. Nếu âm nhạc nói đến phong cảnh, đến thiên nhiên thì cũng chỉ là để nói đến tâm trạng, xúc cảm của con người trước thiên nhiên đó. Có thể lấy bài *Bầu trời xanh*, của Nguyễn Văn Quỳ (Hát-Nhạc I) làm ví dụ. Ở đây, bằng âm nhạc, tác giả không vẽ lên một bầu trời cụ thể nào mà chỉ nói lên với chúng ta cảm xúc tươi vui, trong sáng trước một bầu trời tươi đẹp.

Về phương diện cảm xúc, âm nhạc có thể diễn đạt những sắc thái vô cùng tinh tế mà bất cứ loại nghệ thuật nào cũng khó sánh kịp, như để thể hiện một cảm giác rùng rợn, một nỗi lo âu, bồn chồn, nhạc sĩ có thể sử dụng những giai điệu, với âm thanh trầm bổng khác nhau, những tiết tấu, những hoà thanh, phối khí kết hợp âm của các nhạc cụ có âm sắc khác nhau để tạo cho người nghe những cảm giác đôi khi cụ thể, trọn vẹn hơn cả một đoạn văn miêu tả chi tiết. Vì lẽ đó, nhạc sĩ thiên tài Nga Trai-cốp-xki đã nói một câu bất hủ: "Âm nhạc bắt đầu từ chỗ ngôn từ kết thúc".

Hơn nữa, với đặc thù của ngôn ngữ đa thanh có nhiều âm phát ra cùng một lúc, âm nhạc có thể miêu tả nhiều cảm xúc đan chen nhau. Người ta đã từng được nghe bản *Cơn lốc*, phát triển từ dân ca Séc, diễn tả rất tài tình một tâm trạng vừa bối rối, lo âu, vừa ân hận, day dứt của một thanh niên đã trót uống rượu say, giết người bạn thân bị nghi là chiếm đoạt người yêu của mình..

2. TÁC DỤNG CỦA ÂM NHẠC

Âm nhạc có tác dụng rất lớn đối với cuộc sống.

Trước hết, về mặt giáo dục tư tưởng, nó có thể thông qua hình tượng âm nhạc, phản ánh những tư tưởng lớn lao của thời đại như chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự do, bác ái, yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội v.v...Với bài *Quốc tế ca* De Geyter đã làm một việc lớn lao là phản ánh xu thế thời đại và cổ vũ hàng triệu người nghèo khổ trên toàn thế giới đứng lên chống áp bức bóc lột. Những bài hát được sáng tác trong phong trào "Tiếng hát át tiếng bom" của chúng ta cũng chính là biên niên sử của cuộc đấu tranh thần thánh của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi ngày nay.

Về mặt giáo dục đạo đức, âm nhạc có thể thông qua cảm xúc tác động đến tình cảm người nghe, khơi gợi ở họ những tình cảm trong sáng, yêu cuộc sống đầy tình thương và hành vi cao đẹp, từ đó tự nguyện từ bỏ những thói hư tật xấu. Xu-khôm-lin-xki, một nhà giáo dục Nga đã nói: "Thể dục uốn nắn thân thể, còn âm nhạc uốn nắn tâm hồn con người".

Về giáo dục thẩm mĩ, âm nhạc đến với người nghe bằng vẻ đẹp của bản thân nó, đó là sự hoàn chỉnh về đường nét tiết tấu, sự hài hoà về âm thanh, màu sắc, đưa ta lại gần vẻ đẹp đích thực của cuộc sống, đồng thời khơi gợi ở ta những mối liên tưởng đẹp đẽ khác. Ví dụ: nghe bản nhạc *Quê hương* của Giáp Văn Thạch ta như được vỗ về bằng đường nét trìu mến của giai điệu, tiết tấu, hoà thanh, đồng thời ta cũng liên tưởng đến cảnh đẹp của quê hương mà ta đã từng được sống và có cảm giác dịu ngọt của thời ấu thơ.

Ngoài ra, âm nhạc còn có chức năng thư giãn, bồi bổ sức khoẻ. Sau một giờ làm việc, học tập căng thẳng, chỉ một bài hát tươi vui, êm dịu là đã có thể làm cho đầu óc ta thư thái, làm vơi đi nỗi mệt nhọc trong người. Không những thế, nó còn bồi bổ những kĩ năng cần thiết để đi sâu vào văn học và những môn học khác, như cách viết câu văn có nhạc điệu, giàu cảm xúc, cách phát âm chính xác tiếng Việt cũng như ngôn ngữ nước ngoài, cách nhận biết nhịp điệu của ngôn ngữ múa v.v...

3. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG VẤN ĐỀ GIÁO DỤC ÂM NHẠC CHO HỌC SINH.

Nhạc sĩ Nga Ka-ba-lép-xki đã nói "Âm nhạc là môn nghệ thuật tác động rất mạnh đến cảm xúc con người. Vì vậy nó giữ một vai trò trọng đại trong việc nuôi dưỡng tâm hồn thanh thiếu nhi". Quan sát kĩ người nghe nhạc thì thấy đôi khi họ vô tình đập nhịp chân, gõ tay hay đung đưa người theo tiếng đàn, tiếng hát. Đó là bởi họ chịu tác động của âm nhạc. Bài hát đó sẽ thấm sâu vào tâm hồn họ để họ nhớ mãi và thỉnh thoảng lại hát một cách thích thú với bao nhiêu kỉ niệm và cảm xúc được sống dậy. Như vậy, ta thấy âm nhạc tác động rất nhanh và bám rễ sâu bền trong tâm hồn con người.

Tuổi thơ hiếu động, sống bằng cảm tính nhiều hơn lí tính nên rất dễ tiếp cận với âm nhạc. Một bài hát hay với nội dung giáo dục tốt chắc chắn sẽ được các em tiếp thu dễ dàng hơn bất cứ một lí lẽ dài dòng nào về đạo đức. Chính vì vậy mà các em cần được giáo dục âm nhạc, càng sớm càng tốt. Và từ nhiều năm nay, môn Hát-Nhạc đã được triển khai trong các trường tiểu học ngay từ lớp 1, để thông qua đó nhà trường giáo dục cái hay cái đẹp của nghệ thuật âm nhạc cho các em, góp phần đào tạo cho các em thành những con người toàn diện.

Người giáo viên tiểu học không có những trách nhiệm là người hình thành ở các em những cơ sở bước đầu cho sự tiếp thu nghệ thuật âm nhạc mà còn là người đầu tiên phát hiện những mầm non có năng khiếu âm nhạc để sớm có điều kiện bồi dưỡng các em thành nhân tài của đất nước.

Muốn làm tốt được nhiệm vụ trên, người giáo viên tiểu học phải có những hiểu biết cơ bản về lí thuyết âm nhạc, về thường thức âm nhạc, phải rèn luyện để có những kĩ năng thực hành giúp các em hát chính xác các bài hát với tất cả sắc thái biểu cảm của nó nhằm tác động đến tình cảm và hình thành ở các em cảm xúc và thị hiếu lành mạnh.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP BỘ MÔN.

Chương trình gồm 30 tiết, được phân bổ như sau:

Phương pháp đọc, ghi chép nhạc	17 tiết
Thường thức âm nhạc	7 tiết
Phương pháp giảng dạy âm nhạc ở trường tiểu học	2 tiết
Ôn tập	2 tiết
Kiểm tra	2 tiết

Những bài lí thuyết được sắp xếp nhằm phục vụ cho thực hành đọc và ghi nhạc từ dễ đến khó. Do vậy, ngoài phần lí thuyết học được ở lớp, giáo sinh cần tiến hành làm bài tập ngay để giải quyết dần những khó khăn, đồng thời nắm chắc phương pháp thực hành, khi trở về cơ sở có điều kiện rèn luyện thêm.

BÀI 2

KHUÔNG - KHOÁ - NỐT

1. NHẠC ÂM

Nhạc âm là những âm thanh được sử dụng trong âm nhạc, có độ ngân vang cao thấp rõ ràng, trong sáng đẹp đẽ, khác với tiếng động, như tiếng động cơ nổ, tiếng gõ cửa, tiếng sét đánh v.v...

Nó có bốn thuộc tính cơ bản. Đó là :

- Độ trầm bổng (độ cao thấp của âm thanh)

- Độ ngân (độ dài ngắn của âm thanh)

- Độ vang (độ mạnh nhẹ của âm thanh)

- Âm sắc (màu của âm: tính chất riêng của từng âm thanh được tạo nên do đặc điểm của vật chất và môi trường sinh ra nó).

2. KHUÔNG - KHOÁ - NỐT

Số lượng âm nhạc rất lớn, nhưng trong hệ thống ghi âm quốc tế ta thấy chúng chỉ mang có bảy tên cơ bản đó là : Đô, rê, mi, pha, son, la, xi. Những tên này do tu sĩ G.d Arezzo lấy từ bảy chữ đầu của bài kinh mừng thánh Jean Baptiste để đặt cho âm :

Ut queant laxis

Resonare fibris

Mira gestorum

Famuli tuorum

Solve polluti

Labii re'atum

Sancte Johannes

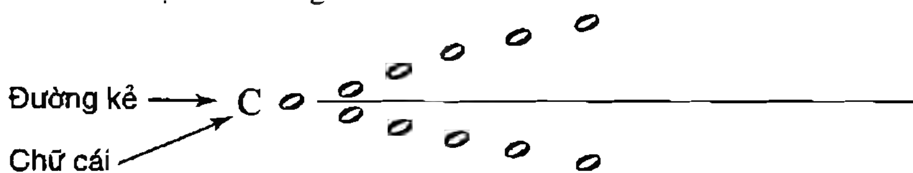
Tên "Ut"về sau được tu sĩ Doni lấy tên mình đổi thành "đô" cho dễ đọc.

Cũng như ngôn ngữ nói cần văn tự để ghi lại, âm nhạc phải trải qua nhiều thế kỉ mới tìm ra cách ghi riêng của mình. Có thể tóm tắt quá trình đó như sau:

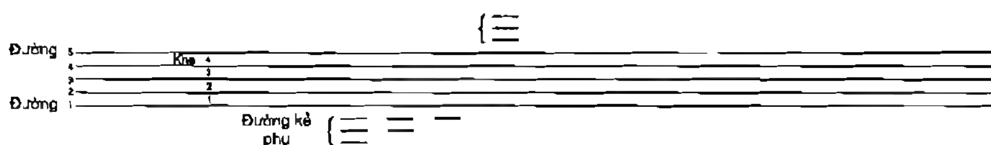
- Thời kì đầu, người ta dùng chữ cái để ghi âm: A = la, B = xi, C= đô, D = rê, E = mi, F = pha, G = son.

-Cách ghi trên không cụ thể nên cách ghi kí hiệu như những hình vẽ đã ra đời và đến nay ta còn thấy được một số trong các bản nhạc: dấu ~v.v...
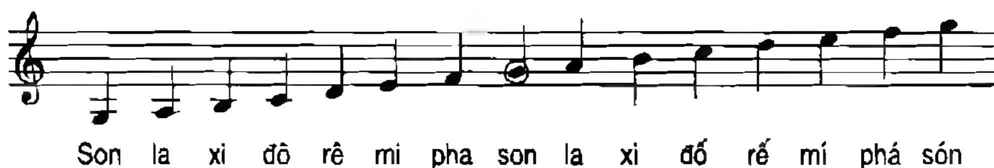
-Về sau, để chính xác và dễ đọc hơn, các nhà nghiên cứu đã dùng đường kẻ có chữ cái đặt ở đầu để ghi âm:



Số lượng đường kẻ đã được điều chỉnh từ 1 đến 11 đường, rồi dừng lại ở 5 đường và thống nhất cho đến ngày nay với cách ghi: nốt nhạc được viết trên 5 đường kẻ chính (gọi là khuông nhạc) và các đường kẻ phụ :

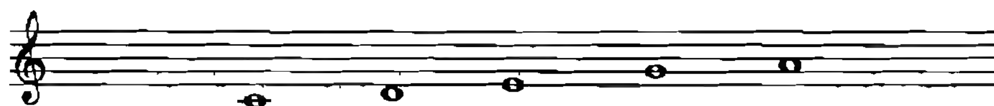


Đầu khuông có khoá để xác định tên các nốt trong khuông. Có nhiều loại khoá Son (𝄞 : biến dạng của chữ G) dùng cho giọng cao, khoá Đô (𝄡 : 2 chữ C lộn ngược) dùng cho giọng trung, khoá Pha (𝄢 : biến dạng của chữ F) dùng cho giọng trầm. Nhưng bước đầu, chúng ta chỉ học khoá Son, vì trong ca khúc và nhiều loại nhạc đàn khác người ta thường dùng khoá Son. Khoá Son đặt ở đường 2 của khuôn nhạc, nên dựa vào nốt Son cũng ở đường 2, ta có thể lần biết tên các nốt khác :
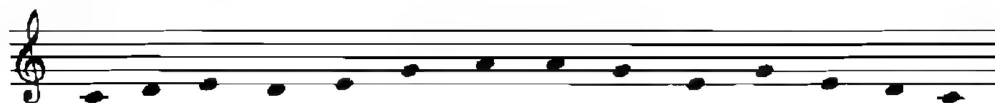


3. PHƯƠNG PHÁP ĐỌC NHẠC

Muốn đọc được một bản nhạc với tất cả độ cao thấp của nó, ta phải tập đọc từ dễ đến khó, trước hết đọc những âm cơ bản thuộc hệ thống nhạc 5 âm:



là những âm có khoảng cách dễ phân biệt đối với tai nghe của người mới học.

Với một số người, việc tự lấy giọng để đọc chuẩn xác 5 âm trên là điều khó khăn. Có thể khắc phục bằng cách tập một câu hát thật giản gồm 5 âm "đô rê mi son la":



Giọng cao thấp làm sao cho đúng, lắng nghe nhau hát không kêu gào

để dựa vào đó mà đọc ra các âm "la son mi rê đô", rồi "đô rê mi son la đố". Đọc thật chậm, chú ý nhận biết độ cao của từng âm để ứng dụng vào bài tập.

BÀI 3
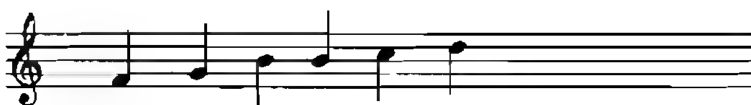
HÌNH, GIÁ TRỊ NỐT - DẤU LẶNG

1. HÌNH VÀ GIÁ TRỊ NỐT

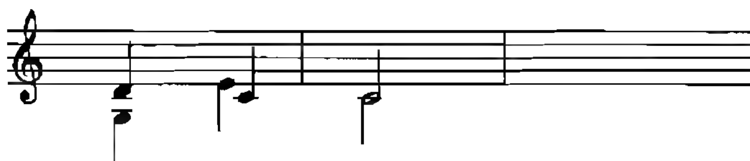
Nốt nhạc gồm nhiều bộ phận cấu thành :

- Đầu nốt : hình bầu dục đặt ở đầu nốt hơi chếch xuống bên trái : 𝅘, 𝅗

- Đuôi nốt : vạch thẳng kéo từ đầu nốt, đặt ở bên phải nếu quay lên: 𝅘𝅥 và đặt ở bên trái nếu đuôi quay xuống : .Với những bản nhạc một giọng, cách viết được tự do, đuôi có thể quay lên hay xuống, miễn sao các nốt nằm gọn trong khuông. Thường thì, từ khe 2 và đường 2, đuôi quay lên, từ đường 4, khe 3, đuôi quay xuống. Riêng nốt ở đường 3 có thể quay đuôi lên hay xuống:
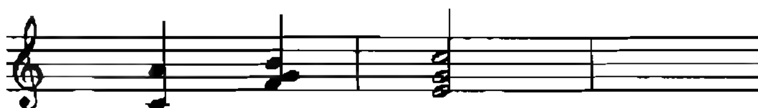


Với bản nhạc nhiều giọng, nốt có đuôi quay lên thuộc giọng trên, nốt có đuôi quay xuống thuộc giọng dưới.
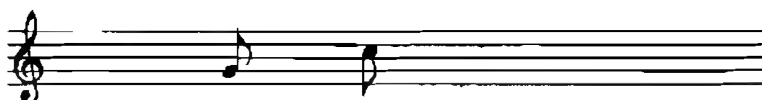


(Giọng trên: rê đô đô. Giọng dưới: son mi đô)
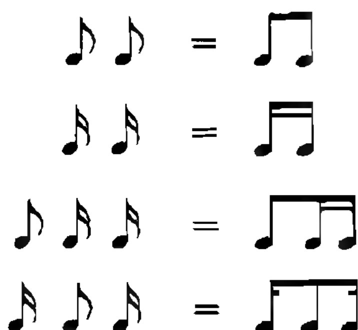
Có khi dùng một đuôi chung cho mấy giọng:



-Móc: nét uốn cong đặt ngay cạnh dưới. Dù đuôi quay lên hay xuống móc bao giờ cũng đặt ở bên phải.



-Nhiều móc đi cạnh nhau có thể được thay thế từng cặp bằng nhau một vạch dài: những móc còn lại được thay thế bằng một vạch gắn:
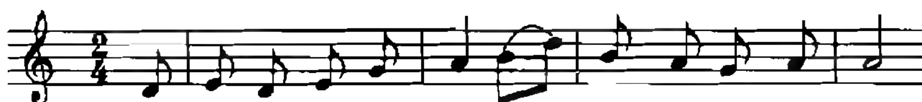


Cách viết nối móc như trên thường được dùng để ghi chép nhạc đàn (không lời). Với ca khúc (có lời) nên viết tách riêng từng nốt, chỉ khi nào nhiều nốt ứng với một lời ca thì mới nối móc.

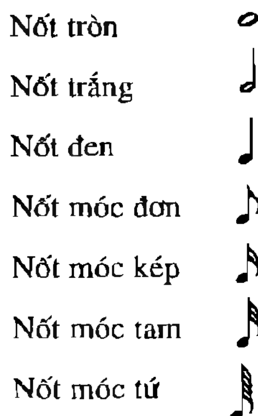
Ngày mùa vui

(trích)

Dân ca Thái
Lời : HOÀNG LÂN



Nốt có 7 hình với những độ dài ngân vang khác nhau, được sắp xếp theo trật tự nhỏ dần như sau :



Các hình nốt trên có mối tương quan về độ dài lớn gấp nhau 2 lần :

v.v... Nếu lấy đen làm đơn vị thì ta sẽ có :

𝅝 = 4 đơn vị

𝅗𝅥 = 2 đơn vị

♩ = 1 đơn vị

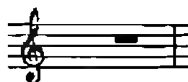
♪ = 1/2 đơn vị

𝅘𝅥𝅯 = 1/4 đơn vị

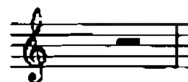
2. DẤU LẶNG

Có những lúc ngưng nghỉ trong khi trình diễn các bản nhạc, bài hát. Thời gian đó được thể hiện bằng các dấu lặng. Mỗi dấu có tên gọi riêng dựa vào độ dài của nó tương đương với một hình nốt:

Dấu lặng tròn
(gạch ở đường 4)

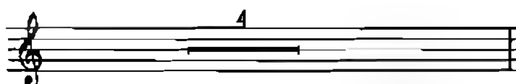


Lặng trắng
(gạch ở đường 3)



Lặng đen	𝄽	hoặc	𝄽	giá trị bằng	♩
Lặng đơn	𝄾			----	♪
Lặng kép	𝄿			----	𝅘𝅥𝅯
Lặng tam	𝅀			----	𝅘𝅥𝅰
Lặng tứ	𝅁			----	𝅘𝅥𝅱

Khi nghỉ nhiều nhịp người ta dùng gạch ngang, trên có ghi số nhịp nghỉ:



Dấu lặng có tác dụng:

- Biểu đạt nội dung của tác phẩm âm nhạc (Ví dụ: Tiếng chim kêu, lá rơi... trong bài ***Nhạc rừng*** của Hoàng Việt, bước chân chú gấu trong ***Chú gấu trong rừng xanh*** của Phan Trần Bảng, bước chân các chiến sĩ trong ***Chiến sĩ tý hon*** – Hát Nhạc 2...)

- Làm theo dấu hiệu kết thúc câu hay đoạn nhạc (Ví dụ: ***Bắc kim thang*** dân ca Nam Bộ).

- Nghỉ lấy hơi khi cần thiết.

Chú gấu trong rừng xanh

PHAN TRẦN BẢNG

Chậm vừa

Ục à ục ịch đi trong rừng sâu,

một chú gấu nâu lắc lư cái đầu

gấu đi tìm mật rồi nghêu ngao hát.

Giữa chốn rừng xanh tiếng gấu à âm.

Giữa .... rền vang.

Bắc kim thang

Dân ca Nam Bộ

Bắc kim thang cà lang bí rợ. Cột bên

kèo là kèo bên cột. Chú bán dầu qua cầu mà té. Chú bán

ếch ở lại làm chi. Con te le đánh trống thổi

kèn. Con bìm bịp thổi kèn tí te tò te.

3. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH PHÁCH

Phách (lấy từ tên một nhạc cụ gõ bằng tre của Việt Nam) là đơn vị đo độ dài của âm. Nó là một lần đưa tay (hay chân) xuống và nhấc lên được biểu thị bằng \/ và như vậy nửa phách sẽ là \ hay /, một phách rưỡi là \/\ v.v ...

Bước đầu ta tập làm quen với bài tập quy định mỗi ♩ là một phách. Vậy

𝅝 = 4 phách

𝅗𝅥 = 2 phách

♩ = 1 phách

♪ = 1/2 phách

𝅘𝅥𝅯 = 1/4 phách

Cách đánh phách rất dễ hiểu, nhưng khó là ở chỗ phải đưa tay lên xuống thật đều, không nhanh dần hay chậm dần và phải khớp với giá trị của từng âm.

BÀI 4

ĐIỆU THỨC - GIỌNG

1. ĐIỆU THỨC

Để sáng tác một bản nhạc, nhạc sĩ không sử dụng tùy tiện mọi âm thanh bất kì mà phải dựa vào một hệ thống âm nhất định có vị trí chức năng rõ ràng liên kết chặt chẽ với nhau trên cơ sở một âm chính gọi là âm chủ. Hệ thống đó gọi là điệu thức.

Trong điệu thức có những âm ổn định và những âm không ổn định. Âm ổn định (còn gọi là âm tĩnh) là âm tạo nên cảm giác tĩnh có thể ngưng nghỉ lâu hơn, thường xuất hiện ở phách mạnh và coi như điểm tựa. Âm không ổn định (còn gọi là âm động) là âm đòi hỏi phải chuyển sang âm khác ổn định hơn mới thỏa mãn. Sự đòi hỏi này gọi là "súc hút" và việc chuyển sang âm khác dễ tạo nên cảm giác thỏa mãn gọi là "giải quyết". Chính nhò tính chất ổn định và không ổn định của các âm mà bản nhạc mới có thể phát triển và kết thúc được.

Điệu thức 5 âm mà chúng ta đã học là một trong những điệu thức được sử dụng nhiều trong nhạc cổ truyền của nước ta. Loại điệu thức 7 âm phổ biến hơn:

Gồm 7 bậc, mỗi bậc có một tên riêng: bậc I: âm chủ, bậc II: âm dẫn xuống, bậc III: âm trung, bậc IV: âm hạ át, bạc V: âm át, bậc 6: âm hạ trung, bậc VII: âm dẫn.

Có hai điệu thức thông dụng nhất mang màu sắc tương phản. Đó là:

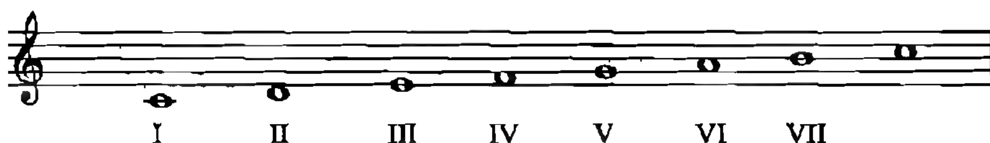
- Điệu thức trưởng: màu sắc sáng, thể hiện tính mạnh mẽ (tiếng Ý gọi là "dur": rắn).

- Điệu thức thứ: màu sắc tối, buồn, thể hiện sự mềm mại (tiếng ý gọi là "moll": mềm).

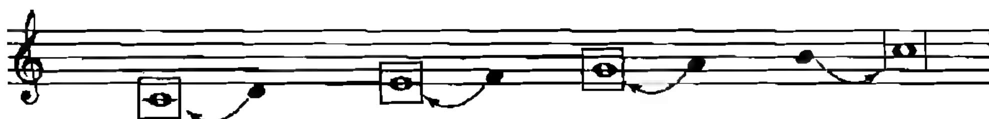
2. GIỌNG

Giọng là điệu thức đã được xác định ở vị trí độ cao nhất định căn cứ vào độ cao của âm chủ. Giọng được gọi bằng tên âm chủ cùng với điệu thức. Với điệu thức trưởng, ta có giọng Đô trưởng (C dur), Rê trưởng (D dur) v.v...

Nghe và đọc tốt giọng Đô trưởng tự nhiên (gọi tắt là Đô trưởng) ta có thể suy ra để đọc các giọng khác.



Điều rất quan trọng khi luyện đọc là phải tạo được cảm giác về các bậc âm thanh trong điệu thức. Trước hết phải nắm vững các âm ổn định ở bậc I, III, V (đô, mi, son) đã được gợi mở về cách đọc trong điệu thức 5 âm. Sau đó, đọc đến các âm không ổn định. Các âm không ổn định bao giờ cũng có xu hướng hút về các âm ổn định. Với giọng Đô trưởng ta thấy được tính chất và xu hướng chuyển động của các âm như sau:



BÀI 5

NHỊP – PHÁCH – NHỊP ĐƠN

1. TIẾT TẤU

Độ dài của các âm khi được nối tiếp theo một mối quan hệ nhất định sẽ tạo nên tiết tấu. Tiết tấu được coi là xương sống của tác phẩm và có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng hình tượng âm nhạc.

Ví dụ : tiết tấu miêu tả tiếng trống ("Tiếng trống đêm trăng" của Lê Hàm), tiết tấu miêu tả bước chân ngựa phi ("Trên ngựa Phù Đổng ta phi" của Phong Nhã).

Khi tiết tấu của một nhóm nốt được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong một bản nhạc thì gọi là hình tiết tấu :

Bài ca đi học

PHAN TRẦN BẢNG

Bình minh dâng lên ánh trên giọt sương long
lanh. Đàn bướm phấp phới lướt trên cành hoa lung
linh. Đàn chim xinh xinh hót vang lùm cây xanh
xanh chào đón chúng em mau bước chân nhanh đến trường.

2. NHỊP – PHÁCH

Chỉ với độ cao và độ dài của âm thanh, ta đã có thể tạo nên những câu nhạc hoàn chỉnh. Song, để tạo thêm những nhịp nhàng uyển chuyển cho giai điệu, người ta không để âm thanh vang lên một cách đều đặn mà có nhấn mạnh theo những chu kì thời gian nhất định. Đó chính là nhịp điệu của bài hát. Khoảng thời gian đều nhau từ âm mạnh đến trước âm mạnh sau gọi là nhịp. Trên khuông nhạc nó là ô nhịp, được giới hạn bởi vạch nhịp. Người ta dùng vạch kép cho nhịp kết thúc một bộ phận hay toàn tác phẩm.

Vạch nhịp Ô nhịp Vạch kép

Giá trị của mỗi nhịp được quy định bởi số chỉ nhịp gồm hai số viết chồng lên nhau với cách tính như sau: lấy nốt tròn "o" (là nốt có giá trị lớn nhất) chia cho số ở dưới rồi nhân kết quả với số ở trên. Ví dụ : Quy định giá trị một nhịp có tổng giá trị bằng 6 vì o : 8 vì 6 = 6

Ta không đọc số chỉ nhịp theo kiểu phân số (Ví dụ: 6 phần 8) mà đọc lần lượt số trên và số dưới (nhịp sáu tám).

Mỗi nhịp lại chia ra nhiều phần đều nhau gọi là phách. Phách đầu bao giờ cũng mạnh, phách sau là phách nhẹ hay phách vừa.
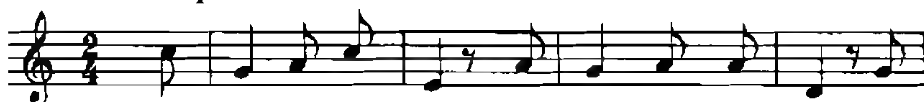
Nhịp ở đầu bản nhạc không bắt đầu bằng phách mạnh gọi là nhịp lấy đà. Trong trường hợp có nhịp lấy đà thì nhịp cuối bài sẽ thiếu đi giá trị bằng nhịp lấy đà (không cần lấy dấu lặng bù vào). Như vậy, nhịp đầu và nhịp cuối có thể thiếu so với giá trị của các nhịp khác trong bản nhạc.

Ví dụ :
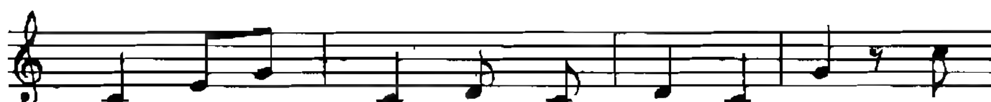
Tiếng chích choè

HOÀNG LONG
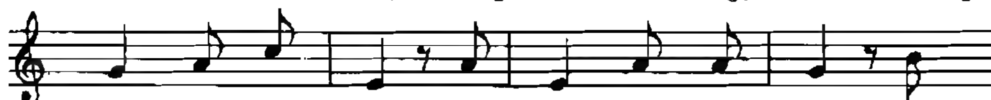
Vừa phải - Hồn nhiên
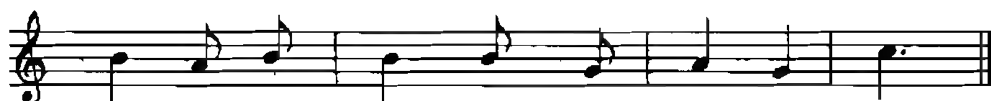


Sáng nào em thức dậy. Cũng nghe tiếng chích choè líu



lo reo suối nhạc rung cành xoan ngọn tre. Sáng



nào em thức dậy chích choè cũng véo von. Tiếng



hót yêu biết mấy. Chích choè đang học ôn.

3.NHỊP ĐƠN

Có nhiều loại nhịp: nhịp đơn, nhịp kép, nhịp hỗn hợp, nhịp biến hoá. Trước tiên ta tìm hiểu nhịp đơn là nhịp phổ biến nhất.

Nhịp đơn là nhịp mà mỗi phách của nó là một nốt nguyên vẹn (𝅗𝅥., ♩., ♪...) có thể phân đôi (gọi là phách phân đôi). Số trên của số chỉ nhịp là số phách, số dưới chỉ giá trị của một phách. Ví dụ : $\frac{2}{4}$ Số trên chỉ 2 phách, số dưới chỉ giá trị một phách là 1♩ (vì O : 4 = ♩).

Những nhịp sau đây thuộc loại nhịp đơn:

Nhịp 2 phách :	$\frac{2}{2}$	hoặc	$\frac{2}{4}$	$\frac{2}{8}$
Nhịp 3 phách :	$\frac{3}{2}$	hoặc	$\frac{3}{4}$	$\frac{3}{8}$
Nhịp 4 phách :	$\frac{4}{2}$	hoặc	$\frac{4}{4}$	$\frac{4}{8}$
Giá trị 1 phách :	𝅗𝅥		♩	♪
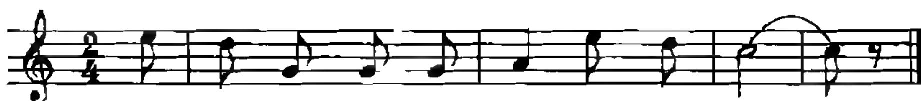
BÀI 6
DẤU NỐI – DẤU LUYẾN
DẤU TĂNG GIÁ TRỊ ĐỘ DÀI

1. DẤU NỐI

Để ghi được độ dài hết sức đa dạng của âm thanh, người ta dùng dấu nối. Đó là một vòng cung liên kết hai hay nhiều âm cùng độ cao với nhau thành một âm có độ dài bằng tổng giá trị của các âm đó. Như vậy, mấy nốt nối với nhau chỉ tương ứng với một lời ca. Ví dụ:

Reo vang bình minh

LƯU HỮU PHƯỚC

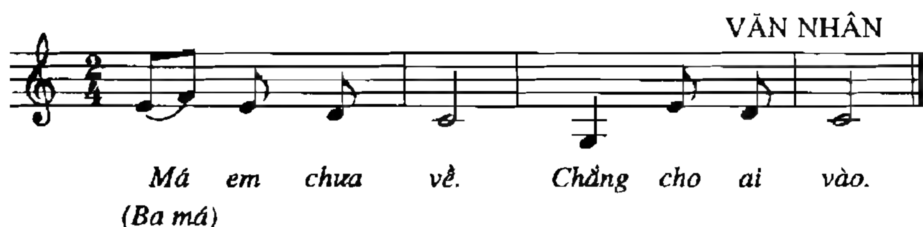


Hát lên chào mừng bình minh sáng muôn nơi

2. DẤU LUYẾN

Dấu luyến cũng là đường cong, song nó không chỉ độ dài mà biểu hiện sắc thái của tác phẩm. Nó thường đặt trên hay dưới các nốt có độ cao khác nhau, để biểu thị các âm phải phát ra liền một hơi, không đứt quãng. Những âm nằm trong dấu luyến có thể tương ứng với một hay nhiều lời ca:

Nhạc cảnh "Dê và Sói"



3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ DÀI TỪNG ÂM TRONG KHI ĐÁNH PHÁCH

Dấu nối giúp ta ghi lại những tiết tấu rất phức tạp. để thực hiện đánh phách mọi tiết tấu, ta cần chú ý các bước cơ bản sau đây :

- Phân định rạch ròi độ dài của từng âm riêng biệt chứ không gộp hay tách rời âm theo từng phách.

- Đường đi của phách bao giờ cũng tiến hành tuần tự lên xuống đều đặn \ / không thể có 2 lần xuống hoặc 2 lần lên liền nhau : \//,\ /\ \...

-Ở phách mạnh (đầu nhịp) bao giờ cũng đưa tay xuống. Nếu là nhịp lấy đà, phải lần ngược từ phách mạnh của nhịp sau để xác định xem cần đánh tay xuống hay đưa tay lên cho nốt nhạc đầu tiên của bài hát.

Ví dụ :



4. DẤU TĂNG GIÁ TRỊ ĐỘ DÀI

-Dấu chấm đôi là dấu chấm nhỏ đặt bên phải nốt nhạc hay dấu lặng làm tăng thêm độ dài cho nốt hay dấu lặng đó:
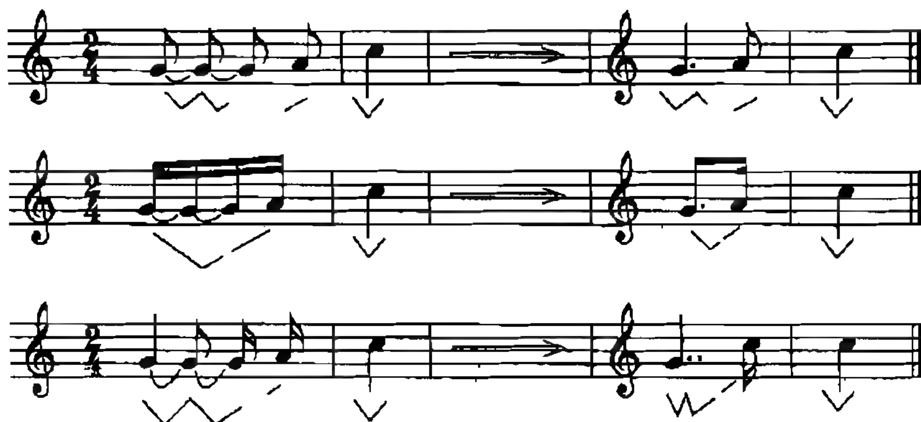
𝅗𝅥. = 𝅗𝅥 + ♩ , 𝄽. = 𝄽 + 𝄾

Khi hai dấu chấm đôi đi liền nhau thì dấu chấm thứ 2 có độ dài bằng nửa dấu chấm trước :

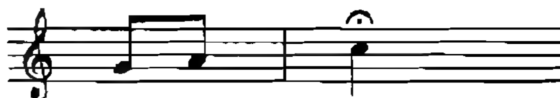
𝅗𝅥.. = 𝅗𝅥 + ♩ + ♪

𝄽. = 𝄽 + 𝄾 + 𝄿

Liên hệ với nốt có dấu nối, ta có cách gạch phách tương tự cho các nốt có dấu chấm đôi :



-Dấu ngân tự do 𝄐 đặt trên nốt nhạc hay dấu lặng cho phép được ngân dài (nếu là nốt nhạc) hay nghỉ (nếu là dấu lặng) tuỳ ý :
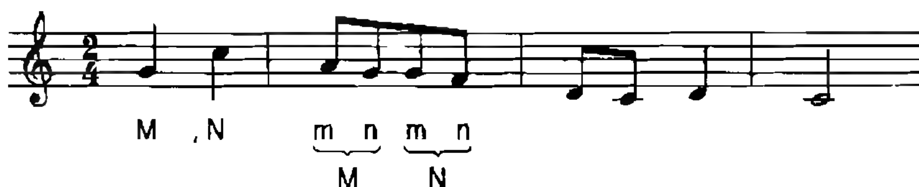


(nốt "đố" có thể ngân 1 phách, một phách rưỡi, hai phách v.v ...)

BÀI 7

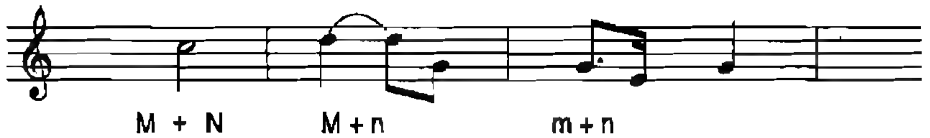
ĐẢO PHÁCH – NGHỊCH PHÁCH

1. ĐẢO PHÁCH
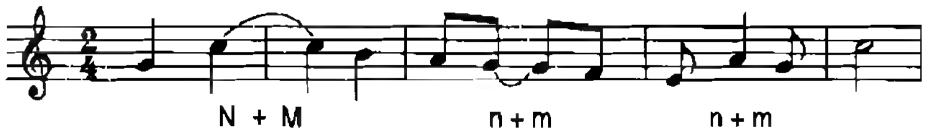
Một nhịp chia ra nhiều phách; phách đầu bao giờ cũng là phách mạnh (kí hiệu M). Mỗi phách lại chia ra thành phần mạnh (m) và phần nhẹ (n):



Những âm của tiết tấu bình ổn thường nằm gọn trong M, N hay m, n (như ví dụ trên) hoặc ngân dài bắt đầu từ M hay m :



Khi có hiện tượng chuyển dịch trọng âm, nghĩa là âm phát ra ngân dài bắt đầu từ N hoặc n tạo nên sự nhấn bất thường thì gọi là đảo phách:



Đảo phách tạo nên một hiệu quả mới mẻ, nó cho ta cảm giác giật, do đó sức mạnh được tăng lên, giai điệu khoẻ khoắn, vui tươi hơn. Ví dụ:

Dàn đồng ca mùa hạ

(Trích)

Nhạc : MINH CHÂU
Thơ : MINH NGUYÊN

Chậm vừa

Chẳng nhìn thấy ve đâu chi râm ran tiếng

hát. Bè trầm hoà bè cao trong màu xanh lá

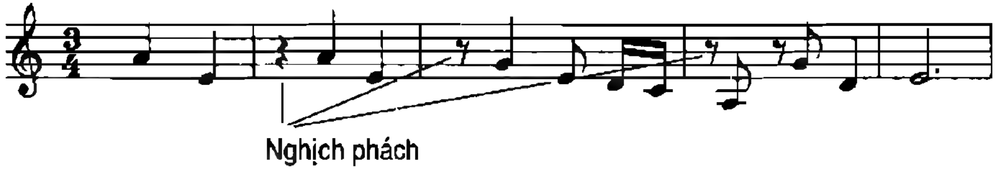
dày. Tiếng ve ngân trong veo đong

đua rặng tre ngà. Bè dịu dàng thương

yêu mang bao niềm mơ ước.

2. NGHỊCH PHÁCH

Nghịch phách là hiện tượng âm nhấn được thay thế bằng dấu lặng, tạo nên cảm giác hẫng, vui, dí dỏm. Có thể nghỉ một phách hay một phần của phách:



Đóng nhanh lúa tốt

(Trích)

Nhạc : LÊ LÔI
Thơ : HUYỀN TÂM

Vừa phải, duyên dáng, nhẹ nhàng

Lúa tháng 5 kén tấm vàng óng.

Hạt khô giòn đem đóng thuế nông. Lúa

nhiều anh gánh tôi gồng. Kĩu ca kĩu

kịt qua sông qua đò.

BÀI 8

CHÙM 3 – NHỊP KÉP

1. CHÙM NỐT

Trong nhịp đơn, ngoài cách phân phách cơ bản là phân đôi (♩ = 2♪, ♪ = 2♬), người ta còn dùng các chùm nốt để tạo nên cách phân chia khác, nhằm thể hiện những khía cạnh đa dạng của tình cảm.

Có nhiều loại chùm nốt, như chùm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8...Chùm 3 là chùm được sử dụng nhiều nhất.

Chùm 3 là hình thức chia nốt nguyên thành 3 phần đều nhau, biểu thị bằng một vòng cung, trên có số 3 : ♬♬♬ (3) = ♪. ♪♪♪ (3) = ♩. ♩♩♩ (3) = 𝅗𝅥 . Như vậy, giá trị của chùm 3 chỉ bằng 2/3 giá trị thường ♬♬♬ (3) = ♬♬. ♪♪♪ (3) = ♪♪. ♩♩♩ (3) = ♩♩ .

Ví dụ:

Tháng ba học trò

HÀN NGỌC BÍCH

Nhanh vừa

Tháng ba nắng tháng ba học trò giọt vàng

rơi trên vai áo thiên thanh. Tháng ba tím tím đến bồi

hồi mắt xoe tròn thương từ cánh hoa rơi.

Trong các chùm 3, thì chùm 3 móc đơn (♪♪♪ [chùm 3]) lại là chùm thường gặp nhất. Cách đánh phách ♪♪♪ [chùm 3] là chia đều một phách làm 3 ♪, không để phách nào dài hơn, cụ thể là không biến chúng thành ♪♬♬ hay ♬♬♪ .

Có thể thay các nốt hoặc dấu lặng có giá trị tương ứng vào chùm ba
hoặc , .

Ví dụ:

Hai thời áo trắng

Nhạc và lời : TRẦN NGỌC HOÀNG

Tà áo trắng băn khoăn. Nắng sân trường chao động. Một thoáng nhớ mênh

mông ngày xưa còn cắp sách. Tà áo trắng thơ xanh với tâm hồn mơ

mộng. Vừa thoáng biết bâng khuâng là lìa xa ngôi trường.

2. NHỊP KÉP

Tác giả muốn viết một bài hát, chủ yếu dùng phách phân ba mà sử dụng nhịp đơn thì sẽ phải viết rất nhiều chùm ba :

Nhớ mùa thu Hà Nội

TRỊNH CÔNG SƠN

Chậm - Kể chuyện nhẹ nhàng
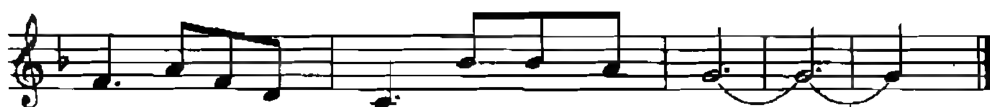
Hà Nội mùa thu cây cơm nguội vàng. Cây bàng lá đỏ nằm kề bên

nhau phố xưa nhà cổ mái ngói thâm nâu.

Cũng tiết tấu trên, nếu viết theo nhịp $\frac{6}{8}$ (Có 6♪, 2 phách, mỗi phách 3 ♪) thì sẽ đơn giản hơn nhiều :



Hà Nội mùa thu cây cơm nguội vàng. Cây bàng lá đỏ nằm kề bên



nhau phố xưa nhà cổ mái ngói thâm nâu.
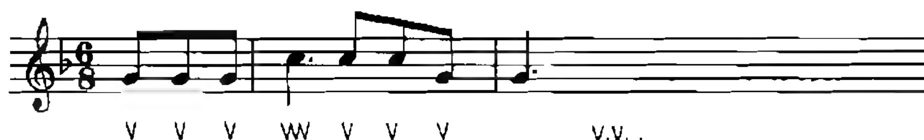
Nhịp $\frac{6}{8}$ thuộc loại nhịp kép.

Nhịp kép là nhịp có phách phân ba, mỗi phách là một nốt có chấm (𝅗𝅥., ♩. v.v ...). Số dưới của chỉ số nhịp chỉ giá trị một phân phách (1/3 phách), số trên chỉ số phân phách. Ví dụ: nhịp 6/8 có 6♪ trong một nhịp vì o : 8 vì 6 = 6♩ giá trị một phân phách là 1o giá trị một phách là o. Vậy thuộc loại 2 phách.

Những nhịp kép chính gồm có :

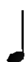
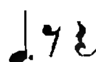
Nhịp 2 phách	$\frac{6}{2}$	$\frac{6}{4}$	$\frac{6}{8}$
Nhịp 3 phách	$\frac{9}{12}$	$\frac{9}{4}$	$\frac{9}{8}$
Nhịp 4 phách	$\frac{12}{2}$	$\frac{12}{4}$	$\frac{12}{8}$
Giá trị mỗi phách	𝅝.	𝅗𝅥.	♩.

Đánh phách nhịp kép đúng như sự xác định của nó (ví dụ: mỗi phách của $\frac{6}{8}$ là ♩.) rất khó với người mới học. Ta có thể làm khác đi cho dễ hơn mà vẫn đảm bảo tương quan về độ dài của mỗi âm bằng cách xác định mỗi phân phách đập một phách. Cụ thể là với nhịp $\frac{6}{8}$ (nhịp kép thường gặp, mỗi ♩), ta đánh 1 phách :



3. NGUYÊN TẮC PHÂN NHÓM CÁC NỐT

Ghi chép nhạc, ta không cần viết đúng mà còn phải viết sao cho dễ đọc, dễ đàn. Muốn vậy, khi chép nhạc đàn, ta chú ý phân các nốt và dấu lặng theo nhóm từng phách :

Không nên viết	Sửa lại
	
	
	
	
	
	
	
	
	
	

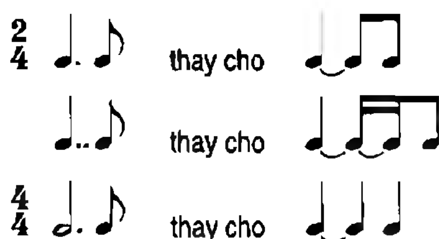
Nếu trong phách lại có giá trị độ dài nhỏ thì nên hợp các nốt đó thành những nhóm phụ đều nhau nằm trong nhóm chính là 1 phách. Ví dụ :







Riêng với các nốt ngân từ phách trước sang phách sau, ta được dùng dấu chấm thay cách dùng dấu nối.



BÀI 9

ÂM TÔ ĐIỂM

Âm tô điểm còn gọi là âm hoa mĩ là những âm phụ đưa thêm vào để làm tăng vẻ đẹp, duyên dáng, sinh động cho giai điệu. Nó được thể hiện bằng những kí hiệu hoặc âm nhỏ như sau:

1. LÁY RỀN, kí hiệu tr
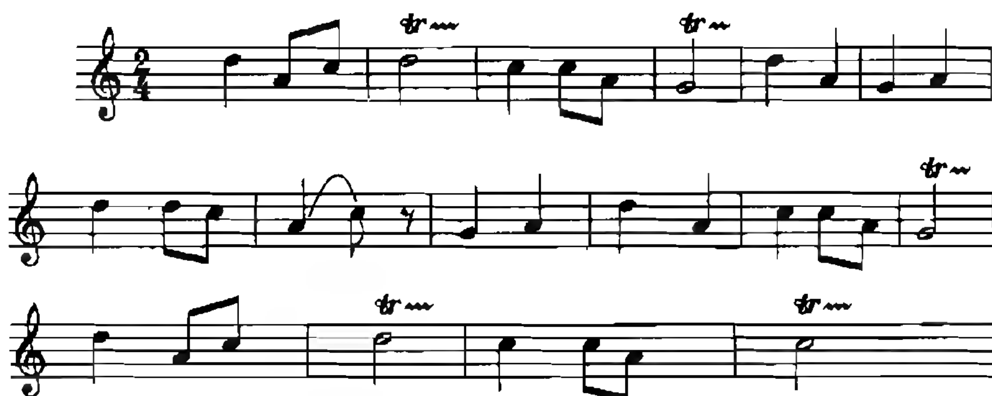


(Âm phụ cao hơn âm chính một bậc, được nhắc lại nhiều lần xen kẽ với âm chính)

Loại này hay dùng trong nhạc đàn, nhất là sáo.

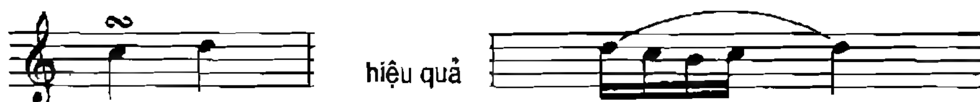
Inh lả ơi !

(Độc tấu sáo)

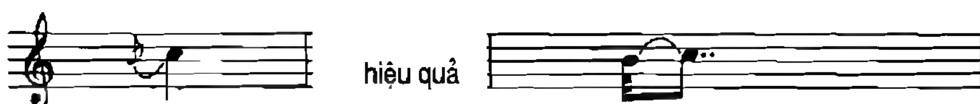


2. LÁY CHÙM, kí hiệu ∾

(giai điệu lượn theo hình kí hiệu)

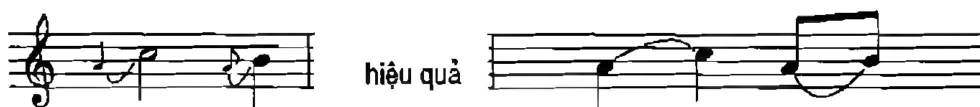


3. ÂM DỰA NGẮN ♪



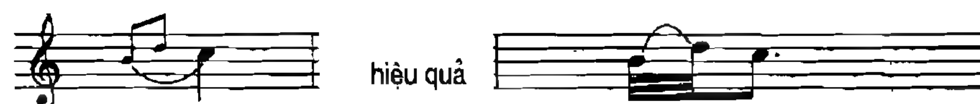
(Nốt phụ không có giá trị riêng, ăn lấn vào giá trị nốt chính. Cách thể hiện lướt nhanh từ âm phụ sang âm chính)

4. ÂM DỰA DÀI ♪, 𝅗𝅥 (viết nhỏ không có vạch chéo)



(lướt chậm từ âm phụ sang âm chính)
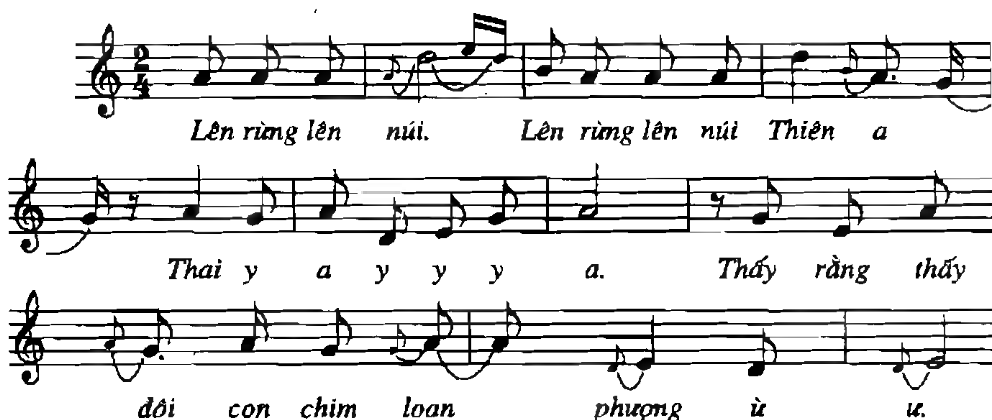
Âm dựa kép: những móc kép viết nhỏ.



Âm dựa được sử dụng cả trong nhạc hát và nhạc đàn. Ta thường gặp âm dựa trong dân ca Việt Nam.

Trèo non

(Hát văn)



BÀI 10

DẤU NHẮC LẠI

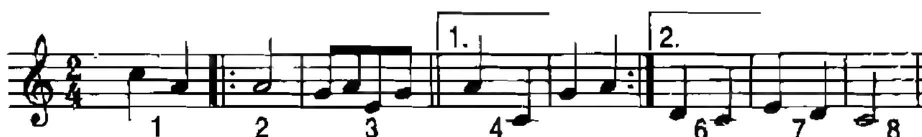
DẤU NHẮC LẠI

Người ta thường dùng những kí hiệu riêng thay thế cho những đoạn nhạc, câu nhạc thậm chí những nét nhạc được nhắc lại để giảm bớt sự ghi chép không cần thiết.

Những dấu chính gồm có:

-Dấu quay lại ‖: :‖ chỉ đoạn nhạc giữa 4 chấm và 4 vạch phải được nhắc lại một lần nữa trước khi sang đoạn mới. Nếu phải nhắc lại từ đầu tác phẩm thì không cần viết ‖: ở đầu mà chỉ viết :‖ ở cuối đoạn được nhắc lại.

Khi nhắc lại có thay đổi, người ta dùng ô thay đổi để phân biệt các lần khác nhau, ô 1 cho lần đầu, ô 2 cho lần 2 v.v....
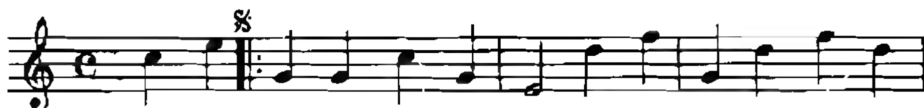


Đoạn nhạc trên được trình bày theo trình tự sau: 1. 2 3 4 5. 2 3 6 7 8.

-Dấu hồi 𝄋 có tác dụng như dấu quay lại, nhưng thường được dùng nhắc lại cả bản nhạc hay một đoạn dài.
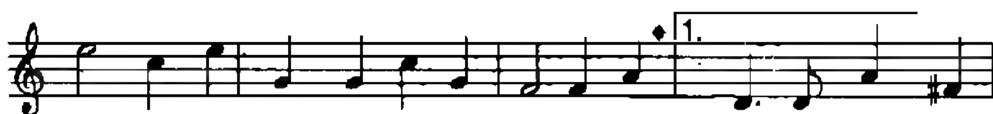
- Dấu Coda 𝄌 gốc Hy lạp có nghĩa là "đuôi". Đoạn này thường kèm theo chữ báo Al coda, có nghĩa là khi kết thúc phải bỏ phần tiếp theo để tiếp vào đoạn kết thúc.

Em là bông hồng nhỏ
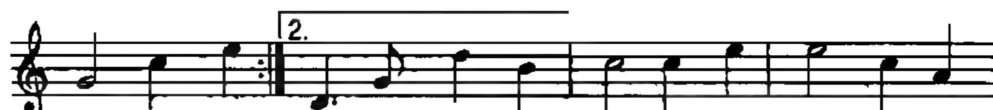
TRỊNH CÔNG SƠN
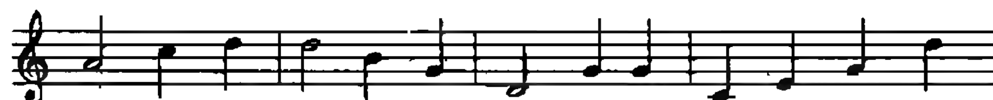


Em sẽ là mùa xuân của mẹ. Em sẽ là màu nắng của
hồng nằm mơ màng ngủ. Em gối đầu lên những vần
cành bầy chim làm tổ. Sông có nguồn từ suối chảy
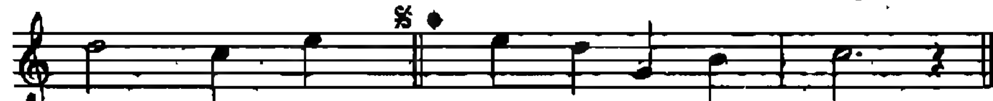


cha. Em đến trường học bao điều lạ môi hé cười như những nụ
thơ. Em thấy mình là hoa hồng nhỏ bay giữa...
ra. Tim mỗi người là căn nhà nhỏ. Tình nồng...



hoa. Trang sách trời thơm ngát ngày qua. Trời trong xanh, đất hiền
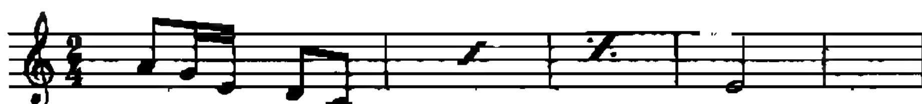


hoà. Bàn chân em bước nhè nhẹ đưa em vào tình người bao



la. Cây có...
...thắm như mặt trời xa.

-Dấu nhắc lại từng nhịp ⁒.
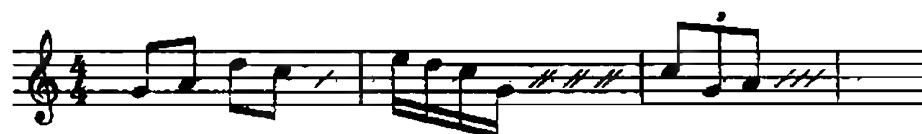


Có nghĩa là
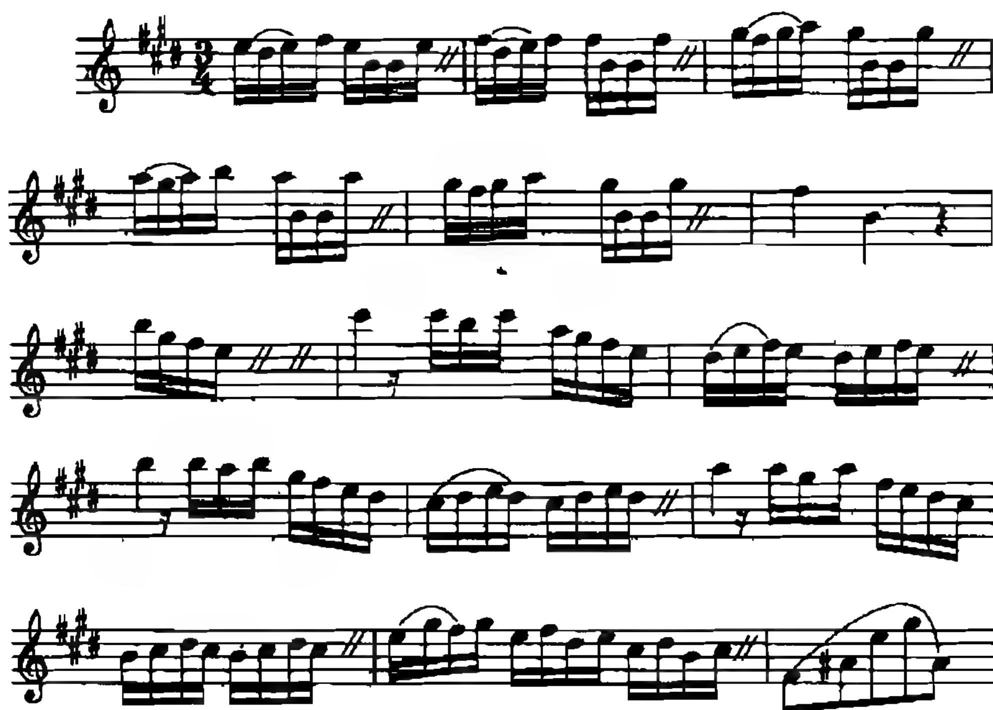


-Dấu nhắc lại 1 âm hình:/ nhắc lại ♪
// nhắc lại 𝅘𝅥𝅯

Có nghĩa là:



Dấu nhắc lại một nhịp, một âm hình thường được dùng trong nhạc đàn.

Ví dụ:



BÀI 11

NHỊP ĐỘ - SẮC THÁI

Một bản hành khúc hùng tráng được tấu lên một cách chậm chạp sẽ mất đi tính chất mạnh mẽ của nó và đem lại sự uể oải, nhọc nhằn. Một bản tình ca được tấu lên đều đặn từ đầu đến cuối sẽ mang ý nghĩa khô khan, tẻ nhạt. Do vậy, để chuyển tải được nội dung tư tưởng của tác phẩm âm nhạc tới người nghe ngoài yêu cầu cơ bản là phải thực hiện chính xác độ cao, độ dài của âm thanh. Chúng ta còn phải chú ý đến những yêu cầu khác quan trọng đó là thực hiện đúng nhịp độ và sắc thái của tác phẩm.

1. NHỊP ĐỘ

Nhịp độ là tốc độ quy định cho sự chuyển động của nhịp phách.

Mỗi nhịp độ có tác động đến tâm sinh lí của chúng ta một cách khác nhau. Khi ta nghe một bản nhạc buồn, ngoài tác động của giai điệu êm ả, nhịp độ chậm rãi của tác phẩm ảnh hưởng tới nhịp đập trái tim ta như muốn kéo nó đập chậm lại, đưa ta vào trạng thái tĩnh tại, suy tư. Nghe một điệu nhảy vui, nhịp đập của tim ta như bị thôi thúc bởi nhịp độ của bài hát khiến ta thấy rộn ràng, nô nức. Quả nhịp độ đã góp phần làm cho hình tượng âm nhạc rõ nét hơn.

Vì âm nhạc là một ngôn ngữ có tính quốc tế, nên những thuật ngữ về nhịp độ cũng như những thuật ngữ khác được viết bằng tiếng Ý để mọi người cùng hiểu.

- Nhịp độ chậm:

  Largo (lacgô) chậm rãi.

  Larghetto (Lacghetto) nhanh hơn largo một chút.

  Lento (Lentô) chậm.

  Ad-o tắt của Adagio (Ađagiô) chậm chạp.

  Grave (Gravê) khoan thai, nặng nề.

- Nhịp độ trung bình:

  And – te tắt của Andante (Ăngđăngtê) không vội vã.

  Andatino (Ăngđăngtinô) âm thanh hơn Andante.

  Moderato (Môđêratô) vừa phải.

- Nhịp độ nhanh:

  Allergo (Alêgrô) nhanh, sôi nổi.

  Presto (Prestô) rất nhanh, hối hả.

2. SẮC THÁI

Sắc thái là cách thể hiện âm thanh, chủ yếu về mặt lực độ. Các từ và kí hiệu về sắc thái được ghi trên bài nhạc, trên từng câu nhạc hoặc có khi trên từng nốt nhạc.

- Thuật ngữ viết tắt:

pp (pianitximô) rất nhỏ.

p (pianô) nhỏ

mf (metdôfooctê) hơi to

f (phooctê) to

ff (phooctiximô) rất to

decresc (đêcretxenđô) nhỏ dần

cresc (cret xen đô) to dần

pf (pianô fooctê) nhẹ rồi mạnh ngay

kí hiệu:

< to dần lên (như cresc)

> nhỏ dần đi (như decresc)

(stăccatô) ngắt từng tiếng dứt khoát
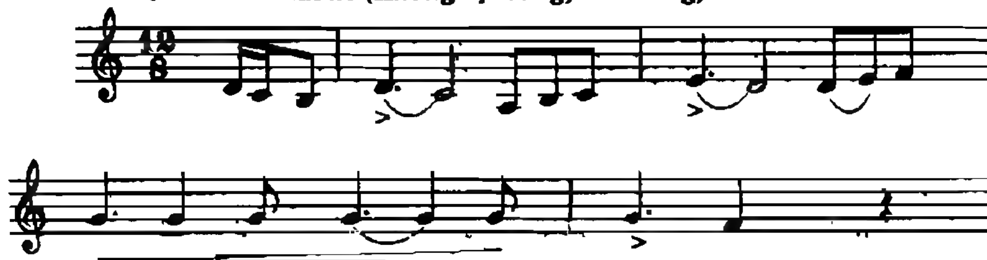
(nốt nhân) nhấn mạnh

Ví dụ:

Giao hưởng số 5

TRAICÔPXKI

Adante cantabile (Không vội vàng, du dương)



BÀI 12
DẤU HOÁ

1. CUNG VÀ NỬA CUNG

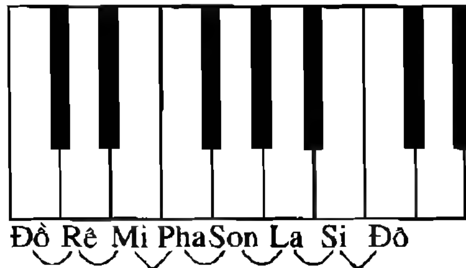
Với khả năng nhận biết thông thường của tai con người thì từ đô đến xi có 12 âm liền bậc cách đều nhau về độ cao, nhưng chỉ có 7 âm được đặt tên, đó là "đô rê mi pha son la xi". Như vậy, có những âm chưa có tên và khoảng cách giữa các âm đã có tên là không đều nhau. Quan sát các phím đàn pi-a-nô hay óóc-gan ta sẽ thấy rõ điều này. Đàn có phím đen xen lẫn phím trắng. Tất cả các phím dù đen hay trắng đều có một khoảng cách đều nhau về độ cao gọi là nửa cung. Từ "đô" đến "đố" có 12 nửa cung và căn cứ vào đó, ta có thể đưa ra nhận xét: các bậc trong giọng đô trưởng tự nhiên có những khoảng cách không giống nhau.

Mi – Pha, Xi - Đô

Bậc III IV, VII I cách nhau 1/2 cung, biểu thị bằng V

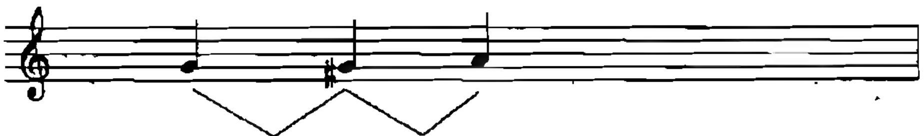
Đô - Rê Rê - mi, Pha – Son. Son – La, La – Xi

Bậc I II, III III, IV V, V VI, VI VII cách nhau một cung, biểu thị bằng



2. DẤU HOÁ

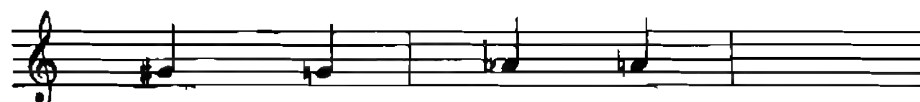
Các bậc không có tên, trên đàn óóc-gan là các phím đen, phải mang tên của bậc cơ bản được chuyển hoá (nâng cao tay, hạ thấp xuống). Khi bậc cơ bản được nâng lên 1/2 cung thì gọi là thăng và dùng dấu # làm kí hiệu.



Khi bậc cơ bản được hạ xuống 1/2 cung thì gọi là giáng và dùng dấu b làm kí hiệu:



Khi muốn huỷ bỏ hiệu lực của dấu # b, trở về cao bình thường, dùng dấu hoàn ♮
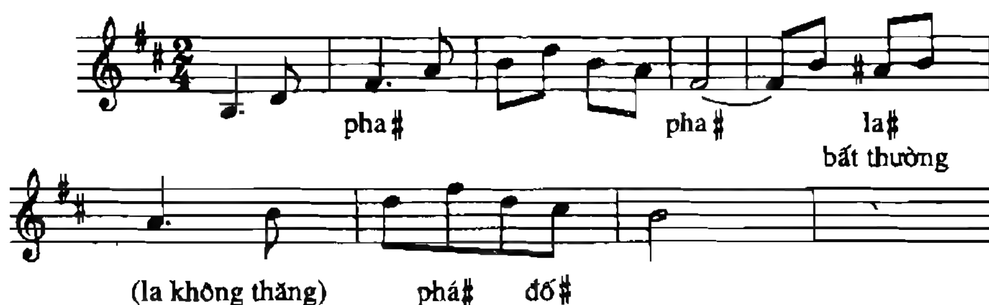


Dấu # b ♮ có một tên chung là *dấu hoá*

Dấu hoá đặt ở đầu khuông, ngay sau khoá gọi là dấu hoá theo khoá (hoặc hoá biểu). Chúng được viết riêng đứng ở vị trí nốt nhạc bị hoá (không cần có nốt nhạc kèm theo) và có hiệu lực với tất cả các âm cùng bậc trong bản nhạc.

Dấu hoá đặt ở trong khuông gọi là dấu hoá bất thường, chỉ có hiệu lực với nốt cùng độ cao theo sau trong một nhịp. Nó được viết trước và cùng vị trí với nốt nhạc bị hoá:

Ví dụ :



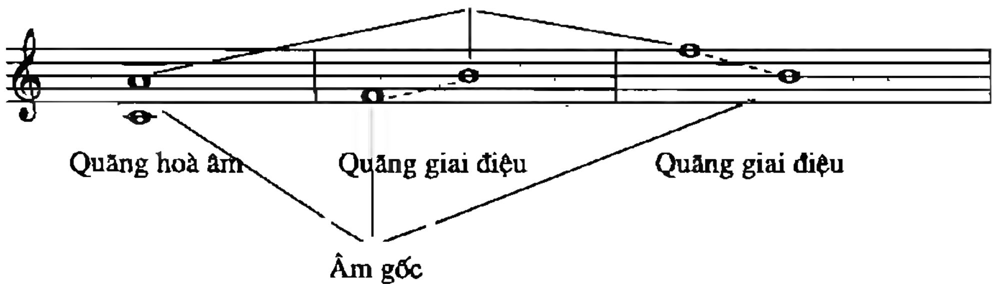
Chú ý : "pha" và "phá" đều thăng

BÀI 13
QUÃNG

1. QUÃNG

Quãng là khoảng cách về độ cao của sự kết hợp giữa hai âm phát ra cùng một lúc hoặc nối tiếp nhau. Âm thấp gọi là âm gốc, âm cao là âm ngọn.

Khi hai âm phát ra cùng một lúc, ta có quãng giai điệu (các âm tạo nên giai điệu):



2. TÊN QUÃNG

Mỗi quãng mang một tên riêng, căn cứ vào:

- Số bậc tính từ âm gốc lên đến âm ngọn. Ví dụ: "đô son" là quãng 5 vì từ "đô" đến "son" có 5 bậc "đô" là bậc thứ nhất: "đô rê mi pha son". "Son đô" là quãng 4, "pha rê" là quãng 6 v.v ...

-Số cung tính từ âm gốc đến âm ngọn. "Rê pha": quãng 3 thứ (có $1\frac{1}{2}$ cung), "la mi": quãng 5 đúng (có $3\frac{1}{2}$ cung).
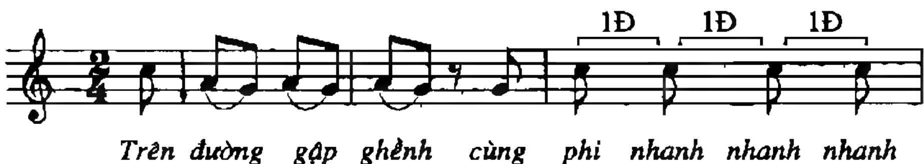
Sau đây là những quãng thường gặp:
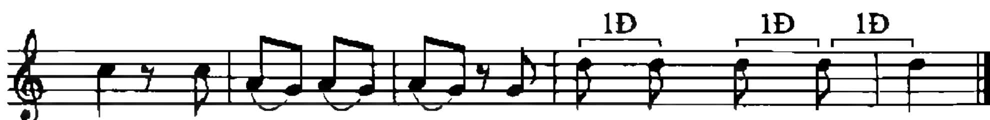
-Quãng 1 đúng (viết tắt 1 Đ) là quãng kết hợp giữa 2 âm cùng độ cao (một âm được nhắc lại). Số cung là 0.

Ví dụ:

Trên ngựa Phù Đổng ta phi

PHONG NHÃ





Quãng 2 là quãng kết hợp 2 âm liền bậc, gồm:
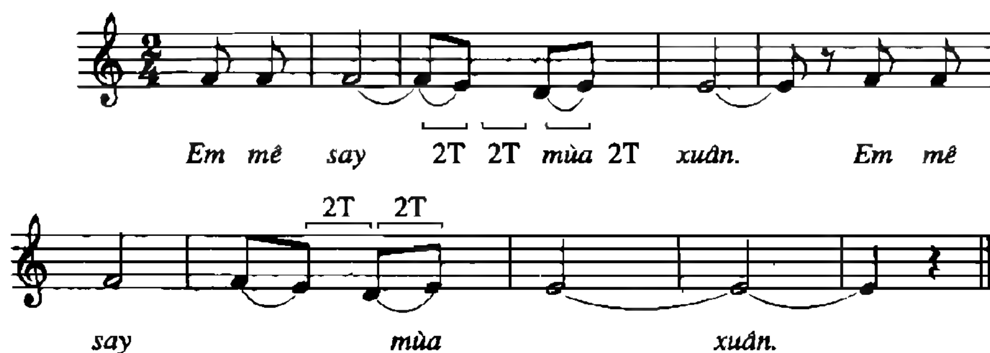
quãng 2 thứ (viết tắt 2t) có 1/2 cung

quãng 2 trưởng (viết tắt 2T) có 1 cung.

Ví dụ:

Mùa xuân

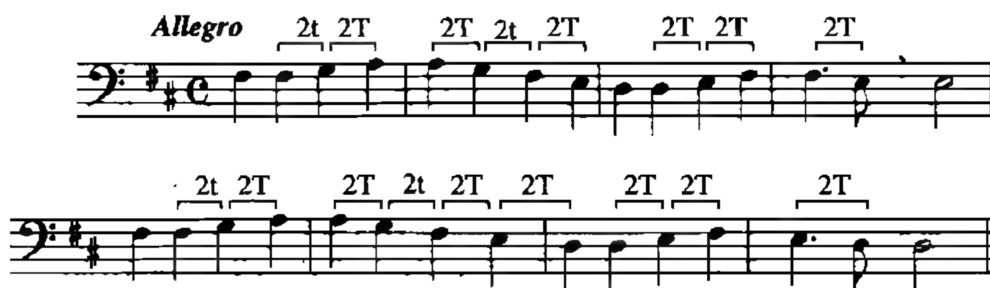
NGHIÊM BÁ HỒNG



Giao hưởng số 9

(Chương kết)

BÊTÔVEN



Quãng 3 là quãng kết hợp giữa hai âm cách nhau 3 bậc, gồm:

quãng 3 thứ (3t): có $1\frac{1}{2}$ cung

quãng 3 trưởng (3T): có 2 cung.

Ví dụ:

Nhạc rừng

HOÀNG VIỆT

3T

Róc rách! róc rách! nước luồn qua khóm trúc. Lá

3T 3t 3t

rơi lá rơi xoay tròn nước cuốn trôi.

- Quãng 4 đúng (4Đ) là quãng kết hợp giữa hai âm cách nhau 4 bậc, có 2 cung.

Chiến sĩ tí hon

(Hát theo nhạc "Cùng nhau đi hồng binh")

Lời : VIỆT ANH

4Đ 4Đ

Kèn vang đây đoàn quân. Đều chân ta cùng bước cờ

4Đ 4Đ 4Đ

sao đi đằng trước. Ta vác súng theo sau. Nào ta đi cùng nhau. Đều
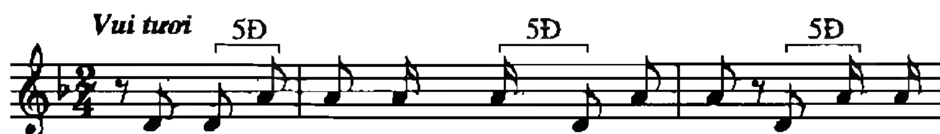
4Đ
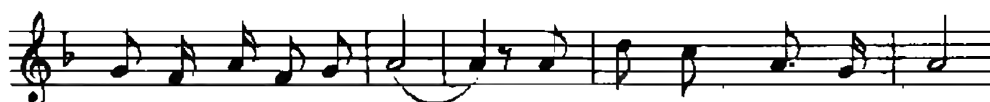
chân theo nhịp trống. Các chiến sĩ tí hon. Hát vang lên nào.

- Quãng 5 đúng (5Đ) là quãng kết hợp giữa 2 âm cách nhau 5 bậc, có $3\frac{1}{2}$ cung.

Quê hương em bên dòng sông Hậu

TRẦN THANH BÔN







Quãng 6 là quãng kết hợp giữa 2 âm cách nhau 6 bậc, gồm:
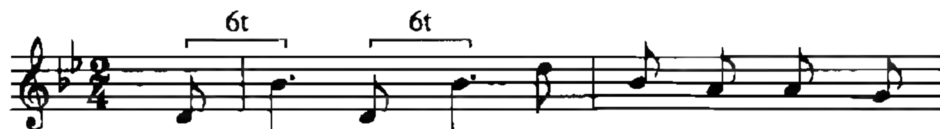
quãng 6 thứ (6t) có 4 cung
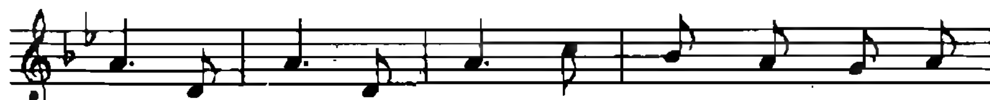
quãng 6 trưởng (6T) có $4\frac{1}{2}$ cung.
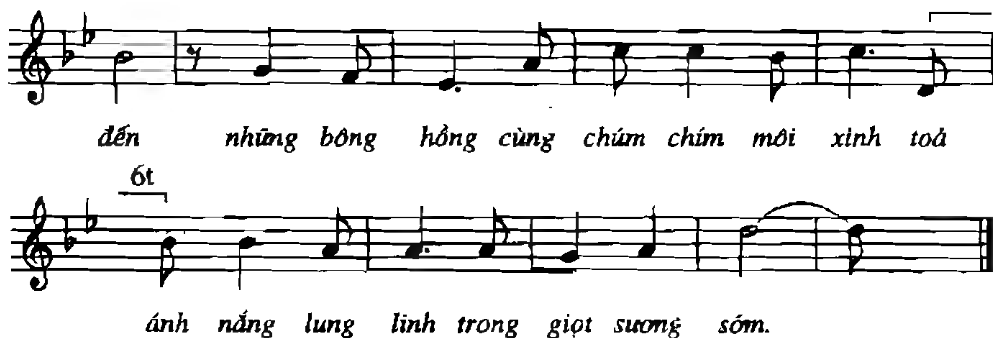
Ví dụ:

Những bông hồng

TRẦN ĐỨC







Quãng 7 là quãng kết hợp giữa 2 âm cách nhau 7 bậc, gồm:

quãng 7 thứ (7t) có 5 cung

quãng 7 trưởng (7T) có $5\frac{1}{2}$ cung

Cũng như quãng 4, 5 quãng 7 là quãng ta hay gặp trong dân ca Việt Nam.

Ví dụ:

Huê tĩnh diềm huê

(Hát xẩm)

Có ai đưa liễu đến hỏi đào ai

7t

mang duyên đấy buộc vào tình đây trả trăm

7t

năm duyên có một ngày cung đàn cầm ai

7t

nỡ dứt dây sao đành hỏi nào lời có cô mình giao

ước lấy anh y y y.

Quãng 8 đúng là quãng kết hợp giữa 2 âm cách nhau 8 bậc, có 6 cung.

Giọt mưa

LÊ BÍCH NGỌC

8Đ

Thánh tha thánh thót nhảy nhót bên hè. Bé ngồi lắng

nghe sao mà yêu thế. Thánh tha thánh thót nhảy nhót bên

hè. Những giọt mưa rơi kể chuyện bé nghe.

Những quãng trưởng và đúng được mở rộng thêm cung sẽ trở thành quãng tăng (kí hiệu +).

Ví dụ: la rê # = 4+, đô - la #: 6+.

Bài ca Ấn Độ

RIMXKI COÓC XA CỐP

1+ 1+ 1+
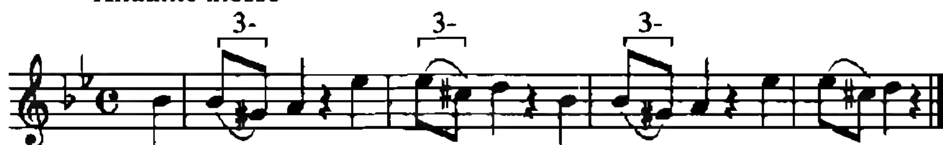
1+ 1+ 1+

Thu hẹp quãng thứ nhất và quãng đúng 1/2 cung ta có quãng giảm (kí hiệu: -).

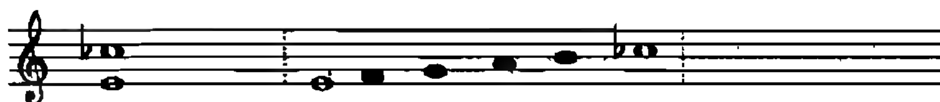
Ví dụ: mi - son ♭ = 3 - đô # - pha: 4-

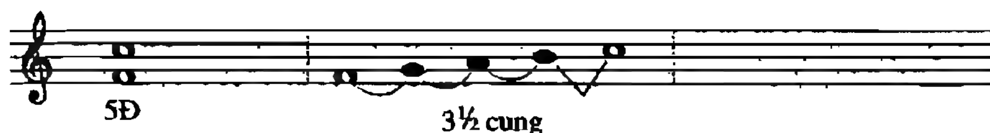
Phân vân

M.GLINKA



Chú ý: Khi xác định tên một quãng ta phải căn cứ vào cả số bậc và cung nếu chỉ dựa vào số cung thì sẽ có sự lầm lẫn vì nhiều quãng tên khác nhau có thể có số cung bằng nhau:





3. TÍNH CHẤT CÁC QUÃNG

Mỗi quãng có một tính chất, một màu sắc riêng. Có quãng nghe thuận tai, như quãng 1, 3, 6, 8. Có quãng nghe nghịch tai như quãng 2, 4, 7. Quãng thứ nghe dịu hơn quãng trưởng, quãng đúng. Quãng tăng nghe căng thẳng nhất v.v...

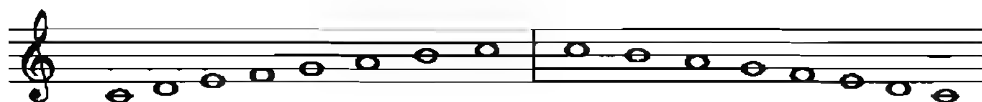
Quãng có ý nghĩa rất cơ bản trong âm nhạc. Chính nhờ sự nối tiếp có tổ chức của các quãng mà ta có giai điệu, nhờ sự sắp xếp hợp lí của các quãng, ta có hoà thanh của bài nhạc. Một bài hát sử dụng nhiều quãng hẹp thường êm ả, du dương, dễ hát. bài có nhiều quãng nhảy sẽ mang nhiều kịch tính và khó hát hơn. Có hoà âm thì bài hát trở nên phong phú, nhiều màu sắc hơn.

BÀI 14

GAM – GAM TRƯỞNG CÓ DẤU HOÁ

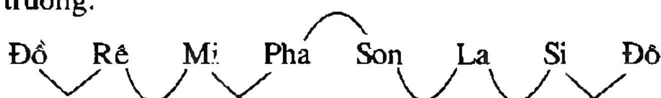
1. GAM

Gam là hệ thống các âm của điệu thức được sắp xếp theo thứ tự đi lên hay đi xuống từ âm chủ đến âm chủ:



Gam đi lên   Gam đi xuống

Trên là gam Đô trưởng tự nhiên dùng làm mẫu cho điệu thức trưởng. Cấu tạo của nó là hai hàng âm giống nhau (1 cung, 1 cung, 1/2 cung) nối với nhau bằng quãng 2 trưởng:



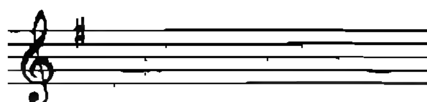
2. CÁC GAM TRƯỞNG THUỘC HỆ THỐNG DẤU

Với công thức mẫu của gam Đô trưởng tự nhiên, ta có thể cấu tạo các gam trưởng khác bằng cách lấy hàng âm sau của gam trước làm hàng âm đầu của gam sau, rồi lấy dấu # để điều chỉnh các cung bậc theo đúng cấu tạo của gam mẫu.

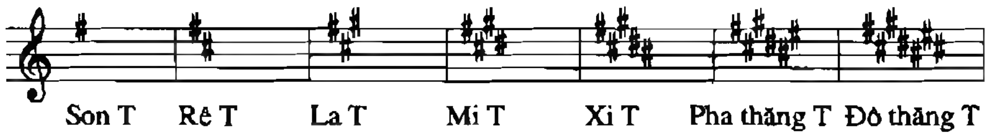
Đô rê mi pha son la xi độ

Son la xi độ rê mi pha # son

Tới đây, ta có gam Son trưởng với âm chủ son và có âm pha bị thăng. Bản nhạc thuộc giọng Son trưởng được viết với hoá biểu như sau:



Cũng với cách làm trên lần lượt ta có gam RêT, LàT, MiT, XiT, Pha#T, Đô#T với các dấu # tăng dần. Có thể ghi lên hoá biểu như sau:
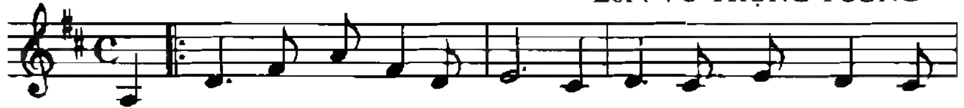


Chú ý:

-Không đảo lộn trình tự các dấu # ở hoá biểu mà phải viết theo đúng trật tự chúng xuất hiện dần trên các gam: pha#, đô#, son#, rê#, la#, mi#, si#. Như vậy chúng cách nhau một quãng 5Đ: pha# cách đô# 1 quãng 5Đ, son# cũng cách rê# 1 quãng 5Đ v.v...
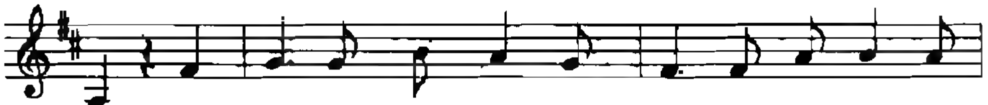
-Dấu # mới nhất bao giờ cũng xuất hiện ở bậc 7 của gam, nên từ # cuối ta có thể suy ra tên gam bằng cách nâng lên một quãng 2 thứ. Ví dụ: từ hoá biểu 2 dấu # , lấy đô# nâng lên 1 quãng 2, ta được rê, đó là gam Rê trưởng.

Đất nước tươi đẹp sao
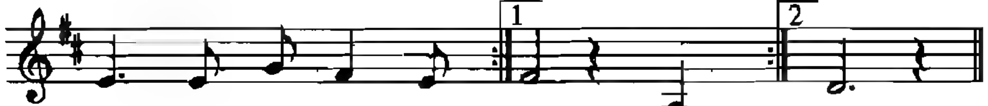
Nhạc và lời : MALAIXIA
Lời : VŨ TRỌNG TƯỜNG



Đẹp sao đất nước như bài thơ. Biển xanh thấp thoáng như cánh
(Ngày mai như cánh chim hải âu. Vượt khơi bay khắp muôn phương



buồm. Dừa xanh ôm ấp bao nếp nhà. Êm ấm tiếng ru
trời. Càng yêu tha thiết quê hương này. Cùng tiếng hát ru



hơi trên cánh nôi tuổi thơ. Ngày
hơi ngày ấu thơ êm đêm

3. CÁC GAM TRƯỞNG THUỘC HỆ THỐNG DẤU ♭

Cũng với gam Đô trưởng, nếu ta lấy hàm âm đầu của nó làm hàng âm sau của gam mới thì ta sẽ có gam mới thấp hơn gam ĐôT một quãng 5:

<u>Đô rê mi pha</u> son la xi đô
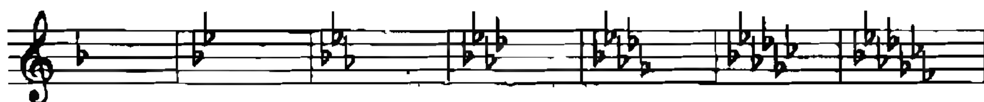
↘

Pha son la xi <u>đô rê mi pha</u>

Lần này với gam trưởng mới (PhaT), ta không dùng dấu # để điều chỉnh các cung bậc mà phải dùng dấu ♭

Pha son la xi đô rê mi pha

Tiếp tục làm theo cách này, ta sẽ có gam Xi^{b}T, Mi^{b}T, La^{b}T, Son^{b}T. Đô^{b}T với số dấu giáng tăng dần:



Fa T Si giáng T Mi giáng T La giáng T Rê b T Son b T Đô b T

Chú ý:

Trình tự dấu giáng xuất hiện ngược với trình tự dấu #

#: Pha, Đô Son Rê La Mi Xi

♭ : Xi Mi La Rê Son Đô Pha

- Dấu giáng mới nhất bao giờ cũng xuất hiện ở bậc át dưới mà bậc đó là chủ của gam tiếp theo.

Ví dụ:

Xi^{b} Đô Rê Mi^{b} Pha Son La Xi^{b}

Mi^{b} Pha Son La xi^{b} Đô Rê Mi^{b}

Nên dấu b áp chót (trước cuối) đồng thời là tên của gam.

Trò chơi dưới ánh trăng
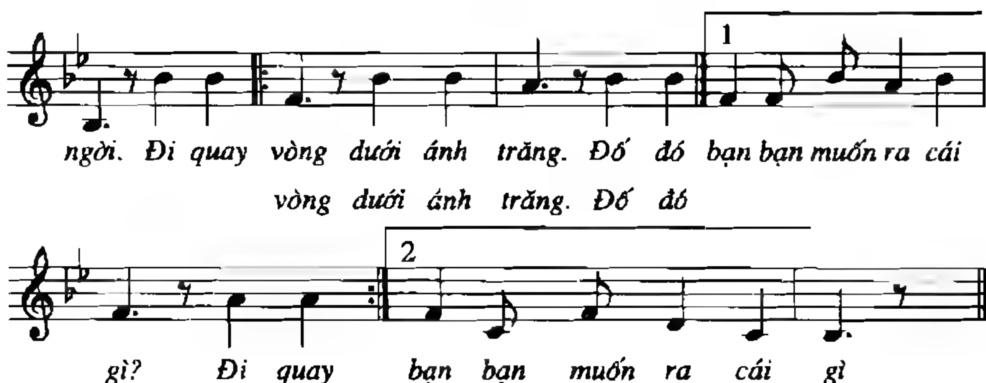
PHÙNG THANH NGA



Trăng đẹp quá trăng đẹp sao. Đêm trăng đẹp nào cùng nhau ra



chơi. Trăng đẹp quá trăng đẹp sao. Ôi trăng đẹp những cánh sao sáng



BÀI 15
DỊCH GIỌNG

DỊCH GIỌNG

Trong thực tế ca hát, nhiều khi ta phải nâng cao hay hạ giọng của một bản nhạc hay bài hát cho phù hợp với từng nhạc cụ hay từng giọng hát. Với chúng ta, những người mới làm quen với âm nhạc lại có khó khăn là không đọc được các bản nhạc có nhiều dấu hoá mà phải chuyển nó thành bản nhạc không có dấu hoá thì mới đọc được. Để giải quyết những vấn đề trên người ta dùng dịch giọng.

Dịch giọng là chuyển đổi từ giọng này sang giọng khác mà vẫn giữ được sự toàn vẹn của tác phẩm bằng cách nâng cao hay hạ thấp toàn bộ âm thanh (của đoạn nhạc hay tác phẩm) theo một quãng nhất định trên cơ sở giữ nguyên tất cả các yếu tố khác như: độ dài, độ vang... của âm thanh.

Dịch giọng được tiến hành theo các bước sau:

a. Xác định chủ âm giọng gốc

b. Xác định chủ âm giọng định dịch sang
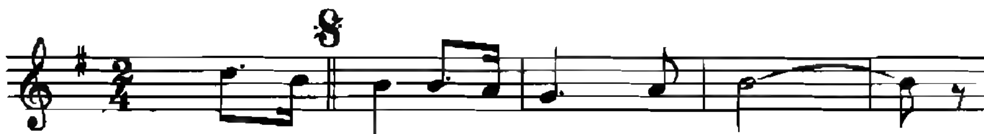
c. Viết hoá biểu của giọng mới

d. Tìm khoảng cách giữa chủ âm của hai giọng (cách nhau quãng mấy?)

e. Lấy khoảng cách trên để dịch từng âm của bản gốc sang bản mới (ví dụ: nếu khoảng cách là một quãng 2T thì tất cả các âm của bản nhạc phải dịch lên một quãng 2T).

g. Kiểm tra lại toàn bộ các quãng đã dịch và các kí hiệu khác được chuyển sang như dấu lặng, kí hiệu về nhịp độ, sắc thái v.v...

Ví dụ: Dịch sang La trưởng bài *Hãy giữ cho bầu trời xanh* của Huy Trân.

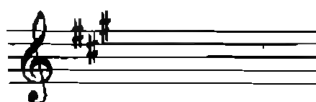


Tiến hành theo các bước trên:

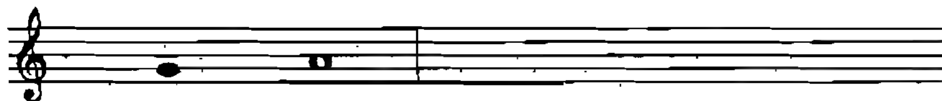
a. Chủ âm giọng gốc là "son" (giọng Son trưởng).

b. Chủ âm giọng dịch là "la" (giọng La trưởng).

c. Viết hoá biểu giọng La trưởng.
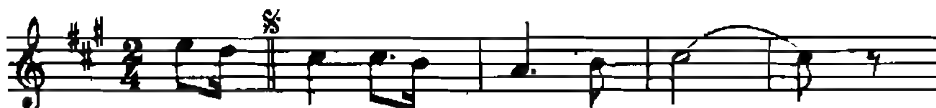


d. Khoảng cách từ âm chủ giọng gốc đến âm chủ giọng mới là một quãng 2T



e. Dịch từng nốt lên quãng 2T
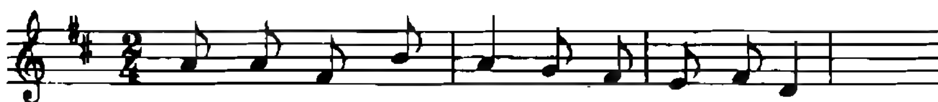
Nhịp đi



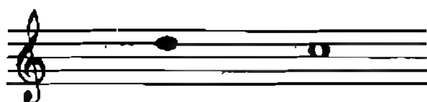
Bước đầu, nên thận trọng, đừng để nhầm lẫn giữa âm chủ của giọng gốc với giọng mới (chuyển nhầm từ "la" sang "son") hoặc quên ghi hoá biểu của giọng mới.

Trên là cách dịch giọng trên giấy, khi đã quen với một số giọng (dịch sang quãng không lớn lắm) ta có thể dựa vào đường kẻ khuông nhạc để dịch bằng mắt, không cần phải tính số cung.
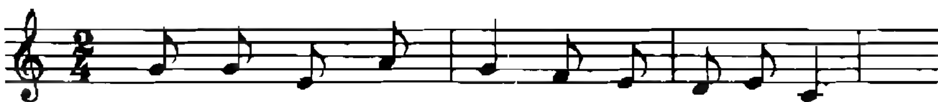
Ví dụ: Dịch sang Đô trưởng bài *"Đi chơi rừng"* của M.Kraxép và Xacônca:



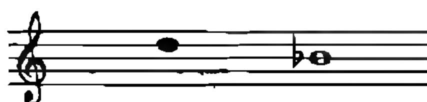
Chủ âm giọng gốc là Rê (giọng RêT) so với chủ âm giọng mới là Đô (giọng Đô T) dịch xuống, 1 nốt ở đường, 1 nốt ở khe:
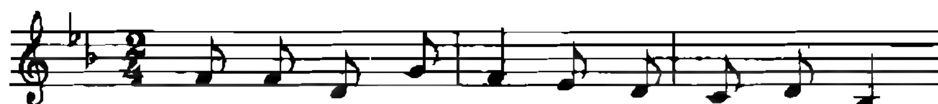


Như vậy, với nốt ở đường, ta xuống khe và nốt ở khe, ta xuống đường .



Cũng vẫn bài trên, nếu dịch sang Xib trưởng ta sẽ có: chủ âm giọng cũ ở trên đường (rê), chủ âm giọng mới (xib) ở đường dưới:



Như vậy, nốt ở trên đường sẽ dịch xuống đường, nốt ở khe dịch xuống khe:

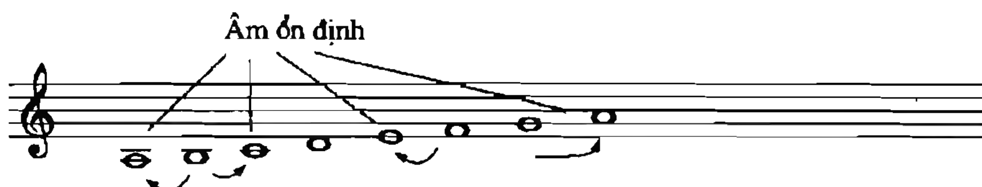


BÀI 16

GAM THỨ TỰ NHIÊN

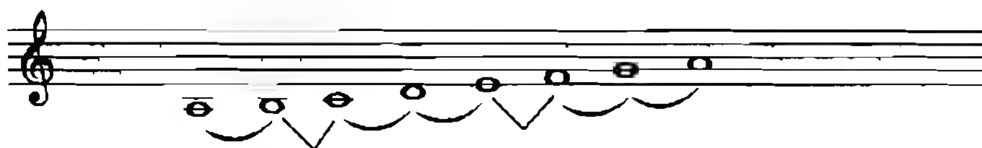
1. LA THỨ TỰ NHIÊN

Cũng những âm của gam Đô trưởng tự nhiên khi sắp xếp thành gam La 7 âm và đọc lên, nó sẽ cho ta một cảm giác buồn, sâu lắng, ngược lại hoàn toàn với cảm giác nhận được từ gam Đô trưởng tự nhiên. Đó là do âm trong gam cũ đã đứng ở vị trí mới và đã có mối quan hệ khác trong gam:



Bậc I II III IV V VI VII
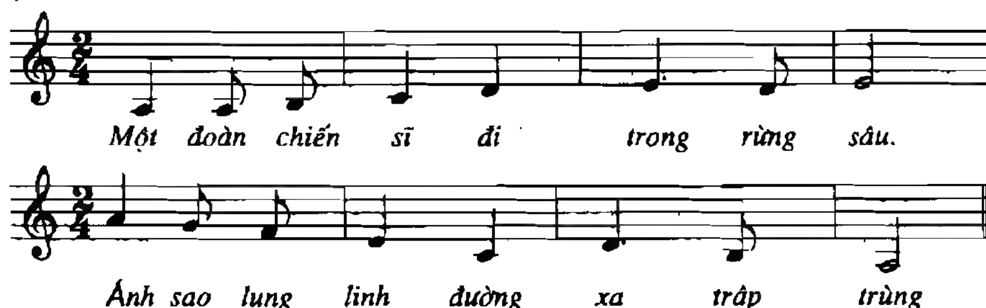
Gam này có tên là gam La thứ tự nhiên, có cấu tạo như sau:



2. PHƯƠNG PHÁP ĐỌC GIỌNG LA THỨ TỰ NHIÊN

Đọc một bài hát thuộc giọng La thứ tự nhiên, mặc dầu không có dấu hoá, ta cũng không thể dựa vào các âm ổn định của giọng Đô trưởng tự nhiên mà ta đã học là: "đô, mi, son" để đọc vì ở đây nó không còn giữ vai trò cũ nữa. Nốt "Son" đã trở thành không ổn định và nốt "la" từ chỗ không ổn định đã trở thành chủ âm của bài hát. Do đó ta phải tìm một cái "gậy" khác để mà dựa. Đó là gam La thứ tự niên với các âm ổn định của nó: "la đô mi".

Như với gam Đô trưởng tự nhiên, ta bắt đầu từ một bài hát thật dễ hát và có dáng dấp của gam La thứ tự nhiên để tập, rồi dựa vào đó đọc gam La thứ tự nhiên. Đó là:



Câu đầu là gợi ý của gam La thứ đi lên, câu sau là toàn bộ La thứ tự nhiên đi xuống. Có được gam La thứ tự nhiên rồi, ta đọc rải những âm ổn định "là, đô, mi, la" nhiều lần để làm chỗ dựa cho cách đọc các âm khác hút về.

3. CÁC GAM THỨ THUỘC HỆ THỐNG DẤU

Từ công thức của gam La thứ tự nhiên ta có thể tìm các gam thứ khác thuộc hệ thống dấu # bằng cách lấy hàng âm sau của gam trước làm hàng âm đầu của gam sau và lấy dấu # điều chỉnh số cung:

La Xi Đô Rê Mi Pha Son La

Mi Pha Son La Xi Đô Rê Mi

Xi Đô Rê Mi v.v...

Với cách làm này, ta sẽ thấy lần lượt xuất hiện gam Mit, Xit, Pha#t, Đô#t. Son#t, Rê#t, La#t, với số # tăng dần như trường hợp đã làm với các gam trưởng thuộc hệ thống dấu #.
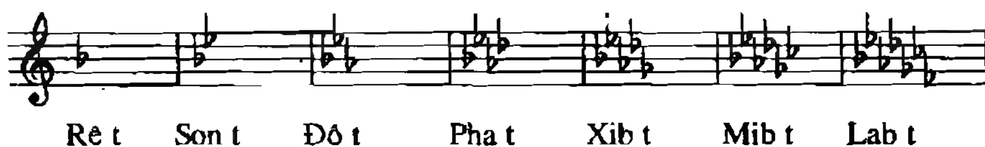


4. CÁC GAM THỨ THUỘC HỆ THỐNG DẤU ♭

Lấy hàng âm đầu của gam La thứ, làm hàng âm sau của gam mới rồi dùng dấu b để điều chỉnh các cung, ta sẽ có các gam thứ thuộc hệ thống dấu ♭:

La Xi Đô Rê Mi Pha Son La

Rê Mi Pha Son La Xi Đô Rê v.v...



Như vậy:

- Mỗi gam thứ lại có số dấu trùng lặp với một gam trưởng ở vị trí cao hơn một quãng 3 thứ. Ví dụ:

Pha#, Đô# = Rê trưởng hay Xi thứ.
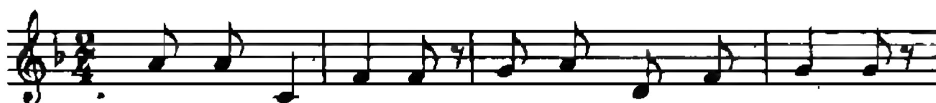
Sib. Mib = Xib trưởng hay Son thứ.

Riêng Đô trưởng và La thứ, cả hai đều không có dấu hoá.
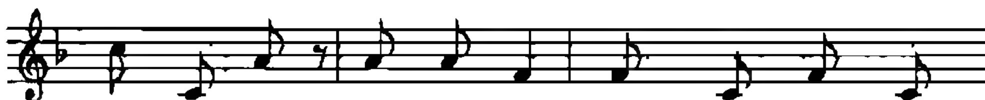
Nhìn vào hoá biểu của bài nhạc ta mới chỉ biết được nó thuộc một trong hai giọng trưởng hoặc thứ. Muốn xác định dứt khoát, ta phải xem thêm nốt kết thúc bản nhạc là bậc ổn định của giọng nào. Có một dấu b mà kết bằng "pha" là thuộc giọng PhaT, kết bằng rê là thuộc giọng Rê thứ.

Cưỡi ngựa tre
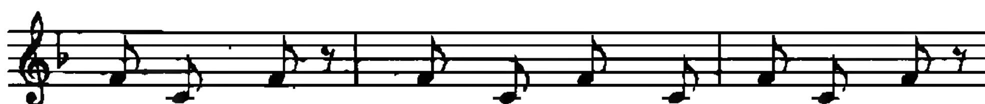
VIỆT ANH
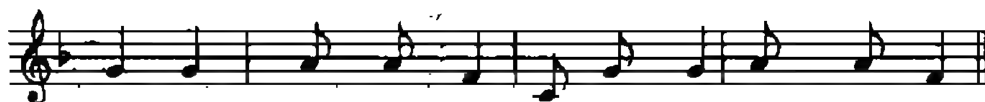


Thú quá này vui ghê. Bé cưỡi ngựa bồng ngựa tre.



Quất mấy roi nó cũng phi quanh vòng quanh ngựa



phi vòng quanh. Nhanh thật nhanh ngựa phi thật nhanh
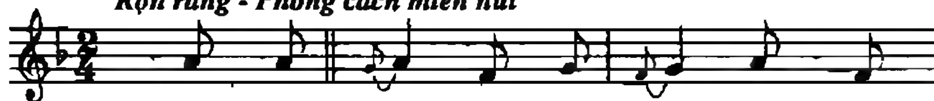


băng qua những cánh đồng và băng qua những xóm làng.
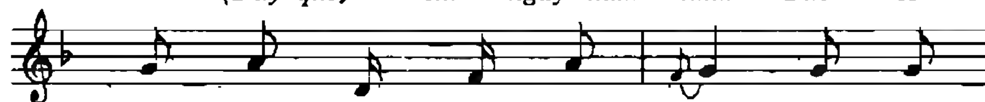
Mái trường bên suối

TRẦN MẠNH CƯỜNG
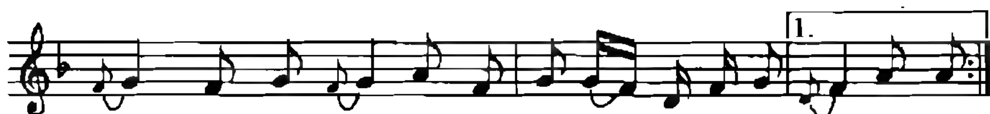
Rộn ràng - Phong cách miền núi
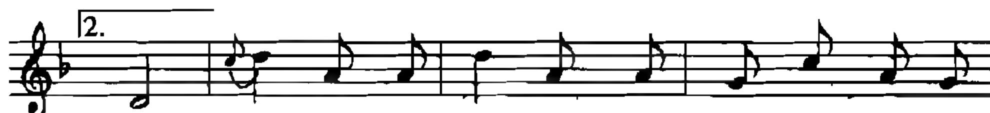


Nơi biên cương rừng bao la. Suối ngàn
(Đây quê) em ngày năm xưa. Bác Hồ
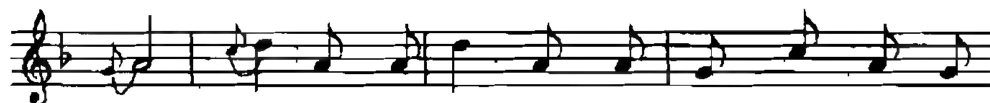


bên mái trường em đứng đó. Bao yêu
[illegible] núi. [illegible]
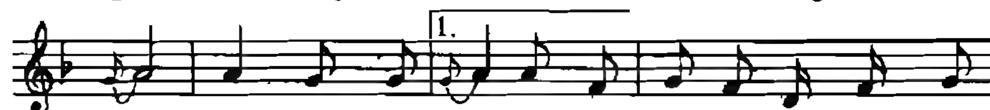


thương miền biên cương suối đàn reo em học sớm chiều. Đây quê
thương miền biên cương, mái trường xinh nghe vọng tiếng Bác
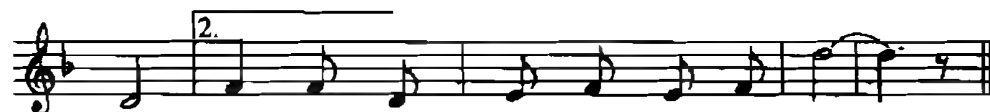


...Hồ. Nhớ từng lời Bác luôn chăm học chúng em thật



ngoan. Nhớ từng lời Bác luôn chăm học chúng em thật



ngoan. Yêu trường của em Suối đàn reo em học vang sớm



chiều.

...em. Suối cùng em vang hoà lời ca.

BÀI 17

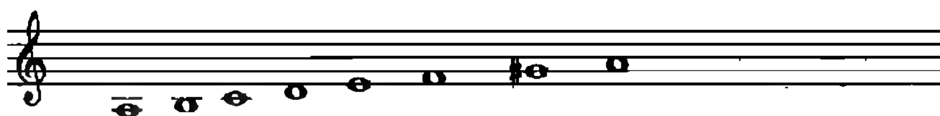
GAM THỨ HOÀ THANH

1. GAM THỨ HOÀ THANH
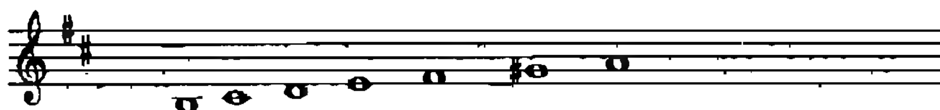
Trong các tác phẩm viết ở giọng thứ, khi giai điệu đi lên, đôi khi người ta tăng bậc VII lên 1/2 cung. Điều này làm tăng sức hút của âm dẫn (bậc VII) về âm chủ (bậc I). Tính chất thứ trở nên tha thiết, da diết hơn và cũng vì sự thay đổi này mà cấu trúc các hợp âm của điệu thứ biến đổi, ảnh hưởng đến phần đệm hoà thanh cho giai điệu nên người ta gọi là giọng thứ hoà thanh.

Ví dụ:

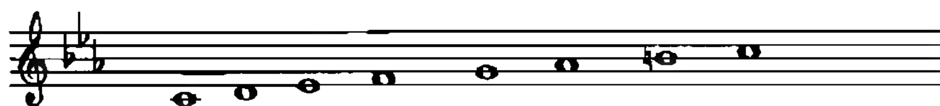
Gam La thứ hoà thanh



Xi thứ hoà thanh
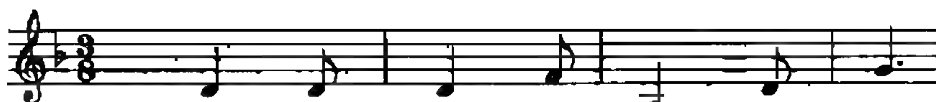


Đô thứ hoà thanh

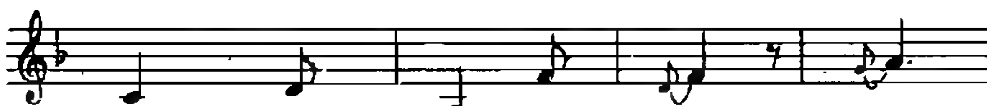


Điều em chợt nhận ra
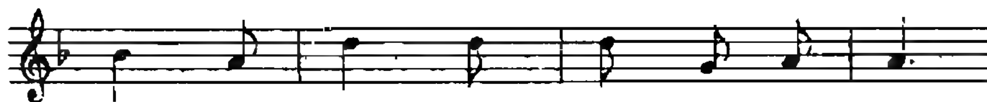
Nhạc : BÙI VĂN BA
Phỏng thơ : LIÊN GIANG



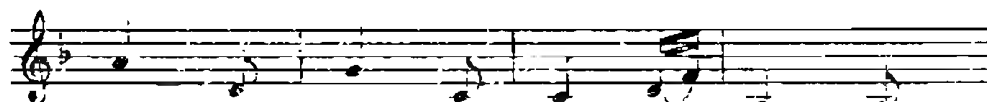
Rồi một ngày em chợt nhận ra.



Mình không còn bé bỏng nữa.



Ấy là lúc tóc ba đã hoa râm.



Ấy là

ngày mẹ già thêm, từng ngày em lớn lên.

Năm tháng cứ trôi dần đi. Em đã bắt

đầu ước vọng. Năm tháng trôi dần

1. 2.

đi, ngày lớn khôn đã bắt đầu. Một chút buồn một niềm vui.

2. DỊCH GIỌNG THỨ

Cách dịch giọng thứ cũng giống như cách dịch giọng trưởng, phải theo các bước như đã quy định. Có điều chú ý là giọng thứ thì dịch sang giọng thứ, còn giọng trưởng thì chỉ sang giọng trưởng.

Ví dụ: Dịch bài *Mái trường bên suối* của Trần Mạnh Cường sang giọng Xi thứ.

Rộn ràng. Phong cách miền núi

a. Xác định chủ âm giọng gốc: rê (giọng Rê thứ)

b. Xác định chủ âm giọng mới: xi (giọng Xi thứ)

c. Viết hoá biểu giọng mới:

d. Khoảng cách giữa chủ âm 2 giọng:

Xuống quãng 3 thứ

e. Dịch từng âm:

3. DỊCH GIỌNG CÓ DẤU HOÁ BẤT THƯỜNG

Trong khi dịch giọng, gặp dấu hoá bất thường (dấu hoá ở giữa bản nhạc), ta không chép lại một cách máy móc mà phải tuỳ theo ý nghĩa tăng giảm của nó ở bản nhạc mà sử dụng dấu hoá thích hợp trong bản mới.

Ví dụ: Dịch giọng hai đoạn nhạc sau sang La thứ.

a)

b)

Đoạn a, không để nguyên dấu ♮ bất thường mà son ♮ phải dịch thành xib:

Đoạn b: xi ♮ dịch thành son#

B - THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

BÀI 18

PHƯƠNG PHÁP CHỈ HUY ĐỒNG CA – HỢP XƯỚNG

1. ĐỒNG CA – HỢP XƯỚNG

Đồng ca là hình thức hát tập thể lớn, đông người, cùng một giọng, đôi khi có bè, những yêu cầu chính khi trình diễn là hát đồng đều, không đòi hỏi cao về nghệ thuật.

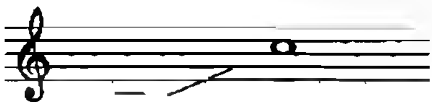
Hợp xướng cũng là hình thức hát tập thể lớn, nhưng đòi hỏi chặt chẽ hơn về số lượng người trong các bè, về chất giọng, cách trình diễn. Nó đòi hỏi cao về chất lượng nghệ thuật, nên có khả năng diễn tả sâu sắc hơn và có sức lôi cuốn mạnh mẽ hơn.

Có các loại hợp xướng nam, hợp xướng nữ, hợp xướng thiếu nhi. Một đội hợp xướng với tầm cỡ đầy đủ thường có bốn bè chính:

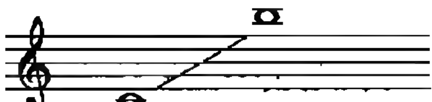
Nữ cao (Soprano – viết tắt là S) tính chất trong sáng, cữ giọng (âm vực) từ "đô" đến "son".



Nữ tầm (Alto – Viết tắt là A) tính chất trầm ấm cữ giọng:



Nam cao (tenor – viết tắt là T) tính chất sáng sủa cữ giọng:



Nam trầm (Basse – viết tắt là β) tính chất trang nghiêm cữ giọng:



Tỉ lệ số người của các bè phải có sự cân đối nhất định. Thường thì với một hợp xướng 20 người, số lượng ở mỗi bè có thể như sau:

S: 6

A. 4

T: 4

B: 6

Về các em, vì tầm giọng hẹp, âm sắc nam, nữ giống nhau và trình độ diễn xuất có hạn nên thường trình diễn những tác phẩm với số lượng bè ít, với hình thức phổ biến như: hát đối, hát đuổi (ca – nông), hát phức điệu đơn giản hoặt hát trên một giai điệu ngắn làm nền v.v.v... Có thể kết hợp hình thức múa, làm động tác, thay đổi đội hình để nâng cao diễn xuất.

Về đội hình, có thể bố trí đứng theo bè dàn hàng ngang hoặc so lệch để tạo hiệu quả thẩm mĩ hoặc đứng theo hình vuông cung cho âm lượng tập trung.

2. NGƯỜI CHỈ HUY

Đồng ca, hợp xướng là những hình thức nghệ thuật có tính chất tập thể, đòi hỏi một sự thống nhất có độ về âm điệu, tiết tấu sắc thái, nên cần phải có sự lãnh đạo thống nhất, do người chỉ huy đảm nhiệm. Người chỉ huy là người tổ chức, hướng dẫn đội tập luyện đồng thời là người trực tiếp điều khiển trong khi trình diễn. ở trường học, người chỉ huy là giáo viên. Muốn chỉ huy tốt, người giáo viên cần có những hiểu biết cần thiết về âm nhạc, trước hết phải biết đánh nhịp chuẩn xác và diễn cảm.

3. CÁCH ĐÁNH NHỊP MỘT SỐ NHỊP CƠ BẢN

Có 3 loại nhịp chính, với cách đánh khác nhau:

Nhịp 2 phách

Nhịp 3 phách

Nhịp 4 phách

Phách đánh xuống là phách mạnh

Khi đánh nhịp, ta cần chú ý:

Đứng thẳng (nhưng không cứng quá)

Nét mặt thỉnh thoảng biểu hiện tình cảm có tác dụng ra hiệu cho mọi người một cách tế nhị.

Hai chân vững vàng, cách nhau một chút, không nên cong đầu gối.

Không vung tay quá rộng. Phạm vi được quy định làm mốc là đỉnh đầu, vai và bụng. Khi đưa tay ra bên, không cong quá, không dang thẳng tay. Khi hạ xuống không để hai tay giao nhau.

Động tác đánh nhịp rõ ràng, sáng sủa, không múa may vô nghĩa.

Cuối mỗi phách nên dừng lại một khoảnh khắc rất ngắn, hơi co một chút (gọi là chuẩn phách) để kết phách trước và đánh tiếp phách sau.

Giữa hai tay có sự phân công và phối hợp như sau: tay phải đánh nhịp, tay trái ra lệnh hay biểu thị những tình cảm.

Ngón trỏ chỉ vào phía nào là bè đó phải bắt vào đúng nhịp.

Đưa tay trái lên miệng là hát nhỏ đi.

Đưa về phía trước, múa bàn tay quay về phía dưới người hát là phải mạnh và sáng một chút.

Nắm và giơ cao là phải mạnh và có lực.

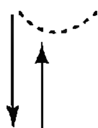
Khi cả hai tay cùng đưa về một hướng là phải hát thật to và thật khoẻ.

Chỉ huy bằng tay có ưu thế là vận dụng được sức truyền cảm của ngón tay, bàn tay. Nhưng với một đội đông quá, có thể dùng que để đánh nhịp.

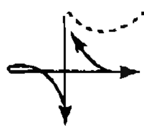
Đặc biệt chú ý những nhịp bắt đầu và kết thúc.

*Lúc bắt đầu, muốn cho mọi người tập trung chú ý, người chỉ huy đưa hai bàn tay về phía trước, tay phải hơn cao một chút, cánh tay hơi cong, lòng bàn tay hướng về tập thể, để nguyên như ra lệnh để mọi người hát tiếp ngay vào phách tiếp theo.

- Nếu bài hát bắt đầu bằng phách mạnh thì phách chuẩn bị đánh vào phách nhẹ.
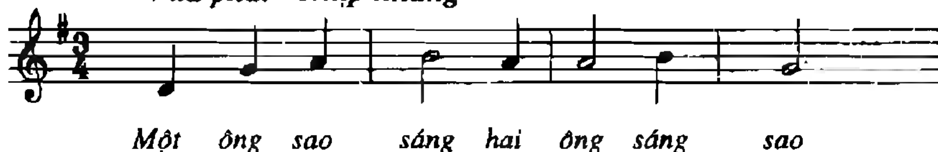






= phách chuẩn bị

2 phách 3 phách 4 phách

Ví dụ:

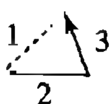
Đếm sao

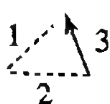
VĂN CHUNG

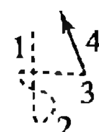


- Bắt đầu bằng phách nhẹ thì phách chuẩn bị đánh vào phách mạnh:
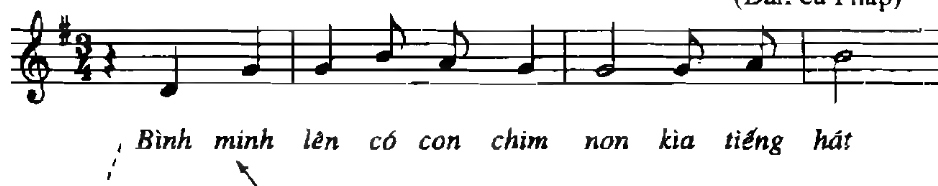








2 phách 3 phách 4 phách

Ví dụ:

Con chim non

(Dân ca Pháp)



- Bắt đầu bằng nửa phách nhẹ thì phách chuẩn bị chiếm số phách còn lại của nhịp.
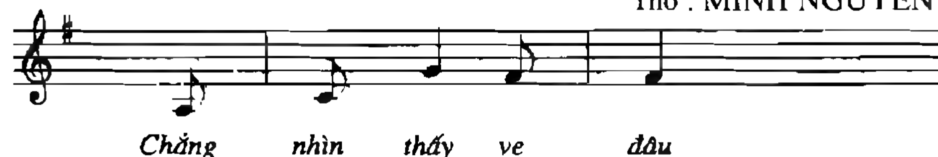




nhịp 2 phách 3 phách 4 phách

Ví dụ:

Dàn đồng ca mùa hạ

Nhạc : MINH CHÂU
Thơ : MINH NGUYÊN
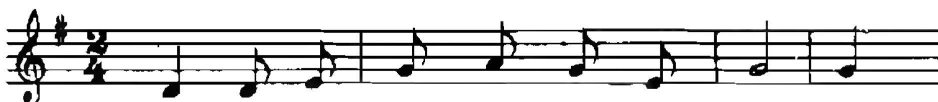


*Đánh nhịp lúc kết thúc. Trước khi vào âm kết, người chỉ huy thông báo trước một nhịp bằng cách nhấn vào phách mạnh và dẫn các phách tiếp theo.

- Nếu kết mạnh và ngắn thì tới phách kết thúc, tay thu nhanh về phía trước ngực :

Gà gáy
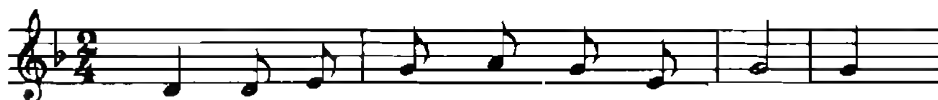
Dân ca Cống (Lai Châu)
Lời : HUY TRÂN

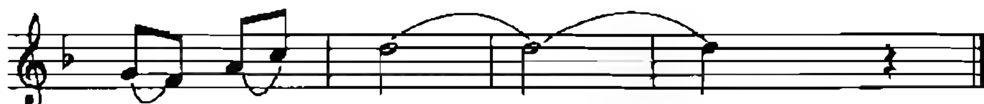


- Kết mạnh và dài thì hai tay đưa lên từ từ rồi hạ xuống và thu về phía trước ngực:

Quê hương em bên dòng sông Hậu
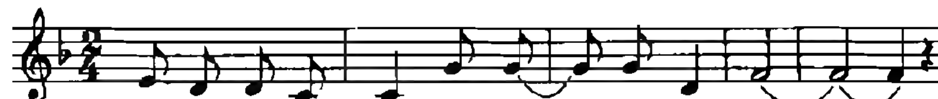
TRẦN THANH SƠN





Chú bộ đội và cơn mưa

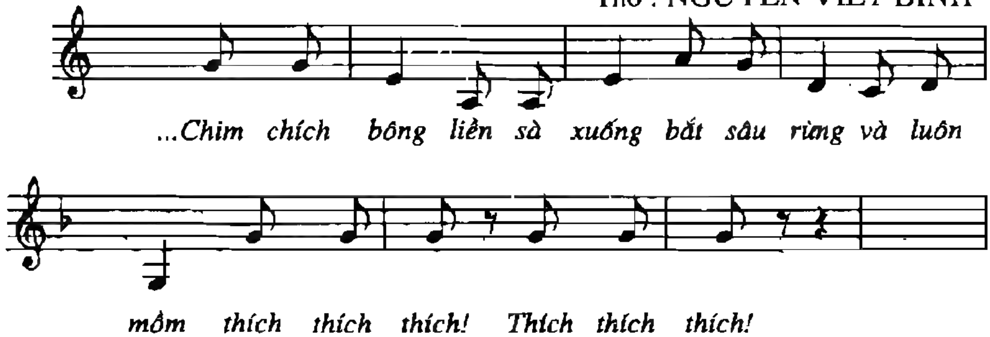
TÔ ĐÔNG HẢI



- Kết nhẹ và ngắn: động tác nhỏ dần rồi hạ xuống:

Chim chích bông
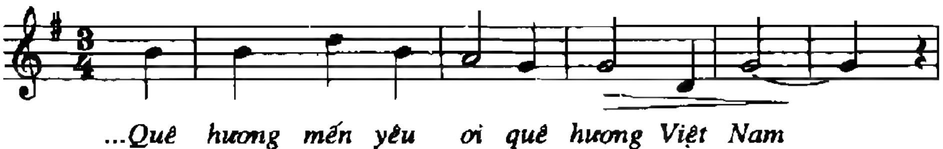
Nhạc : VĂN DUNG
Thơ : NGUYỄN VIẾT BÌNH



- Kết nhẹ và dài: động tác nhỏ,chậm lại rồi hạ tay xuống:

Những bông hoa của Tổ quốc

VĂN NHÂN

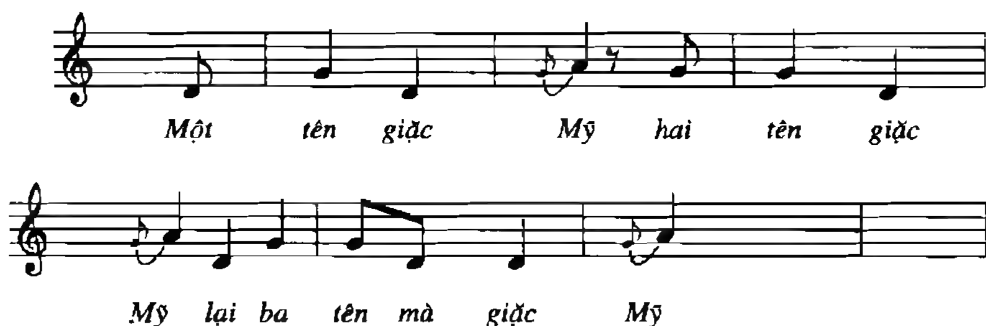


BÀI 19

SƠ LƯỢC VỀ DÂN CA VIỆT NAM

I. DÂN CA LÀ GÌ?

Từ ngàn đời xưa, qua tiếng hát, con người đã thể hiện những suy nghĩ, tình cảm của mình trong lao động, trong vui chơi, tế lễ và đã sử dụng nó như một sức mạnh thinh thần để cổ vũ mình trong lao động (sản xuất nông nghiệp, săn bắt thú rừng, chèo thuyền đánh cá). Tiếng hát của mỗi dân tộc đều rất gần gũi với tiếng nói của mình. Có thể nói tiếng hát là sự phát triển tự nhiên của tiếng nói. Ở Việt Nam, "nói đếm" trong âm nhạc dân gian chính là lời nói thông thường được phát ra trong khuôn nhịp nhất định (độ cao chỉ đóng khung trong hai, ba nốt).



Cao hơn nữa là "hát nói". Hát nhưng là nói vì nhịp đều đều như "nói đếm". Nói mà là hát vì diễn giả không nhả chữ một cách cộc lốc mà có ngân nga như hát.
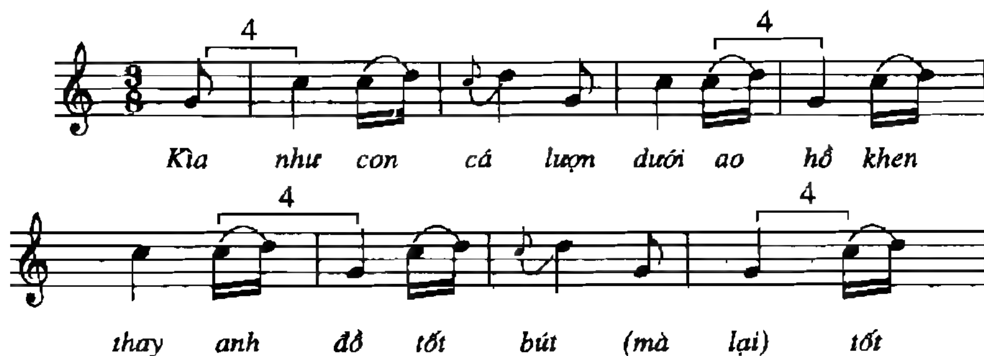
Âm điệu là một thành phần cơ bản để tạo nên giai điệu cũng bắt nguồn từ âm điệu của lời nói. Âm điệu trong ghép vần tiếng Việt (lờ a la, hờ o ho), trong rao hàng do quãng 4, 5 tạo thành.
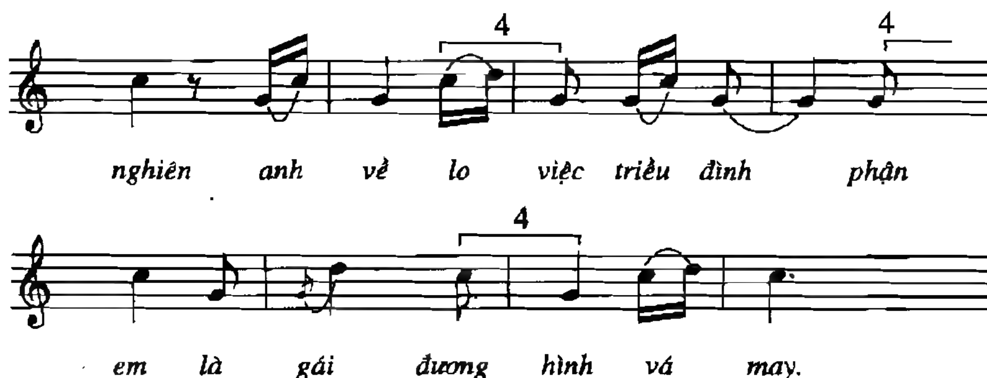


cũng thường thấy xuất hiện trong dân ca Việt Nam.

Đi cấy

(Hát ví – Dân ca Việt Trì)





Tiếng hát xa xưa ấy cũng gần gũi như tiếng nói, như hơi thở con người đã được nhân dân lao động sáng tạo ra, chắt lọc, sửa sang, tô điểm, trau chuốt từ đời này qua đời khác để trở thành viên ngọc sáng rất đẹp, rất riêng của cộng đồng và mỗi khi hát lên là nó toả ấm hồn dân tộc, có sức hấp dẫn đặc biệt mạnh mẽ với những người sinh ra nó, với những người cùng một cội nguồn.

Ở giữa Mạc Tư Khoa, nơi đất khách quê người, một câu hò "ví dặm" vang lên đã lay động bao tâm hồn Việt Nam khiến nhạc sĩ Trần Hoàn đã vội ghi lại cảm xúc đó trong một bài hát nổi tiếng của mình. Dân ca là như vậy.

2. SỰ PHONG PHÚ VÀ ĐA DẠNG CỦA DÂN CA VIỆT NAM

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc (54 dân tộc) lại có nền văn minh lâu đời, một ngôn ngữ rất giàu nhạc điệu (6 thanh điệu) nên có một nền ca nhạc dân gian vô cùng phong phú, nhà báo Pháp Ruybert trong phóng sự của mình đã gọi Việt Nam là "quê hương của tiếng hát".

Dân ca Việt Nam bắt nguồn từ ca dao và thơ (chủ yếu là thơ lục bát). Gần với thơ nhất là các loại ngâm. Mỗi vùng ngâm theo cách khác nhau và có một tên riêng cho loại ngâm của mình. Giai điệu và tiết tấu của ngâm nhìn chung rất đơn giản.

Ru (còn gọi là hát ru) gần với ngâm là loại bài hát ru con với giai điệu trữ tình, sáng tác dựa vào lời thơ lục bát và thêm những tiếng đệm à ơi. Hầu như ở miền nào cũng có hát ru mang một màu sắc riêng.

Hò là loại phổ biến ở tất cả các vùng đất nước, đặc biệt là miền Trung, miền Nam (A li hò lờ, miền Bắc), Hò sông Mã, Hò ru ngủ hành khách (Thanh Hoá), Hò khoan Lệ Thuỷ (Quảng Bình), Hò Huế, Hò Ba lí (Quảng Nam). Hò

Đồng Tháp (Nam Bộ) v.v... Có thể phân ra làm loại: một loại khoẻ hỗ trợ lao động, mang tính chất tập thể, một người xướng, tập thể hò theo (gọi là "xô") như hò giã gạo, hò nện, hò hái củi, giã gạo v.v... một loại mang tính chất giao duyên hát đối lập.

lí là loại hát giao duyên, phổ biến ở miền Trung như lí thương nhau, lí Thiên Thai, lí Hoài Nam và rất phổ biến ở miền Nam, như lí con sáo. lí cây bông, lí cây xanh v.v...

Ví Dặm cũng là hình thức hát giao duyên, hát hội, phổ biến ở vùng Trung du Bắc Bộ, Nghệ Tĩnh.

Ngoài các dạng mang tên chung như trên còn rất nhiều hình thức khác mang tên như quan họ (Bắc Ninh) với gần 200 giọng; trống quân, sa mạc, bồng mạc, hát xẩm (đồng bằng Bắc Bộ); hát xoan, hát ghẹo (Vĩnh Phú); hát dặm (Hà Nam); chầu văn (Nam Định); Hội rô, chèo tầu (Hà Tây); hát si, lượn, then (miền núi phái Bắc); bài chòi (miền Trung)v.v ...hoặc không mang tên riêng như: dân ca Ba na, Xê-đăng v.v...

3. ĐẶC ĐIỂM VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT TRONG DÂN CA VIỆT NAM

a. Nội dung

Dân ca là sản phẩm của người lao động nên nó rất gần gũi với người lao động, phản ánh những sinh hoạt lành mạnh, những suy nghĩ rất mộc mạc nhưng cũng rất tế nhị, những tình cảm rất đằm thắm và cả những mơ ước tốt lành của họ.

Qua dân ca các miền, ta thấy toát lên tình yêu bao la: yêu quê hương, đất nước, yêu cảnh vật thiên nhiên, yêu con người, yêu lao động. Thành quả lao động được ca ngợi, lòng chung thuỷ được đề cao. Tất cả đem lại một tinh thần lạc quan , yêu đời.

Về đề tài, dân ca đề cập đến nhiều mặt phong phú của xã hội, như: cảnh đẹp thiên nhiên (Cò lả: dân ca đồng bằng Bắc Bộ) sinh hoạt vui chơi hội hè (Du xuân: chèo) những hình thái lao động (Hò tát nước, Hò giã vôi: Bình Trị Thiên) tình yêu đôi lứa (lí hành vân : Thừa Thiên) tình mẹ con (hát ru các miền) thậm chí cả những số phận riêng lẻ (Hoa thơm bướm lượn: quan họ Bắc Ninh) nhưng sự kiện đơn lẻ (Chúc con lên đường: Vè Quảng)...

b. Nghệ thuật

Là những sáng tác có tính chất tập thể của những thế hệ nối tiếp nhau gọt giũa qua thời gian dài nên dân ca có nhiều ưu điểm về nghệ thuật:

- Hình thức của dân ca ngắn gọn, thường là thể một đoạn đơn chỉ đủ để nói một ý nhỏ, dễ hát, dễ nhớ.

- Giai điệu mềm mại, nhiều nốt tô điểm tạo nên đường nét làn sang uyển chuyển phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt.

- Lời ca nhìn chung mộc mạc, giản dị, nhưng đôi khi bóng bẩy, nói xa nói xôi, mượn vật tỏ tình.

Anh như cây gỗ san bào

Em như câu đối dán vào nên chăng?

Em như cây cảnh trên chùa

Anh như con bướm đậu nhờ nên chăng?

Cách sử dụng từ được cân nhắc (ví dụ: trong quan họ, dùng "kiêu" thay cho "cao", "chăng " thay cho "không", "chường" thay cho "chàng") cho thêm mềm mại. Dân ca nói chung rất hay dùng đệm lót (như i, a, ư, ấy, mấy, chứ mấy...) cho câu hát thêm uyển chuyển. Đặc biệt trong hò, những tiếng "dô ta" "hò khoan" "la hố" "hò hụi" tưởng là vô nghĩa nhưng thực ra nó nói được động tác của công việc như "dô ta" cho ta một cảm giác kéo, dật, "hò khoan" mang hình ảnh của động tác không chuyển động thẳng mà như khuấy đảo một cái gì, "lá hẹ" nghe gọn, nhanh, sắc, "hò hụi" mang hình ảnh của công việc nặng nhọc, hì hục – chữ h được dùng rất nhiều vì đây có tác dụng mở rộng cuống hang, giúp người làm việc dễ thở.

-Do cách sáng tác tức hứng cả nhạc và lời cùng một lúc nên ca từ âm nhạc gắn bó với nhau khá chặt chẽ trong công việc khắc hoạ hình tượng (ví dụ: Câu nhạc "Con cò bay lả bay la..." trong bài cò lả như vẽ lên những cánh cò bay dập dờn trên bầu trời xanh).
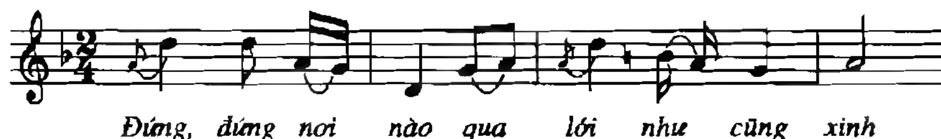
4. VẤN ĐỀ GIỮ GÌN, HỌC TẬP VÀ PHÁT TRIỂN DÂN CA
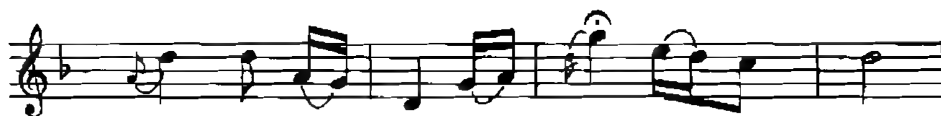
Dân ca như dòng sữa mẹ hiền bồi bổ cho tâm hồn dân tộc, do vậy chúng ta có trách nhiệm gìn giữ, không để nó mai một và phải học tập, phát triển nó như ông cha ta đã làm. Trong thời kì mở cửa hiện nay, đất nước đang tiếp nhận bao nhiêu luồng văn hoá nước ngoài, vấn đề này lại càng cần được coi trọng. Có nhiều hình thức để học tập, phát triển dân ca như:

- Tổ chức phổ biến cho nghe, dạy hát, học hát các làn điệu dân ca, tìm hiểu để thấy cái hay, đẹp trong dân ca qua các bài giảng trên lớp, qua các phương tiện thông tin đại chúng. Ngay ở các lớp bậc tiểu học, trong chương trình dạy Hát Nhạc đã có những bài dân ca các miền, như *Cò lả* dân ca đồng bằng Bắc Bộ, *Bạn ơi lắng nghe* dân ca Ba na, *lí cây bông* dân ca Nam Bộ...
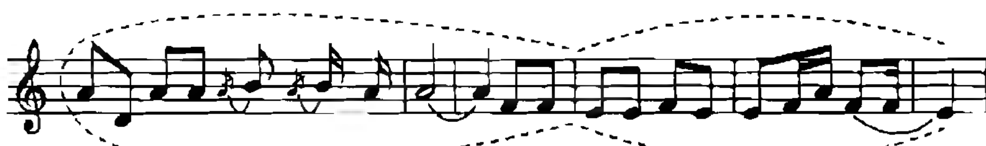
- Sáng tác lời mới cho các làn điệu dân ca (Ví dụ: *Ngày mùa vui* dân ca Thái – lời mới Hoàng Lân). Cách làm này dễ và có hiệu quả, song không nên làm một cách gượng ép, thô thiển, khiến mất tác dụng. Ví dụ: với làn điệu mượt mà của dân ca quan họ Bắc Ninh *lí cây đa* mà lại đặt lời ca lủng củng những sắt thép như: "Này đây, tuốc nơ vít, tuốc nơ vít ối a lắc lê, này tuốc nơ vít ối a lắc lê!" là lố bịch và làm mất đi vẻ đẹp của dân ca.

- Cải biên dân ca: thay đổi chút ít cho phù hợp với thực tại hoặc để nâng cao. Ví dụ: thay kết cấu của bài *Cây trúc xinh* dân ca quan họ Bắc Ninh:
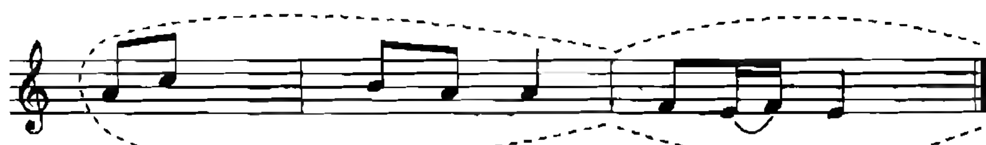




- Sáng tác ca khúc mới dựa trên âm hưởng của dân ca. Ví dụ: nhạc sĩ Văn kí đã dùng chất liệu dân ca Tày trong *Bản ta hoa nở:*



để viết "Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi".



- Phối âm, dàn dựng dân ca cho phù hợp với nhịp điệu của cuộc sống hiện đại v.v...

BÀI 20

CÁC LOẠI NHẠC CỤ NƯỚC NGOÀI

Âm nhạc có hai loại hình chính: nhạc hát và nhạc đàn. Nhạc hát ra đời trước nhạc đàn. Nhạc đàn gắn liền với nhạc cụ do con người chế tạo nên.

Các nhạc cụ có thể dùng để diễn tấu một mình (gọi là độc tấu), có thể đệm cho hát, cũng có thể do nhiều người diễn tấu cùng một lúc (gọi là hoà tấu) theo các nhóm nhỏ hay lớn gọi là dàn nhạc. Mỗi dàn nhạc sử dụng các loại nhạc cụ khác nhau với số lượng khác nhau.

Theo dòng lịch sử, do tác động của xã hội, do nhu cầu thưởng thức, các loại dàn nhạc lần lượt ra đời.

1. DÀN NHẠC THÍNH PHÒNG

Là một loại dàn nhạc nhỏ biểu diễn cho một phạm vi hạn hẹp người nghe trong phòng, trong nhà (thuật ngữ "thính phòng" xuất phát từ đây). Từ đầu thế kỉ 19, nó đã được đưa ra biểu diễn ở cả các gian hoà nhạc lớn. Có nhiều loại dàn nhạc thính phòng:

a. Dàn nhạc dây (sử dụng vĩ kéo) có:

-Vi-ô-lông

-Vi-ô-la

-Vi-ô-lông xen (còn gọi là Xen-lô)

-Công t'rơ bát.

b. Dàn nhạc tam tấu (tri-ô), tứ tấu (qua-chuy-o)

-Tứ tấu đàn dây (vi-ô-lông 1 + vi-ô-lông 2 + vi-ô-la + vi-ô-lông-xen)

-Tứ tấu kèn gỗ (ph-luýt + ô-boa + cla-ri-nét + bát-xông (pha-gốt))

-Tứ tấu kèn đồng (cor + trom bon + trom-pet + tu-ba)

c. Hoà tấu năm nhạc cụ (canh-tét)

-Tứ tấu đàn dây + pi-a-nô

-Tứ tấu kèn gỗ + pi-a-nô

-Tứ tấu kèn gỗ + cor

2. DÀN NHẠC KÈN

Gồm các nhạc cụ bộ gỗ và bộ đồng ngoài ra còn sử dụng một số nhạc cụ gõ tiêu biểu như tanh-pa-ni.

3. DÀN NHẠC KÈN ĐỒNG

Còn gọi là dàn nhạc bình, hoặc dàn nhạc quân đội, chủ yếu là kèn đồng, có kèm một số nhạc cụ gõ. Âm lượng rất lớn, tiếng vang xa, thích hợp với các loại hành khúc, thường biểu diễn ngoài trời, có tính chất nghi lễ trang trọng.

4. DÀN NHẠC GIAO HƯỞNG

Là dà nhạc có quy mô đồ sộ nhất, tập hợp khá đầy đủ các nhạc cụ có tính năng khác nhau, được chia thành bốn bộ:

a. Bộ dây gồm:

- Vi-ô-lông (I,II)
- Vi-ô-la
- Vi-ô-lông xen
- Công t'rơ bát.

Đây là bộ cơ sở của dàn nhạc, tính chất linh hoạt, khả năng biểu diễn dồi dào, đóng vai trò chủ đạo tạo nên giai điệu, có thể đảm nhiệm cả một chương, đôi khi làm bè đệm.

b. Bộ gỗ gồm:

- Ph-luýt
- Ô-boa
- Cla-ri-nét
- Pha-gốt

Âm thánh của bộ gỗ không đồng nhất như bộ dây, nhưng âm sắc phong phú. Kĩ thuật diễn tấu cũng linh hoạt, song do phải dùng hơi nên không thể kéo dài. Nó có thể đảm nhiệm vị trí giai điệu hoặc bè đệm.

c. Bộ đồng gồm:

- Trom-pét
- Trom-bon
- Cor
- Tuy-ba

Bộ đồng không linh hoạt so với những bộ trên, nhưng âm sắc đồng nhất, âm lượng lớn nên phù hợp với cách diễn tấu mạnh mẽ mang tính chất hô hào, kêu gọi.

d. Bộ gõ gồm:

- Loại nhạc cụ có mặt da căng như: trống định âm(tanh-pa-ni), trống lục lạc (tăm-bua-ri-nô), trống nhỏ (tăm-bua), trống lớn (grăng-cát-xa).

- Loại nhạc cụ bằng gỗ như: cát-ta-nhét, xi-lô-phôn (đàn phiến gỗ).

- Loại nhạc cụ bằng kim loại như: kẻng tam giác(tri-ăng-glơ), xanh ban (chũm choẹ), cồng (tam - tam), chuông phiến (căm-pa-nen-li), vi-bra-phôn, xê-lét-xta, chuông ống.

Biên chế của bộ gõ trong dàn nhạc chưa được ấn định. Về mặt kĩ thuật diễn tấu tuy đơn giản, nhưng bộ gõ tỏ ra rất hiệu quả trong việc nhấn mạnh nhịp điệu hoặc thể hiện những tác phẩm mang tính chất vũ đạo, gây ấn tượng về màu sắc địa phương. Thường nó không vắng mặt trong các cao trào của tác phẩm. Trong nhiều sáng tác hiện đại, các tác giả đã giao cho nó vai trò trung tâm.

5. DÀN NHẠC NHẸ, CHỦ YẾU GỒM CÁC NHẠC CỤ:

- Pi-a-nô
- Trống
- Ghi-ta
- Sắc-xô (gọi tắt của sắc-xô-phôn)

Ví dụ: Ban nhạc Rock and roll ra đời từ những năm 50 đã diễn tấu với các nhạc cụ sau:

- Pi a nô
- Dàn trống

- Ghi ta điện

- Sắc-xô-phôn tê-no

Nhạc cụ của ban nhạc "Soft Rock Band" có:

Pi-a-nô

- Dàn trống

- Ghi-ta (bat, săng, gỗ)

- Sắc-xô-tê-no

Tuy gọi là dàn nhạc nhẹ, nhưng nó tạo hiệu quả rất mạnh về âm lượng, tiết tấu, cường độ...Chức năng chủ yếu của nó là giải trí, làm nhẹ nhàng, thảnh thơi đầu óc, nên đang được thanh niên rất yêu thích.

6. DÀN NHẠC GIA (JAZZ)

Cấu tạo gần giống dàn nhạc nhẹ, nhưng thêm kèn hoặc công-t'rơ-bat.

Ví dụ: Dàn nhạc của Dyxieland có:

- Pi-a-nô

- Trom-bon

- Dàn trống

- Cla-ri-nét

- Băng-giô

- Công-trơ-bát

- Coóc-nê

Xuất xứ từ cộng đồng người da đen Bắc Mỹ, nhạc Jazz cũng như các ban nhạc của nó trước kia rất xa lạ đối với nhân dân ta nay đã thấy xuất hiện trên sân khấu Việt Nam. Cách diễn tấu nhạc cụ của ban nhạc Jazz rất linh hoạt tạo nên cảm giác không ổn định, như tung bổng, như đung đưa, chúng ta đang tập làm quen với loại âm nhạc và dàn nhạc mới này.

Bên cạnh những nhạc cụ đã được sắp xếp vào biên chế các dàn nhạc, phải kể đến các nhạc cụ phổ thông rất đáng chú ý như:

- Đàn ghi ta gỗ được sử dụng rất rộng rãi trong sinh hoạt quần chúng, tập thể cũng như cá nhân, có thể dùng để độc tấu hay đệm cho hát. Khác với ghi ta điện (mặt đàn là một miếng gỗ đặc, đòi hỏi phải có điện mới phát ra âm,

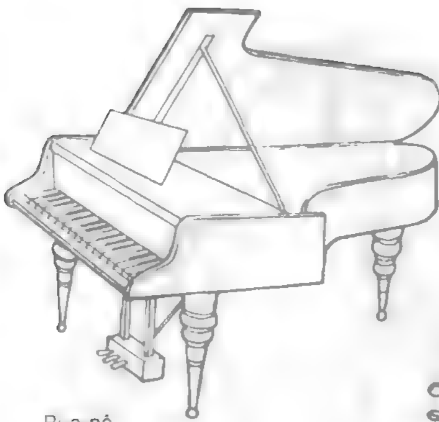
và chủ yếu gảy bằng que gảy), đàn ghi ta gỗ có hộp đàn rỗng, với cách gảy chủ yếu bằng ngón tay trực tiếp phát ra âm đẹp và ấm áp.

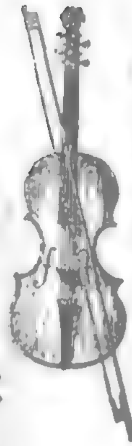
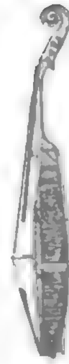
- Đàn măng-đô-lin có tám dây, âm thanh rất trong trẻo phù hợp với những bài hát tươi vui, nhất là những ca khúc thiếu nhi. Đây cũng là loại nhạc cụ dễ học, dễ sử dụng.

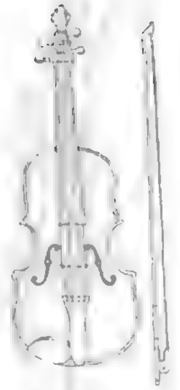
- Đàn ắc-coóc-đê-ông (còn gọi là đàn xếp vì hòm gió được gấp nếp như chiếc đèn xếp) là loại đàn dùng hơi phát ra âm thanh rất sôi nổi với âm lượng lớn, thích hợp với những sinh hoạt tập thể, đi chơi, dã ngoại v.v...Đàn có thể được sử dụng để độc tấu hoặc đệm hát. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của chúng ta, đàn ắc-coóc-đê-ông đã từng theo bước chân các diễn viên văn công đi khắp các nẻo đường đất nước để phục vụ chiến sĩ và đồng bào ta.

- Đàn oóc-gan điện tử có tính năng hết sức đa dạng, với nhiều âm sắc phong phú, có thể thay thế cả một dàn nhạc nhỏ. Kĩ thuật sử dụng đàn oóc-gan có nhiều điểm giống với đàn pi-a-nô. Người biết chơi đàn pi-a-nô có nhiều thuận lợi khi chuyển sang học đàn oóc-gan, song không phải người chơi đàn oóc-gan thành thạo nào cũng có thể sử dụng tốt đàn pi-a-nô. Điều đó nói lên rằng cách sử dụng đàn oóc-gan có phần dễ hơn đàn pi-a-nô. Chính vì nhiều thuận lợi của nó mà cây đàn mới nhập vào đất nước ta một số năm gần đây đang dần dần chiếm ưu thế trong sinh hoạt âm nhạc của người Việt Nam.

Những nhạc cụ trên đã có những đóng góp rất lớn vào sự phát triển phong trào ca hát quần chúng cũng như chuyên nghiệp của chúng ta.


Pi-a-nô

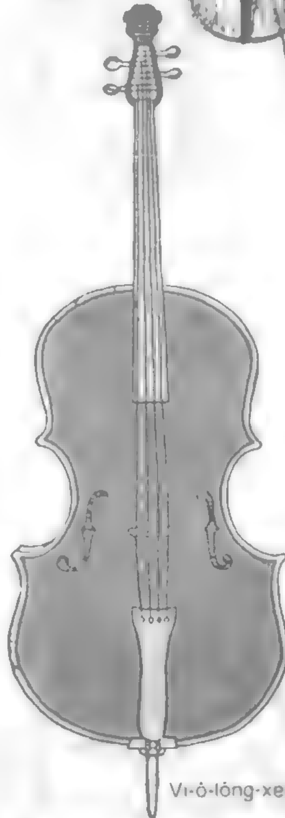


Vi-ô-lông


Vi-ô-la

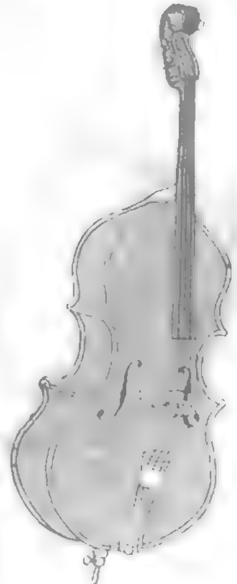

Pi-cô-lô


Fluýt


Ô-boa

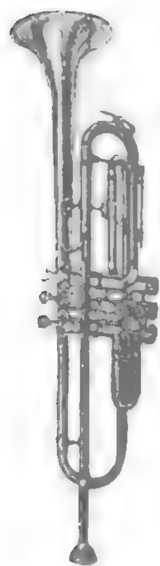


Vi-ô-lông-xen

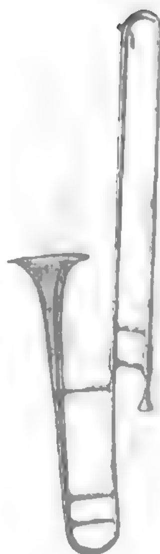

Công-trơ-bat


Cla-ri-nét


Bat-xông



Trom-pét



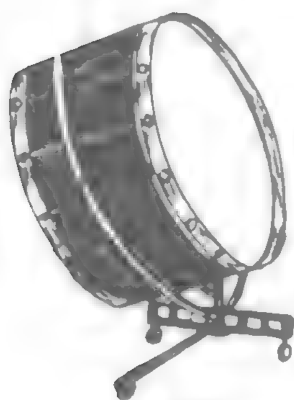
Trom-bon



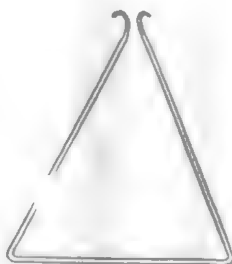
Tu-ba



Co'r

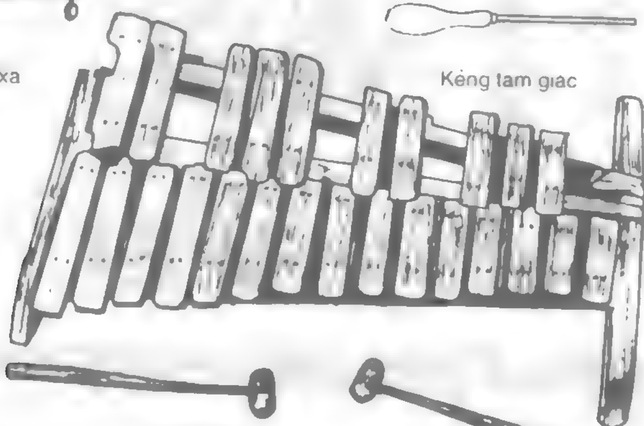


Cát-xa

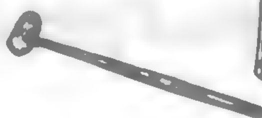




Kẻng tam giác



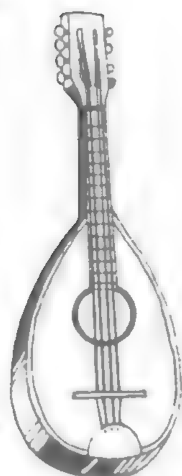




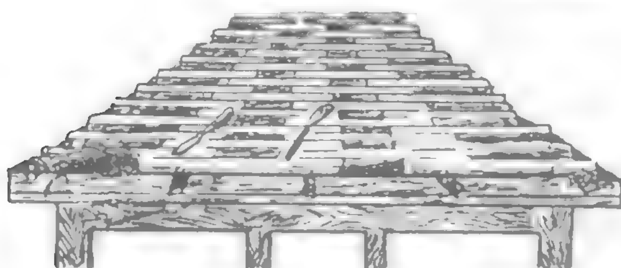
Cầm pa ne li



Vi-bra-phôn



Màng-đô-lin



Xi-lô-phôn



Ghi-ta



Ắc-coóc-đê-ông

BÀI 21

NHẠC CỤ DÂN TỘC

1. VỊ TRÍ CỦA NHẠC CỤ DÂN TỘC TRONG NỀN ÂM NHẠC VIỆT NAM

Cũng như tất cả các dân tộc khác trên thế giới, ở Việt Nam, bên cạnh nền ca hát dân gian, chúng ta có một hệ thống nhạc cụ vô cùng phong phú và đa dạng. Những nhạc cụ này cũng do nhân dân sáng tạo ra, sử dụng, cải tiến qua nhiều năm. Nhạc cụ dân tộc có một vai trò quan trọng trong nền âm nhạc Việt Nam, trong đời sống tinh thần của dân tộc ta. Với âm sắc phong phú và độc đáo, nó giúp âm nhạc đi sâu vào mọi khía cạnh của tâm hồn, nó vươn tới những tầm cao mà giọng người không vươn tới được để khắc hoạ một cách tinh tế, sâu sắc hơn những hình tượng âm nhạc.

2. CÁC LOẠI NHẠC CỤ DÂN TỘC

Xưa các cụ căn cứ vào các loại nguyên vật liệu chế tạo nên để phân chia các loại nhạc cụ dân tộc thành phường bát âm, gồm tám loại:

Kim (kim loại), mộc (gỗ), trúc (trúc), ty (tơ), thổ (đất), cách (da), bào (vo), thạch (đá).

Cách phân phối loại đó không chính xác vì một nhạc cụ có thể được cấu tạo từ nhiều chất liệu nhưng khác nhau nên ngày nay người ta xếp loại nhạc cụ theo phương pháp diễn tấu, cụ thể là có bốn loại:

- Nhạc cụ kéo vĩ
- Nhạc cụ gảy
- Nhạc cụ thổi hơi
- Nhạc cụ gõ, đánh.

a. Nhạc cụ kéo vĩ gồm: nhị, hồ, cò líu, cơ-ní. Các nhạc cụ này có cấu tạo tương đối giống nhau. Âm thanh phát ra nhờ vĩ cọ sát vào dây đàn, nghe mềm mại da diết.

b. Nhạc cụ gảy gồm: đàn nguyệt, đàn tì bà, đàn đáy, đàn tam, đàn tứ, đàn tính tẩu, đàn bầu, đàn tranh (còn gọi là thập lục vì có 16 dây), đàn gông...

Loại nhạc cụ này thường có thùng làm bằng gỗ, cần đàn cũng bằng gỗ cứng có từ hai đến bốn dây đàn bằng tơ hoạ ni lông (trừ đàn thập lục có số dây nhiều hơn và làm bằng sợi thép). Âm thanh phát ra do móng tay hay que gảy tác động vào dây đàn, nghe rôn rã, vui tươi.

c. Nhạc cụ hơi có địch, sáo (sáo ngang, sáo dọc, sáo bầu), pí đôi, kì pa, tiêu, kèn bóp (còn gọi là kèn loa, kèn tầu), khèn H mông (khèn mèo), đàn môi, k lông-pút...

Những nhạc cụ này làm bằng tre, nứa, ống rừng, có những lỗ khoét để định âm. Âm thanh phát ra theo sự điều khiển hơi thổi và ngón bịt lỗ, nghe trong trẻo, mềm mại phù hợp với tình cảm tĩnh lặng, thanh bình của đồng bào miền núi.

d. Nhạc cụ gõ có dàn tam thập lục (36 dây), đàn tơ rưng, trống đại, trống bang, trống ban, phách, song loan, chiêng, cồng, chuông, thanh la, mõ, tiu cảnh, đàn đá.

Chất liệu để chế tạo ra các nhạc cụ này rất đa dạng như: kim loại, da, gỗ, tre, đá... Kĩ thuật nhạc cụ gõ không phức tạp, chỉ có một số ít diễn giải được giai điệu, nhưng nhìn chung âm sắc phong phú, thường sử dụng để tô điểm và giữ nhịp tấu trong khi hoà tấu cũng như khi đệm cho hát.

3. NHỮNG ƯU, KHUYẾT ĐIỂM CỦA NHẠC CỤ DÂN TỘC

Nhạc cụ dân tộc Việt Nam tuy đơn giản về hình thức, rất đơn sơ như chiếc kèn lá, chiếc đàn đá, rất mộc mạc, chỉ có một hai dây như đàn bầu, nhị, hồ...thậm chí hộp đàn cũng không có đáy như đàn đáy, nhưng tất cả tạo nên một tổng thể âm sắc rất phong phú, đa dạng, có khả năng độc tấu, hoà tấu hoặc đệm cho hát rất hiệu quả. Chỉ có một tiếng sáo là ta có thể thấy hiện lên cả một bầu trời quê với những cánh đồng xanh bát ngát...một tiếng đàn bầu đủ gợi nên bao niềm tâm sự, mơ ước của tuổi mộng mơ...

Khả năng diễn tấu và sức truyền cảm mạnh mẽ của nhạc cụ dân tộc Việt Nam đã được phản ánh qua văn học:

"Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa."

Truyện Kiều – Nguyễn Du

qua ca dao:

"Đàn bầu ai gẩy nẩy nghe
Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu."

Nó là niềm tự hào của dân tộc ta bởi biết bao lần âm thanh nhạc cụ dân tộc Việt Nam đã vang lên trên những sân khấu rực rỡ ánh đèn của thủ đô nhiều nước khiến nhiều thính giả phải sững sờ, thán phục, trầm trồ khen ngợi, đến tận nơi để tìm hiểu chiếc đàn đã phát ra âm thanh kì diệu.

Song nhạc cụ của chúng ta cũng còn một số hạn chế như:

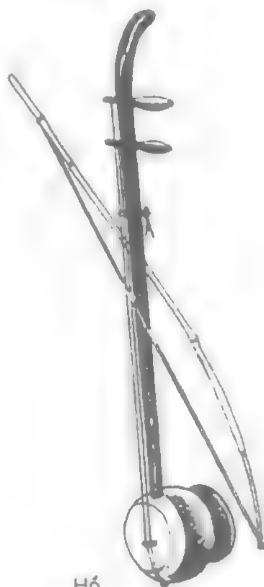
- Kích thước không thống nhất do không tiêu chuẩn hoá nên gặp khó khăn khi diễn tấu.

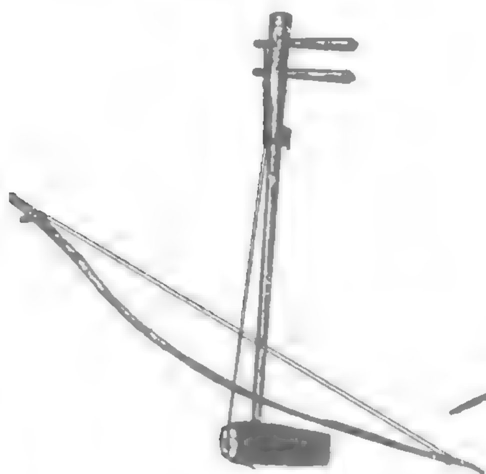
-Âm nhạc dân gian có từ lâu đời nhưng truyền từ đời này sang đời khác chủ yếu bằng tai nghe, không có cách ghi chép hoàn chỉnh, người biểu diễn có thể thêm bớt, nhấn nhá theo quan niệm thẩm mĩ của mình nên bài bản và các diễn tấu không đồng nhất, mỗi nơi một khác, mỗi người một khác.

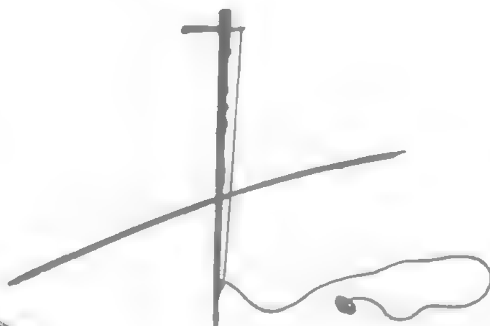
Khắc phục những nhược điểm trên đang là cố gắng của các nhà nghiên cứu, các nhạc sĩ, các nghệ nhân nhằm hoàn thiện nền âm nhạc dân gian góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc Việt Nam.

NHẠC CỤ KÉO VĨ

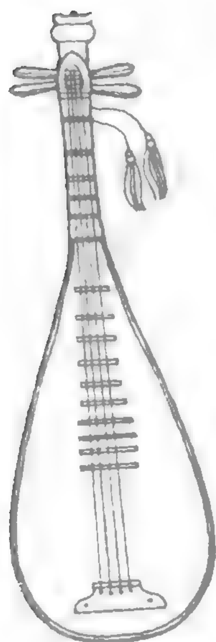

Nhị


Hồ

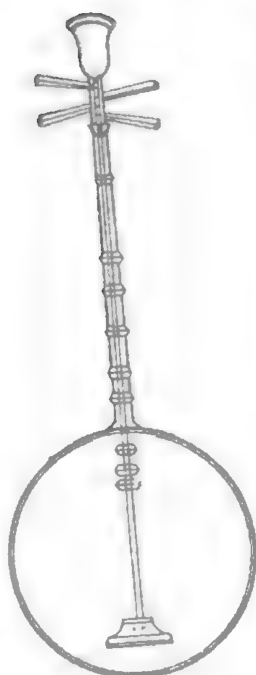

Cò líu


Cơ ni

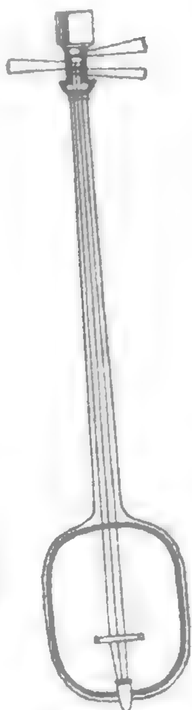
NHẠC CỤ GẢY



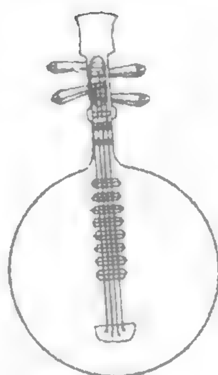
Đàn Tì ba



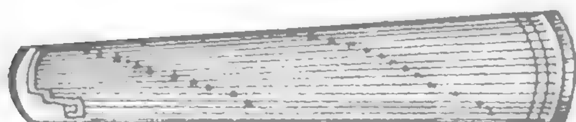
Đàn Nguyệt



Đàn Tam



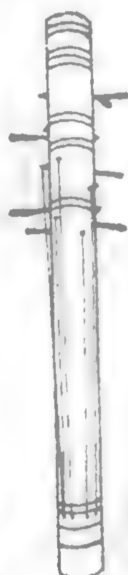
Đàn Tứ



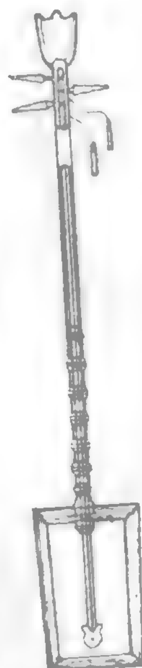
Đàn Thập lục



Đàn bầu



Đàn Gông



Đàn Đáy

NHẠC CỤ THỔI HƠI



Địch



Sáo ngang



Tiêu



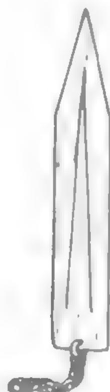
Sáo doc



Pí đôi



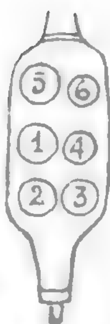
Kỳ pa



Đan môi



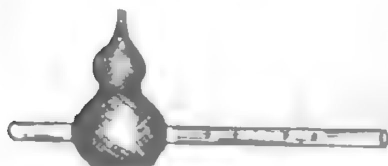
Kèn giá nam



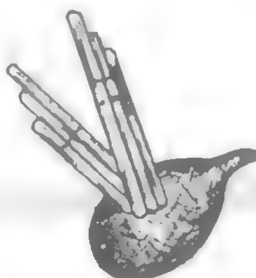


Khèn Mèo

Khen Thai

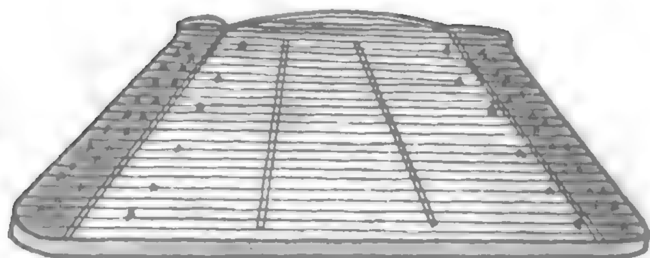


Sao bầu

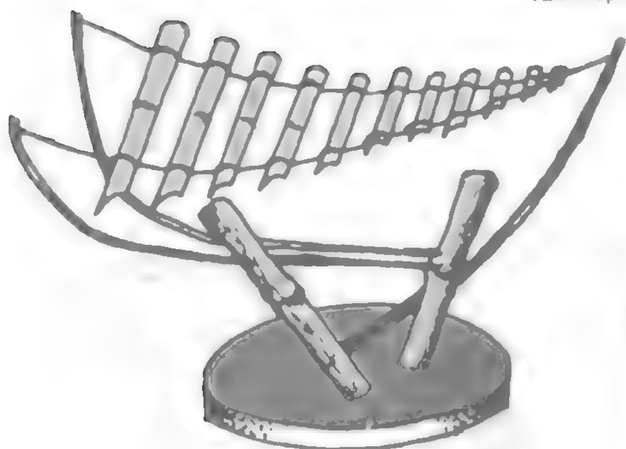


Đinh năm

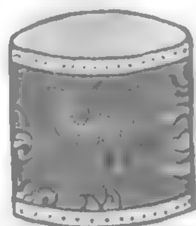
NHẠC CỤ GÕ



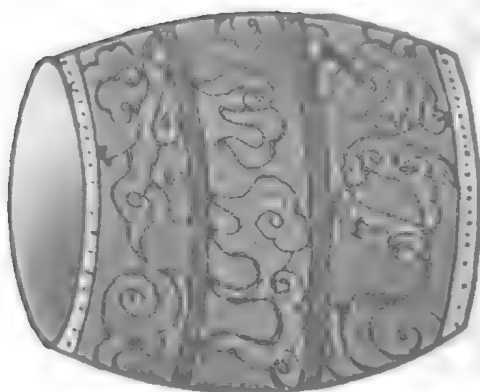
Tam thập lục



Đàn Tơ-rưng

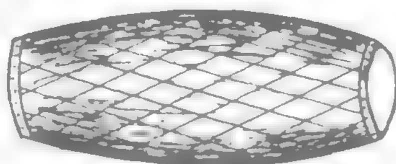


Trống ban



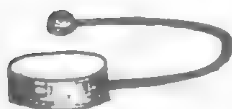


Trống đại

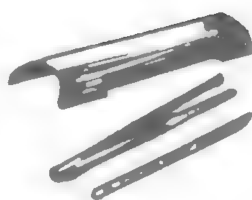


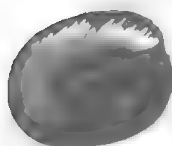
Trống bồng

NHẠC CỤ GÕ



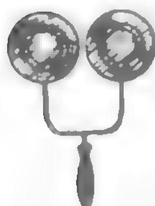
Song loan





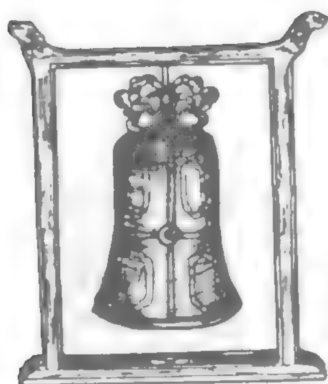


Mo



Tiu cảnh

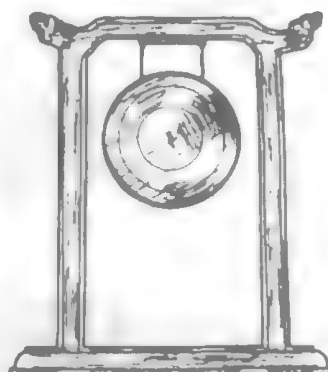
Phách



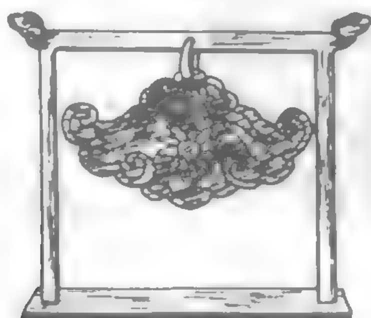
Chuông



Thanh la



Chiêng



Khánh đá

BÀI 22

CÁC THỂ LOẠI VÀ HÌNH THỨC ÂM NHẠC

1. THỂ LOẠI ÂM NHẠC LÀ GÌ?

Các tác phẩm âm nhạc tuy nội dung hết sức đa dạng song cũng có những nét giống nhau về phương thức biểu hiện, về mối quan hệ với hiện thực. Không cần biết sâu về âm nhạc, chúng ta cũng có thể phân biệt được dễ dàng một bài hát ru với một hành khúc, một bài ca cách mạng với một điệu vũ khúc v.v...Thể loại âm nhạc chính là khái niệm để chỉ các dạng, các loại hình tác phẩm khác nhau của âm nhạc.

Giống như các loại hình nghệ thuật khác, âm nhạc cũng rất phong phú về thể loại. Nếu như văn học có các loại thơ (tự sự, trữ tình, trào phúng) các loại kí sự, truyện ngắn, tiểu thuyết thì trong âm nhạc có: hát ru, ca khúc trữ tình, vũ khúc, hợp xướng, prê luýt, êtuyt v.v...

Xét về mặt đặc tính biểu diễn chúng ta có thể chia các loại tác phẩm âm nhạc thành những nhóm sau:

- Âm nhạc dân gian truyền miệng.
- Âm nhạc sinh hoạt giải trí (đơn ca, độc tấu, nhạc nhẹ, nhạc gia (Jazz)).
- Âm nhạc thính phòng.
- Âm nhạc giao hưởng.
- Âm nhạc hợp xướng.
- Âm nhạc sân khấu (nhạc cho balê, ôpêra, ôpêret...).

Song cũng có thể chia một cách đơn giản hơn thành hai nhóm lớn: nhạc hát (còn gọi là thanh nhạc, viết cho giọng hát) và nhạc đàn (còn gọi là khí nhạc, viết cho nhạc cụ diễn tấu).

a. Các loại nhạc hát

Nhạc hát là loại hình lâu đời nhất của nghệ thuật âm nhạc. Nó xuất hiện cùng với tiếng nói của loài người. Thời kì đầu, có thể chỉ là một tiếng hú gọi đàn của người chăn cừu, một hiệu lệnh của người đi săn hay một tiếng hò trong lao động, sau này nó trở thành bài ca lao động và cùng với sự phát triển của xã hội, các dạng bài ca phong phú khác dần dần được hình thành. Mọi hình thức ca hát từ điệu hò đơn giản, mộc mạc nhất đến những sáng tác lớn phức tạp đều gắn kiền với ngôn từ, do vậy nó là loại hình dễ hiểu với tất cả

mọi người. Phương tiện để thể hiện các bài ca tuy rất đơn giản, chỉ là giọng người song nó rất phong phú về mặt nghệ thuật, kĩ thuật biểu hiện. Ví dụ: cách thể hiện một bài hát ru mềm mại, ngọt ngào hoàn toàn khác với một hành khúc hùng mạnh, khoẻ khoắn. Một bản aria đòi hỏi kĩ thuật hát khác với ca khúc thông thường và càng xa lạ với dân ca v.v...

Thể loại nhạc hát bao gồm:

- Hát ru
- Hành khúc
- Ca khúc quần chúng
- Ca khúc nghệ thuật
- Aria (ca khúc trong ca kịch)
- Hợp xướng
- Thanh xướng kịch (ôratôriơ)
- Ca kịch (ôpêra)

Các tác phẩm nhạc hát thường đòi hỏi nhạc đệm, song cũng có những bài không cần nhạc đệm mà hiệu quả vẫn rất tốt gọi là a-ca-pe-la. Ví dụ: Hợp xướng không nhạc đệm ***Trống cơm*** (Đỗ Dũng phối âm).

b. Các thể loại nhạc đàn

Nhạc đàn xuất hiện muộn hơn nhạc hát. Từ thời Trung cổ, ở châu Âu nhạc đàn đã phục vụ đắc lực cho những sinh hoạt thường ngày trong đời sống nhân dân đô thị như các cuộc diễu hành, các nghi lễ an táng, cá vũ hội...Với tính năng đa dạng của các nhạc cụ, nhạc đàn có thể chuyển tải các nội dung vô cùng phong phú từ một niềm vui , nỗi buồn nho nhỏ, một tình cảm riêng tư, đơn lẻ gửi gắm trong ca khúc không lời, các bản nhạc chiều, dạ khúc, chỉ cần một vài người đàn, đến những tình cảm lớn lao của cả một lớp người như những bức tranh hoành tráng thể hiện qua giao hưởng, công xéc tô đòi hỏi hàng trăm nhạc cụ, hàng trăm nhạc công diễn tấu.

Dù nhỏ, dù lớn, nhạc đàn là thể loại thể hiện nội dung hoàn toàn bằng âm thanh, không có sự hỗ trợ của lời ca nên khó hiểu hơn nhạc hát và đòi hỏi người nghe phải có sự nghiên cứu, học tập mới tiếp thu được.

Có thể nêu một số loại tác phẩm trong nhạc đàn như sau:

+ Tác phẩm nhỏ:

- Ca khúc không lời

- Sê rê nát (nhạc chiều)

- Nốc tuyếc (dạ khúc)

- Ba lat.

Có tính chất trữ tình, bắt nguồn từ nhạc hát

- Ê-tuýt: mang tính chất bài tập

- Tốc-ca-ta: đòi hỏi kĩ thuật diễn tấu

- Prê-luýt (khúc dạo đầu)

- Khúc tuỳ hứng: mang tính chất ngẫu hứng

- Skec-dô: mang tính chất hài hước

- Rap–xô-di: tính chất phóng tác v.v...

+ Tác phẩm lớn:

- Xô-nát

- Công xéc tô

- Giao hưởng...

Với nền âm nhạc Việt Nam, chúng ta có thể phân chia theo thời gian thành hai mảng chính: nhạc dân gian cổ truyền và nhạc mới. Nhạc mới có đầy đủ các thể loại đã được trình bày ở trên. Riêng đối với ca nhạc dân gian cổ truyền, có các loại sau:

a. Ca nhạc dân gian gắn với:

- Sinh hoạt đời thường (hát ru, giao duyên, lao động)

- Nghi lễ.

b. Ca nhạc thính phòng (ả đào, ca Huế, ca nhạc tài tử...).

c. Kịch hát, kịch múa (tuồng, chèo, cải lương, ca kịch Huế, bài chòi...).

d. Ca nhạc cung đình (đại nhạc, tiểu nhạc, ca nhạc cho múa cung đình...).

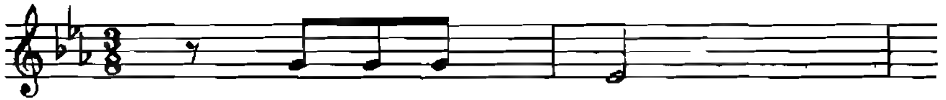
2. HÌNH THỨC ÂM NHẠC

Cũng như mọi loại hình nghệ thuật khác, âm nhạc có cấu trúc của nó. Nếu như văn học, cũng là loại hình nghệ thuật thời gian như âm nhạc, có những

chữ, những vần, những từ, những câu, đoạn để viết thành bài văn thì âm nhạc cũng có những nốt, những phách, mô típ, tiết nhạc v.v…tạo thành câu, đoạn và toàn bộ tác phẩm. Cấu trúc chính là hình thức âm nhạc, hiểu theo nghĩa đơn giản nhất. Nó có thể là những yếu tố cấu thành đơn giản nhất như:

- Mô-típ (động cơ)

Ví dụ: Mô-típ trong giao hưởng số 5 của Bet tô ven



- Tiết nhạc
- Câu nhạc
- Đoạn nhạc

Gơ - xơ - vi (chiều về)

Dân ca BA-NA

Thong thả

Đoạn nhạc

Câu 1

Ơ đồi ơi, nắng chiều đã xuống rồi

Câu 2

Ơ đồi ơi, chiều xuống dần núi đồi

Câu 3

Ơ đồi ơi, đàn chim về tổ rồi ơ

Ơ ơ ơ ơ ơ ơ

xây dựng thành những kiểu, dạng lớn như:

- Hình thức 1 đoạn đơn (Ví dụ: phần lớn các bản nhạc thiếu nhi (*Tiếng Chích Choè* của Hoàng Long – *Hoa nở bốn mùa* của Việt Phương), các bài dân ca...).

Hình thức 2 đoạn đơn (Ví dụ: *Reo vang bình minh, Thiếu nhi thế giới liên hoan* của Lưu Hữu Phước, *Khúc quân hành* của Diệp Minh Tuyền).

- Hình thức 3 đoạn đơn (Ví dụ: *Ca ngợi Võ Thị Sáu* của Nguyễn Đức Toàn, *Em là bông hồng* nhỏ của Trịng Công Sơn).

- Hình thức 2, 3 đoạn phức: A B A

- Hình thức Rông đô: A B A C A D...

- Hình thức biến tấu: A A1 A2 A3 (nhắc lại chủ đề có biến đổi)

- Hình thức Xô-nát (nhiều chủ đề được trình bày, phát triển rồi tái hiện).

Những tác phẩm âm nhạc, từ những câu hò mộc mạc giản dị của nhạc hát đến những bản giáo hưởng đồ sộ, phức tạp của nhạc đàn đều được xây dựng trên những hình thức nhất định. Nội dung nhỏ thì hình thức nhỏ, dễ nhớ tác phẩm.

Chúng ta đã từng phân tích các tác phẩm văn học để hiểu nó sâu sắc thêm. Giờ đây chúng ta cũng tìm cách phân tích các tác phẩm âm nhạc để hiểu được nó. Thể loại và hình thức âm nhạc chính là công cụ giúp ta làm việc đó. Nó sẽ là cánh cửa mở cho ta lối đi vào thế giới âm nhạc đầy thú vị.

BÀI 23

VÀI NÉT VỀ ÂM NHẠC THIẾU NHI

1. VAI TRÒ CỦA ÂM NHẠC THIẾU NHI

Thiếu nhi là tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Các em sẽ là những người chủ nhân của đất nước và đã được Hồ Chủ tịch đánh giá rất cao qua lời dạy của Người: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"

Do vậy, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến việc giáo dục thế hệ trẻ, và âm nhạc - đặc biệt là âm nhạc thiếu nhi đã có những đóng góp đáng kể vào vấn đề này. Âm nhạc thiếu nhi là một món ăn tinh thần không thể thiếu được của tuổi thơ, giúp cho cảm xúc các em thêm sâu sắc, tâm hồn thêm trong sáng, ước mơ thêm bay bổng. Nó hàng ngày theo sát, nhắc nhở các em thực hiện năm điều bác Hồ dạy, phấn đấu trở thành con người toàn diện, có ích cho đất nước sau này.

Âm nhạc thiếu nhi Việt Nam đã có những bước tiến dài trong nhiệm vụ lịch sử của mình, biểu hiện khá rõ nét qua các mốc lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

2. BƯỚC ĐƯỜNG TRƯỞNG THÀNH CỦA ÂM NHẠC THIẾU NHI VIỆT NAM

- Trước Cách mạng tháng Tám, có rất ít ca khúc Việt Nam viết về thiếu nhi và nếu có thì cũng ít người biết đến (như bài *Tiếng hát chăn trâu* (1935) của Văn Chung). Trong phong trào thiếu niên "sói con" của tổ chức Hướng đạo và các hoạt động ở trường tiểu học, người ta thường dùng những bài hát của Pháp như *Chú gà trống* (Le cop), *Dưới ánh trăng* (Au clair de la lune) v.v... hoặc đặt lời cho dân ca như *Hỡi hỡi nhi đồng, há chịu ngồi không* (theo điệu hành vân). Mãi cho đến những năm đầu của thập kỉ 40 mới thấy xuất hiện lẻ tẻ đôi bài: *Bài hát của thiếu sinh* của Lưu Hữu Phước (1942), *Nhanh bước nhanh nhi đồng* của Phong Nhã (1944).

- 1945-1954: Cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, toàn quốc ở thế chiến tranh "cài răng lược", nhân dân ta tiêu thổ kháng chiến, tả cư về những vùng núi xa xôi, hẻo lánh, không ở tập trung nên ít có dịp sinh hoạt tập thể để ca khúc có điều kiện phát triển. Tuy vậy, cùng với phong trào hoạt động của các đoàn thể thiếu nhi, một số ca khác thiếu niên đã ra đời và có tác dụng động viên các em cùng cha anh tham gia kháng chiến như *Kim đồng*, *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên, nhi đồng?*, *Cùng nhau ta đi lên* (bài ca chính thức của đội Thiếu niên Tiền phong) của Phong Nhã. *lí và Sáo* của Văn Chung. *Bé đeo ba lô* của La Thăng, *Reo vang bình minh* của Lưu Hữu Phước.

Những tác phẩm này đứng vững cho tới ngày nay, mang theo trong mình không khí sôi động của cả một thời kì chống Pháp.

- 1954-1975: Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng, hoà bình trở lại trên miền Bắc đất nước ta tạo điều kiện cho mọi mặt phát triển. Về mặt âm nhạc, có thể nói từ đây, chúng ta gặt hái được nhiều trong mùa ca khúc, trong đó

có ca khúc thiếu nhi, qua các cuộc vận động sáng tạo cho thiếu nhi, qua các hội diễn do ngành văn hoá và giáo dục tổ chức, ta đã thấy xuất hiện nhiều ca khúc thiếu nhi trong đó có cả những ca canh và hợp xướng. Có nhiều bài hát được thiếu nhi yêu thích như: *Tiến lên đoàn viên*, *Chiếc đèn ông sao* của Phạm Tuyên, *Lượn tròn lượn khéo* của Văn Chung, *Quê em bừng sáng*, *Em là mầm non*, *Em đi thăm miền Nam* của Hoàng Long – Hoàng Lân. *Chiếc khăn hồng* của Lê Đình Lực.

Năm 1965 Mỹ thực hiện chiến tranh cục bộ, đưa quân ồ ạt vào miền Nan nước ta, đánh phá miền Bắc dữ dội. Cuộc chiến ác liệt đã không dập tắt được tiếng hát của chúng ta mà như lửa đổ thêm dầu, tiếng hát càng bùng lên mạnh mẽ. Trong phong trào "Tiếng hát át tiếng bom", ca khúc thiếu nhi đã đóng góp tiếng nói trong trẻo và đầy khí thế của mình. Tác giả của những bài ca đó không còn chỉ đóng khung trong số các nhạc sĩ lão thành và đầy uy tín như Lưu Hữu Phước, Nguyễn Xuân Khoát, Văn Chung, Phạm Huỳnh Điểu, Lê Yên ... nữa mà đã có những gương mặt trẻ trung và đầy tài năng như Hoàng Vân (với *Dũng sĩ măng non*), Phạm Tuyên *Chúng em hát chào mừng Đảng*, Hồ Bắc (với *Kơ Lon – người thiếu niên anh hùng* ..., Xuân Giao (*với Em mơ gặp Bác Hồ*, Văn Dung (với *Đếm máy bay rơi*) và tiếp đó là Mộng Lân (với *Bác Hồ – Người cho em tất cả)*, Bùi Đình Thảo (với *Em đi giữa biển vàng)*, Hàn Ngọc Bích (*Cây bàng trước ngõ)*, Văn Nhân (*Chiếc đồng hồ ...*).

- Từ năm 1975 đến nay: Sau khi thống nhất đất nước chúng ta có một lực lượng sáng tạo khá bề thế của cả hai miền Nam Bắc. Bên cạnh các nhạc sĩ chuyên nghiệp, có cả một đội ngũ hùng hậu giáo viên (như Phan Bá Hồng, Tô Đông Hải, Khánh vinh, Trần Thị Duyên ...) và cán bộ đoàn, đội rất gần gũi với các em đã gửi gắm tất cả tình yêu trẻ của mình vào các ca khúc thiếu nhi. Các cuộc thi sáng tác Hoa Phượng Đỏ của Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam. các buổi biểu diễn trên vô tuyến truyền hình, hội diễn văn nghệ các trường v.v.... thôi thúc phong trào sáng tác cho các em. Các tuyển tập ca khúc thiếu nhi nối tiếp nhau ra đời. Các báo Thiếu niên, Nhi đồng, báo Hoa học trò số nào cũng có bài nhạc dành cho các em, phục vụ mọi đối tượng từ các bé nhi đồng đến các em tuổi trăng tròn, ở các lớp Mẫu giáo hay Phổ thông cơ sở, Phổ thông trung học, với nhiều đề tài phong phú về Đảng, về Bác, về chế độ mới, cuộc sống mới, về đất nước và thiên nhiên, về truyền thống dân tộc, truyền thống đoàn đội, về nhà trường, về lao động ... ca khúc thiếu nhi tăng rõ rệt cả về số lượng lẫn chất lượng. Rất nhiều bài được các em và cả người lớn yêu thích vì nội dung phong phú, nét nhạc tươi vui, lời ca trong sáng,

dí dỏm như: *Em đi trong tươi xanh* (Vũ Thanh), *Cánh én tuổi thơ, Cô và mẹ* (Phạm Tuyên), *Mùa hoa phượng nở, Con chim vành khuyên* (Hoàng Vân), *Em là bông hồng nhỏ* (Trịnh Công Sơn), *Mùa hoa phượng nở, Con chim vành khuyên* (Phạm Hoàng Cầu), *Tia nắng hạt mưa* (Khánh Vinh – *Lời* Lệ Bình), *Thật là hay* (Hoàng Lân), *Nắng sớm* (Hàn Ngọc Bích), *Chị ong nâu và em bé* (Tân Huyền), *Bài ca đi học* (Phan Trần Bảng), *Chú bộ đội và cơn mưa* (Tô Đông Hải) v.v...

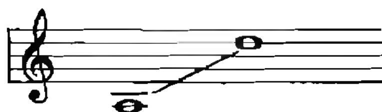
3. NHẬN XÉT SƠ BỘ VỀ THÀNH TỤU ÂM NHẠC THIẾU NHI

Qua 50 năm chiến tranh và hoà bình, ca khúc thiếu nhi đã bước một bước tiến dài về số lượng, từ không đến có, với những tập riêng của mình ở địa phương cũng như Trung ương. Đó là chưa kể biết bao nhiêu bài sử dụng có tính chất tự biên tự diễn chưa được in ấn. Các tác phẩm âm nhạc thiếu nhi đã có chỗ đứng vững vàng trong sinh hoạt tinh thần của tuổi thơ. Nó đóng góp tiếng nói quan trọng vào vấn đề giáo dục thế hệ trẻ, khơi gợi ở các em tình cảm thầy trò, tình bạn bè, lòng kính yêu cha mẹ, yêu Bác Hồ, yêu Đảng, yêu quê hương, đất nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nhắc nhở các em lễ phép, chăm ngoan, sống hồn nhiên trong sáng...

Về nghệ thuật, nhiều tác phẩm hay đã đạt những tiêu chuẩn mẫu mực của thể loại ca khúc thiếu nhi như:

- Cấu trúc vuông vắn, hình thức ngắn gọn (thể 1, 2, 3 đoạn đơn).
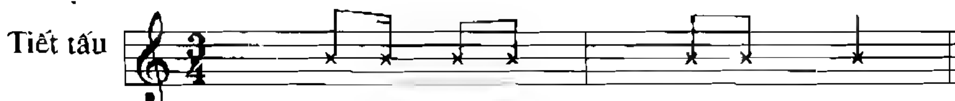
- Giai điệu tươi vui, tiến hành bình ổn, ít quãng nhảy, dễ hát, dễ nhớ, tầm cữ quãng 10, 11 nằm trong giới hạn của âm vực.



- Âm điệu mang âm hưởng dân ca (*Em nhớ Tây Nguyên* của Văn Tấn – Trần Quang Huy, *Nối bước tới trường* của Đỗ Mạnh Thường...).

- Tiết tấu không phức tạp, gần gũi với dân ca, dân vũ, đôi khi mô phỏng nhịp điệu trống ếch trong ngày hội.

Ví dụ:

Tiết tấu 

trong bài *Chữ S* của Nguyễn Xuân Khoát.

Tiết tấu 

trong bài *Tiếng trống đêm trăng* của Lê Hàm.

- Lời mộc mạc, giản dị như chính ngôn ngữ của các em:

"Xoè bàn tay, đếm ngón tay

Một anh béo trông thật đến hay!"

(**Năm ngón tay ngoan** – Trần Văn Thụ)

"Có con chim vành khuyên nhỏ

Dáng trông thật ngoan ngoãn quá

Gọi "dạ", bảo "vâng" lễ phép ngoan nhất nhà"

(**Con chim vành khuyên** – Hoàng Vân)

hoặc mang chất thơ, giầu hình ảnh:

"Trang sách hồng nằm mơ màng ngủ

Em gối đầu trên những dòng thơ..."

(**Em là bông hồng nhỏ** – Trịnh Công Sơn)

- Lời và nhạc gắn bó với nhau chặt chẽ, dễ nghe, dễ hiểu :

A! qua bắc vai trâu đủng đỉnh đầu đung

đưa hai tai vểnh cỏ may đầy chớ rối mắt

sang luống cày vắt vắt vắt

(**Trâu lá đa** – Huy Du)

- Hình ảnh ngộ nghĩnh hợp với tuổi thơ, có thể kết hợp với trò chơi, nhảy múa: *Năm chú kiến càng* của Văn Chung. *Chú voi con ở bản Đôn* của Phạm Tuyên, *Cưỡi ngựa tre* của Việt Anh, *Con mèo ra bờ sông* của Hoàng Hà v.v...

Song cũng có không ít bài không đến được với các em hoặc không có sức sống lâu bền. Đó là do tác phẩm còn sơ lược, nội dung khô khan, chung chung, hời hợt, cấu trúc dài dòng, dùng nhiều quãng khó hát, lời ca vay mượn của người lớn, không phù hợp với tư duy, ngôn ngữ các em (kiểu "A! Em từ nay cố gắng học hành. Không khi nào em "lãng phí" thì giờ! trong bài ***Lời hứa***).

Nhìn chung thành tựu của những sáng tác âm nhạc thiếu nhi là to lớn. Nó đã đóng góp tiếng nói riêng vào ngôn ngữ chung của dân tộc. Đó là những bông hoa tươi thắm trong vườn hoa nghệ thuật của chúng ta, rất đáng khích lệ và biểu dương.

BÀI 24

DANH NHÂN ÂM NHẠC THẾ GIỚI

Trong lịch sử âm nhạc thế giới, W. A. Mô-da và L. V. Bết-tô-ven là hai đỉnh cao của tài năng và trí tuệ, luôn được nhắc đến. Hai ông đều thuộc trường phái cổ điển Viên (thủ đô nước áo), một trường phái có nhiều đóng góp lớn lao về nội dung cũng như nghệ thuật của hình thức âm nhạc, hoà thanh, nhạc kịch v.v...thế kỉ XVIII.

MÔ-DA

(WOLFGANG AMADEUS MOZART)

(1756 - 1791)

1. VÀI NÉT VỀ THÂN THẾ VÀ SỰNGHIỆP

Mô-da sinh ngày 27.1.1756 ở thành phố Sandbua thuộc Tây Bắc nước Áo, nơi tiếp thu hai luồng văn hoá Đức ý, ngày đêm rộn ràng không khí âm nhạc, nơi có những điệu dân ca dân vũ tuyệt vời.

Bố của Mô-da là một nghệ sĩ độc tấu viôlông của dàn nhạc hoàng cung đồng thời là một nhà sư phạm âm nhạc có tài. Chị của Mô-da cũng là người giỏi đàn clavơ-xanh (tiền thân của đàn pianô). Tất cả những điều kiện trên đã là tiền đề đóng góp cho sự ra đời của một Mô-da kiệt xuất được mệnh danh là "thần đồng âm nhạc".

Mô-da có năng khiếu âm nhạc hết sức đặc biệt. Năm lên 3 tuổi, Mô-da đã có thể bắt chước, đàn lại trên đàn clavơ-xanh những giai điệu hoặc hợp âm được nghe. Năm lên 5, đã bắt đầu sáng tác những ca khúc nhỏ có tính chất nhảy múa. Được sự dìu dắt của người cha, tài năng của Mô-da phát triển rất nhanh, không phải là từng ngày mà là từng giờ.

Năm lên 6, Mô da cùng với bố và chị biểu diễn ở Viên. Ở đây, với khả năng thị tấu nhanh (trông bản nhạc đàn ngay) và ứng tác tại chỗ (sáng tác ngay) rất hay những chủ đề theo yêu cầu, Mô-da đã được thính giả hoan nghênh nhiệt liệt.

Năm lên 7, Mô-da cùng gia đình tiếp tục đi biểu diễn ở Pa-ri. Tài biểu diễn cla-vơ-xanh, oóc-gan và đôi khi cả vi-ô-lông của Mô-da đã hoàn toàn chinh phục trái tim người dân ở đây. Được tiếp xúc với nhiều danh ca, danh cầm thế giới, Mô-da như được chắp cánh bay lên. Trong một thời gian ngắn Mô-da đã sáng tác bốn bản xô-nát cho vi-ô-lông và cla-vơ-xanh.

Năm lên 8, Mô-da cùng gia đình rời Pa-ri đi Anh, Hà Lan...Ở đâu, ngay trên đường đi, Mô-da cũng luyện tập và tiếp tục sáng tác. Những bản giao hưởng, ca kịch, xô-nát nối tiếp nhau ra đời.

Vào cuối năm 1766, khi cuộc hành trình kết thúc thì cậu bé Mô-da 10 tuổi lừng danh này đã được tuyển dụng kéo đàn vi-ô-lông cho dàn nhạc của lãnh chúa Sandbua với đồng lương rẻ mạt: 12 phlorin 1 năm.

Mặc dầu bận rộn với công việc của một nhạc sĩ hậu cần, Mô-da vẫn tranh thủ học tập và sáng tác. Năm 14 tuổi ông đã dự thi vào Hàn lâm viện Bôlônhơ (Ý). Với tác phẩm xuất sắc của mình, Mô-da đã được tặng danh hiệu cao quý Viện sĩ Viện hàn lâm – một sự kiện chưa hề có đối với lớp người nhỏ tuổi.

Tài năng như vậy, song trước mắt tên lãnh chúa, Mô-da vẫn chỉ là một kẻ tôi tớ bị đối xử tàn tệ. Điều khổ nhất đối với Mô-da là không được tự do sáng tác, do vậy, tuy biết chắc sẽ gặp nhiều khó khăn trong đời sống, Mô-da vẫn quyết định làm đơn xin thôi việc. Lúc này Mô-da 25 tuổi.

10 năm cuối đời, Mô-da sống ở Viên. Đây là một thời kì nở rộ sáng tác của Mô-da. Hàng loạt những tác phẩm nổi danh xuất hiện như nhạc kịch

"*Đông Gioăng*", "*Đám cưới Phi ga rô*", "*Cuộc đột nhập vào hoàng cung*", giao hưởng Mi giáng trưởng, Son thứ, Đô trưởng v.v...

Ông mất ngày 5.12.1791 khi đang gắng hoàn thành tác phẩm bất hủ cuối cùng "*Khúc tưởng niệm*".

Đám tang ông vắng vẻ, lặng lẽ đi trong mưa tuyết, thi hài được đặt vào một hố chôn công cộng để rồi ngày hôm sau, tuyết phủ kín trắng toát, không để lại một dấu vết.

Những gì ông để lại cho người vợ đau yếu và hai đứa con nhỏ thật quá đơn sơ, nghèo nàn, nhưng với đời, ông đã để lại một di sản vô cùng đồ sộ và vô giá.

Đó là:

- Hơn 20 vở nhạc kịch thuộc đủ các thể loại nghiêm chỉnh (ope'ra seria) bi, hài (trong đó có các vở rất nổi tiếng như "*Đông Gioăng*", "*Đám cưới Phi ga rô*", "*Cây sáo thần*"...)

Hơn 40 giao hưởng (trong đó có những bản giao hưởng được rất nhiều người ưa thích như cung Mib trưởng (số 39), cung Son thứ (số 40), cung Đô trưởng (số 41)).

- Trên 50 bản công-xéc-tô
- Gần 40 bản xô-nát cho vi-ô-lông và cla-vơ-xanh.
- 19 xô-nát cho pi-a-nô (trong đó nổi bật là bản số 11 "la trưởng").
- Gần 50 bản tam, tứ, ngũ tấu.
- Trên 70 ca khúc có dạo, nhạc đệm.
- Một số lớn các bài nhạc thuộc thể loại: sê-rê-nat, phăng-te-di, rông-đô...

2. MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ TÀI NĂNG VÀ THÀNH TỰU CỦA MÔ-DA

Từ những bản xô-nát đầu tay viết cho vi-ô-lông và cla-vơ-xanh đến bản "*Kinh cầu hồn*" viết trên giường bệnh lúc sắp qua đời, tất cả các tác phẩm của Mô-da đã vượt hàng thế kỉ để đến với chúng ta với sức mạnh diệu kì, lay động lòng người.

Có một điều rất khác biệt so với phần lớn các nhạc sĩ khác là ông đã sáng tác đủ mọi thể loại âm nhạc từ những ca khúc đến những bản công-xéc-tô, những bản giao hưởng, những vở ca kịch, và kì lạ thay ở lĩnh vực nào, ông cũng có những thành công rực rỡ.

Tác phẩm của ông tràn đầy sức sống, lạc quan và tin tưởng, thấm đượm tình yêu thương chung thuỷ và cao thượng. Với con mắt tinh tế, với trái tim

yêu ghét rạch ròi, ông đã dùng ngòi bút để vạch trần bộ mặt bỉ ổi và đểu cáng của bọn người giàu hợm của, bọn quan lại. Song, qua đôi nét nhạc ta cũng thấy phảng phất nỗi buồn, day dứt về thân phận tôi đòi của một nhạc sĩ hậu cần trong ông.

- Mô-da tỏ ra hết sức nhuần nhuyễn trong việc vận dụng âm nhạc dân gian quê hương mình cũng như các nước mà ông đã qua như lendle (Áo), mơ-nuy-ét (Pháp), công-trơ-đăng, giguơ (Anh), sê-rê-nát (Ý) v.v...vào sáng tác của mình làm cho tác phẩm của ông trở lên sinh động và hấp dẫn.

Giai điệu trong âm nhạc Mô-da nghe giản dị, trong sáng, tự nhiên và tuyệt đẹp, được xếp vào hàng những giai điệu đẹp nhất trên thế giới bên cạnh Rôt-xi-ni, Trai-cốp-xki v.v...Sự gắn bó chặt chẽ giữa hình thức và nội dung trong sáng tác cũng làm cho tác phẩm của ông thêm tự nhiên, nhuần nhị, hài hoà.

Trong lĩnh vực ca kịch, ông đã học tập, đúc kết kinh nghiệm của các nhạc sĩ tiền bối và nâng lên một mức độ cao hơn về nghệ thuật khiến tác phẩm của ông chặt chẽ về bố cục, sâu sắc về hình tượng, phong phú và đậm nét về cá tính nhân vật.

Về giao hưởng, ông cũng có nhiều sáng tạo trong việc sử dụng dàn nhạc. Ông là người đầu tiên đưa kèn trom-pét vào dàn nhạc một cách hiệu quả...

Thành tựu và đóng góp của ông vào nghệ thuật âm nhạc thật vô cùng phong phú và đa dạng.

Ông là một tài năng siêu việt, với khả năng sáng tác rất nhanh, viết thẳng vào tổng phổ (bản ghi tất cả các bè của bản nhạc) không qua bản nháp.

Với khả năng thị tấu tài tình kể cả những bản công-xéc-tô nhiều kĩ thuật khó, ngay cả trên phím đàn bị che vải mỏng, với trí nhớ tuyệt vời, chỉ nghe một lần là có thể ghi được bài hát nhiều bè...ông quả là một thần đồng, là một hiện tượng kì diệu của thế kỉ 18 như mọi người đã tôn sùng gọi ông. "Sự sáng tác đối với ông hầu như không phải là một công việc mà là một vườn hoa cứ đến mùa là trăm hoa đua nở".

Không ai phủ nhận được tài năng của Mô-da. Song thiên tài đâu phải là của "trời cho" mà là kết quả của nhiều năm tháng bền bỉ học tập, tích luỹ trên đường đi biểu diễn của các nước, là những chuỗi thời gian vượt đói nghèo làm việc liên tục từ 14 đến 16 giờ một ngày của Mô-da.

Chính sự say mê, nghị lực và sức làm việc phi thường đã đưa Mô-da vượt lên khỏi tầm cỡ của những người đương thời để trở thành một nhạc sĩ bậc thầy.

L.V. BẾT-TÔ-VEN

(LUDWIG VAN BETHOVEN)

(1770 -1827)

1. VÀI NÉT VỀ THÂN THẾ VÀ SỰNGHIỆP

Bết-tô-ven không có ngày sinh mà chỉ được ghi ngày rửa tội 17.10.1770 (vì gia đình ông thuộc đẳng cấp thứ ba). Vậy có thể ông đã sinh trước đó một, hai ngày.

Nơi Bết-tô-ven sinh ra là Bon, một thành phố nhỏ cổ kính- trung tâm văn hoá tại miền Tây nước Đức. Cha và ông nội đều là ca sĩ và nhạc công trong dàn nhạc hoàng gia. Từ nhỏ Bết-tô-ven đã chịu một nền giáo dục nghiêm khắc nhưng không có phương pháp của cha. Người cha ấy nhận thấy con có tài nên, với ý định rèn con thành thần đồng như Mô-da, bắt cậu bé lên 4 tuổi phải tập đàn ngay đến kiệt sức. Có thể là giữa đêm khuya, khi người cha vừa ở quán rượu về cậu cũng bị dựng lên để tập đàn. Đã nhiều lần cậu bé Bết-tô-ven phải giả vờ đàn sai để người cha chán và thôi thúc ép.

-Nhưng rồi qua tiếp xúc với âm nhạc, Bết-tô-ven thấy say mê, hơn nữa lại được nhiều thầy giỏi giúp đỡ nên Bết-tô-ven tiến bộ rất nhanh. Và sáng tác đầu tay của Bết-tô-ven *Khúc biến tấu trên chủ đề hành khúc Pru-le* đã ra đời. Năm lên 10 tuổi Bết-tô-ven cùng cha đi Rốt-xtéc-đam (Áo) biểu diễn. Với tài đàn vi-ô-lông, cla-vơ-xanh và oóc-gan, Bết-tô-ven được rất nhiều người yêu thích song chưa thể được hâm mộ như Mô-da.

Năm 13 tuổi, Bết-tô-ven được nhận làm chân phụ đàn oóc-gan trong dàn nhạc hoàng gia, hàng ngày đệm đàn cho các ca sĩ tập, biểu diễn. Ở đây, Nép-phe, một nhạc sĩ tài năng, đã tận tình giúp đỡ và để lại trong người học trò yêu quý của mình nhiều ảnh hưởng sâu sắc và những quan điểm thẩm mĩ tiến bộ. Nép-phe đã nhận xét về Bết-tô-ven: "Đây là một cậu bé có tài, nếu anh ta cứ làm việc như lúc khởi đầu này thì đó sẽ là Mô-da thứ hai".

Chẳng bao lâu Bết-tô-ven đã trở thành nhạc sĩ nổi tiếng làm cho thính giả phải ngạc nhiên về tài phóng tác của mình.

Năm 16 tuổi, được nhận làm gia sư cho một gia đình quyền quý. Ở đây đã nảy nở mối tình đầu say đắm giữa nhạc sĩ trẻ tuổi và cô học trò – con gái ông chủ. Nhưng rồi mối tình đã tan vỡ sớm để lại trong Bết-tô-ven một nhận thức cay đắng về sự khác biệt giữa giàu, nghèo.

Sau đó, Bết-tô-ven đến Viên để thực hiện ước vọng từ lâu của mình là gặp nhạc sĩ thiên tài Mô-da. Ngay từ buổi đầu gặp gỡ, Mô-da đã sửng sốt về tài năng ứng tác và phát triển chủ đề độc đáo của chàng thiếu niên Bết-tô-ven.

Ông đã nhận định: "Chỉ vài năm nữa thôi, toàn thể châu Âu sẽ phải nhắc đến tên người này".

Năm 1789, nổ ra cuộc Cách mạng tư sản Pháp, nhà soạn nhạc lúc đó mới 19 tuổi đã được hưởng luồng gió mới của bình đẳng, tự do, bác ái từ Pháp thổi tới, vô cùng phấn khích và tin tưởng. Hai năm sau, Bết-tô-ven nhận được hai tin vui buồn lẫn lộn. Đó là tin thiên tài Mô-da đã từ trần, Bết-tô-ven không còn hi vọng được học ông nữa, và hay tin Hay-đơn – một nhạc sĩ lỗi lạc khác nhận Bết-tô-ven làm học trò.

Năm 26 tuổi, ở Bết-tô-ven xuất hiện những triệu chứng của bệnh điếc – một căn bệnh hiểm nghèo đối với những ai hoạt động về âm nhạc, thường xuyên phải tiếp xúc với âm thanh. Rất buồn, song Bết-tô-ven quyết định chiến thắng bệnh tật, dũng cảm vật lộn với vận mệnh, tiếp tục sáng tác, biểu diễn và giảng dạy.

Năm 29 tuổi vượt trên tâm trạng đau khổ và bệnh tật, vì một mối tình nữa bị tan vỡ, Bết-tô-ven viết bản "*Giao hưởng anh hùng*" bất hủ để tặng Na-pô-lê-ông, người mà ông rất có cảm tình vì đã có công tiêu diệt chế độ phong kiến bảo thủ đang đè nặng lên các dân tộc châu Âu. Nhưng khi nghe tin Na-pô-lê-ông tự xưng Hoàng đế và thiết lập chế độ quân chủ thì Bết-tô-ven đã lập tức giận xé ngay tờ bìa "tặng Bô-na-pac" trước mặt tên Đại sứ Pháp và thay vào đó là tiêu đề: "*Anh hùng ca*" để ca ngợi tinh thần đấu tranh giải phóng nhân loại khỏi áp bức, khổ đau. Điều này nói lên tâm hồn trong sáng, tính cách ngay thẳng và nghị lực phi thường của con người "khổng lồ" Bết-tô-ven.

Số lượng tác phẩm của ông để lại cho thế hệ sau thật đồ sộ, gồm:

- 9 giao hưởng (nổi tiếng nhất là bản giao hưởng "*Anh hùng*" (số 3), "*Định mệnh*" (số 5), "*Đồng quê*" (số 6) và giao hưởng (số 9)).

- 32 xô-nát cho pi-a-nô (nổi bật là xô-nát "*Bi hùng*" (số 8), xô-nát "*ánh trăng*" (số 14) và xô-nát 23 ("*áp pa-xi-ô-na-ta*" được coi như đỉnh Mont blanc của dãy núi Alpes))

- 10 xô-nát cho vi-ô-lông (nổi tiếng nhất là bản "*Mùa xuân*" (số 5) và bản số 9 ()tặng Crây xle))

- 5 xô-nát cho vi-ô-lông-xen

- 11 u-véc-tuya.

- 5 công xéc tô cho pi-a-nô, 3 cho vi-ô-lông-xen, 1 cho vi-ô-lông.

- 1 nhạc kịch ("*Phiđêliô*" rất nổi tiếng), 6 tam tấu, 16 tứ tấu, 2 ngũ tấu, khoảng 60 bản hoà tấu cho dàn nhạc hỗn hợp, hàng chục biến tấu, nhiều tiểu phẩm cho pi-a-nô...

Đây là di sản văn hoá vô cùng quý giá của nhân loại, có thể sánh ngang với bi kịch của Sếch-pia, thơ ca của Gớt và Pus-kin.

Ông còn dự định viết nhiều nữa, trong đó có bản giao hưởng số 10, nhưng tiếc thay bệnh tật đã cướp ông đi.

Ông mất ngày 26.3.1827, để lại bao thương tiếc cho người đời. Bên giường bệnh, ông được nhìn (mà không nghe được) người bạn ca sĩ Lut-vích Cra-mô-li-ni hát trong nước mắt bản A-đê-la-it – kiệt tác của ông.

Hàng vạn nhân dân thủ đô Viên đã đưa tang người nhạc sĩ nghèo, tiễn biệt một tài năng lỗi lạc. Tất cả các trường học đều để tang ông.

2. MỘT VÀI NHẬN XÉT VỀ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT TRONG ÂM NHẠC CỦA BẾT-TÔ-VEN

Tác phẩm của Bết-tô-ven là tấm gương soi rõ nét cuộc đời ông. Ở đây luôn diễn ra cuộc đấu tranh ác liệt dũng cảm và bền bỉ giữa con người với "số mệnh" đến gõ cửa từng nhà. "Số mệnh" là những rủi ro hàng ngày, hàng giờ ập đến phá tan hạnh phúc của con người cũng như bệnh điếc đã cướp đi nguồn hạnh phúc cuả Bết-tô-ven được tận hưởng những âm thanh sôi động của âm nhạc và cuộc đời. "Số mệnh" còn là những thế lực đen tối, phản động đang đè nặng lên vận mệnh của con người.

Bết-tô-ven sống trong một thời kì lịch sử có nhiều biến động về chính trị xã hội. Cuộc cách mạng tư sản Pháp đã nhen nhóm trong ông niềm hi vọng về cuộc sống hạnh phúc trong bình đẳng, tự do và bác ái. Với tất cả tình cảm cháy bỏng, ông khắc hoạ vào tác phẩm của mình những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội, những nỗi khổ cực của nông dân và cả những khát vọng về một tương lai tươi đẹp. Chính vì những tư tưởng đó mà tác phẩm của ông mang ý nghĩa tiến bộ lớn lao, vượt ra khỏi khuôn khổ của thời đại. Âm nhạc của Bết-tô-ven là tiếng kèn xung trận đấu tranh chống những khuynh hướng tình cảm lạc hậu của tầng lớp phong kiến để đi theo con đường mới, là lời kêu gọi đầy nhiệt huyết của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Một trong những khía cạnh dân chủ trong tư tưởng của ông là sự gắn bó với đời sống nông thôn được thể hiện qua nhiều tác phẩm như xô-nát số 28

và rõ nhất trong bản giao hưởng "*Đồng quê*" (số 6)với những chương có tiêu đề rất gần gũi với nông dân như "*Niềm vui khi trở về nông thôn*", "*Bên bờ suối*", "*Cuộc tụ họp vui vẻ của dân làng*", "*Giông tố*", "*Bài ca mục đồng*"...Đây chính là một bức tranh thôn dã vẽ bằng âm thanh.

Về nghệ thuật, ông là đại biểu lỗi lạc của chủ nghĩa cổ điển đạt những thành tựu xuất sắc ở hai thể loại xô-nát và giao hưởng. Xô-nát của ông đạt chiều sâu của nội tâm hết sức phức tạp, độ lớn hài hoà với nội dung, đôi khi có tầm vóc lớn lao của cả một bản giao hưởng trong đó chứa đựng những đường nét già dặn, điêu luyện của một kĩ thuật độc đáo trong cách sử dụng chủ đề (nhiều nhân tố, hình tượng tương phản, mang âm hình của bài ca cách mạng Pháp v.v...) trong sử dụng hoà thanh dày dặn, trong cách khai thác triệt để những tính năng ưu việt của cây đàn pi-a-nô, đạt hiệu quả tuyệt mỹ. Nghe xô-nát của ông, Lênin có nhận xét: "Tôi luôn luôn tự hào, có thể là ngây thơ mà nghĩ rằng: con người có thể làm được những điều kì diệu như vậy ".

Về giao hưởng, để truyền tải những nội dung súc tích của mình, ông đã viết nên những giao hưởng thật đồ sộ với các chương hết sức đa dạng. Ngoài những hình thức ta thường gặp ở các nhạc sĩ trước ông , ta còn thấy những hình thức mới lạ trong tác phẩm của ông, như sử dụng cả hành khúc tang lễ và đặc biệt hơn nữa đưa cả hợp xướng vào chương cuối của giao hưởng số 9 với những lời thơ của Si-le:

"Khi lòng ta vươn đôi cánh tung bay

Là nhìn thấy toàn anh em, bầu bạn

Và triệu triệu con người cùng tay nắm chặt tay

Môi đọng những cái hôn ngập tràn trong ánh nắng."

Điều này làm cho giao hưởng trở lên gần gũi và dễ hiểu hơn đối với quảng đại quần chúng.

Ở tác phẩm của ông, ta tiếp nhận chất anh hùng và cả chất lãng mạn, vẻ bi tráng và cả vẻ hồn nhiên tươi sáng một cách thôn dã , sự căm giận và cả niềm khát vọng. Thật là toàn diện. Văn sĩ Brôn Van Brônthan đã nói về ông: "Nếu coi Mô-da là Si-le thì Bết-tô-ven là Sếch-pia của thời đại".

Với nội dung xúc tích, với nghệ thuật đầy sáng tạo, Bết-tô-ven đã đưa âm nhạc lên đỉnh cao của nghệ thuật.

Cho đến nay, ông là một trong số rất ít các nhạc sĩ có nhiều tác phẩm nhất dược biểu diễn trong các chương trình âm nhạc ở khắp mọi nơi trên thế giới.

C - PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

BÀI 25, 26

PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY
MÔN HÁT – NHẠC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

I. MỤC TIÊU CỦA GIẢNG DẠY HÁT – NHẠC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

Âm nhạc là một bộ phận không thể thiếu được của thẩm mĩ học, vì vậy giáo dục âm nhạc là một nội dung cần thiết để đào tạo con người phát triển toàn diện với đầy đủ năm mặt: Đức, trí, thể, mỹ, lao động. Bộ môn Âm nhạc được đặt trong trường Phổ thông nói chung và trong trường Tiểu học nói riêng là nhằm thông qua nó tác động đến toàn bộ thế giới tinh thần của học sinh và trước hết là tình cảm thẩm mỹ, đạo đức và trí tuệ của các em. Đó là mục tiêu chính của bộ môn. Những kiến thức về âm nhạc mà các em học được ở nhà trường không nằm trong mục tiêu đào tạo các em trở thành những nhà hoạt động âm nhạc chuyên nghiệp, song sẽ giúp làm chủ được nền văn hoá âm nhạc, có đủ trình độ tiếp thu các phương thức giáo dục âm nhạc khác và cũng tạo cơ sở vững chắc cho nênf âm nhạc chuyên nghiệp, âm nhạc hiện đại và âm nhạc dân gian của nước nhà phát triển.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔN HÁT - NHẠC

Môn Hát – Nhạc ở trường tiểu học có ba phân môn:

1.Tập hát

2.Tập đọc nhạc

3.Âm nhạc thường thức

Các phân môn này được kết hợp với nhau trong từng chi tiết học với thời gian mỗi tuần một tiết (40 phút).

1. Nội dung của mỗi phân môn như sau

a. Tập hát

- Tập hát theo tư thế ngồi hoặc đứng. Hát chính xác, mạnh dạn, tự nhiên kết hợp hát với vận động theo nhạc, với trò chơi âm nhạc hoặc múa đơn giản.

- Rèn luyện kĩ năng ca hát: bắt giọng, lấy hơi, phát âm, hát có lời, nhẹ nhàng, thoải mái.

- Tập hát diễn cảm, đúng tốc độ, sắc thái, hát hoà giọng cùng tập thể.

- Tập đánh nhịp 2, nhịp 3. Hiểu và hát theo động tác chỉ huy.

b. Tập đọc nhạc

- Chủ yếu là tập đọc nhạc, đọc những bài dễ thuộc điệu thức 5 âm (lớp 1, 2, 3) và 7 âm (lớp 4, 5) với các loại nhịp $\frac{2}{4}$ và $\frac{3}{4}$, thông qua đó học sinh làm quen với một số kí hiệu và tập chép nhạc.

c. Âm nhạc thường thức

Giới thiệu một số câu chuyện về danh nhân âm nhạc, về nhạc cụ dân tộc cổ truyền và nước ngoài.

2. Chương trình môn Hát – Nhạc bao gồm

a. Tập hát

40 bài chính thức (và một số bài thay thế trong đó có dân ca, ca khúc mới Việt Nam và nước ngoài.

Lớp 1:

- *Quê hương tươi đẹp*
- *Đi tới trường* (Nhạc: Đức Bằng, lời theo học vần lớp I)
- *Lí cây xanh* (Dân ca Nam Bộ)
- *Đàn gà con* (Nhạc Phi-líp-pen-cô, lời Việt Anh)
- *Inh lả ơi* (Dân ca Thái)
- *Bầu trời xanh* (Nguyễn Văn Quỳ)
- *Cô giáo* (Đỗ Mạnh Thường và Nguyễn Hữu Tường)
- *Ba con bướm* (nhạc Sóng Trà,lời: phỏng tập thơ Tập đọc lớp 2).

Lớp 2:

- *Thật là hay* (Hoàng Lân)
- *Xoè hoa* (Dân ca Thái)
- *Chim chích bông* (Nhạc Văn Dung, Lời: Nguyễn Viết Bình)
- *Hái hoa bên rừng* (Dân ca Gia-rai)
- *Hoa lá mùa xuân* (Hoàng Hà)

- *Múa vui* (Lưu Hữu Phước)

Xỉa cá mè (Trương Quang Lục)

- *Bắc kim thang* (Dân ca Nam Bộ).

Lớp 3:

- *Bài ca đi học* (Phan Trần Bảng)
- *Con chim vành khuyên* (Hoàng Vân)
- *Ngày mùa vui* (Dân ca Thái)
- *Đếm sao* (Văn Chung)
- *Gà gáy* (Dân ca Cống)
- *Lớp chúng mình đoàn kết* (Mộng Lân)
- *Con chim non* (Dân ca Pháp)
- *Chị ong nâu và em bé* (Tân Huyền).

Lớp 4:

- *Cò lả* (Dân ca đồng bằng Bắc Bộ)
- *Chim sáo* (Dân ca Khơ-me Nam Bộ)
- *Tiếng trống đêm trăng* (Lê Hàm)
- *Đi chơi rừng* (M. Kra-xép và Xa-côn-ca)
- *Bạn ơi lắng nghe* (Dân ca Ba-na)
- *Đừng đi đằng kia có mưa* (Nhạc Tiệp Khắc, Lời Hồng Đăng)

Nhạc rừng (Hoàng Việt)

- *Thiếu nhi thế giới liên hoan* (Lưu Hữu Phước).

Lớp 5:

- *Cánh chim tuổi thơ* (Phan Long)
- *Alê, chàng đi săn* (Dân ca Cam-pu-chia)
- *Những bông hoa, những bài ca* (Hoàng Long)
- *Reo vang bình minh* (Lưu Hữu Phước)
- *Đất nước tươi đẹp sao* (Nhạc Ma-lai-xia)

- *Lí cây bông* (Dân ca Nam Bộ)

- *Em là bông hồng nhỏ* (Trịnh Công Sơn)

- *Tre ngà bên lăng Bác* (Hàn Ngọc Bích)

b. Tập đọc nhạc

* Lí thuyết nhạc

- Giới thiệu khuông, khoá, dòng, khe nhạc.

- Giới thiệu nốt ♩, ♪, 𝅗𝅥, chấm đôi.

- Giới thiệu 𝄽 𝄾

- Khái niệm và cách đánh nhịp

- Giới thiệu nhịp lấy đà, vạch nhịp, vạch kết thúc bài

- Khái niệm về dấu nối, dấu luyến, dấu quay lại, khung thay đổi.

Tập đọc:

Lớp 1: Tiết tấu: hình nốt đen và móc đơn.

Cao độ: làm quen với độ cao 4 nốt "mi, son, la, đô".

Lớp 2: Tiết tấu: củng cố âm hình tiết tấu có 2 nốt đen và móc đơn.

Cao độ: làm quen với độ cao 3 nốt "đô, rê, la" và củng cố 4 nốt "mi, son, la, đô".

Lớp 3: Tiết tấu: âm hình tiết tấu có nốt.

Cao độ: củng cố đọc thang 5 âm "đô, rê, mi, son, la".

Lớp 4: Tiết tấu: tiếp tục củng cố âm hình đã học, làm quen với âm hình có.

Cao độ: củng cố và tự đọc thành 5 âm "đô, rê, mi, son, la".

Lớp 5 Tiết tấu: củng cố các âm hình đã học ở lớp 1, 2, 3, 4.

Cao độ: làm quen với độ cao 2 nốt "pha xi" và thang 7 âm"Đô Rê Mi Pha Son La Xi".

c. Thường thức âm nhạc

- Giới thiệu danh nhân âm nhạc thế giới: Mô-da, Bết-tô-ven, Su-be, Sô-panh, Trai-cốp-xki.

Giới thiệu nhạc sĩ trong nước: Lưu Hữu Phước, Văn Cao, Đỗ Nhuận, Đặng Thái Sơn.

- Giới thiệu nhạc cụ dân tộc (sáo, nhị, đàn bầu), dàn nhạc dân tộc.

- Giới thiệu nhạc cụ nước ngoài: ghi ta, ắc-coóc-đê-ông, pi-a-nô, vi-ô-lông, oóc gan.

- Câu chuyện âm nhạc: *Cây đàn lia và chàng Oóc phê, Trâu nghe hò, Ca sĩ Đào Thị Huệ, Cá Heo với âm nhạc, Chiếc đàn môi của nàng Mơ, Tiếng đàn Thạch Sanh, Kể chuyện Hát ru.*

III. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

Phương pháp giảng dạy là khoa học đồng thời là nghệ thuật chuyển tải kiến thức cũng như rèn luyện kĩ năng cho học sinh một cách hiệu quả nhất.

Cũng như những bộ môn nghệ thuật khác, muốn giảng dạy tốt môn Hát - Nhạc ở trường tiểu học trước hết phải dựa vào đặc trưng của âm nhạc và đặc điểm của đối tượng truyền thụ là học sinh nhỏ tuổi từ lớp 1 đến lớp 5 để đề ra phương pháp giảng dạy.

a. Đặc trưng của âm nhạc

Âm nhạc có những đặc trưng sau:

-Khác với văn học, hội hoạ, điêu khắc v.v...là những bộ môn nghệ thuật mà người xem có thể trực tiếp cảm thụ qua tác phẩm, âm nhạc chỉ sự cảm thụ qua một lần diễn tấu, nếu không, trên giấy nó chỉ là một tác phẩm "chết".

- Âm nhạc là nghệ thuật dùng âm thanh nên nó rất trừu tượng, không thể nhìn, sờ thấy một cách cụ thể như những bộ môn nghệ thuật khác ...

- Âm nhạc là nghệ thuật không gian, nó không tĩnh lại, dừng ở một chỗ mà nó thể hiện cảm xúc của con người với quá trình phát triển của nó có thể lúc đầu là tình cảm êm ả rồi chuyển sang trạng thái hưng phấn v.v...

- Âm nhạc, qua thính giác, tác động rất nhanh, rất mạnh đến cảm xúc con người, đồng thời làm tổ lâu bền trong tâm trí người nghe.

Do đó, nó đòi hỏi sự thực hành, rèn luyện một cách cụ thể về tai nghe, về giọng hát, tay đàn...và đòi hỏi phát huy đến cao độ trí tưởng tượng, tính sáng tạo của con người.

b. Một số đặc điểm của đối tượng học nhạc (học sinh tiểu học)

Các em học sinh tiểu học với độ tuổi từ 6 đến 11 có những đặc điểm sau:

- Còn nhỏ tuổi, tầm cữ giọng rất hẹp: học sinh lớp 1, 2 (6, 7 tuổi): trong phạm vi quãng 8, học sinh lớp 3 trở lên: không quá quãng 10. Nên chọn những bài phù hợp với tầm cữ giọng các em để dạy.

- Do sức khoẻ hạn chế, các em không thể học hát quá lâu (trên 30'). Lâu các em sẽ mệt mỏi và mất trật tự.

- Trình độ văn hoá và vốn hiểu biết còn hạn chế nên khi giảng dạy hay phân tích một ca khúc cần dùng từ dễ hiểu, đơn giản, phải giải thích những từ khó trước khi dạy hát. Việc cung cấp một số khái niệm về âm nhạc gặp khó khăn vì vậy phải có thủ pháp riêng để dạy các em nhận biết các khái niệm một cách dễ dàng và nhớ lâu. Ví dụ: Dạy các nốt nhạc trên khuông qua bài thơ "Bàn tay":

Nhìn vào 5 ngón bàn tay
Giống như khuông nhạc nó thay 5 dòng
Bàn tay, mà học thật thông
Em đọc nốt nhạc thật không khó gì
Nay đay ngón út tên mi
Ngón son đeo nhẫn, ngón xi ngay kề
Ngón trỏ tên gọi là rê
Ngón pha liền kề, anh cả bàn tay
Bàn tay, em lật, em xoay
Làm nhẩm một tí, thuộc ngay đấy mà
Bây giờ đọc đến kẽ pha
Là kẽ thứ nhất, kẽ la thứ nhì
Kẽ đô để ở trên xi
Nằm dưới ngón cái, kẽ mi cuối cùng
Khó gì mà học chẳng thông
Lại đây bạn ạ, học cùng cho vui
Để ta ca múa tung trời
Đón mừng hạnh phúc, cuộc đời nở hoa!

- Tư duy ghi nhớ của trẻ mang tính cụ thể. Các em nhớ khái niệm dễ hơn khi đưa nó về hình ảnh cụ thể. Ví dụ: Để giảng về khoá son và khuông, kể chuyện "Ba anh em Đô, Rê, Mi" với chiếc bè nứa 5 cây có buộc dây (hình khoá son và các vạch nhịp) hoặc để hiểu khái niệm "âm sắc" liên hệ với giọng bố, giọng mẹ, giọng anh chị em trong nhà, là những âm sắc mà các em nhắm mắt cũng có thể nhận biết được.

- Trong các hoạt động của trẻ thì hoạt động học tập là chủ đạo, nhưng hoạt động vui chơi vẫn chiếm vị trí quan trọng, vì vậy vận dụng các trò chơi, áp dụng nguyên tắc "Học mà chơi, chơi mà học" sẽ đem lại hiệu quả cao.

Ví dụ: Dạy nốt đen và dấu lặng qua trò chơi "Mèo con thức và ngủ".

- Trí tưởng tượng sáng tạo bắt đầu và phát triển nhanh từ lớp 1 đến lớp 5, có thể bồi dưỡng hình tượng âm nhạc qua nội dung các bài hát trong ca kịch thiếu nhi (kết hợp với kể chuyện) để trẻ phát triển trí tưởng tượng sáng tạo.

- Dí dỏm và thích sáng tạo, các em hay xuyên tạc lời bài hát. (Ví dụ: đặt lời cho bài "Em là bông hồng nhỏ" của Trịnh Công Sơn "Em sẽ là đầu trâu mặt ngựa. Em sẽ là đầu gấu chợ Ga"...). Nên hướng dẫn các em đặt lời lành mạnh cho các dân ca, ca khúc quen thuộc hoặc hát ngẫu hứng những lời ca đã cho sẵn tiết tấu.

- Rất ham hiểu biết, nhưng các em hiếu động và chóng chán. Do vậy khi dạy, nên luôn thay đổi hình thức kết hợp mấy phân môn: hát, đọc nhạc, kể chuyện, âm nhạc trong một tiết.

Ngoài hai điểm cơ bản trên, còn phải dựa vào những điều kiện khác để có thể đề ra một phương pháp giảng dạy tốt nhất như: trình độ của giáo viên, phương tiện dạy học, bố cục của tiết học trong kế hoạch giảng dạy, thời lượng tiết học v.v...

Mỗi phân môn có những đặc thù của mình nên cần có những phương pháp giảng dạy riêng.

1. Phương pháp dạy hát

a. Nghiên cứu nắm vững bài hát

Qua việc nghiên cứu bài hát, giáo viên cảm nhận cái hay cái đẹp của bài hát, ý thức rõ nội dung hoạt động của mình phải làm, chuẩn bị cho việc hướng dẫn thực hiện bài hát. các bước tiến hành như sau:

- Tìm hiểu tác giả và sự ra đời của bài hát, chuẩn bị câu chuyện hoặc tranh ảnh có liên quan để minh hoạ khi dạy nhằm nâng cao sự hiểu biết về tác phẩm cho các em.

- Tìm hiểu nội dung lời ca để làm sáng tỏ thêm ý tưởng của tác giả và đặt những câu hỏi gợi ý cho các em.

- Tìm hiểu nội dung lời ca để làm sáng tỏ thêm ý tưởng của tác giả và đặt những câu hỏi gợi ý cho các em.

- Tìm hiểu cấu trúc, phương pháp diễn tả, xác định tình cảm sắc thái của bài.

- Xác định âm để bắt giọng (không cao hoặc thấp quá). Phân định những câu cùng chỗ nghỉ lấy hơi để dạy cho mạch lạc.

- Dự kiến những chỗ khó và biện pháp khắc phục.

Ở tiểu học mỗi bài hát được chia ra 4 tiết học trong một tháng: tiết 1: giới thiệu và dạy, tiết 2: ôn và dạy tiếp lời 2, tiết 3: ôn, chú ý tình cảm, sắc thái, dàn dựng để thay đổi không khí, tiết 4: cho học sinh biểu diễn, kiểm tra cho điểm. Giáo viên căn cứ vào yêu cầu từng tiết mà nhấn mạnh vào khâu chuẩn bị.

b. Tiến hành dạy hát

* Giới thiệu bài hát theo nội dung đã chuẩn bị. Phần giới thiệu cần sát hợp, hấp dẫn, lôi cuốn, ngắn gọn. Không nên phân tích cấu trúc bài hát hoặc giới thiệu quá nhiều, dễ trở thành nặng nề.

* Hát mẫu (hoặc cho học sinh nghe băng). Giáo viên nên hát đầy đủ cả bài, trình diễn nhiệt tình với phong cách hấp dẫn để thu hút sự chú ý của các em.

* Trao đổi sau khi nghe hát nhằm giúp các em cảm nhận sâu sắc hơn bài hát.

Có thể để các em phát biểu nói lên sự cảm thụ của mình hoặc trả lời những câu hỏi của giáo viên.

* Bắt giọng hát theo đúng tầm cữ giọng của các em để các em hát dễ, hát đúng và cũng là cách để giữ gìn cho giọng các em khỏi hỏng. Do vậy, trước khi dạy phải tìm hiểu tầm giọng trung bình của trẻ hoặc rút kinh nghiệm từ tiết trước. Nếu sử dụng đàn thì sẽ rất thuận lợi.

* Hướng dẫn từng câu ngắn: Giáo viên hát mẫu hai lần, chậm, rõ lời. Sau đó, ra hiệu cho học sinh bắt vào bằng cách gõ thước, đếm hoặc chỉ huy bằng tay. Khi học sinh bắt vào giáo viên lắng nghe học sinh hát, không hát theo.

Có thể dùng đàn, nhưng chỉ nên đánh giai điệu, không vội đệm.

Khi hát, yêu cầu học sinh hát chậm, âm lượng vừa phải, không hát và giữ đúng tư thế. Khi đứng, đầu phải thẳng, mắt nhìn thẳng, không so vai, hai tay buông thả tự nhiên, hai chân giữ đề trọng lượng của toàn thân thoải mái. Khi ngồi, người cũng phải ngay ngắn, thoải mái, không dựa vào bàn, không nghiêng ngả, chân không bắt chéo.

Thường ở âm kết thúc trẻ hay hát đại khái cho xong nên không ngân đủ độ dài và không chú ý đến sắc thái. Do vậy, giáo viên cần nhắc nhở học sinh hát đầy đủ âm lượng của âm cuối.

Gặp trường hợp hát sai, ta phải tìm nguyên nhân để sửa. Có thể do:

- Học sinh thiếu chú ý.
- Tai nghe tồi (năng khiếu bẩm sinh).
- Giáo viên hát mẫu chưa tốt.
- Học sinh quá nhút nhát, thiếu tự tin.
- Tâm lí quá hưng phấn của học sinh.
- Giáo viên bắt không đúng tầm giọng.
- Khuyết tật (hãn hữu).

Do vậy:

- Trước tiên học sinh phải được nghe hát lời thật tốt. Giữa nghe và hát có liên quan mật thiết với nhau, nghe nhiều lần chính xác, trẻ sẽ lại nhắc lại đúng. Nếu có năng khiếu thì nghe ít lần, còn không có năng khiếu phải nghe nhiều lần.

- Giáo viên bắt đúng tầm giọng và hát mẫu chính xác, rõ ràng và chậm để học sinh bắt chước.

- Tạo cho các em thói quen biết im lặng, biết nghe và hát đúng lúc.

- Khi học hát sai phải sửa cụ thể: cao lên hay thấp xuống? Giáo viên hát mẫu chậm, rõ hoặc bắt chước học sinh hát sai để các em so sánh, nhận xét. Có thể tách riêng bộ phận hát sai để cho nghe và tập luyện. Song giáo viên

không nên dừng lại quá lâu để sửa giọng. Như vậy sẽ mất thời gian chung của lớp và em kém sẽ thiếu tự tin. Tốt nhất vẫn là để các em được nghe nhiều lần.

* Hát ôn nhằm củng cố lại bài hát. Có thể:

- Hát ôn với yêu cầu nghệ thuật cao: hát thật chính xác và đúng sắc thái biểu cảm kể cả nét mặt và động tác nếu coi như tiết mục.trình diễn.

- Hát ôn dưới dạng trò chơi: hát đuôi, hát đối lập, bên hát lời, bên hát nhạc hoặc giả âm thanh nhạc cụ ("tinh", "phom" ...) bên hát, bên giữ nhịp (gõ theo từng phách hay từng nhịp), hát kết hợp nhảy múa ...

Thi đua hát giữa các nhóm, các dãy bàn, các tổ, có sự đánh giá nhận xét của giáo viên.

2. Phương pháp dạy đọc nhạc

a. lí thuyết nhạc

Muốn đọc nhạc trước hết phải nhận biết được nó trên khuông và hiểu được các kí hiệu trên bản nhạc. Những kiến thức này được trình bày một cách ngắn gọn, sinh động trong phần lí thuyết và được củng cố trong phần tập viết và tập đọc.

Với những đầu óc và bàn tay non nớt của các em mới bước vào cổng trường Tiểu học, việc hướng dẫn tập viết còn đòi hỏi rất tỉ mỉ. Ví dụ: Tập viết khóa Son, phải qua nhiều bước từ hình tròn O đến các hình khác ⏀ ⏀ ⏀.

-Cách viết nốt ở dòng nhạc (mi, son, xi, rê) phải để dòng đi qua giữa thân nốt

- Cách viết nốt ở khe (pha, la, đô) không được đè lên dòng ở dưới, ở trên, nhạc và khoảng cách phải đều (nốt đô).

b. Đọc độ cao

Trong phân môn Tập đọc nhạc, luyện tập đọc độ cao là khó hơn cả. Với các em phải tiến hành tuần tự từ những âm dễ đọc nhất, phù hợp với tầm cữ giọng các em rồi mới mở rộng thành thang 5 âm và thang 7 âm.

Trước hết tập những vần ít âm với âm "son" làm trung tâm, như mi son la, son mi la, son đô) quãng 5 (rê la, đo son). Sau khi hình thành thang 5 âm, sẽ dạy tiếp "pha – xi" cùng với sức hút của các bậc thang 7 âm: Đô rê mi pha son la .

Để thực hiện nội dung trên, giáo viên có thể sử dụng các thủ pháp khác nhau:

- Đọc nhạc theo chữ nốt: dùng phụ âm để đọc tên các nốt: đô: đ, rê: r, m = mi, son = s, la = l, đ = đố.

- Đọc nhạc theo sơ đồ: dùng hình vẽ để học sinh dung độ trầm bổng của âm thanh một cách cụ thể hơn v.v...

c. Đọc độ dài

Ở học sinh nhỏ, nếu kết hợp đọc độ cao và tiết tấu ngay cùng một lúc sẽ lúng túng, nhất là đối với học sinh không có năng khiếu. Để học sinh tiếp thu một cách dễ dàng hơn, giáo viên có thể dạy trường độ riêng bằng cách gõ tiết tấu. Đọc không cũng sẽ gặp khó khăn, do vậy phải đọc tiết tấu bằng âm. ở các lớp dưới học sinh đọc bằng các tiếng tượng thanh. Lên lớp trên các em đọc các âm với nhứng tên gần gũi với kí hiệu âm nhạc hơn:

Nốt đen đọc là "đen"

Nốt móc đọc là "đơn"

Dấu lặng đọc là "lặng"

Đọc âm tiết tấu có ưu điểm là không ồn như gõ tay mà còn linh hoạt và tiết kiệm được thời gian.

Ngoài đọc tiết tấu bằng các "âm tiết tấu", còn có thể cho học sinh:

- Tập đọc các câu tiết tấu kết hợp với chữ nốt.

- Tập đọc tiết tâu kết hợp với các câu thơ, ca dao. Đây là dạng bài gát gần hoàn chỉnh, thiếu độ cao, một dạng bài tập vui và hấp dẫn.

d. Ghi nhạc

Ngoài việc tập đọc nhạc, tuỳ trình độ của học sinh, giáo viên có thể cho các em ghi từ một đến vài âm để luyện tai nghe và củng số phần đọc độ cao. Mỗi tiết chỉ nên dùng 1, 2 phút để tập nghe và ghi. Bước đầu giáo viên đọc âm cả lớp đoán tên âm, dần dần cho từng nhóm, từng cá nhân nghe và đọc tên âm.

Ghi tiết tấu cũng là một hình thức bài tập vui và bổ ích. Nên thực hiện với những âm hình ngắn, cách tiến hành như sau: giáo viên gõ 1 âm hình tiết tấu, học sinh ghi lại bằng cách đọc miệng "đơn đen" v.v... hoặc ghi hình trên giấy.

3. Phương pháp dạy âm nhạc thường thức

Ở trường Tiểu học, những kiến thức về âm nhạc thường thức được truyền thụ qua các khâu:

- Kể chuyện
- Đọc truyện
- Xem tranh
- Nghe hát nhạc thông qua băng hay người biểu diễn.

a. Kể chuyện

Các em rất thích nghe kể chuyện. Nếu giáo viên chuẩn bị kĩ nội dung và có cách kể chuyện mạch lạc,hấp dẫn, biết nhấn mạnh những chi tiết quan trọng thì đó là hình thức truyền thụ có kết quả tốt và được em hoan nghênh nhất. Nó có khả năng kích thích mạnh mẽ trí tưởng tượng sáng tạo của các em.

b. Đọc truyện

Hình thức này sẽ không hấp dẫn bằng kể chuyện, vì do yêu thích truyện kể, các em thường đọc trước hết rồi. Vì vậy, giáo viên cần phải chuẩn bị kĩ hơn (cách đọc diễn cảm, những chi tiết cần nhấn mạnh, những tình tiết có thể bổ sung nếu biết ...) và có thể cho xem tranh minh hoạ để gây ấn tượng sâu sắc thêm. Sau khi đọc truyện, cũng như kể chuyện, giáo viên nên đề ra những câu hỏi để học sinh trả lời nhằm đi sâu và nhớ kĩ nội dung câu chuyện.

c. Xem tranh

Đây cũng là một hoạt động hấp dẫn và bổ ích vì nó rất cụ thể. Tốt nhất là sưu tập được tranh to treo bảng để tất cả học sinh xem. Kèm theo là lời giải thích của giáo viên. Nếu là tranh nhỏ phải tổ chức để các em truyền tay xem một cách đầy đủ và trật tự.

d. Nghe hát nhạc

Trước khi cho nghe, giáo viên có thể giới thiệu sơ qua về tác giả và tác phẩm với tính chất gợi mở trí tưởng tượng của các em. Không nên biến thành một buổi phân tích tác phẩm khô khan và dài dòng. Cuối cùng học sinh phát triển biểu những cảm nghĩ của mình.

Qua đây, ta thấy phương pháp giảng dạy môn Hát - Nhạc ở trường Tiểu học đòi hỏi ở người giáo viên nhiều mặt:

- Lòng yêu trẻ và yêu thích bộ môn.

- Trình độ chuyên môn cần thiết.

- Tinh thần học hỏi, chịu khó ghi chép sưu tầm kiến thức, tích luỹ kinh nghiệm v.v...

Do vậy, để làm tốt công việc giảng dạy Hát - Nhạc, người giáo viên phải luôn tu dưỡng chuyên môn và thường xuyên rút kinh nghiệm về tiết dạy của mình.

BÀI 27 - 28

ÔN TẬP

Giáo trình gồm ba chương:

- Phương pháp đọc nhạc
- Thường thức âm nhạc
- Phương pháp dạy Hát - Nhạc ở trường Tiểu học.

Cần đi sâu vào trọng tâm của từng chương để ôn tập.

I. PHƯƠNG PHÁP ĐỌC NHẠC

Chương này có lí thuyết và thực hành. Hai phần gắn chặt với nhau, nâng cao dần trình độ hiểu biết về lí thuyết nhạc, làm cơ sở để đọc được những bài nhạc từ dễ đến khó, từ điệu thức 5 âm đến 7 âm, từ các giọng trưởng thứ tự nhiên đến giọng có nhiều dấu hoa.

1. Về lí thuyết

a. Nhịp

* Ôn khái niệm về phách, tiết tấu, nhịp điệu

* Trả lời câu hỏi:

- Nhịp đơn khác nhịp kép ở điểm mào?

- Nhịp $\frac{3}{4}$, $\frac{3}{8}$, $\frac{6}{8}$ giống nhau và khác nhau ở điểm nào? Những nhịp nào thuộc loại nhịp đơn, nhịp kép?
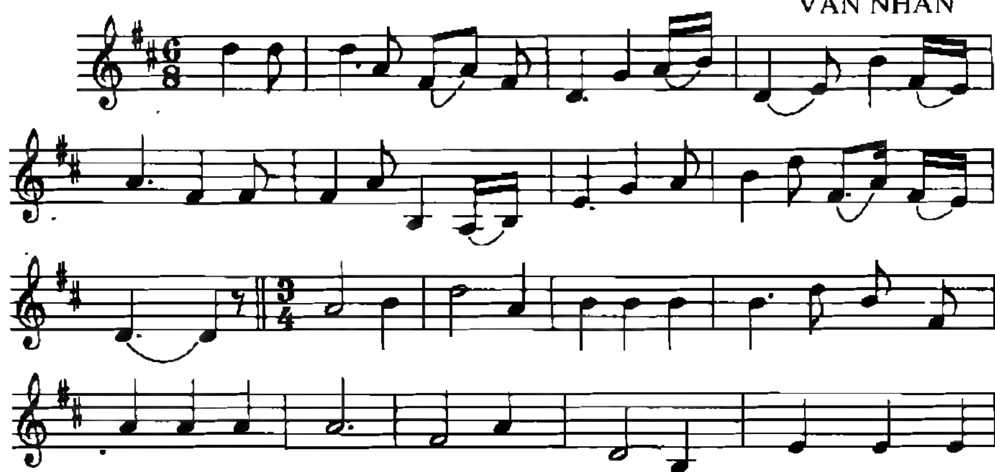
* Ghi nhịp và ghi cách đánh phách của từng âm của đoạn nhạc sau:
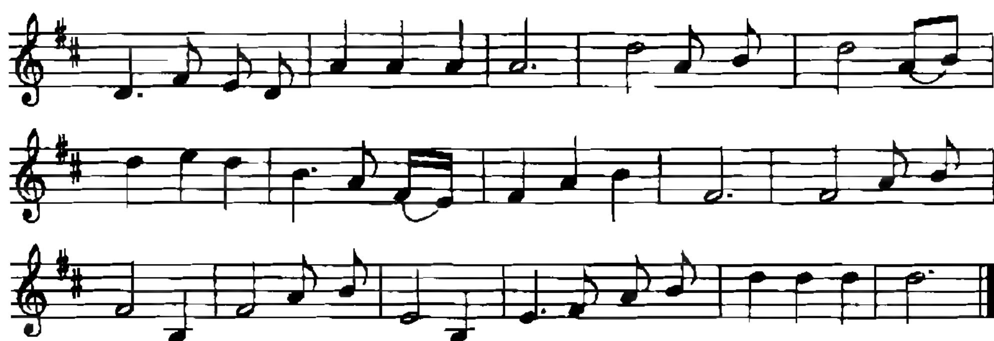
Tre ngà bên lăng Bác

HÀN NGỌC BÍCH

Ước mơ của em

VĂN NHÂN





b. Quãng

* Trả lời các câu hỏi:
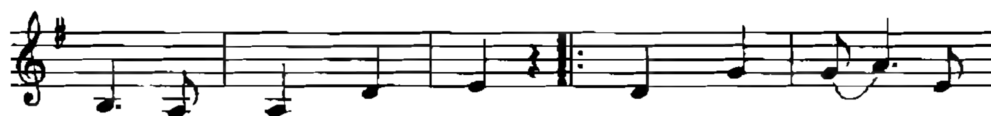
- Có những quãng 2 nào? Sắp xếp những quãng 2 đó từ nhỏ đến lớn.
- Có những quãng 4, 5 nào? Sắp xếp những quãng 5 từ nhỏ đến lớn.

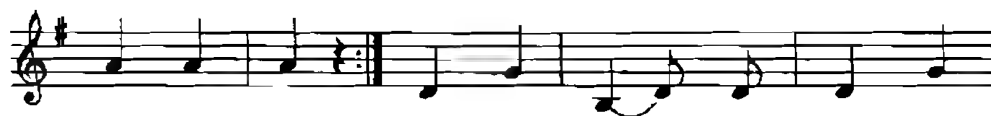
* Tìm những quãng 4, 5 của bài nhạc sau và xác định tên:

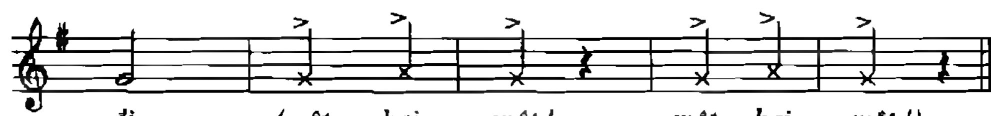
Đường em đi

Nhạc : NGÔ QUỐC TÍNH
Lời : HOÀNG VÂN









* Cho ví dục về quãng 2T, 1+, 4-, 7-

c. Dịch giọng
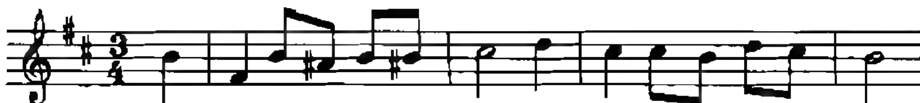
Ôn khái niệm về điệu thức, giọng, gam.

* Đọc trình tự các dấu # xuất hiện trên hoá biểu và tên các gam tương ứng với mỗi hoá biểu.

* Đoạn nhạc này giọng gì? Dịch sang đô trưởng để đọc cho dễ có được không?

Tại sao? Nếu không thì dịch như thế nào để không còn dấu hoá ở đầu bản nhạc?

Dịch sang hát rê thứ:
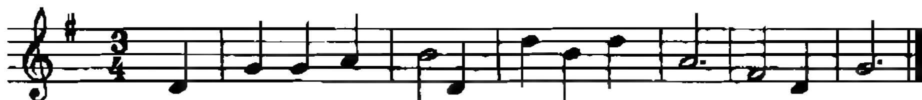


* Dịch bài sau xuống một quãng 2T và xác định giọng của bài dịch.

Đếm sao

(Trích)

VĂN CHUNG
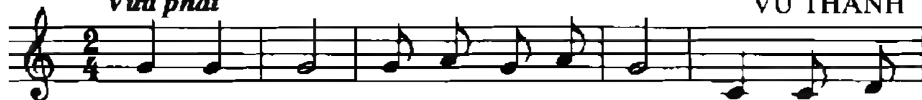


2. Về thực hành đọc nhạc
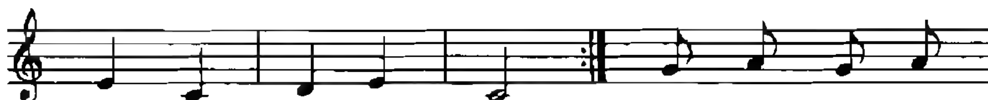
* Bài hát sau đây gồm những âm gì? Thuộc điệu thức mấy âm? Hãy dựa vào câu mẫu để tập đọc:

Hát đồng ca

Vừa phải VŨ THANH



Son son son tôi hát son la son. Bé trầm tôi
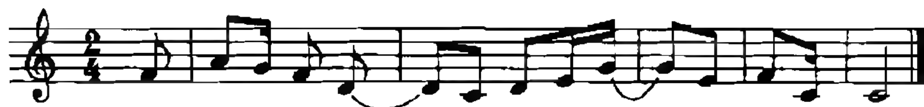


hát đồ rê mi đồ. Ai muốn vui múa



ca. Hãy vào đây chơi nào múa hát nào.

* Vạch phách (theo từng âm) và đọc đoạn nhạc sau:



II. THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

Ôn kĩ phần *Dân ca* và *Ca khúc thiếu nhi.* Trả lời các câu hỏi:

1. Dân ca Việt Nam có những đặc điểm gì về nội dung và nghệ thuật?

2. Hãy kể tên một số làn điệu dân ca điển hình cho từng miền Bắc, Trung Nam nước ta.

3. Hãy thử tìm hiểu nội dung nghệ thuật của bài dân ca quan họ *Hoa thơm bướm lượn* hay một bài dân ca nào mà anh (chị) thích.

Hoa thơm bướm lượn

(Dân ca quan họ Bắc Ninh)
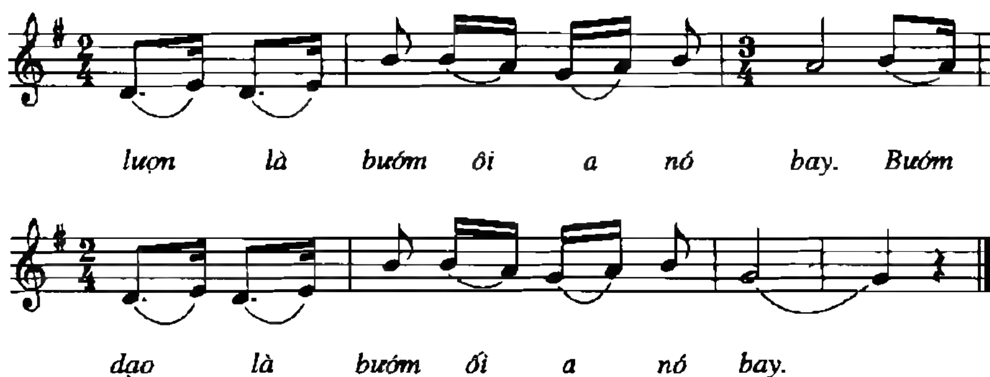
Hơi nhanh

Ơi hoa tôi là này đoá hoa thơm. Ô

tình là con bướm lượn ô tình là con bướm

dạo ơ. Bơ cái duyên có a ru hời

Bơ cái duyên có cái duyên có a ru hời bướm



5. Theo anh (chị), ta phải làm gì để giữ gìn, học tập và phát triển vốn dân ca của ông cha ta để lại?

6. Âm nhạc thiếu nhi thường mang những đặc điểm gì?

7. Âm nhạc thiếu nhi đã có những đóng góp gì vào việc giáo dục thế hệ trẻ của chúng ta?

8. Anh (chị) hãy kể tên một số bài hát thiếu nhi được các em yêu thích. Theo anh (chị) thì vì sao các em yêu thích?

III. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HÁT - NHẠC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Bộ môn Hát - Nhạc ở trường Tiểu học gồm những phân môn nào? Nội dung mỗi phân môn có những gì?

2. Soạn giáo án một tiết Hát - Nhạc:

BÀI 30 LỚP 4

- Tập hát tiếp bài *Nhạc rừng*
- Học ôn những bài đã học: *Cỏ lá, Đừng đi đằng kia có mưa.*
- Tập đọc tiết tấu và làm giai điệu:



Mồng một lưỡi trai, mồng hai lá lúa

Mồng ba câu liêm, mồng bốn lưỡi liềm



Mồng năm liềm giật, rồi mồng sáu thật trăng.



Chờ cho đến hôm rằm trăng sáng như gương.

Bài tập về nhà

Đọc ôn các bài nhạc đã học.

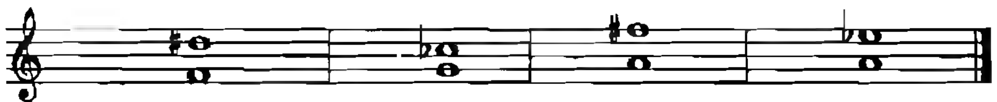
BÀI 29, 30

KIỂM TRA
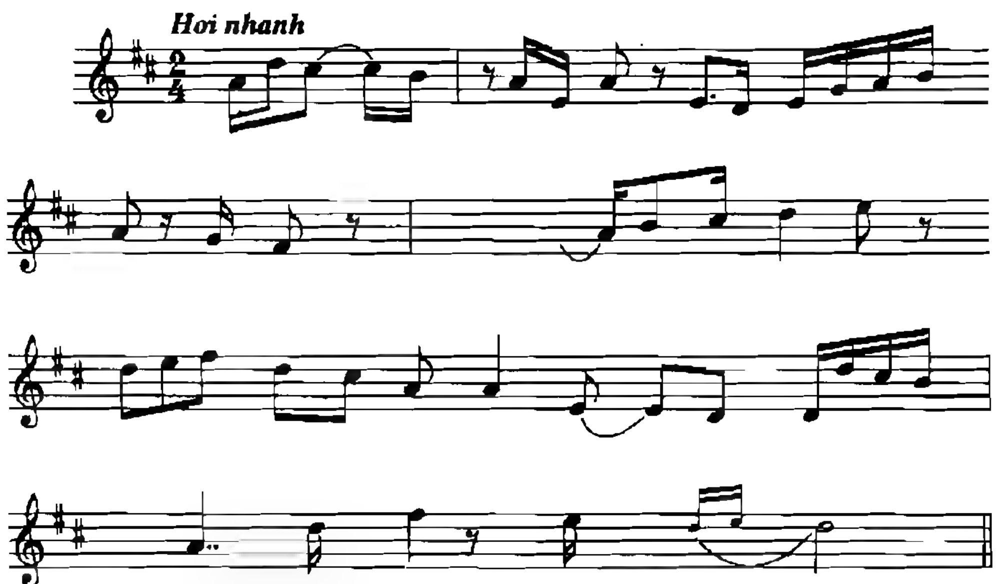
(Bài làm trong 120' không kể chép đề)

1. Anh (hay chị) hãy nói về vị trí và tầm quan trọng của vấn đề dạy Hát - Nhạc trong trường Tiểu học.

2. Tính số cung và xác định tên của những quãng sau:
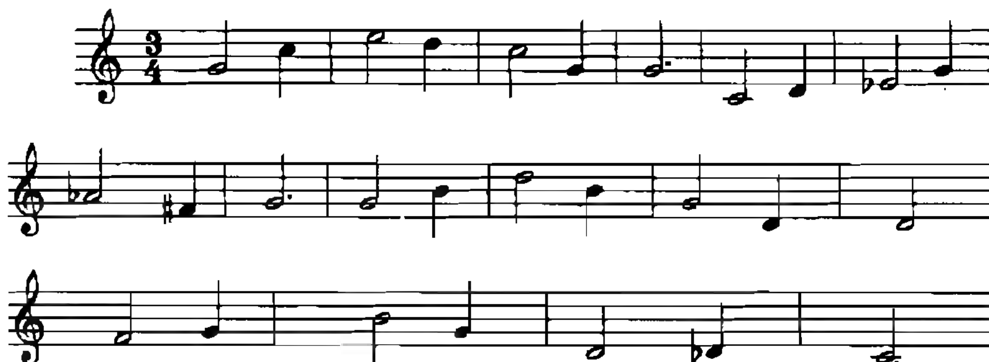


3. Xác định nhịp phách của đoạn nhạc sau:



4. Nhịp $\frac{2}{4}$ và $\frac{6}{8}$ giống và khác nhau ở điểm nào?

5. Dịch giọng đoạn nhạc sau sang La trưởng, Xib trưởng:



BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

Câu1:	Thiếu, sơ sài	1 điểm	
	Đủ ý	2 điểm	
	Đầy đủ rõ ràng		3 điểm
Câu 2:	Mỗi quãng	1/4 điểm	2 điểm
Câu 3:	Nhịp	1 điểm	
	Phách	1 điểm	
Câu 4:	Trả lời thiếu	1/2 điểm	
	Trả lời đủ		1 điểm
Câu 5:	Mỗi giọng: đúng giọng, saidấu hoá bất thường	1/2 điểm	
	Đúng cả		

Phần II

CÂU HỎI - BÀI TẬP - HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

BÀI 1

Câu hỏi :

a. Âm nhạc là gì?

b. Để thể hiện một cảm xúc như bồi hồi, nhớ thương, âm nhạc hay hội hoạ nghệ thuật nào có khả năng biểu hiện rõ hơn?

c. Vì sao âm nhạc lại được xếp vào loại hình nghệ thuật biểu hiện? Nó khác với nghệ thuật tạo hình như thế nào? Ở những chú giải cụ thể như "*Đoàn người dẫn lạc đà vào chợ*". "*Người dụ rắn*" trong "*Phiên chợ Ba Tư*" của Kê-ten-bây, hoặc "*Những giọt mưa nhỏ nặng nề*", "*Trời hửng*" trong "*Cơn giông trên núi*" của R Uóc-sét... âm nhạc có tạo hình không?

d. Với tác động trực tiếp, mạnh và sâu vào tình cảm và sinh lí con người, âm nhạc đã có tác dụng gì đến đời sống con người?

đ. Theo anh (hay chị) âm nhạc có thể vắng mặt trên truyền hình không? Nó đã xuất hiện với những chức năng gì?

e. Tại sao phải giáo dục âm nhạc cho cho thanh thiếu niên? Vai trò của người giáo viên tiểu học trong vấn đề này như thế nào?

Hướng dẫn tự học

1. Ta thường được nghe những câu hỏi đặt ra từ phía người thưởng thức nhạc: "Nghe nhạc, tôi chẳng hiểu nó nói gì?". Câu nói đó nói lên điều gì? Người nghe muốn hình tượng âm nhạc phải được thể hiện cụ thể như một bức tranh. Thực tế điều đó không thể có được, vì âm nhạc không phải là nghệ

thuật tạo hình. Để giải thích vấn đề trên, đồng thời chỉ cho ta thấy rằng âm nhạc tuy không tạo nên những hình ảnh cụ thể, nhưng có tác dụng rất lớn đối với cuộc sống, các tác gỉa đã viết nhiều cuốn sách rất hấp dẫn. Chúng ta có thể tham khảo vấn đề này qua cuốn "*Đời sống có thể thiếu âm nhạc được không*" của Mã Khả, do Trần Quốc Bảo và Khánh Quý dịch, xuất bản năm 1962. Trong cuốn này, ta nên đọc kĩ mục "Đời sống có thể thiếu âm nhạc được không" (từ trang 5 đến trang 30), "Làm thế nào để biết thưởng thức âm nhạc?" (từ trang 43 đến trang 62). Có thể trích ra đây một số đoạn giúp ích cho sự tìm hiểu của chúng ta về âm nhạc.

" ... Chúng ta thử suy nghĩ xem nếu không có âm nhạc cuốc sống của chúng ta sẽ ra sao?

Buổi sáng sớm khi thức dậy, bạn mở ra - đi - ô, không còn nghe thấy tiếng hát của Quách Lan Anh, tiếng sáo của Phùng Tử Tồn, tiếng Vi - ô - lông của Mã Tư Thông hay bản nhạc giao hưởng của Trai - cốp - xki nữa mà bạn chỉ toàn nghe thấy tiếng nói của phát thanh viên, hết nam nói xong lại đến nữ, hết nữ nói xong lại đến nam. Giờ thể dục buổi sáng, tiếng nhạc quen thuộc bỗng tắt đi; trong dạ hội, bạn không còn nghe thấy tiếng đơn ca, đồng ca, tiếng hoà nhạc nữa, mà quang đi quẩn lại vẫn chỉ có mấy người ấy lên kể chuyện và vì không có dàn nhạc nên cũng không múa được nữa ..., bạn giở tờ báo thấy tất cả các rạp chiếu bóng, nhà hát đều tăng một tin kì lạ như sau: "Rạp chúng tôi từ nay chỉ biểu diễn kịch nói" hoặc khi bạn mặc bộ quần áo đẹp đẽ, trong lòng vô cùng phấn khởi rảo bước, tới Thiên An Môn để dự buổi diễu hành, bạn không thể không lấy làm tiếc khi thấy đội quân hùng dũng lại lặng lẽ diễu qua quảng trường, vì đội quân nhạc to lớn không biết đi đâu mất ...

Tôi biết bạn không chịu được nữa, và phải kêu lên: "Đủ rồi, đủ rồi, thật chẳng ra cái quái gì cả!". Đúng thế, nhưng xin bạn yên tâm, tôi đã thanh minh trước với bạn rằng đó chỉ là giả thiết không căn cứ. Tôi chỉ muốn dùng những cái đó để chứng minh rằng hạnh phúc của chúng ta ngày nay là do lao động của biết bao người mà có, nó bao hàm một nội dung thập phong phú. Có những cái xem ra có vẻ không quan trọng lắm. Có nhiều cái, chúng ta vẫn thấy hình như cuộc sống cũng chẳng thêm được cái gì, nhưng thiếu nó, chúng ta lại sẽ cảm thấy ngay hình như thiếu thốn một cái gì rất quan trọng. Âm nhạc chính là thế đấy! ".

2. Trong 6 câu hỏi trêm, câu a, b, d, e không đòi hỏi suy luận, chỉ cần đọc kĩ giáo trình là có thể trả lời được. Riêng với câu c thì ta thấy rằng: âm nhạc có thể bằng tiết tấu, giai điệu, âm sắc ... mô phỏng các hiện tượng trong thiên nhiên cho thêm sinh động (như dùng tiết tấu ngắn gọn kết hợp với ca từ "róc rách", "lao xao" trong bài *Nhạc rừng* của Hoàng Việt để mô tả suối chảy, lá rụng trong rừng già, hoặc dùng bồi âm để miêu tả tiếng chuông trong bài *Chiếc đồng hồ*, tác phẩm độc tấu ghi ta của Xa-vi-ô v.v.... Theo bạn,cái đó là phổ biến hay chỉ là một biện pháp cụ thể đóng góp vào cái tổng thể là sự tác động chung vào cảm xúc của chúng ta?

Với câu đ, ta có thể phân tích tác dụng của âm nhạc đối với từng loại hình, từng tiết mục cụ thể, như âm nhạc với điện ảnh, với muá, với xiếc, thậm chí với thể dục hoặc đơn thuần để xen kẽ v.v... Điều chính rút ra là âm nhạc luôn có mặt ở mọi nơi, mọi lĩnh vực.

BÀI 2

Câu hỏi

a. Âm nhạc khác với tiếng động ở chỗ nào?

b. Hãy nêu tác dụng của khuông khoá và đường kẻ phụ trong cách ghi âm.

Bài tập

a. Đọc theo bước lần (tuần tự theo các bậc) đi lên, đi xuống nhiều lần:

Đô rê mi son la đố

Đố la son mi rê đô

b. Đọc kết hợp bước nhảy (cách bậc) và bước lần (liền bậc).

- Đô rê mi, rê mi son, son la đô.

Đô là son, la son mi, son mi rê, mi rê đô

- Đô rê mi. rê mi đô, mi son la, so la mi.

Son si đô, la đố son, la son mi, son mi rê, đô rê mi đô.

Hướng dẫn tự học

1. Để trả lời câu b, nên nêu tác dụng cảu từng bộ phận. Trước hết là khuông dùng để làm gì, không có nó có được không? Rồi đến tác dụng của khoá: nếu không có khoá thì có biết được tên nốt không? Và thay khoá này bằng khoá khác thì sẽ ảnh hưởng đến bản nhạc như thế nào? Cuối cùng là đường kẻ phụ: nếu thay thế đường kẻ phụ bằng đường kẻ dài thì tình hình sẽ ra sao?

2. Trong âm nhạc, đọc âm cho chính xác là một việc làm khó. Người đọc hướng dẫn trực tiếp đã thấy khó, với người học từ xa lại càng khó. Song, ta vẫn có cách giải quyết và có thể làm được, nếu thực hiện một cách bền bỉ theo đúng sự hướng dẫn.

a. Cách thứ nhất, tương đối khó là dựa vào chính giọng chúng ta. Đúng hơn là dựa vào thang âm, nghĩa là một loạt âm liền bậc mà ta đã thuộc để nó gợi nhớ độ cao của âm. Như để vỡ bài tập đọc trên, trước hết ta đọc lại bài ca rất dễ thuộc: "Giọng cao thấp làm sao cho đúng. Lắng nghe nhau, hát không kêu gào", rồi dựa vào đó học: "đô rê mi son la đố". Đọc lên và đọc xuống. Thế là ta đã hoàn thành bài tập a.

Để đọc được 2 câu đầu của b, ta:

- Đọc rải âm, nhưng dừng ở âm thứ 3 để được "đô rê mi".

- Tiếp tục đọc rải âm, nhưng nhỏ âm đo và dừng lại ở âm thứ tư, được: "rê mi son".

- Tiếp tục đọc rải âm, nhưng đọc nhỏ hơn 2 âm "đô rê" và dừng ở âm thứ năm, được "rê son la".

- Tiếp tục đọc rải âm, nhưng nhỏ "đô, rê, mi", được "son la đô".

- Củng cố lại từ đầu và thấy khâu nào chưa chắc thì tập lại cho tới khi nhuần nhuyễn.

Song câu đầu của bài tập, sang câu 2, cũng làm như trên theo hướng ngược lại, nghĩa là đọc "đô la son mi rê đố".

Điều quan trọng là phải đọc chậm để quen với độ cao của từng âm, chứ đừng đọc lướt, đọc lướt thì không nhận ra được chỗ sai.

Hai câu sau của bài tập b kết hợp bước lần với bước nhảy theo cách: sau mỗi bước lần lại thực hiện bước nhảy của chính những âm đó, do vậy ta phải đọc tốt bước lần rồi dựa vào đó mà đọc bước nhảy. Cách tiến hành như sau:

- Đọc "đô rê mi" theo rải âm cho chính xác, rồi đọc chậm rời rạc từng âm "đồ, rê, mi" để cảm nhận độ cao, sau đó nhắc lại âm vừa đọc theo thứ tự: rê, mi, đố.

- Nếu như đọc "mi, son, la" khó thì ta đọc lại "đô, rê, mi, son, la" và chú ý đọc to "mi, son, la". Sau đó đọc rời từng âm và cuối cùng đọc theo trật tự "son, la, mi".

- Củng cố lại những âm đã đọc: "đồ rê mi, rê mi đồ, mi son la, son la mi".

- Cũng theo cách trên, ta đọc "son la đố, la đố son".

- "La son mi, son mi rê" là những âm đi xuống, nên dựa vào chuỗi âm đi xuống.

- "Đồ rê mi đố" được thực hiện dễ dàng theo hướng âm đi lên.

Vạn sự khởi đầu nan, nhưng nếu ta hát đúng bài hát mẫu và tập một cách chắc chắn từng bước là ta sẽ thực hiện được bài tập trên làm cơ sở cho cách đọc các bài tiếp theo.

b. Cách thứ hai, dễ hơn nhiều, đó là sử dụng một nhạc cụ để phát âm. Nhạc cụ sẽ là người thầy luôn giúp ta phát âm cho chính xác. Chỉ sử dụng nhạc cụ như một phương tiện giúp phát âm cho nên không đòi hỏi luyện tập công phu đến mức thành thạo tay đàn. Song để phát được âm chính xác một cách dễ dàng, chúng ta cũng cần tìm hiểu cấu trúc của nhạc cụ và tập những bước đầu tiên sử dụng nó như tập ngồi, bấm, gảy ... đúng tư thế.

Khi đã biết sử dụng một nhạc cụ rồi ta có thể thực hiện bài tập như sau:

- Gảy đồ rê mi son la đố rồi hát theo để giọng thống nhất với đàn.

- Đọc bài tập theo từng đoạn ngắn, ở đây là từng 3 nốt một.

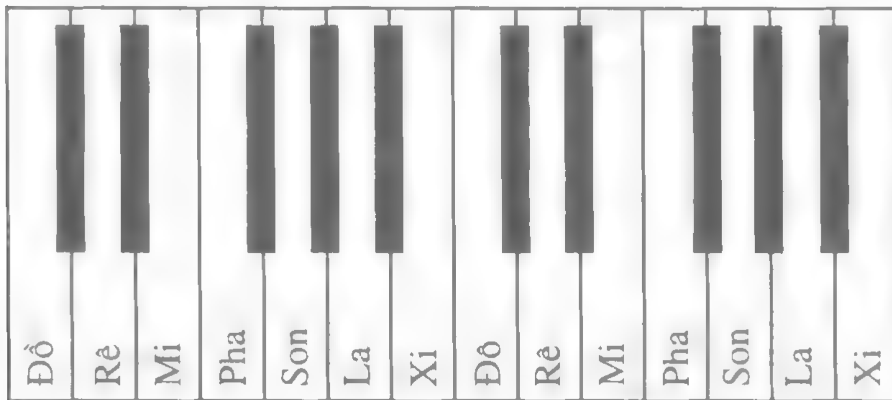
- Đọc trước rồi gảy đàn sau để chỉnh. Ví dụ: đọc đồ rê mi rồi gảy đồ rê mi. Chú ý là đọc trước chứ không gảy đàn trước để rèn sự chủ động trong cách phát âm.

- Tiếp tục như trên, nhưng chú ý củng cố ngay sau khi đọc đoạn mới.

Bất cứ nhạc cụ nào cũng có thể giúp chúng ta luyện đọc âm, song chúng ta chỉ nên tìm hiểu những nhạc cụ dễ sử dụng hoặc phổ biến nhất. Đó là đàn óoc-gan, ghi-ta và sáo trc.

Đàn oóc-gan là loại đàn điện tử dễ sử dụng, khá phổ biến ở Việt Nam hiện nay.

Cấu trúc của đàn chủ yếu gồm một bàn phím (với những phím trắng và đen) và các nút điện tử để tắt, mở máy, thay đổi tiết tấu, âm sắc, tốc độ, cường độ v.v... Để sử dụng ta chỉ cần cắm điện, gạt nút ấn khởi động (power) về phía mở (on) là có thể bấm phím để phát ra âm cần thiết cho việc luyện đọc. Các phím đen, trắng trên bàn phím sắp xếp như sau:



Qua đây, ta thấy phím "đô" bao giờ cũng ở vị trí ngay trước nhóm 2 phím đen. Ta có thể dựa vào đó để tìm tên các phím tiếp theo.

Tư thế khi chơi đàn: có thể ngồi hay đứng, người ngay ngắn, hai cánh tay ngang bằng với bàn phím, ngón cái đặt nằm trên bàn phím, các ngón còn lại cong, bổ đầu ngón tay xuống phím.

- Đàn ghi - ta, có hai loại: Ghi - ta Ha - oai và ghi - ta Tây Ban Nha. Hai loại đàn này giống nhau về hình thức, chỉ khác nhau ở chi tiết là dây đàn ghi - ta Ha - oai căng xa bàn phím còn dây đàn ghi - ta Tây Ban Nha căng sát mặt phím. Ta học sử dụng ghi - ta Tây Ban Nha là cây đàn phổ biến nhất hiện nay.

Cấu tạo chủ yếu của đàn gồm: hộp đàn, cần đàn và 6 tai đàn ở đầu để căng 6 dây trên bàn phím. Bàn phím chia ra 18 ngăn, nhưng ta chỉ cần học thuộc vị trí của các phím trên 3 ngăn đầu là đã có thể tập phát âm tất cả các bài hát.

Vị trí của các phím trên ba ngăn phím đầu:

Dây 1 : —— Mí
(nhỏ nhất)
Dây 2 : —— Xi
Dây 3 : —— Son
Dây 4 : —— Rê
Dây 5 : —— Là
Dây 6 : —— Mì
(to nhất)

Đố		Rế					
	La						
	Mi ·	○ Pha		○		○	
	Xì	Đô					
Phà		Sòn					

Nốt tương ứng với các phím trên 3 ngăn đầu.

Dây 6 — Mì, Phà, Sòn
Dây 5 — Là, Xì, Đồ
Dây 4 — Rê, Mi, Pha

Dây 3 — Son, La
Dây 2 — Xi, Đố, Rế
Dây 1 — Mí, Phá, Són

Thực ra chỉ cần để cái đàn nằm trên bàn là ta có thể bấm và gảy ra âm để luyện tập. Ví dụ: bấm lần lượt các phím 3 dây 5, phím 0 dây 4, phím 2 dây 4, phím 0 dây 3 ... là ta có các âm "đô rê mi son la" của phần bài tập. Nhưng để phát âm một cách dễ dàng, chúng ta nên ngồi và gảy theo đúng tư thế chỉ dẫn: ngồi ngay ngắn, để chân trái lên một chiếc ghế nhỏ, đặt chỗ hõm của thành đàn lên đùi trái, đặt điểm giữa cánh dưới của tay phải lên cạnh thành đàn, cổ tay hơi gấp xuống, ngón tay cong một cách tự nhiên. Ngón cái gảy từ trên xuống, ngón trỏ, giữa và đeo nhẫn (không gảy bằng ngón út) gảy từ

dưới lên vào phần thịt ngón tay. Không nên để ngón thẳng duỗi bật một cách hời hợt hoặc cong ngón để móc dây, khiến âm phát ra không rõ, hoặc chối tai. Tay trái bấm đứng ngón, không gẫy, không ngoẹo, ngón cái hơi thò một chút sau phía cần đàn.

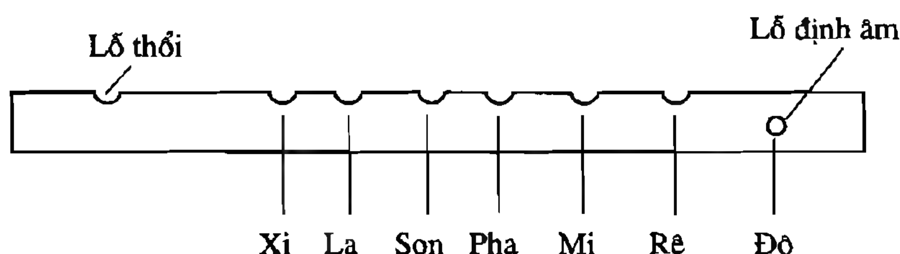
Chúng ta có thể tham khảo thêm phần đầu cuốn "Tự học ghi ta" để hiểu rõ hơn cách gảy:

- *Tự học đàn ghi-ta* của Phạm Ngữ, Nhà xuất bản Mỹ thuật - Âm nhạc.

- *Phương pháp học ghi-ta* của Tạ Tấn - Nhà xuất bản Âm nhạc và đĩa hát ...

Sáo tre là một nhạc cụ bằng tre, dễ kiếm. Người khéo tay có thể tự làm để chơi. Cây sáo có nhiều ưu điểm như âm sắc đẹp, tiếng vang xa, dễ mang bên mình.

Có các loại sáo: đô, rê, mi, son, xib. Loại hay dùng nhất là sáo đô. Nó có tên như vậy vì nốt trầm của ống sáo là nốt đô. Sáo có 7 lỗ được bố trí như sau:



Bịt cả 6 lỗ âm, thổi với lượng hơi vừa phải sẽ thoát ra âm đô từ lỗ định âm xi. Muốn có đố, rế, mí, phá v.v... phải thổi mạnh nữa.

Cách thổi sáo.

-Hai ngón cái và 2 ngón út giữ chắc ống sáo ở tư thế nằm ngang.
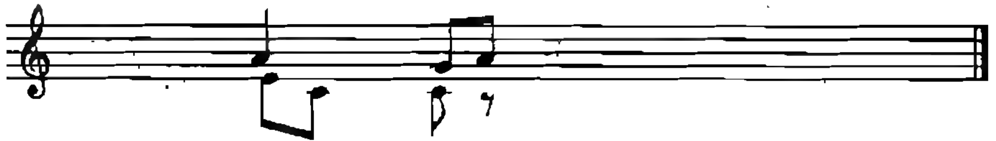
-Dùng lưỡi làm ướt môi.

-Đặt lỗ thổi vào môi dưới rồi lựa thổi phát ra âm.
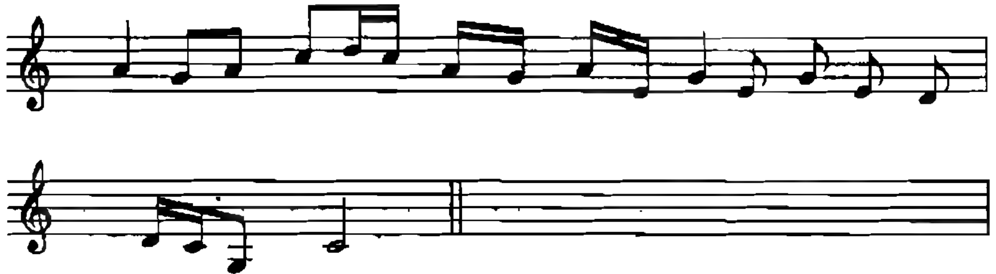
Phát âm (bằng cách thổi) loại sáo này (sáo ngang) khó hơn phát âm (bằng cách bấm, gảy) các loại nhạc cụ trên, tuy nhiên chỉ cần kiên trì là có thể làm được. Muốn phát âm thật dễ dàng, ta dùng sáo dọc là sáo cầm dọc, thổi ở đầu. Sáo này có cấu trúc hoàn toàn giống sáo ngang.

BÀI 3

a. Hai giai điệu sau được hát cùng một lúc. Anh (hay chị) hãy chép một khuông theo đúng vị trí của từng âm, theo mẫu:



Giai điệu 1:
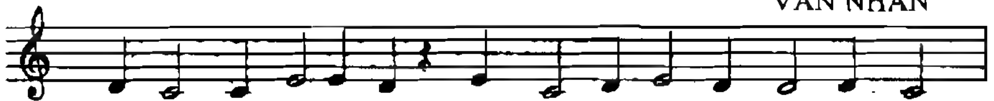


Giai điệu 2:



b. Tập đọc và đánh phách.

Nhạc sĩ tí hon

VĂN NHÂN



Trời thu
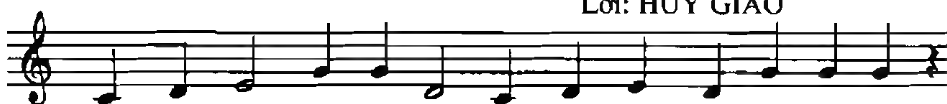
PHAN TRẦN BẢNG



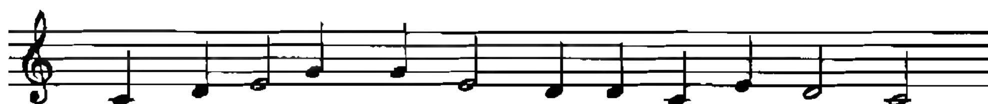


Buổi sáng đẹp trời

Nhạc: ĐỖ MẠNH THƯỜNG
Lời: HUY GIAO



Trời trong xanh chim ca mừng vườn hoa thắm hàng cây rung rinh



Đàn chim én đang bay lượn theo mây về phía chân trời.

c. Tập đọc theo tiết tấu:



Con chim ri nó gọi dì gọi cậu

Con sáo sâu nó gọi cậu gọi cô



Tiếng con cồ cồ gọi cô rồi lại gọi chú-
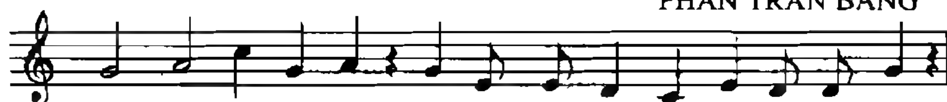


Có tiếng chim tu hú gọi chú rồi lại gọi dì-

(Bài tập Hát – Nhạc IV: Phan Trần Bảng)
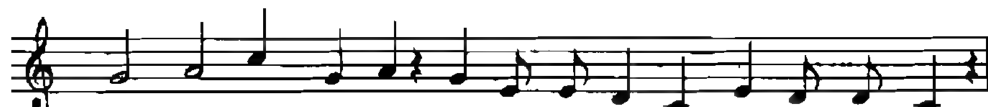
d. Tập đọc và cách đánh phách

Bình minh

PHAN TRẦN BẢNG



Bình minh ánh bình minh. Phía đông chân trời hồng ấm một ngày vui.
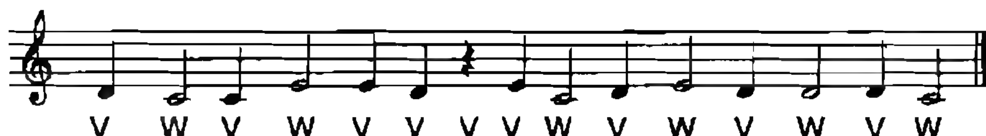


Bừng lên nắng bừng lên. Hãy xua tan đi lạnh giá đêm đông dài.

Hướng dẫn tự học

1. Người mới học nhạc có thể khắc phục được khó khăn đọc độ cao của âm bằng cách sử dụng đàn, nhưng với độ dài thì không thể dùng gì thay thế. Do đó phải nắm vững cách đánh phách và thực hành đều đặn từ dễ đến khó. Như vậy, chắc sẽ làm được. Ta bắt đầu bằng bài *Nhạc sĩ tí hon:*

- Trước tiên ta phải vạch phách toàn bài rồi dựa vào lời bài hát, những chỗ ngân dài và ngưng nghỉ để chia bài tập ra thành từng vế nhỏ cho dễ học. Hết mỗi vế nhỏ đánh dấu?



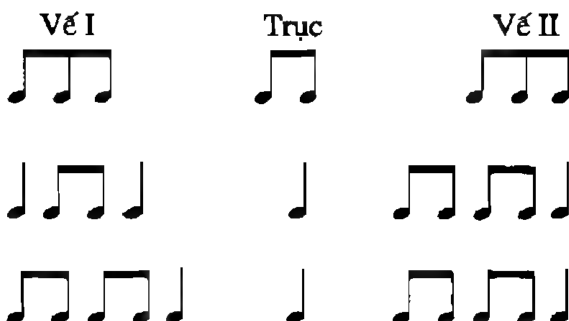
- Phát âm chính xác từng 2 nốt một. Sau đó vừa đọc vừa lần tay đều đặn theo đường phách ghi trên giấy. Có thể đập phách bằng cách gõ tay xuống bàn hay đập chân, nhưng lúc đầu làm như thế còn khó đối với người mới học, nên ta phải đưa ngón tay lần theo từng phách cho cụ thể và dễ dàng hơn. Có trường hợp người đọc vừa đọc nốt "rê" đầu xong, nhấc tay lên đã đọc "đô", như vậy là sai vì giá trị của nốt "rê" chưa hết. Để tránh nhầm, ta có thể vừa lần tay theo vạch phách vừa đọc: "Rê nhấc, đô nhấc 2 nhấc", sau đó làm như vậy với 2 nốt đô mi. Tới đây, nên củng cố ngay âm và độ dài của cả 4 nốt đầu. Sang "rê, mi" thì ta đưa tay và đọc "mi nhấc, rê nhấc, nhỉ nhấc". Phải đọc "nhỉ nhấc" vì giá trị câu   cũng là một phách gồm đưa tay xuống và nhấc tay lên. Đến đây, ta có thể làm lại từ đầu: "Rê nhấc, đô nhấc, 2 nhấc...". Với cách này ta tập hết bài.

-Khi đã tương đối thuộc rồi, ta đọc nhạc của từng câu, kết hợp đọc lời. Ví dụ: "rê đô, đô mi, mi rê", rồi đọc "Em là nhạc sĩ tí hon", đọc "mo đô, rê mi, đô rê, rê đô", rồi đọc "Suốt ngày em hát cho vui ông bà".

Bài *Trời thu* được chia vế nhỏ như sau để tập: "Trời mùa thu bát ngát xanh", "Mặt hồ thu xanh bát ngát xanh", "Tiếng chim ca hoà trong gió", "Nắng thu hanh hanh vây bên hồ".

Bài *Buổi sáng đẹp trời* có thể dựa theo câu hát để chia thành những vế ngắn tập cho dễ: "Trời trong xanh chim ca mừng".v.v... Ở bài này chú ý cách phát âm nốt "rê" trên chữ "mừng", người đọc hay nhầm thành âm "đô". Vậy ta có thể đọc nhỏ nốt "đô" thêm trước "rê" và dựa vào "đô" để đọc nốt "rê".

2. Bài tập c có 3 hình tiết tấu, ở mỗi hình đều có sự đối xứng qua một trục nốt:



Ta có thể đọc vững vế I rồi độc luôn trục và vế II

Đọc xong mỗi vế tiếu tấu, ta ghép luôn lời tuần tự từ đầu cho đến hết, đặc biệt chú ý đến những nốt.

BÀI 4
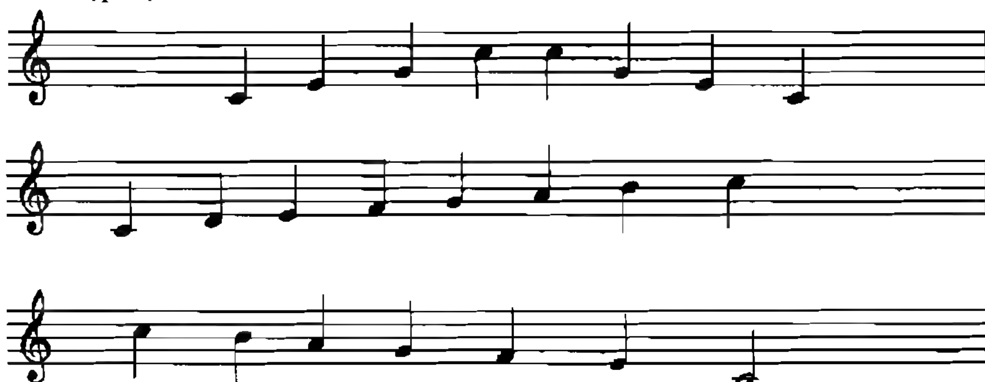
Câu hỏi

a. Nếu ta cầm một cây đàn, bấm và gảy bất cứ một nốt nào, không theo một trật tự thì ta có được một nét nhạc hoàn chỉnh không? Tại sao.

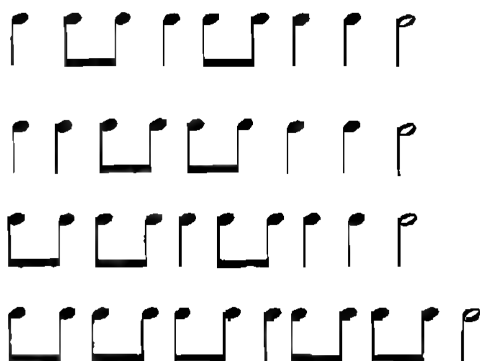
b. Tại sao khi đọc nhạc lại phải nắm được thứ bậc và tính chất của các âm trong điệu thức?

Bài tập

a. Tập đọc



b. Sau đây là tiết tấu những câu thuộc đoạn đầu của bài hát rất quen thuộc đối với chúng ta. Anh (chị) hãy đoán xem đó là tiết tấu của bài nào?
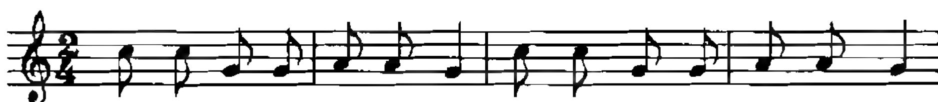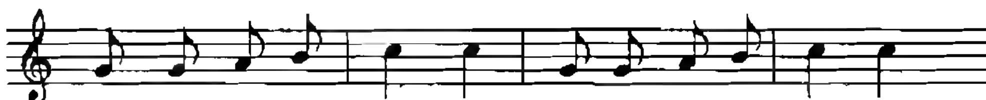


c. Đọc và đánh phách.

Đàn gà con

Nhạc: PHI-LIP-PEN-CÔ

Lời: VIỆT ANH





Thóc vãi rồi nhặt ăn cho nhiều
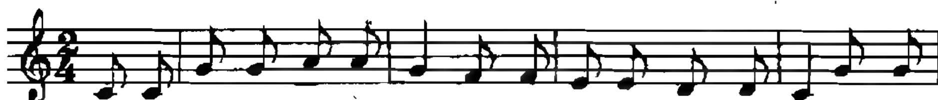
Uống nước vào là no căng diều
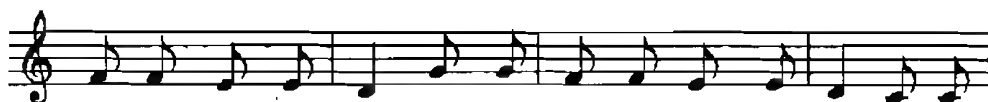
Rồi cùng nhau ta đi chơi
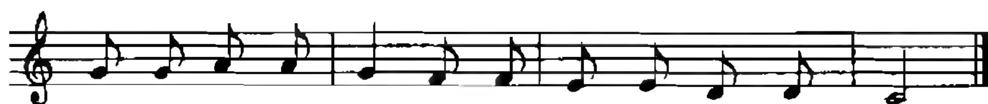
Đàn gà con xinh kia ơi!

Sao đêm

Nhạc: MÔ-DA
Lời: NGUYỄN LINH







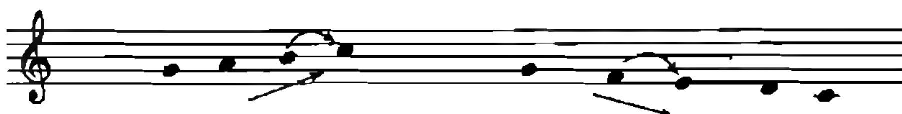
Hướng dẫn tự học

1. Để trả lười câu a, ta thử tìm xem, với chức năng như nhau, có âm nào trong những âm ta vừa gặp có thể mang lại cảm giác ngưng nghỉ? Và nếu không có âm nào thì điều đó sẽ ảnh hưởng gì đến việc xác định câu đoạn của bài nhạc?

2. Trả lời câu b, ta thử tìm hiểu xem thanh đới của chúng ta có thể thay thế một cách máy móc cho cây đàn, nghĩa là đụng đến đâu thì phát ra âm tương ứng ngay không? Nếu không thì có cách nào để đọc đúng âm?

3. Trong bài tập a, ta phải đọc 2 bài. Để thực hiện bài 1, trước tiên ta đọc rải âm theo hướng lên "đô rê mi son la đố", nhưng đọc nhỏ 2 âm rê" và "pha" cho tới khi đọc được: "đô mi son đố", rồi đọc theo hướng đi xuống "đố la son mi rê đô" đọc nhỏ 2 âm "la, rê" cho tới khi đọc được "đố son mi đô".

Bài tập 2 có đầy đủ các bậc của giọng Đô trưởng, nghĩa là đã có cả các âm động và âm tĩnh. Theo sức hút cầu âm thì ta thấy rằng "xi" hút lên "đố", còn "pha" hút xuống "mi", do đó nếu chia bài tập ra làm 2 để đọc đúng hướng hút của các âm thì dễ chính xác hơn:



Sau khi đọc thật chắc "son mi pha đô" rồi, ta sẽ đọc ngược lại thành "đô rê mi pha son" và nối với phần trên để hoàn thành phần 1 bài tập 2. Với phần 2 ta cũng tiến hành như trên, nhưng chú ý đọc kĩ "son la si đố" rồi mới đọc "đố xi la son" và nối phần trên để hoàn thành phần 1 bài tập 2. Với phần 2 ta cũng tiến hành như trên, nhưng chú ý đọc kĩ "son la si đố" rồi mới đọc "đố xi la son". Trong bài hai, khi đọc lên cả 8 âm, ta thường sai âm "pha", lúc đọc xuống thường sai âm "xi". Do đó nên thận trọng khi đọc những âm này.

4. Bài tập b chia làm 4 câu, mỗi câu kết thúc bằng một nốt trắng. Ta tập riêng từng câu theo cách:

- Dựa vào cách đánh phách thật đều để tìm ra tiết tấu.

- Sau khi tập thật trơn tru từng câu mới sang cau khác vì chỉ có đọc trơn tru mới nhận ra được bài hát. Làm như thế, chỉ với câu 2, câu 3 là đã có thể nhận ra được bài.

5. Bài *Đàn gà con:* 2 câu đầu "Trông kìa đàn gà con lông vàng - Đi theo mẹ tìm ăn trong vườn" dựa vào hai điểm tựa là "đô son" để đọc, 2 câu còn lại dựa vào chuỗi âm"son la xi đố".

6. Đọc bài *Sao đêm* nhiều người thường sai âm "rê" (nơi) đọc thành "đô". Để khắc phục, tới chỗi đó, ta cứ đọc với xu hướng có cả "đô" lẫn "rê", nhưng đến "rê" thì dừng lại và ngân dài ra. Thế là đã đọc được âm "rê".

Bắt đầu câu 2 "cao chơi vơi ... ", thường hay si âm "pha" (đọc cao). Muốn sửa phải đọc lại âm "son" để dựa vào đó đọc âm "pha".

BÀI 5

Câu hỏi

a. Tiết tấu khác với nhịp điệu ở chỗ nào?
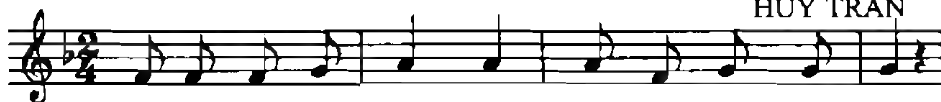
b. Tại sao xếp nhịp vào loại nhịp đơn?

Bài tập

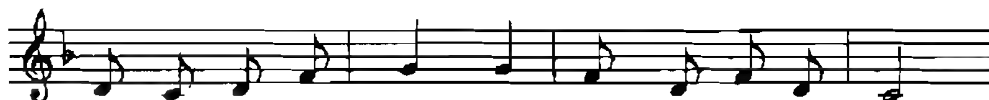
a. Tìm hình tiết trong bài:

Hoà bình cho bé
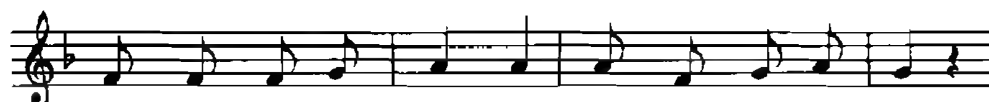
HUY TRÂN



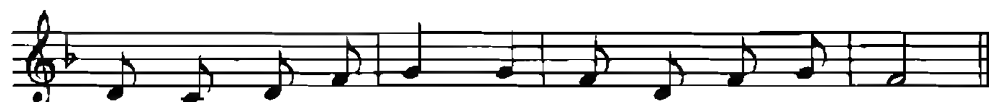
Cờ hoà bình bay phấp phới. Giữa trời xanh biếc xanh.



Kìa đàn bồ câu trắng trắng mắt tròn xoe hiền hoà.



Hoà bình là tia nắng ấm thắm hồng môi bé xinh.
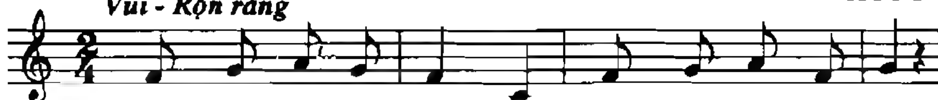


Nhịp nhàng cùng cao tiếng hát tay vòng tay bé ngoan.

b. Bài *Múa vui* của Lưu Hữu Phước chuyển từ hình tiết tấu nào, sang hình tiết tấu nào? Chuyển tiết tấu như vậy có tác dụng gì?
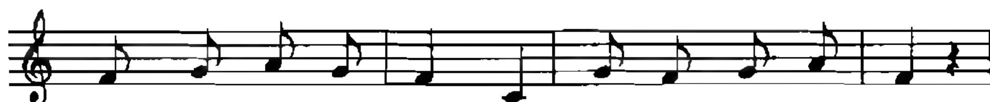
Mùa vui

LƯU HỮU PHƯỚC
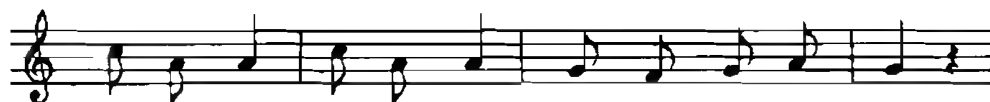
Vui - Rộn ràng
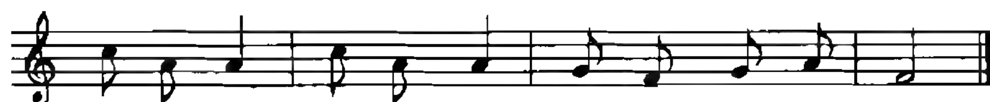


Cùng nhau múa xung quanh vòng. Cùng nhau múa cùng vui.



Cùng nhau múa xung quanh vòng. Vui cùng nhau múa đều.
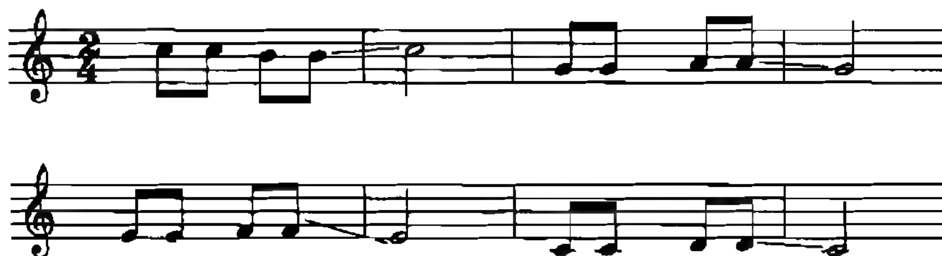


Nắm tay nhau bắt tay nhau. Ta cùng vui múa ca.



Bắt tay nhau bắt tay nhau. Vui cùng nhau múa đều.

c. Tập đọc và chú ý sức hút của các âm có vạch:
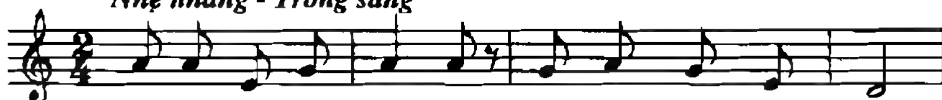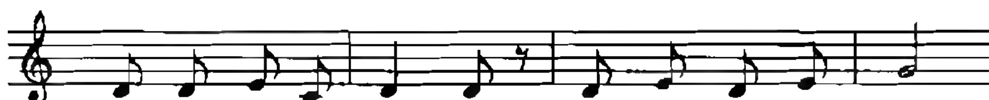


d. Hát và đánh phách bài:

Bầu trời xanh
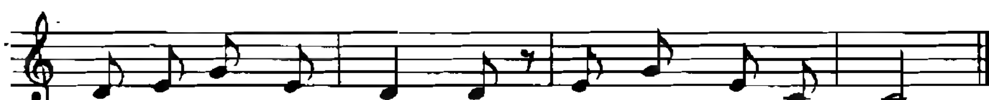
NGUYỄN VĂN QUỲ

Nhẹ nhàng - Trong sáng









Hướng dẫn tự học

1. Để trả lời câu hỏi a, ta đọc kĩ phần giải thích ý nghĩa của tiết tấu nhịp điệu và trả lời câu hỏi tự đặt ra là nếu không có tiết tấu thì câu nhạc sẽ ra sao? Và không có nhịp điệu thì bài nhạc như thế nào?

Mấu chốt để trả lời câu hỏi b là đơn vị phách của nhịp là gì, có thể phân chia làm mấy?

2. Để tìm hình tiết tấu của bài hát ta chỉ việc tách độ dài của âm ra khỏi độ cao của nó. Chỗ nào lặp lại thì đó là ranh giới của hình tiết tấu. Nếu chỉ gõ lên bàn mà không hát lời ca ta sẽ nhận ra ngay hình tiết tấu. Ta có thể một phần nào dựa vào câu, đoạn của lời ca để tìm hình tiết tấu.

Với bài *Múa vui* ta có thể dựa vào ý nghĩa lời ca để tìm hiểu tác dụng của việc chuyển tiết tấu hoặc có thể đặt câu hỏi là: nếu giữ nguyên hình tiết tấu cho bài thì hiệu quả sẽ như thế nào?

3. Bài tập c là bài tập về cách đọc các âm động dựa vào âm tĩnh. Nó là bài cơ bản giúp ta đọc toàn bộ các âm "đô rê mi pha son la xi đố". Do vậy ta nên tập kĩ và học thuộc. Có thể chia bài này ra làm 4 vế để tập. Vế đầu lấy "đô" làm điểm tựa, vế 2 lấy "son" làm điểm tựa, vế 3 lấy "mi" làm điểm tựa, vế 4 lấy "đô" làm điểm tựa. Ta phải luôn soát lại xem đọc điểm tựa có chính xác không rồi mới đọc tiếp các âm khác trong vế. Đừng đọc vội vã mà dễ sai.

Bài tập này viết theo hình thức ca nông 4 bè, nghĩa là số người không hát cùng một lúc mà chia thành 4 nhóm hát nối tiếp thành nhiều bè chồng lên nhau tạo nên hoà thành nghe rất hấp dẫn. Cụ thể là sau khi học thuộc ta tiến hành tập theo trình tự: Khi nhóm đầu hát đến nhịp 2 thì nhóm 2 bắt đầu hát. Khi cả hai nhóm hát thêm 1 nhịp, thì nhóm 3 mới bắt đầu vào.

Khi cả 3 nhóm hát thêm 1 nhịp nữa thì nhóm 4 mới hát nhịp đầu. Cách tập này giúp ta đọc vững hơn và luyện tai nghe hát nhiều bè rất tốt.

Bài *Bầu trời xanh* giúp củng cố cách đọc 5 câm "đô rê mi lon la" và cách đánh phách với một chi tiết thêm là đánh phách . Tiến hành tập như sau:

- Dựa vào lời ca chia câu nhạc thành những vế nhỏ để tập: Em yêu bầy trời xanh xanh/ yêu đám mây hồng hồng/ v.v...

- Dựa vào thang 5 âm "đô rê mi son la" để đọc âm theo từng vế nhỏ:

- Sau mỗi vế lại gảy đàn để kiểm tra đúng sai.

- Vạch phách và vừa đọc vừa đưa tay theo. Đến chỗ có dấu nghỉ thì đọc "nhỉ". Cụ thể là: la, la, mi, son, la, nhấc, la, nghỉ v.v...

- Khi đọc chính xác cả vế mới bắt đầu ghép lời. Khi ghép lời có thể dùng dần để kiểm tra.

BÀI 6

Câu hỏi

a. Nêu điểm giống nhau và khác nhau giữa dấu nối và dấu luyến.

b. Phương pháp xác định độ dài của từng âm trong vạch phách có tác dụng gì?

Bài tập

a. Vạch phách đoạn nhạc sau:



b. Tập đọc tiết tấu:



Mồng một lưỡi trai, mồng hai lá lúa

Mồng ba câu liêm, mồng bốn lưỡi liềm.



Mồng năm liềm giật rồi mồng sáu thật trăng
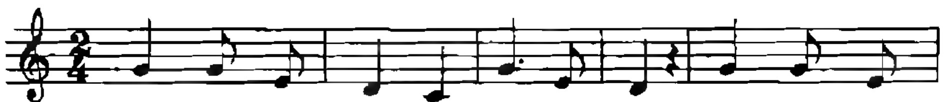


Chờ cho đến hôm rằm trăng sáng như gương

(Bài tập Hát - Nhạc 4)
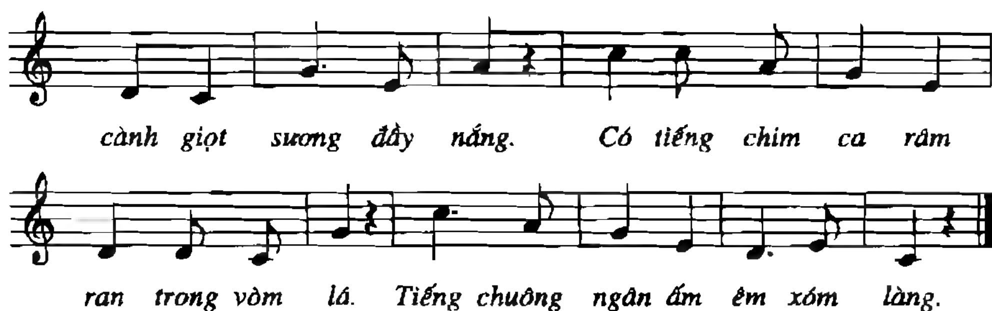
c. Đọc và đánh phách (ứng dụng)

Nắng sớm
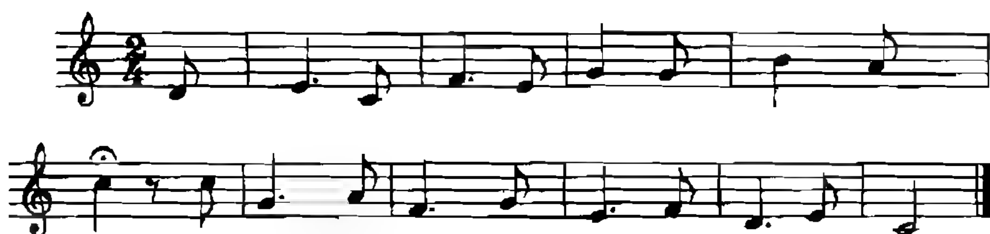
PHAN TRẦN BẢNG



Lung linh trong vườn một đoá hoa hồng. Long lanh trên
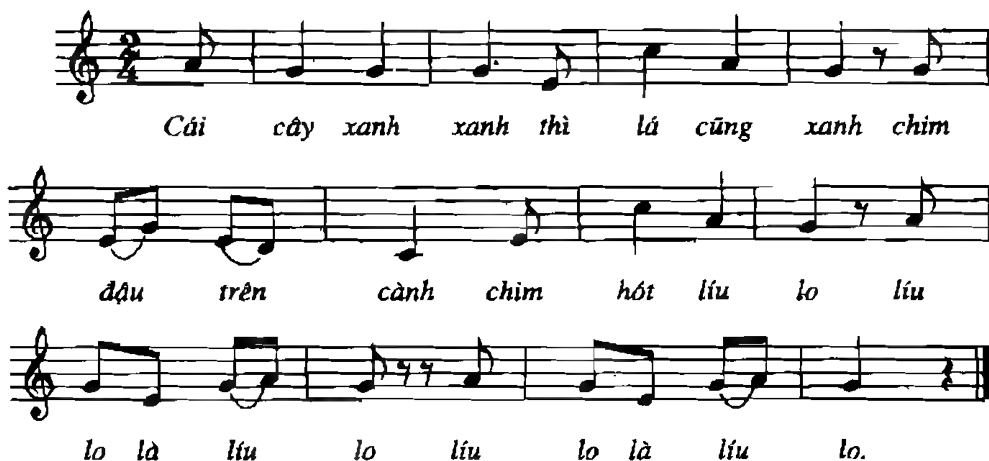


d. Đọc (dựa vào điệu thức 7 âm) và đánh phách:



e. Tập hát:

Lí cây xanh

Dân ca Hậu Giang



Inh lả ơi

Vui - Trong sáng Dân ca Thái

Inh lả ơi Sao noọng ơi. Khắp nương

rừng Tây Bắc sáng ngời Mùa xuân tới ngàn

hoa hé cười Inh lả ơi sao noọng ơi.

Hướng dẫn tự học

1. Bài tập đọc tiết tấu: nên chia các câu thành vế như sau để dễ tập:

Mồng một lưỡi trai/mồng hai lá lúa

Mồng ba câu liêm/mồng bốn lưỡi liềm

Mồng năm liềm giật/mồng sáu thật trăng

Chờ cho đến hôm rằm/trang sáng như gương.

Chú ý :

- Vế 2 của câu 1 (chữ mồng) và vế 3 của câu (mồng) đưa tay lên.

- Với các nốt ♩. ta đọc thêm chữ "chấm". Ví dụ: đọc tiết tấu của "mồng một lưỡi trai" (♩ ♫ ♩.): 1 nhấc, 2, 3, 4 nhấc chấm hoặc mồng nhấc một lưỡi trai nhấc chấm.

2. Bài *Nắng sớm*: Bài này có 4 câu, mỗi câu có vế đối xứng qua một trục, chỉ khác ở một chấm dôi ta có thể viết theo dạng dưới đây (♩. = ♩♪) để thấy sự mô phỏng:

Câu 1:

Vế 1 Trục Vế 2

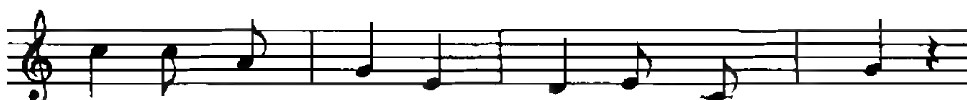
Ta có thể đọc vế 2 như vế 1, chỉ khác là nối 2 âm son làm một: (son sau bỏ s đi): Son son mi rê đô son on mi rê

Đọc câu 2 tương tự như câu 1:
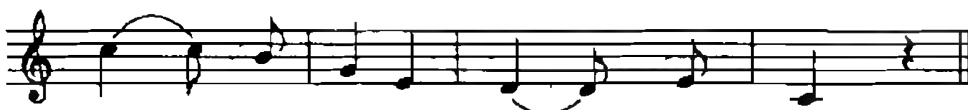
Son son mi rê đô son on mi la

Giữa câu 4 và câu 3 cũng có sự mô phỏng, chỉ khác nhau ở chỗ câu 4 có dấu chấm dôi. Ta lại có thể viết theo dạng nối để thấy điều đó.

Câu 3:
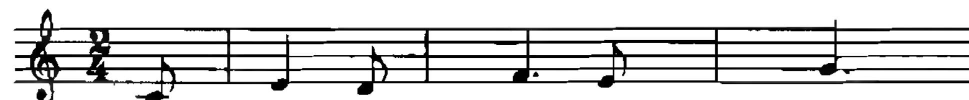


Câu 4:
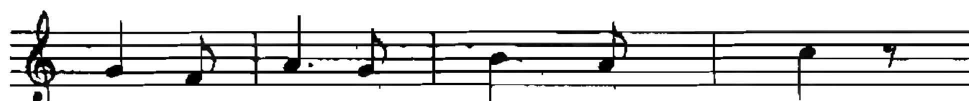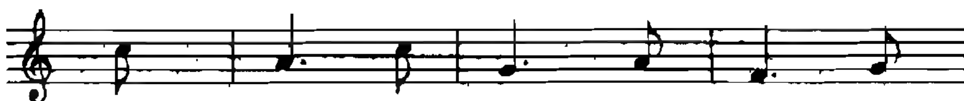


Đọc câu 4 như sau:

Đố ố la son mi rê ê mi đồ.

3. Bài tập d viết theo điệu thức 7 âm, đọc khó hơn, nên phải chia làm 4 đoạn và viết lại như sau để tập dần cho dễ:









Trước tiên đọc âm đã (có đánh đàn để kiểm tra đúng sai) rồi mới đánh phách.

4. Bài *lí cây xanh* chia thành những câu sau để đọc nhạc: Cái xây xanh xanh/ thì lá cũng xanh/ Chim đậu trên cành/ Chim hót líu lo/ Líu lo là líu lo/ Líu lo là líu lo. Cũng như những bài trước, ta đọc thuộc âm, đánh phách trơn tru rồi mới ghép lời theo từng vế đã chia.

Hát bài *Inh lả ơi,* ta đặc biệt chú ý những chữ có luyến, phải hát đủ 2 âm. Riêng chữ "ngời" luyến lên xuống phải ngắt ngay.

BÀI 7

Bài tập

a. Tìm đảo phách, nghịch phách trong bài sau và nêu tính chất bài hát:
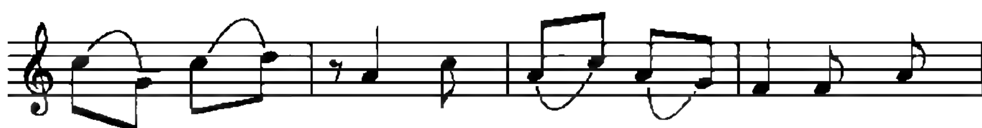
Lên non

(Chèo cổ)
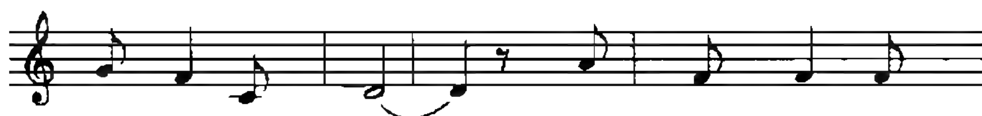
Trèo lên trên non i i i tang tình tang tính. Trèo

lên trên non bắn con chim nhạn. Con
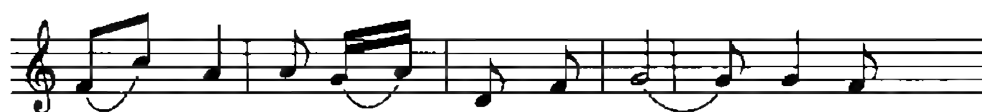
đường hăng hái, tên ta khéo lái con



đang bay liệng, con lại tha mồi tinh tinh
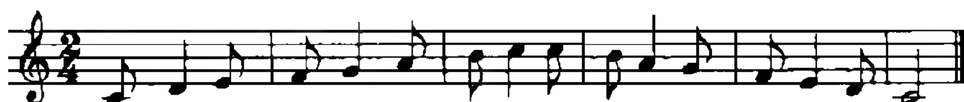


tang ơ tình mồi. Thả mồi i về

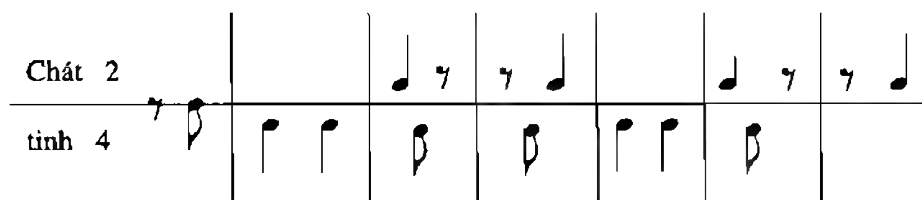


tố i i i nuôi con i i

b. Đọc và đánh phách



c. Gõ tiết tấu của "Trống lưu không" (trong chèo cổ):
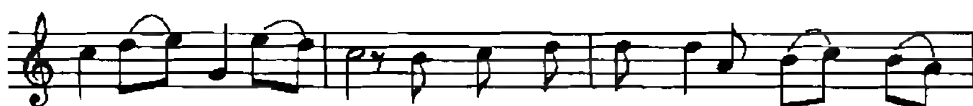


d. Hát và đánh phách:

Chim sáo
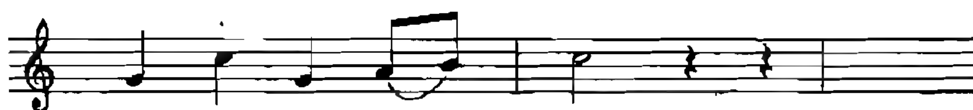
Dân ca Khơ-me (Nam Bộ)



Trong rừng cây xanh sáo đùa sáo bay. Trong rừng cây
Trong rừng cây xanh sáo tìm sáo thơm. Trong rừng cây



xanh sáo đùa sáo bay ngọt thơm đom boong ơi đàn chim vui
xanh tiếng đùa líu lo ngọt thơm đom boong ơi đàn chim vui
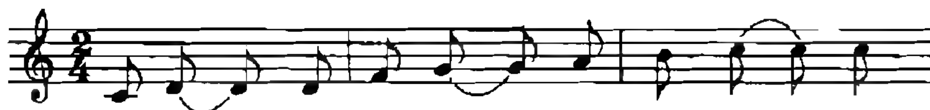


bẩy la la la la
bẩy la la la la.

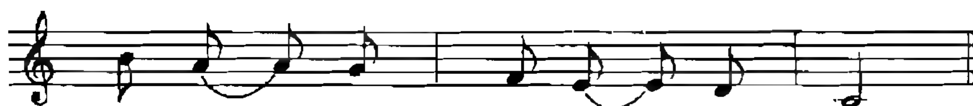
Hướng dẫn tự học

1. Ta có thể dựa một phần vào tiết tấu nhiều đảo phách, nghịch phách và một phần vào lời ca để nêu lên tính chất của bài hát *Lên non*

2. Muốn đọc được bài tập:

- Trước hết, ta viết lại bài tập theo dạng:





- Vạch phách rồi đọc coi như không dấu nối theo cách đã học: đô rê rê mi, pha pha son la ...

- Đọc có dấu nối theo cách nhắc nguyên âm ở cuối âm tiết: đô rê ê mi, pha son on la, si đô ô v.v...

3. Bài tập c: Vạch phách luôn cả 2 bè:

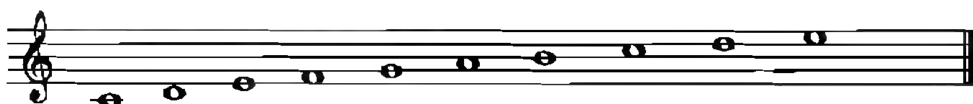
Chát 2
tinh 4

/ V V VV

v.v...

rồi gõ theo tiết tấu, tình: gõ vào mặt trống, chát: gõ vào cạnh trống. Cũng có thể vỗ vào một vật thể khác, như cái bàn chẳng hạn; tình: gõ tay phải vào mặt bàn, chát: gõ tay trái vào mặt bàn.

4. So với những bài trước, bài *Chim sáo* đã vươn lên tầm cỡ cao hơn: tới nốt "mi" . Vậy hãy tập đọc mở rộng :



rồi mới dựa vào đó để đọc bài.

Phân bài thành từng vế nhỏ để tập. Chú ý đặc biệt những chỗ đảo phách: "bay" , đọc đô, xuống, chấm, "bong ơ" ( ) đọc: rê, rê, xuống.
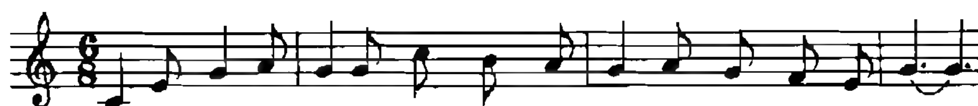
Khi hát lời ca, chú ý những chỗ luyến xem một từ có đọc đủ và chính xác hai âm không? Cách hát hai chữ "sáo" trong câu đầu có khác nhau, đừng lầm lẫn chữ sáo đầu hát luyến lên, chữ "sáo" sau hát luyến xuống. Chữ "bay" của câu đầu cũng khác chữ "bay" của câu 2, chữ "bay" đầu hát mềm hơn do có luyến., hát bằng chữ "sáo" rồi luyến xuống. Chữ "bay" thứ hai có một âm ngân hai phách rưỡi.

BÀI 8
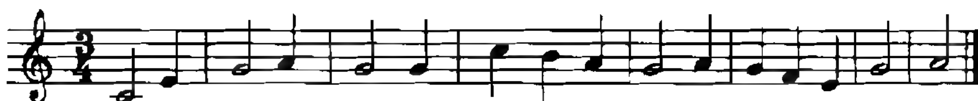
Câu hỏi:

a. Nhịp kép khác nhịp đơn ở điểm nào?

b. Nếu chuyển đổi bài *Làng tôi* của Văn Cao từ nhịp $\frac{6}{8}$:



sang nhịp



như một số người đã làm thì vẫn đảm bảo và mất đi những yếu tố gì của âm nhạc.

Bài tập

a. Anh (chị) hãy tìm những chùm nốt trong bài hát sau. Xác định giá trị độ dài của những chùm nốt đó và tìm tỉ lệ so sánh với nốt cùng loại viết ở dạng bình thường.

Mùa xuân làng lúa làng hoa

(Trích)

NGỌC KHUÊ

4 4

Bên lúa anh bên lúa cánh đồng làng ven

4 4

đê. Hồ Tây xanh mênh mông trong tươi thắm nắng

4
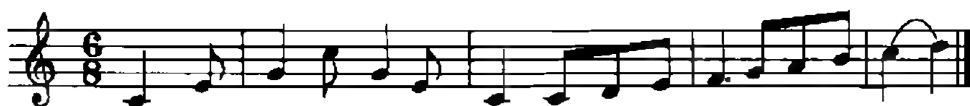
chiều. Làng em làng hoa, hoa thơm

4 4

ngát bốn mùa Hồ Tây đôi

bên trong tình yêu hoa lúa rộn ràng
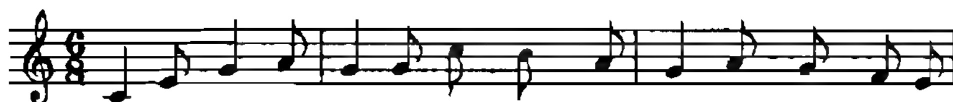
b. Đọc và đánh phách:
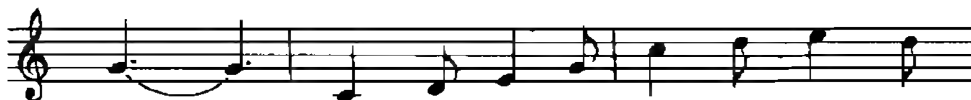


Bài đọc thêm:

Làng tôi
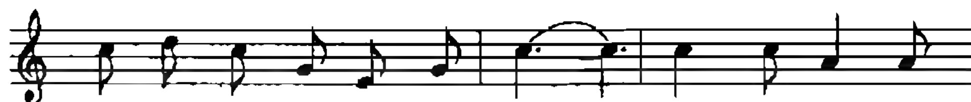
VĂN CAO
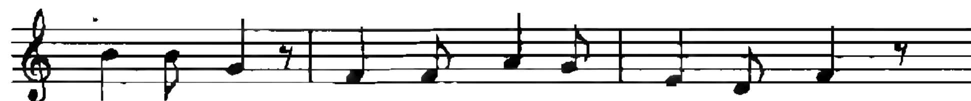


Làng tôi xanh bóng tre từng tiếng chuông ban chiều tiếng chuông nhà thờ
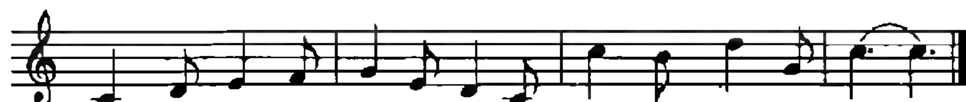


rung. Đời đang vui đồng quê yêu dấu bóng



câu với con thuyền một dòng sông. Nhưng thôi rồi còn



đâu quê nhà. Ngày giặc pháp tới làng triệt thôn
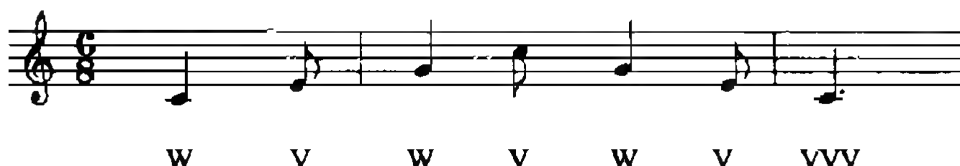


Đường ngập bao xương máu tơi bời vườn không nhà trống tàn hoang.

Hướng dẫn tự học
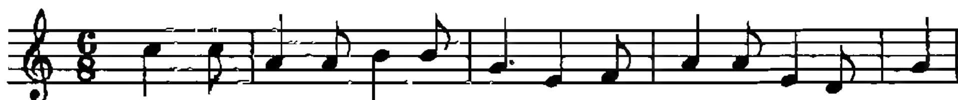
1. Để trả lời câu hỏi b, ta tìm hiểu mối tương quan về độ dài giữa các âm trong từng bài để thấy sự giống nhau và tìm hiểu phách mạnh của mỗi bài nhấn vào những từ nào để thấy sự khác nhau và cách nhấn khác nhau sẽ đem lại những hiệu quả như thế nào.

2. Làm bài tập a, trước hết phải tính giá trị thực của mỗi nhịp , nhịp nào có giá trị khác thường là nhịp đó có chùm nốt và từ sự khác thường đó tính ra giá trị của chùm nốt để so sánh với giá trị của nốt tương ứng viết ở dạng thường.

3. Bài tập c nhằm củng cố cách đọc các âm tĩnh và rải âm nốt từ "đô" đến "đố". Ta có thể dựa vào những bài tập cũ để củng cố cách đọc độ cao, rồi vạch phách theo giá trị mỗi phách là 1 ♪ để tập đánh phách :



4. Bài *Làng tôi* của Văn Cao là một bài hát rất nổi tiếng nói về làng quê Việt Nam những ngày kháng chiến chống Pháp. Giai điệu bài ca thật giản dị, mộc mạc, đằm thắm. Phần đầu miêu tả cảnh đẹp thanh bình của làng quê với những bóng tre mát rượi, những tiếng chuông chùa ngân nga ... Giai điệu phần này được xây dựng chủ yếu trên âm tĩnh nên dễ học, dễ hát. Ta nên tập kĩ phần này. Phần 2 giai điệu chuyển khác đi để nói đến tội ác của bọn Pháp dày xéo, tàn phá quê hương. Do vậy cách đọc các câu khó hơn:
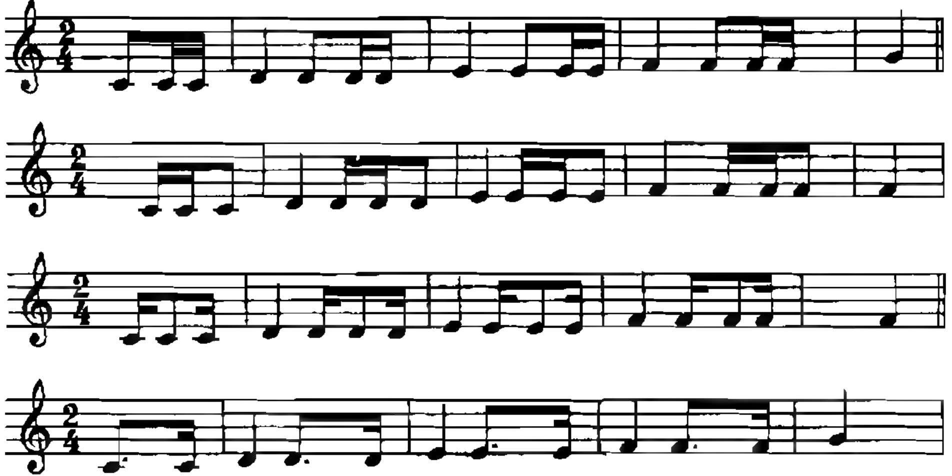


Khi đọc "xi" của hai chữ "đâu quê", hướng về "đố" làm điểm tựa. Đọc pha của hai chữ "ngày giặc", hướng về "mi" thì dễ chính xác hơn.
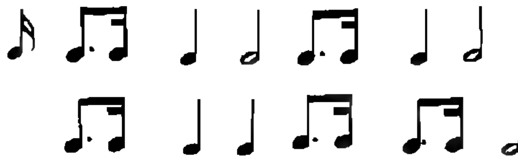
BÀI 9

Bài tập

a. Vạch phách, đọc và phân biệt các tiết tấu sau:
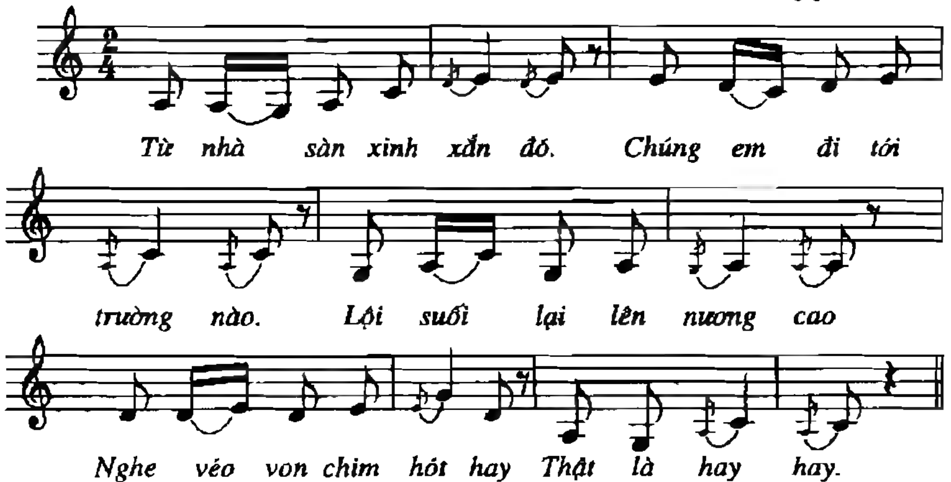


b. Sau đây là tiết tấu những câu đầu của một bài hát cách mạng Việt Nam. Anh (hay chị) hãy đoán tên của bài hát:



c. Hát và đánh phách:
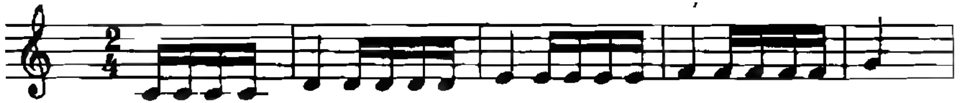
Đi tới trường

ĐỨC BẰNG



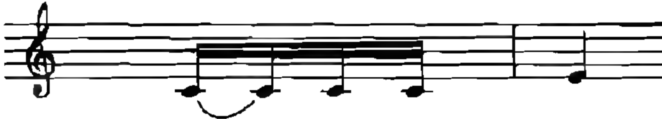
Hướng dẫn tự học

1. Để đọc được các tiết tấu trong bài tập a, trước hết ta tập kĩ tiết tấu sau rồi dựa vào đó mà tập các tiết tấu của bài tập:



Khi đưa tay xuống ta đọc 2 âm, đưa tay lên 2 âm. Chú ý đưa tay đều và rải đều 4 âm trong một phách. Khi đã thật quen mới tập đọc.

- Tiết tấu 1 theo cách nối 2 âm đầu và đọc: đồ ồ đồ đồ rê v.v...



- Tiết tấu 2 theo cách nối 2 âm sau và đọc: đồ đồ đồ ồ rê.



- Tiết tấu 3 theo cách nối 2 âm giữa và đọc : đồ đồ ồ đồ rê.
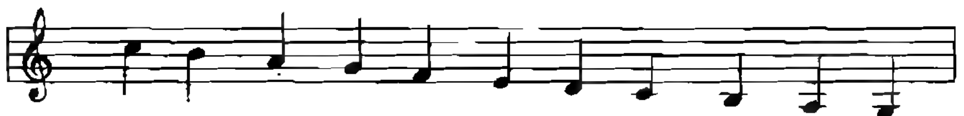


- Tiết tấu 4 theo cách nối 3 âm giữa và đọc : đồ ồ ồ đồ rê.



Nhiều người hay đọc lầm tiết tấu với mặc dầu chúng khác hẳn nhau., một đằng là âm đầu ngân dài gấp 3 âm sau một đằng là 2 âm có độ dài bằng nhau. Vậy phải chú ý gặp tiết tấu này.

2. Trước khi đọc bài *Đi tới trường* ta tập đọc mở tầm cữ giọng xuống tận nốt "son".



Có được âm chuẩn rồi, dựa vào đó để đọc từng 2 nhịp một.

Bài hát thể hiện niềm vui của em học sinh vùng cao đang bước nhanh chân tới trường. Cách sử dụng âm dựa kết hợp với dấu nghỉ để tạo nên chất tươi vui, nhí nhảnh mang đậm đà màu sắc dân tộc, cho ta liên hệ đến nốt vuốt trên đàn tính của các cô gái Thái. Khi hát lời ca, ta đặc biệt chú ý tới các âm "nhà, em, suối, véo", đừng để mất âm và đừng lẫn độ cao của câu "lội xuống lại lên nương cao" với câu trước nó "chúng em đi tới trường nào".
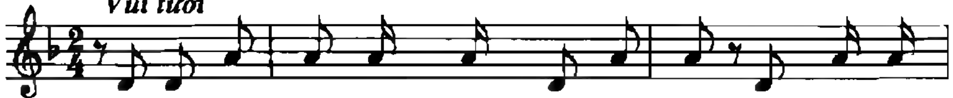
BÀI 10

Bài tập
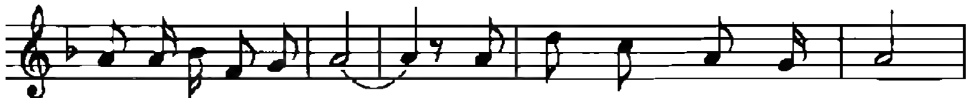
a. Dựa vào dấu nhắc lại, đọc lời ca theo đúng trình tự của bài nhạc.

Quê em bên dòng sông Hậu
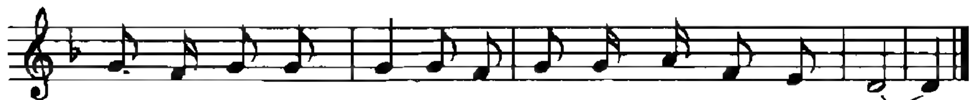
Vui tươi TRẦN THANH PÔN
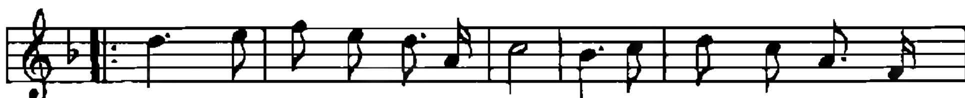


Rừng dừa xinh xinh nghiêng nghiêng chào quê hương dòng nước xanh
Trường của chúng em xanh như ngàn hoa tươi đàn bướm bay
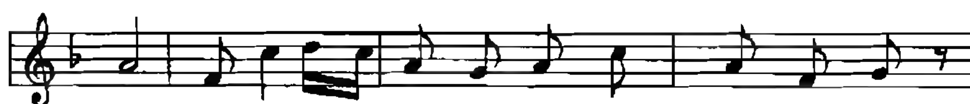


trôi lững lờ êm ái. Đồng lúa mênh mông vàng tươi
quanh tung cánh xòe rực rỡ. Như cánh chim mang lời ca



Đây là quê hương em bao đời nay bông lúa thơm ngọt ngào.
Đem tình thương bao la đẹp tươi cho tuổi thơ bay khắp muôn phương trời
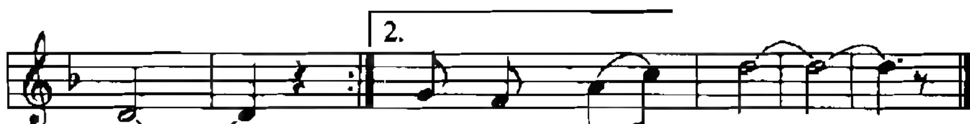


Ơi đất nước mến yêu của em. Theo năm tháng khắc sâu trong lòng



em. Biển lúa mướt xanh đồng quê sáng trong lòng em
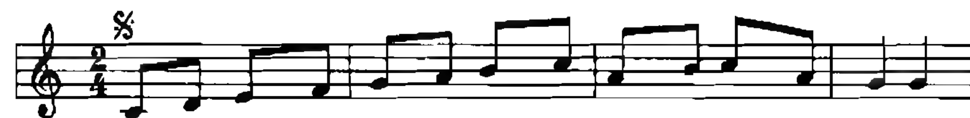


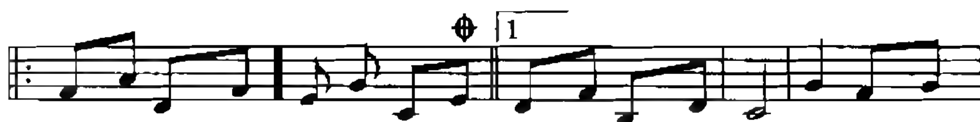
Một mai em lớn khôn dựng xây nước non quê hương thanh
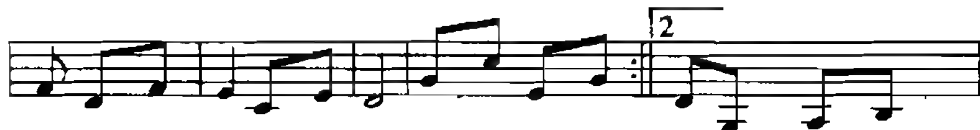


bình . . . non nay đẹp tươi.

b. Tập đọc:









Hướng dẫn tự học

1. Thực hiện bài tập a, ta lần theo dấu nhắc lại để đọc lời. Chú ý kiểm tra xem việc lắp ghép các đoạn lời ca có thuận nghĩa hay trục trặc? Sẽ có những đoạn lời nào được nhắc lại?

2. Bài tập b có những đoạn chạy liền bậc và những đoạn nhảy cách 3 bậc. Với những đoạn liền bậc (2 nhịp đầu và 2 nhịp cuối) ta dựa vào thang âm đã học để đọc. Với những đoạn nhảy bậc (những đoạn còn lại) ta không đọc ngay mà phải dựa vào các âm tĩnh và cả những âm lướt liền bậc để đọc cho chính xác. Mới đầu đọc có các âm thêm, sau bỏ âm thêm:

BÀI 11

Bài tập

Hát với nhịp độ, sắc thái quy định:

Chiếc đồng hồ

VĂN NHÂN

Vừa phải - Trìu mến

Tình tang tình tình tang tình đồng hồ kêu nghe tiếng thanh

thanh. Kim con xinh xinh quay gấp nhanh nhanh. Tính tang tình

tang tình tang tính tình như khuyên em luôn cố gắng học hành.

Hướng dẫn ôn tập

1. Có nhiều thuật ngữ về nhịp điệu, sắc thái, chúng ta chỉ cần học thuộc một số thường gặp nhất. Để mở rộng chúng ta có thể tham khảo các sách nhạc lí cơ bản, trong đó chúng ta sẽ gặp các thuật ngữ sau:

Accelerando	Nhanh lên
Adlib tắt của ad libitium	Tuỳ ý
All-to-Allgretto	Hơi nhanh
Appasionato	Say đắm
Arioso	Như hát
A tempo	Theo nhịp cũ
Brio	Sinh động vui vẻ
Calmato	Yên tĩnh, êm ả
Cantabile	Du dương
Con	Với, một cách (con brio: với nhiệt tình)
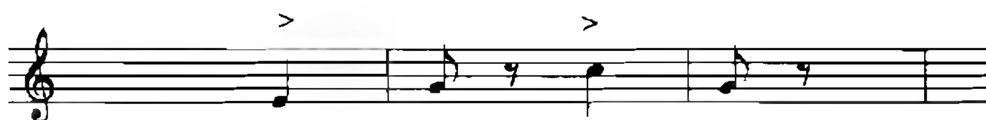
Concitato	Bồi hồi
Da capo	Từ đầu
Delicato	Mềm mại
Disperato	Thất vọng
Dolce	êm ái
Dolore	Đau thương
Elegante	Duyên dáng
Enrgico	Mạnh, dứt khoát
Flebile	Buồn bã
Grazioco	Kiều diễm
Grandioso	Hùng vĩ, trang trọng
Irato	Giận dữ
Ironico	Hài hước
Lamentoso	Buồn bã, than vãn
Legato	Luyến
Lugubre	Tang tóc
Maestoso	Trang nghiêm
Marcia	Hành khúc
Mezzo	Một nửa, hơi (mezze forte: hơi mạnh)
Molto	Rất (molto adagio: rất chậm)
Mosso	Tăng lên (piu mosso nhanh hơn)
Non	Không (non legato không luyến)
Pastora le	Thôn dã
Pesante	Nặng nhọc
Pizz (tắt của pizz icato)	Búng
Poco, un poco	Hơi
Quasi	Như
Rall (tắt của rallentendo)	Chậm dần
Reliogozo	Mang tính chất tôn giáo
Rf, rfz (tắt của rinforzando)	Nhấn mạnh
Risoluto	Dứt khoát
Rít (tắt của rinforzando)	Chậm dần

Rubato	Tuỳ ý thay đổi độ dài của âm
Scherzo	Vui hài
Secco	Ngắt rời, khô khan
Sempre	Vẫn sắc thái đó
Sf (tắt của sforzando)	Rộ lên, nhấn mạnh cho nổi bật lên
Smorzando	Yếu và chậm dần
Tenuto	Gọn, ngắt (như dấu)
Veloce	Nhanh, gấp gáp
Violento	Dữ dội

Vivace rất nhanh, mức độ giữa allegro và presto

2. Bài *Chiếc đồng hồ* là một ca khúc thiếu niên nói lên tình cảm thân thương của các em đối với chiếc đồng hồ chăm chỉ cần mẫn. Nó đã đem lại cho các em niềm vui thích nhỏ đồng thời các em luôn học hành chăm chỉ, không để thời gian trôi đi vô ích.

Trình bày bài này, ta phải thể hiện được tình cảm trìu mến của các em đối với chiếc đồng hồ nhỏ, xinh, không hát nhanh quá để nó trở thành vội vã, hấp tấp, cũng không chậm quá thành lề mềm, uể oải. Bài hát có 12 nhịp thì có tới 8 nhịp mô phỏng âm thành chiếc đồng hồ. Bốn nhịp đầu, với dấu chấm ngắt, cần được thực hiện ngắt, gọn, vui, vui như chính tiếng tích tắc của đồng hồ. Bốn nhịp sau (6, 7, 8, 9) vẫn là sự mô phỏng đó, nhưng với đường nét vươn lên rồi vòng xuống



cho ta cảm nhận của cả vòng quay chiếc đồng hồ.

Bài kết thúc với dấu nhỏ dần như muốn nói với ta lời tự nhủ của em bé. Nó như đi vào bên trong và sự quyết tâm trở nên sâu sắc, vững bền.

Vậy để thể hiện được tình cảm của bài hát, ta phải hát toàn bài với nhịp độ vừa phải, tình cảm trìu mến. Những chữ "tình tang tinh" hát gọn, chắc và vui. Câu "Kim con xinh xinh quay gấp nhanh nhanh": hát đúng tiết tấu, biểu hiện sự gấp gáp, thôi thúc. Câu "tình tang, tính tang, tính tang, tính tình" là câu khó nhất về sắc thái, phải hát nhấn mạnh âm đầu rồi lướt nhẹ lên âm sau.
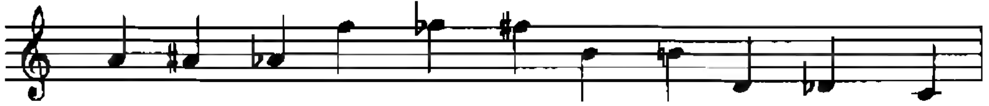
Còn câu cuối: hát nhỏ dần từ chữ "như" tới chữ "hành".

BÀI 12

Bài tập

a. Tìm phím la, son #, rêb, la#, la   trên hình vẽ đàn oócgan.
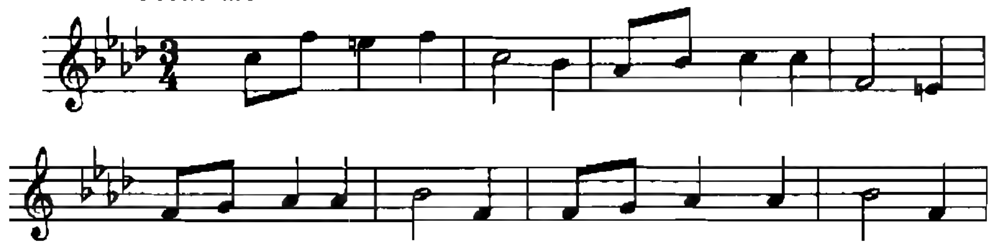
b. Hãy chỉ, hãy bấm vào đàn ghita các nốt sau:
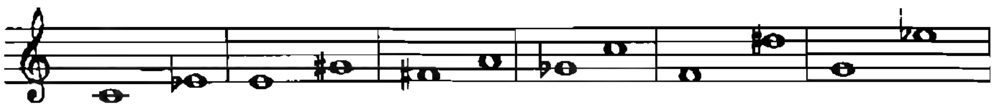


c. Bản nhạc sau có bao nhiêu nốt bị giảng. Đó là những nốt nào?

Ru con trong bão táp

TRAI-CỐP-XKI



d. Tính số cung của các cặp nốt sau:



Hướng dẫn tự học

1. Bài tập a và b giúp ta làm quen với các nốt #, b trên đàn có bàn phím đen trắng và đàn ghita. Nó sẽ giúp ta đọc những âm khó, do vậy ta nên mở rộng bài tập để tìm hiểu thêm các nốt #, b ở vị trí khác. Đặc biệt với nốt xib và rêb là khó tìm trên đàn ghita. Ta không thể tìm xib trên dây rêb trên dây rê mà phải tìm ở dây khác.

2. Bài tập c cần được ghi rõ nốt bị giáng nằm ở nhịp thứ mấy, tên là gì?

3. Để làm bài tập d, trước tiên ta phải tính các quãng theo bậc cơ bản (nghiã là không có #, b) rồi mới thêm dấu hoá để tính tiếp. Nhới rằng, dấu # đặt ở âm gốc thì quãng đó sẽ hẹp đi, đặt ở âm ngọn, quãng sẽ rộng ra. Và đừng quên biểu thị cung bằng dấu ‿ , nửa cung bằng dấu \/

Ví dụ:

đô ‿ rê = một cung

đô# ‿ rê = nửa cung

đô ‿ rê# = một cung rưỡi

BÀI 13

Bài tập

a. Người ta thường nói: dân ca Việt Nam sử dụng nhiều âm điệu (cấu tạo bởi 2 âm) quãng 2, 4, 7. Vậy anh (chị) hãy chỉ ra những quãng đó trong bản nhạc sau:

Hát ru

(Dân ca đồng bằng Bắc Bộ)

Hơi nhanh

Ru hời hời ý ỳ đấy mấy hời hời

hời hời tình ru hời ru tình ru. Quét

sạch y y đấy mấy lá rừng ư ư đố

ai, đố ai quét sạch y y. đấy mấy

lá rừng nói rằng để ta

đi ta khuyên gió y ấy mấy gió

đừng gió đừng rung cây ta ru hời

Ru hời hời hời y ấy mấy hời

hời hời hời tình ru hời ru tình ru
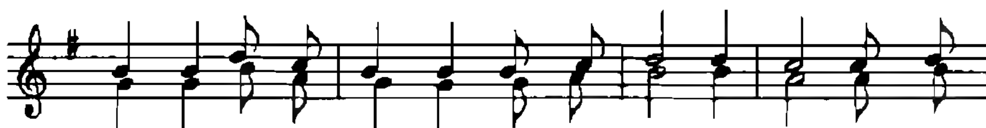
b. Hãy tìm quãng 3 hoà âm trong bài dân ca Pháp sau:

Con chim non
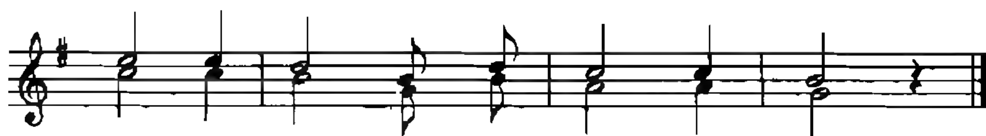
Vừa phải - Nhịp nhàng

Bình minh lên có con chim non hoà tiếng hót véo

von hoà tiếng hót véo von giọng hót vui say sưa. Này



chim ơi hót lên cho vang lời thân ái thiết tha rộn vang
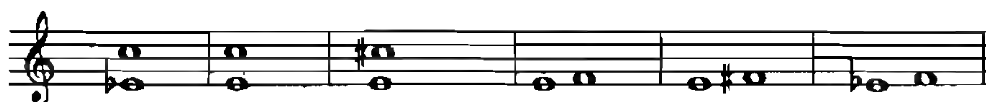


tới chốn xa lòng mến yêu quê nhà.

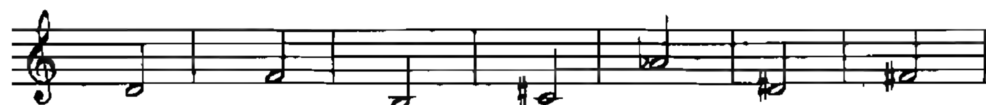
c. Với nốt rê và rêb viết quãng giai điệu đi lên 4 Đ và 4+

d. Với nốt đô, rê, mi viết quãng giai điệu đi xuống: 3t, 3T, 3+

đ. Ghi tên các quãng.

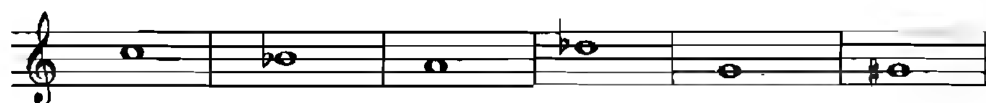


e. Cho âm gốc ghi thêm âm ngọn:



3T 7t 5t 4+ 2T 5- 4Đ

g. Cho âm ngọn ghi thêm âm gốc
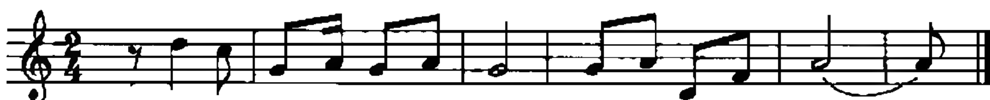


6t 4Đ 2t 7t 3T 4Đ

h. Hãy tìm ví dụ về 2 quãng có số cung bằng nhau, nhưng tên khác nhau.

Hướng dẫn tự học

1. Bài tập a chỉ yêu cầu tìm các quãng 2, 4, 7 không phân biệt trưởng, thứ... Bài hát có nhiều nốt tô điểm, khi tính quãng ta lược bỏ những nốt đó đi. Ví dụ: đoạn "ấy mấy hời hời hời tình ru" lược bỏ thành:



2. Bài tập b chỉ đòi hỏi tìm các quãng 3 hợp âm. Vậy chỉ tìm ở những chùm nốt viết chồng lên nhau và cần xác định rõ: đó là quãng 3 gì.

3. Các bước tiến hành làm bài tập c, d, đ, e, g như sau:

- Viết thêm nốt để xác định quãng mấy.

- Dựa vào số cung để thêm dấu hoá vào nốt mới tìm ra.

Ví dụ: Tìm quãng 3 tăng với âm gốc là son phải qua các bước:

- Viết thêm âm xi để có quãng 3

- Từ son đến xi là quãng 3T. Vậy phải thêm # vào xi để có quãng 3+

4. Bài tập h tiến hành theo 2 bước.

- Tìm 1 quãng bất kì và tính số cung của nó.

- Lấy 1 quãng khác cộng hay bớt 1/2 cung cho bằng số cung của quãng trước.

Ví dụ :

Lấy son xi : 2c = 3T

- Tìm son đô: 2 ^{c} = 4Đ. Vậy phải trừ đi 1/2 cung cho bằng quãng trước.

4Đ mà bớt 1/2 cung sẽ thành 4.

Vậy 3T = 4

BÀI 14

Bài tập

a. Gam sau đây có phải là gam Son trưởng không? Tại sao?

Son la xib đô rê mi pha# có gì giống và khác nhau?

b. Viết hoá biểu của gam XiT, XibT, LaT, LabT.

c. Tìm quãng 2 thứ trong gam RêT và RêbT.

đ. Bài sau thuộc giọng nào?

Mùa thu diệu kỳ

Nhạc: NGÔ THỊ KIM HOÀN
Thơ: LÊ THU HIỀN

Bao lần em tự hỏi, mùa thu đến với ai, mùa

thu mang điều mơ ước cất cánh bao tuổi thơ mùa thu lật từng trang sách cho

em bao điều hay. Mùa thu chim vút hót ca chào đón em tới trường.

Hướng dẫn ôn tập

1. Nắm được hệ thống các gam, chúng ta sẽ giải quyết được nhiều vấn đề:

- Biết được giọng của bài hát để chuyển dịch sang giọng khác hát cho dễ.

- Có cơ sở để học tiếp phần hoà thanh rất cần thiết cho việc sử dụng một nhạc cụ đệm hát.

- Dựa vào đó để tính quãng cho nhanh và chính xác.

Khi biết mối tương quan về quãng của âm chủ với các âm khác trong gam Đô trưởng tự nhiên như sau:

2T
3T
4Đ
5Đ
6T
7T
8Đ

ta có thể tính các quãng bằng cách: đặt các quãng phải tìm vào vị trí âm gốc là âm chủ của gam trưởng là tìm ra ngay, không phải dài dòng.

Ví dụ: Tìm quãng mi đô#

- Đặt vào gam mi trưởng, có mi đố# là quãng 6Y

Tìm quãng lab rê

- Đặt vào gam lab trưởng, có lab rêb là quãng 4Đ

Vậy lab - rê = quãng 4+

Do vậy ta phải chú ý học thật thuộc hệ thống các gam. Điều này có thể làm được dễ dàng bằng cách nắm vững những cách nhớ tắt được ghi trong phần chú ý của bài giảng.

2. Bài tập a được giải quyết bằng cách đem so sánh giữa gam trong bài tập với gam đô trưởng tự nhiên.

3. Để biết một bài hát thuộc giọng nào, phải xem hoá biểu và âm cuối bài. Nếu hoá biểu và âm cuối trùng với hoá biểu và âm cuối của một gam nào đó đã học thì đó chính là giọng của nó.
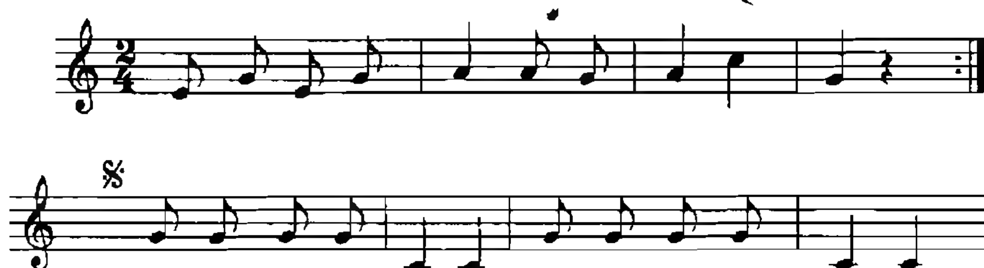
BÀI 15

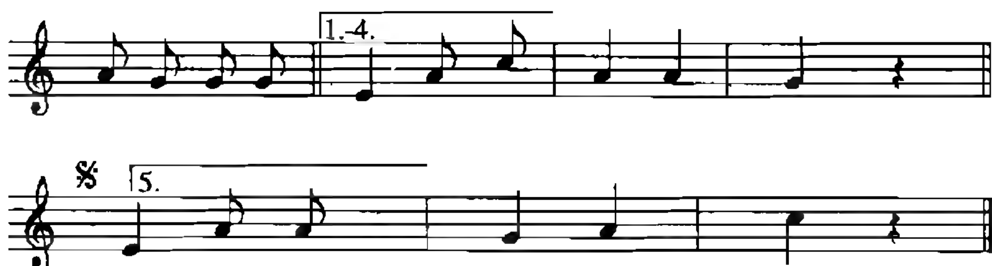
Bài tập

a. Dịch bài nhạc sau đây sang giọng LaT

Giọt mưa và em bé

QUANG HUẤN
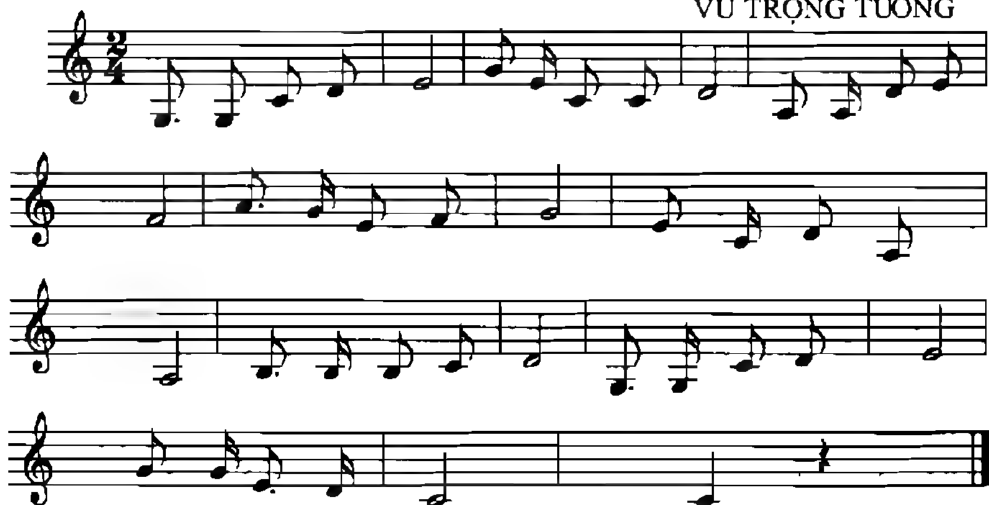




b. Bài *Thi hót cùng chim* thấp quá, nếu anh (chị) muốn tăng giọng lên 1 cung nữa cho vừa giọng thì anh (chị) phải chuyển bài hát sang giọng gì và những nốt đầu của bài hát (2 nhịp đầu) sẽ là những nốt nào?
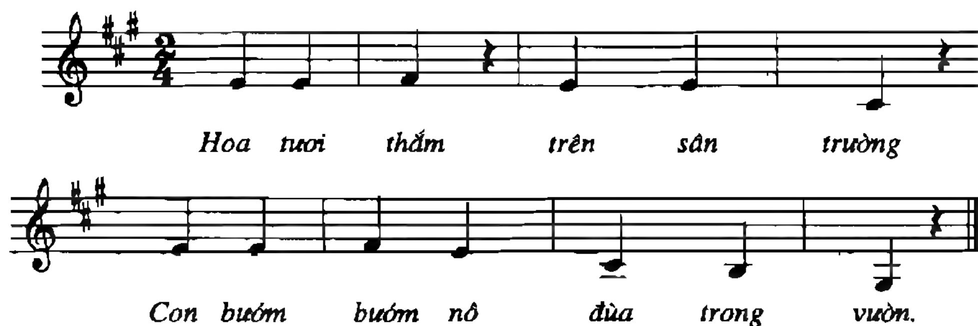
Thi hót cùng chim

VŨ TRỌNG TƯỜNG
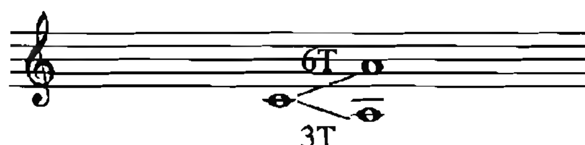


c. Dịch bằng mắt và đọc đoạn nhạc sau:

Bài tập (Hát-Nhạc 3)



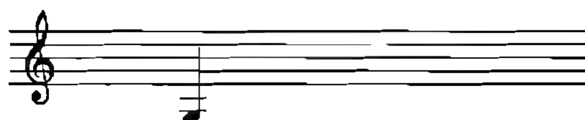
Hướng dẫn tự học

1. Để dịch giọng bài *Giọt mưa và em bé* sang laT, ta có thể đưa toàn bài lên một quãng 6T, hoặc hạ xuống 1 quãng 3t vì so giữa 2 âm chủ, ta có:

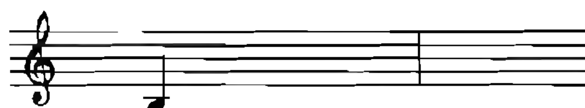


Trong trường hợp này, ta nên dịch xuống vì dựa vào khuông nhạc ta thấy chỉ phải xuống một đường hay một khe như vậy đỡ nhầm hơn.

2. Ngược với bài tập trên là từ hai giọng cho sẵn tìm ra khoảng cách dịch giọng, bài tập b cho khoảng cách để tìm ra giọng mới. Khi làm, anh (chị) chú ý những nốt trầm là những nốt dễ nhầm. Phải quan niệm những đường kẻ phụ như những đường kẻ chính của khuông nhạc để dịch. Ví dụ:



được coi như nằm ở khe, khi lên quãng 3 thì nó phải nằm ở khe trên:



3. Muốn đọc bài tập c, phải dịch sang giọng Đô trưởng. Khi nhìn đọc, ta dựa vào khuông nhạc, đọc ngay âm của giọng mới. Đây là một bài tập dễ, có thể dựa vào điệu thức 5 âm để đọc và nhớ chia thành nhiều vế nhỏ để đọc cho dễ: Hoa tươi thắm/ trên sân trường/ con bươm bướm nô đùa trong vườn. Đọc xong mỗi vế ghép lời ngay.

BÀI 16

Bài tập
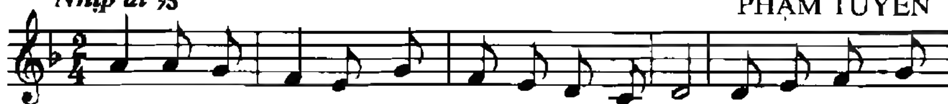
1. Gam có ga# đô # son # là gam trưởng nào, gam thứ nào? Gam có xib mib lab là gam trưởng nào, gam thứ nào?

2. Bài *Tiếng chuông và ngọn cờ* của Phạm uyên có hai đoạn, mỗi đoạn có hoá biểu khác nhau, như vậy bài hát đã chuyển từ giọng nào sang giọng nào?
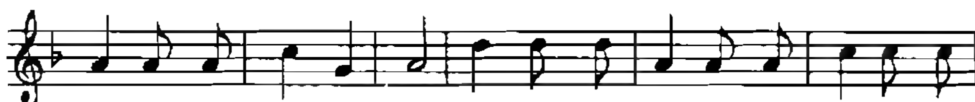
Tiếng chuông và ngọn cờ

Nhịp đi 𝄋
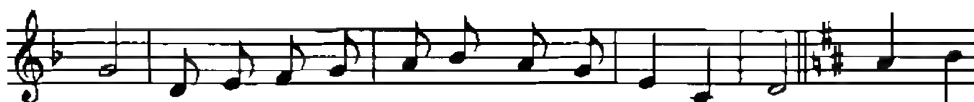
PHẠM TUYÊN
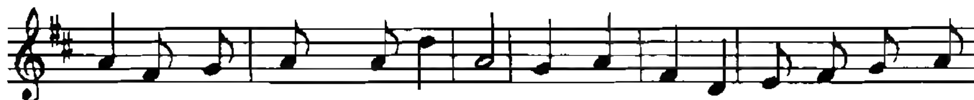


Trái đất thân yêu lòng chúng em biết bao tự hào. Một quả cầu đẹp
Thế giới quanh em bừng sáng lên mỗi sớm bình minh. Bàn tay em điểm
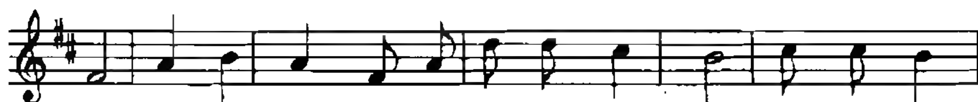


tươi lung linh giữa trời sao. Trái đất chính là nhà bao gắn bó thiết
tô cho trái đất đẹp xinh. Thế giới muốn hoà bình và chán ghét chiến
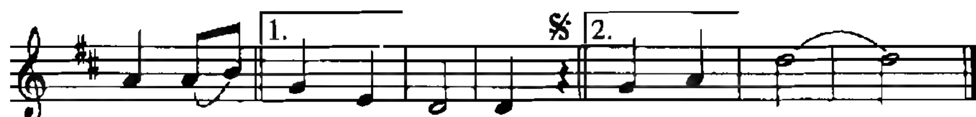


tha, và bạn bè gần xa đây chính gia đình của ta. boong bính
tranh. Cùng hòa chung tiếng hát chúng em có chung niềm tin.



boong hồi chuông ngân vang khắp nơi. Trong khúc ca đầy tình yêu thương sáng
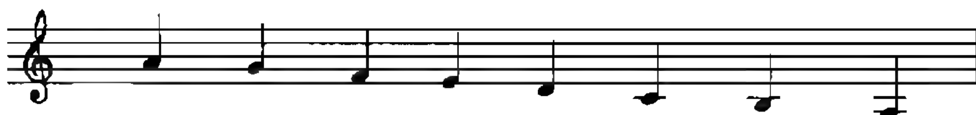


ngời. Boong bính boong! Cờ bay giữa tiếng chuông ngân. Hãy phất cao
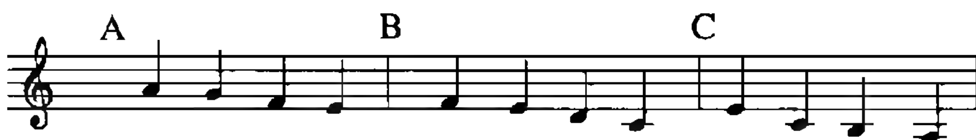


lên lá cờ hoà bình cờ của ta.

c. Tập đọc
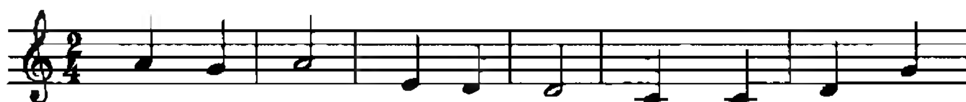


d. Đọc theo hình thức Ca nông 3 bè
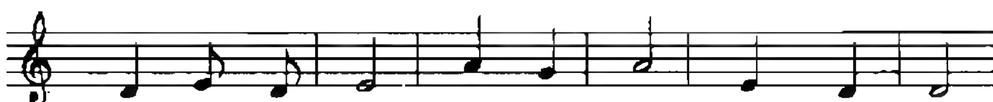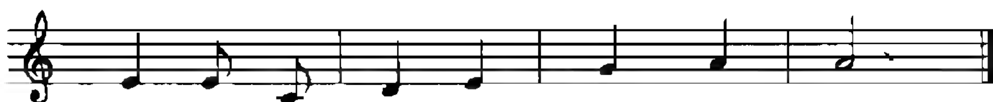


đ. Tập hát

Quê em

Nhạc: ĐỖ MẠNH THƯỜNG
Thơ: THI NGỌC







e. Bài đọc thêm

Quê hương tươi đẹp

(Dân ca Việt Nam)

Nhạc: GIÁP VĂN THẠCH
Thơ: ĐỖ TRUNG QUÂN

Nhẹ nhàng

Ánh trăng chiếu trên dòng sông khoan hò khoan

Gió đưa thuyền lướt trôi nhẹ nhàng hò khoan

Nhịp chèo đua hát lên câu khoan khoan ó hò

Quê hương ta bao tươi đẹp khoan hò khoan

Hướng dẫn tự học

1. Đoạn a và b của bài *Tiếng chuông và ngọn cờ* đều kết thúc bằng một nốt cùng tên mà hoá biểu lại khác nhau. Vậy, chúng thuộc hai giọng trưởng, thứ khác nhau. Đó là những giọng gì?

2. Với gam thứ đọc theo hướng đi xuống để chính xác hơn đọc lên. Vậy, nên đọc kĩ bài tập c, vì nó là chìa khoá cho bước đầu đọc giọng La thứ tự nhiên.

3. Bài tập d: có thể tập một mình hay kết hợp với hai người khác hát 3 bè "đuổi" (ca - nông) để luyện tai nghe hoà thanh và tập cho khỏi lạc giọng. Cách hát: C hát đầu tiên, hết 1 nhịp thì B vào, hết 2 nhịp thì A vào, Cả A, B, C hát hết lượt lại quay lại từ đầu, hình thành những quãng 3 hoà quyện vào nhau.

4. Trước khi đọc bài *Quê em*, phải xác định bài hát thuộc giọng Đô trưởng hay La thứ tự nhiên,. Bài này thuộc giọng La thứ tự nhiên vậy phải dựa vào các âm ổn định “la đô mi” để đọc. Hai câu đầu và câu cuối dễ học vì phần lớn âm ở phách mạnh là âm ổn định. Riêng cuối câu 3 nốt rê ngân dài rơi vào phách mạnh, ta phải thận trọng để tránh sai, nhất là khi ghép lời.

BÀI 17
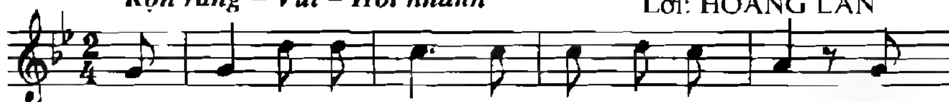
Bài tập

a. Dịch giọng để đọc:
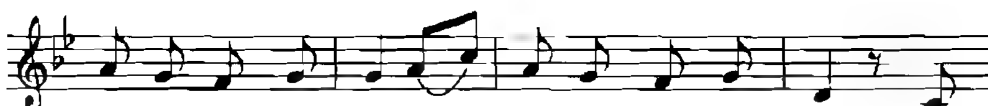
Ngày mùa vui

Dân ca Thái
Lời: HOÀNG LÂN
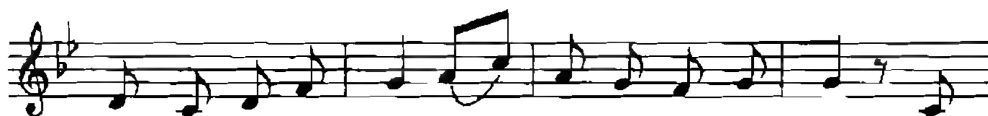
Rộn ràng – Vui – Hơi nhanh



Ngoài đồng lúa chín thơm. Con chim hót trong vườn. Nô
Nhịp nhàng những bước chân... Vang ngân tiếng reo cười. Ai



nức trên đường vui thay bõ công bao ngày mong chờ. Hội
gánh lúa về sân phơi nắng tươi cho màu tóc vàng. Hội



mùa rộn ràng quê hương ấm no chan hòa yêu thương. Ngày



mùa rộn ràng nơi nơi. Có đâu vui nào vui hơn.

b. Dịch giọng sang La thứ và Son thứ

Quê hương

Nhạc: GIÁP VĂN THẠCH
Thơ: ĐỖ TRUNG QUÂN

Thong thả - Yêu thương

Quê hương là chùm khế ngọt cho con trèo hái mỗi

ngày. Quê hương là đường đi học. Con về rợp bướm vàng

bay. Quê hương là con diều biếc tuổi thơ con thả trên

đồng. Quê hương là con đò nhỏ. Êm đềm khua nước ven

sông. Quê hương là cầu tre nhỏ mẹ

về nón lá nghiêng che. Quê hương là đêm trăng tỏ, hoa

cau rụng trắng ngoài thềm. Quê hương mỗi người chỉ một như

là chỉ một mẹ thôi. Quê hương nếu ai không

nhớ sẽ không lớn nổi thành người. Quê... người

c. Đọc giọng La thứ tự nhiên có dấu hoá bất thường.

d. Đọc giọng Đô trưởng tự nhiên có dấu hoá bất thường:

Hướng dẫn tự học

Đọc những âm có dấu hoá bất thường khó chính xác. Do vậy phải luyện đọc từ từ. Trước hết phải đặt âm bị hoá vào giữa hai âm cách nhau một cung, trong đó có một âm trùng tên với âm bị hoá. Ví dụ:

Trường hợp 1: Son son# la

Trường hợp 2: La la^{b} son

Đọc hai âm bên thật chính xác để làm mốc, đọc lại âm đầu rồi nhích lên nửa cung (trường hợp 1) hoặc hạ xuống 1/2 cung (trường hợp 2) trước khi đọc

âm cuối. Điều quan trọng là khi đọc âm hoá ta phải có cảm giác như bị hút về âm tiếp theo. Đó là cách đọc theo cảm nhận giúp ta đọc chính xác các âm hoá.

Hai bài tập c và d có hai chỗ khó, đó là nốt pha ở nhịp 5. Nó là âm không ổn định mà lại ngân dài. Đọc nó, ta không nên nâng cao giọng quá để trở thành son, mà phải hướng về âm mi. Tiết tấu ở nhịp thứ 15 cũng phải được chú ý.

BÀI 18

Câu hỏi

a. Hình thức đồng ca và hợp xướng giống và khác nhau ở điểm nào?

b. Người chỉ huy có vai trò quan trọng như thế nào đối với hợp xướng .

c. Tư thế đánh nhịp của người chỉ huy phải như thế nào?
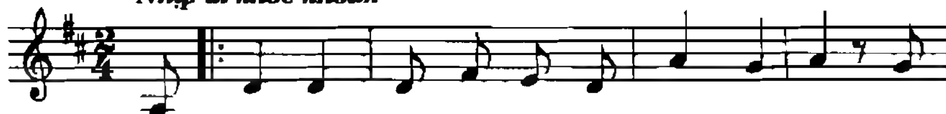
Bài tập

a. Đánh nhịp 2 phách
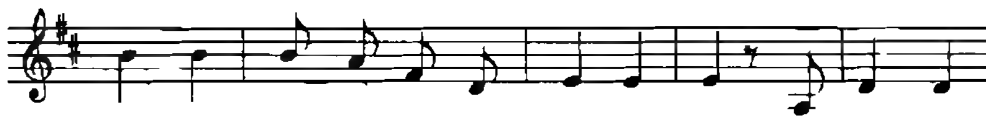
Bài ca đi học

TRẦN BẢNG
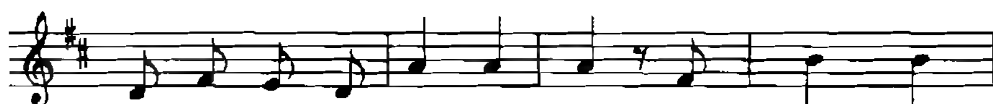
Nhịp đi khoẻ khoắn



Bình minh dâng lên ánh trên giọt sương lung linh. Đàn
em xa xa khuất sau hàng cây cao cao. Ngày



bướm phơi phới lướt trên cành hoa rung rinh. Bầy chim xinh
tháng tới đã thắm bao tình em thương yêu. ùa nô tung



xinh hót vang lùm cây xanh xanh. Chào đón chúng
tăng nắm tay cùng vui ca vang. nhịp bước bướ



em mau bước nhanh chân tới trường. Trường
nhanh cô giáo đón em tới trường.

b. Đánh nhịp 3 phách

Đuổi chim
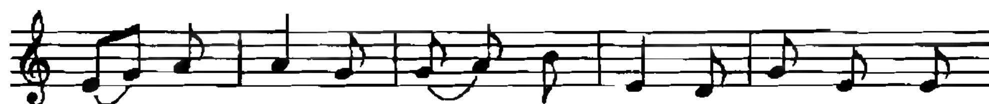
Nhạc: VIỆT ANH
Thơ: NHƯỢC THUỴ
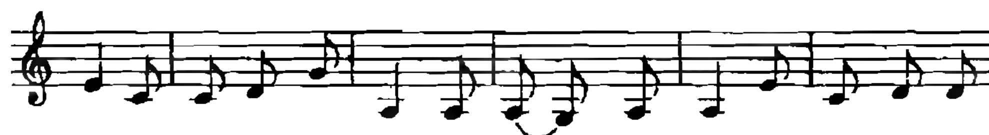


Ruộng đỗ em mới trồng nảy mầm xinh xinh quá. Sáng
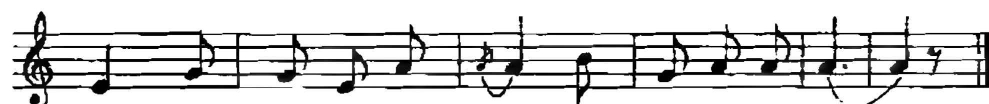


ngày ra em thường trông thấy đàn chim đến phá Huơ huầy chim



sẻ chim ri chào mào sáo sậu ù tế chim bay



đi còn lại chim chích chòe huầy, huầy, huầy, huầy chích chòe bay đi
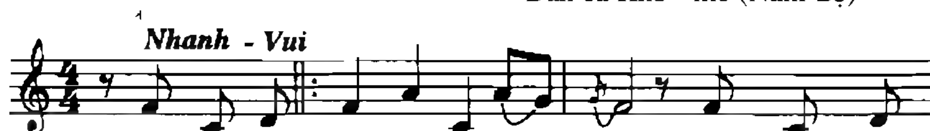


nốt. Bay đi là bay đuổi đàn chim bay đi.
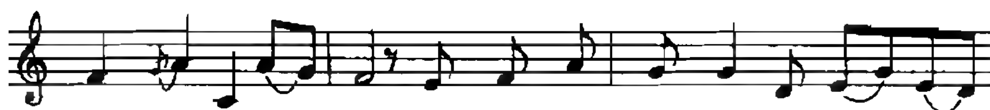
c. Đánh nhịp 4 phách

Chim sáo

Dân ca Khơ - me (Nam Bộ)



Trong rừng cây xanh sáo đùa sáo bay. Trong rừng cây
Trong rừng cây xanh sáo tìm trái thơm. Trong rừng cây



xanh sáo đùa sáo bay. Ngọt thơm đơm boong ơi đàn chim vui
xanh tiếng đùa líu lo. Ngọt thơm đơm boong ơi đàn chim vui

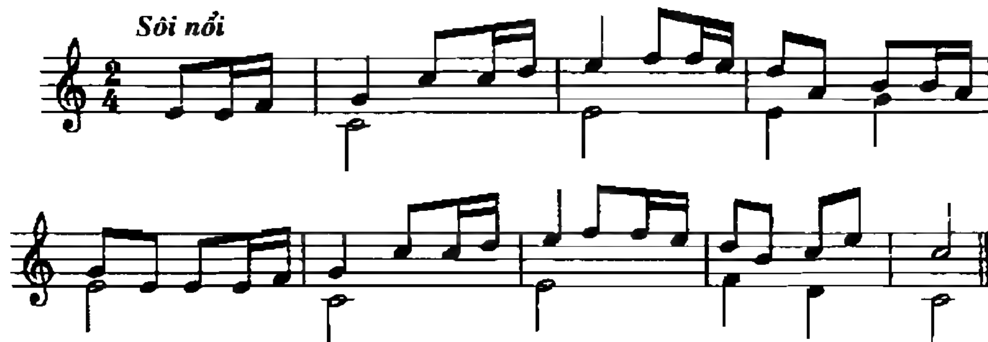


bầy la là la la. Trong rừng cây.
bầy la là la la

d. Đánh nhịp bản nhạc nhiều bè.

Hai em bé

NGUYỄN LINH



Hướng dẫn tự học

1. Biết chỉ huy dàn đồng cao hay hợp xướng là một yêu cầu khá thiết thực đối với người giáo viên. Việc này được tiến hành trong những giờ dạy Hát-Nhạc nội khoá và cả những khi hoạt động ngoại khóa. Giáo trình đã cung cấp cho ta những kiến thức cơ bản về chỉ huy. Song, muốn tìm hiểu sâu hơn nữa, chúng ta nên tìm đọc thêm những sách viết về vấn đề này. Cuốn *Cách dạy hát, chỉ huy, tổ chức và huấn luyện đội đồng ca* của Diệp Lâm, do Phạm Tuyên biên dịch được Nhà xuất bản Âm nhạc ấn hành năm 1960 là loại sách hướng dẫn phổ thông phù hợp với yêu cầu của chúng ta. Cả ba phần của cuốn sách đều thiết thực với sự tìm hiểu của chúng ta, song nên đọc kĩ nhất phần kĩ thuật có bản (từ trưng 35 đến 55) để tìm hiểu sâu thêm bài học.

Ta có thể tự tập bằng cách đứng chỉ huy trước gương. Điều khó không phải ở chỗ đường nét động tác có đẹp hay không mà ở chỗ phải nắm thật vững nhịp và ý đồ của tác giả để thể hiện được tình cảm sắc thái của tác phẩm. Ta có thể tập từ dễ tới khó. Đầu tiên là loại nhịp 2 phách rồi mới đến 3, 4 phách.

2. *Bài ca đi học* thuộc 2 loại phách mà nốt lấy đà là ♪ vậy phần chuẩn bị là một phách rưỡi. Bài hát thuộc loại hành khúc nên đòi hỏi động tác chỉ huy phải mạnh mẽ, dứt khoát.

3. Mỗi nhịp $\frac{3}{8}$ có 3♪ mà nhịp lấy đà có 1♪ vậy có 2 phách chuẩn bị. Với giá trị 1 phách là 1♪ hoặc 2♪ là luôn kiểm tra trong khi đánh nhịp xem động tác đưa tay xuống có rơi vào đúng phách mạnh không? Với tính chất của bài hát, động tác của ta có thể mềm mại hơn so với bài trước.
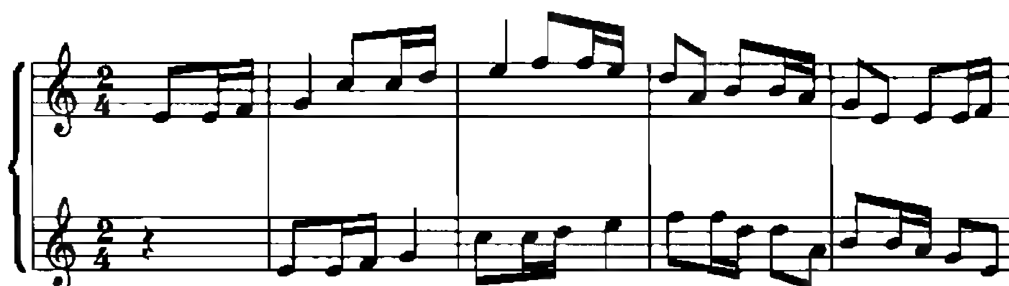
4. Bài *Chim sáo* có 3 câu. ở cuối mỗi câu, ta có thể đếm 2, 3 rồi chuyển ngay sang câu sau. Với câu đầu có đảo phách nên khó hơn, nhưng ta vẫn có thể đếm như vậy cho nó rõ ràng dứt khoát khi chuyển câu. Ngoài bài này, nên tập thêm bài *Em là bông hồng nhỏ* của Trịnh Công Sơn (có in trong giáo trình) cũng thuộc loại nhịp 4 phách với tiết tấu gồm phần lớn nốt đen, là bài tập rất tốt cho những người mới học đánh nhịp.

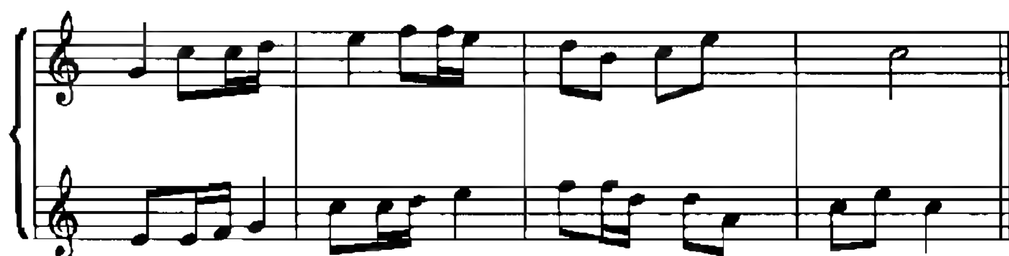
5. Bài hát *Hai em bé* của Nguyễn Linh là bài hát phức điệu, hai bè là hai giai điệu khác nhau hoàn toàn về tính chất. Bè trên với tiết tấu nhanh gọn, dựa trên âm hình ♫♫ miêu tả động tác em bé nhảy dây, bè dưới làm trái với những nốt trầm là hình ảnh em bé xay lúa. Hai bè kết hợp với nhau tạo nên bức tranh 2 em bé, một em chơi, một em lao động. Với chất liệu như vậy, chúng ta có thể xây dung bài hát thành bản hợp xướng, thiếu nhi, trình diễn đa dạng, đạt hiệu quả cao. Có thể

Lần thứ nhất, chỉ để nửa đội hợp xướng hát bè trên

Lần thứ hai, thêm bè hai
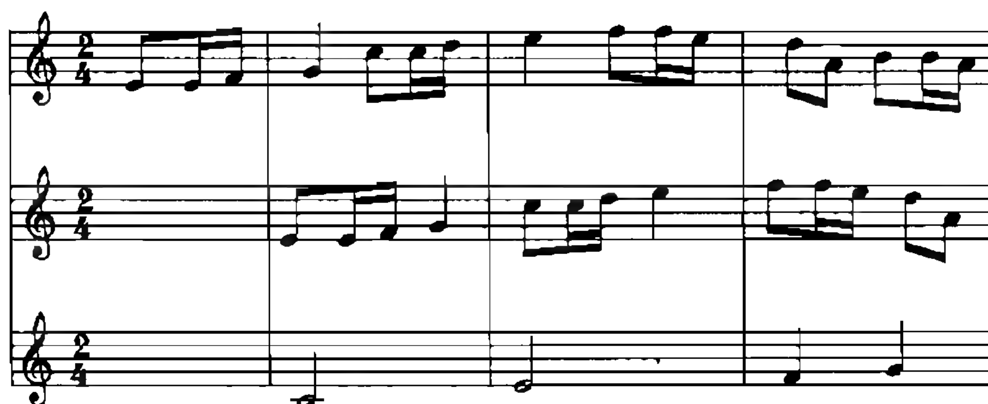
Lần thứ ba, hát theo hình thức ca - nông.
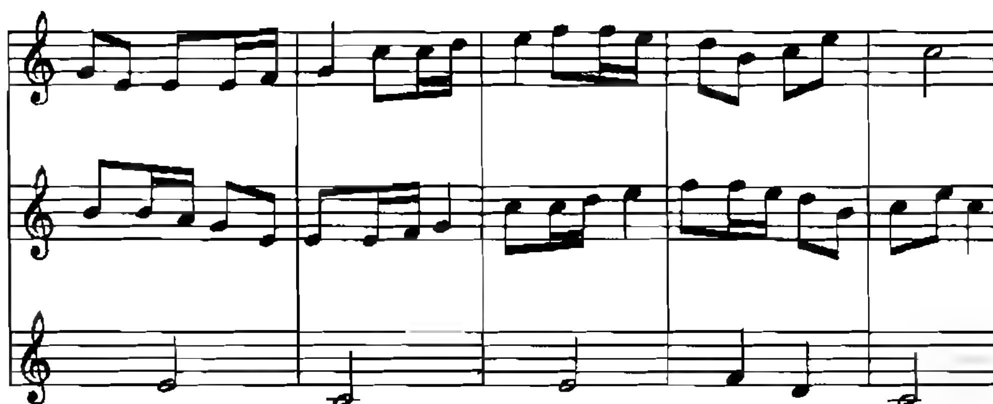




Lần thứ tư, một bè đệm cho hai bè đuổi

Lần thứ tư: một bè đệm cho hai bè đuổi





Như vậy từ lần thứ hai trở đi, chúng ta đã phải chú ý nhắc nhở cho bè 2 rồi bè 2 + bè 3 vào. Càng về cuối, càng trở nên sôi động, nên lưu ý không để nhịp bị cuốn hút, nhanh dần. Kết thúc, dãn 2 nhịp cuối để chấm dứt

BÀI 19

Câu hỏi

a. Dân ca khác với ca khúc mới ở chỗ nào?

b. Anh (hay chị) hãy kể tên một số bài dân ca được sử dụng cho thiếu nhi trong chương trình dạy môn Hát - Nhạc ở trường Tiểu học.

c. Hãy kể tên một số làn điệu dân ca miền Bắc, miền Trung, miền Nam nước ta.

Bài tập

Anh (hay chị) hãy thử tìm hiểu cái hay, cái đẹp trong bài dân ca rất nổi tiếng của chúng ta:

Cây trúc xinh

(Dân ca quan họ Bắc Ninh)

Moderato grazisso

Cây trúc xinh tang tình là cây trúc mọc

qua lới nọ như bờ ao Chị Hai

xinh tang tình là chị hai đứng, đứng nơi

nào qua lới như cũng xinh

Hướng dẫn tự học

Phân tích bài *Cây trúc xinh*, anh (chị) có thể nói cảm nhận của riêng mình qua bài hát. Trước hết nói về lời là điều dễ nhận, rồi nói đến nhạc.

Có mối liên hệ gì giữa cây trúc và vẻ đẹp của chị Hai?

Cây trúc bên bờ ao gợi nên hình ảnh gì?

Nét nhạc với 2 vế giống nhau về tiết tấu lại đối nhau về trục cao độ rế-la > < la-rế tạo nên hình ảnh gì?

Nốt xib trở thành xi$^{\#}$ trong câu 2 tạo nên cảm giác gì?

Tại sao câu cuối nói về vẻ đẹp của chị Hai lại được nhắc lại 2 lần cả nhạc lẫn lời?

BÀI 20

Câu hỏi

a. Hãy so sánh những ưu thế trong diễn tấu nhạc cụ và giọng hát.

b. Thế nào là dàn nhạc giao hưởng, dàn nhạc nhẹ? Chúng có gì khác nhau?

c. Theo anh (chị) thì nhạc cụ nào thích hợp nhất với việc dạy Hát - Nhạc trên lớp và sinh hoạt khoá của thiếu nhi nói chung và riêng ở quê anh?

d. Anh thích nhạc cụ nào nhất? Tại sao?

Hướng dẫn tự học

1. Câu hỏi a đòi hỏi ta tìm hiểu thế mạnh của loại nhạc hát và nhạc đàn. Do đó nên đi vào những yếu tố cơ bản của tác phẩm âm nhạc và tính năng của nhạc cụ, của giọng hát, như âm vực, tầm cữ, (độ cao) và cả khả năng của (tiết tấu, nhịp độ ...) sự phong phú về màu sắc (âm sắc) và cả khả năng truyền cảm (giữa nhạc không lời và nhạc có lời). Có thể nhêu thêm sự bổ sung của hai thể loại nhạc hát và nhạc đàn để tạo nên sức mạnh của âm nhạc. Và cũng có thể đặt vấn đề mang bản nhạc đàn ra hát có được không? Nếu chỉ đàn đúng như một bài hát thông thường thì hiệu quả diễn tấu sẽ giảm về những phương diện gì?

2. Để trả lời câu hỏi b, trước hết phát biểu sự khác nhau về hình thức (là diều dễ nhận thấy) giữa dàn nhạc giao hưởng và dàn nhạc nhẹ (về số lượng nhạc cụ, về âm sắc, về cách trình diễn v.v...) rồi đến nội dung (những bản nhạc với nội dung, với tính chất như thế nào thì thích hợp hơn với cách trình diễn của một trong hai loại dàn nhạc? ...).

3. Câu hỏi 3 đi vào nghiệp vụ của người giáo viên tiểu học. Do đó trả lời nên chú ý tới đặc thù của công việc như :

-Dạy một đối tượng đông và hiếu động:

-Vừa phải nói, phải hát (và cả viết nữa) trong khi dạy ... và cũng phải chú ý đến cả những điều kiện vật chất như nguồn điện, kinh phí v.v...

BÀI 21

Câu hỏi

a. Theo anh (chị) thì nhạc cụ Việt Nam có những nét gì độc đáo?

b. Có một số cải tiến đối với nhạc cụ dân tộc như thêm nhạc cụ có âm trầm, thay đổi tư thế biểu diễn đàn bầu, nhị (trước kia, khì diễn tấu, nhạc công để hộp đàn lên chân trái, nay để đàn lên trên giá ...) Như vậy có tác dụng gì?

c. Vi-ô-lông và nhị có những điểm gì giống và khác nhau.

d. Sáo tây (phluýt) và sáo ta giống và khác nhau ở điểm nào?

đ. Anh (chị) thích nhạc cụ dân tộc nào nhất? Vì sao?

Hướng dẫn tự học

1. Phải có nhiều nét độc đáo mới tạo nên bản sắc của mỗi dân tộc. Ở đây trả lời câu hỏi a chỉ cần nêu lên những nét chính về cấu tạo của nhạc cụ, về âm sắc và hiệu quả diễn tấu của nó.

2. Mỗi một cái tiến đều nhằm khắc phục những nhược điểm, thiếu sót. Vậy qua câu hỏi b, ta tìm hiểu xem người ta đã thêm nhạc cụ trầm vào dàn nhạc dân tộc để khắc phục nhược điểm gì? Còn về tư thế biểu diễn thì vì đây là một hoạt động nghệ thuật, nó đòi hỏi nhiều mặt:

Vững vàng

Thoải mái, dễ đàn

Trông đẹp mắt ...

Nên tìm hiểu xem tư thế cũ (ngồi xổm, co chân trái) và tư thế mới (để đàn trên giá), tư thế nào đáp ứng được những yêu cầu trên?

3. Đàn vi-ô-lông và nhị cùng thuộc bộ dây (có người còn gọi vui vi-ô-lông là "nhị tây" nên có những điểm giống nhau (về chức năng, cách phát âm, âm sắc ...), nhưng có khác nhau về hình thức, điều này dễ nhận biết qua quan sát phim ảnh, sách báo, anh (chị) có thể quan sát để phát biểu. Có thể tìm đọc câu chuyện âm nhạc "Những câu hỏi của bé Nam" trong sách Hát-Nhạc 4 để biết thêm về vấn đề này.

4. Anh (chị) tìm hiểu thêm về:

Chất liệu chế tạo nhạc cụ

Số lỗ phím

Âm sắc

của phluýt (sáo tây) và sáo tre (sáo ta) để trả lời câu hỏi d.

BÀI 22

Câu hỏi

a. Thể loại và hình thức âm nhạc khác nhau như thế nào?

b. Chúng ta học thể loại và hình thức âm nhạc để làm gì?

c. Anh (chị) thử sơ bộ tìm hiểu xem bài *Như có Bác trong ngày vui đại thắng* của Phạm Tuyên có mấy đoạn và thuộc thể loại nào?

Như có bác trong ngày đại thắng

PHẠM TUYÊN

Nhanh – Phấn khởi

Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng. Lời Bác nay

đã thành chiến thắng huy hoàng. Ba mươi năm đấu tranh giành toàn

vẹn non sông. Ba mươi năm Dân chủ cộng hoà kháng chiến đã thành

công. Việt Nam ! Hồ Chí Minh ! Việt

Nam ! Hồ Chí Minh ! Việt Nam ! Hồ Chí

Minh ! Việt Nam Hồ Chí Minh.

Hướng dẫn tự học

1. Việc xác định thể loại và hình thức để phân tích một tác phẩm là một việc làm khó, đòi hỏi sự học tập, nghiên cứu, bền bỉ, kiên trì. Song để hiểu nó ta cũng có thể phát biểu những cảm nhận ban đầu:

- Muốn biết thể loại, ta có thể dựa vào phương thức trình diễn (hát hay đàn), vào độ dài của tác phẩm, vào tính chất của nó v.v...

- Còn về hình thức, ở đây, có thể bước đầu dựa vào âm hình tiết tấu, kết hợp với lời ca thể hiện sự chuyển mạch, chuyển ý mà xác định đoạn của tác phẩm.

Bài *Như có Bác trong ngày đại thắng* thể hiện rất rõ nét những đặc điểm trên, ta bước đầu gắng thử phân tích.

2. Để giúp hiểu thêm về thể loại, ta đọc một số bài trích trong cuốn: "Kiến thức môn hát nhạc phổ thông" dùng cho giáo viên tiểu học và trung học của các tác giả Trần Cường, Hàn Ngọc Bích, Cao Minh Khanh.

***Ôtôriô thanh xướng kịch**

Ôtôriô là một thể loại tác phẩm nhạc lớn viết cho đơn ca, hợp xướng và dàn nhạc giao hưởng thường viết dựa trên nội dung chủ đề một chuyện kịch nhưng không trình diễn như hình thức sân khấu kịch mà bằng hình thức biểu diễn âm nhạc.

Như vậy ôratôriô là một loại kịch bằng âm nhạc dùng giọng hát và dàn nhạc để kể chuyện.

Ôtôriô xuất hiện gần như đồng thời với loại đại hợp xướng (Cantate) và nhạc kịch (opera) vào khoảng giữa các thế kỉ XVI và XVII, có cấu trúc gần gũi với chúng bằng cách sử dụng các aria và recitativo. So với các cantate, ôratôriô có tầm vóc lớn hơn so với tính kịch anh hùng ca và sự phát triển rộng lớn của chủ đề. So với opera, ôratôriô nổi trội hơn ở các yếu tố trần thuật và sự phát triển liên tục của tính kịch.

Ôtôriô có nguồn gốc phát triển từ những bài hát ngợi ca, trữ tình có tên gọi là Laura, được biểu diễn rộng rãi ở Roma từ thế kỉ XVI. Xưa kia ở các tu viện Thiên chúa giáo thường diễn ra các buổi tụ hội tại gian phòng lớn để ngâm xướng và giải thích Kinh thánh, đàm đạo về "Cứu rỗi linh hồn". Phòng lớn này được gọi là ô (từ gốc La tinh có nghĩa là nói). Để tăng cường thêm

hiệu quả của việc truyền giáo, thay vì phán giải một cách khô khan các giáo lí, người ta đã âm nhạc hoá việc làm này bằng cách đưa vào sử dụng các giai điệu của Laura và từ đó dần dần dẫn tới sự hình thành thể loại thanh nhạc mang tên ôratôriô.

Với ôratôriô đầu tiên "Diễn tích về thể xác và tâm linh" của Emilio Cavaliert (Italia) sáng tác 1910 được biểu diễn dưới dạng sân khấu kịch. Nhưng không lâu, ôratôriô đã dần bỏ các yếu tố trình diễn sân khấu để tránh vào các sự kiện bề ngoài, nhằm đi sâu vào những ý nghĩa triết lí nội tại. Giacomo Carissimi là bậc thầy lỗi lạc về ôratôriô thế kỉ XVII. Ông đã sáng tác những vở như "Salomon xử kiện" "I-ef-tai" (1964) và những vở khác hát bằng tiếng La tinh trên các chủ đề Kinh thánh. Sau này ôratôriô đã mở rộng ra các đề tài đời thường và hát bằng tiếng Italia thông dụng và A.Stradelia đã viết sáu vở ôratôriô xuất sắc về loại này.

Vào những năm 30, 40 thế kỉ XVIII, tại Vương quốc Anh Handel đã sáng tác những vở ôratôriô hoành tráng, mẫu mực cổ điển với ưu thế của dàn hợp xướng. Những ôratôriô anh hùng ca truyền thuyết trích từ Kinh thánh như: *"Người Do Thái ở Ai Cập" (1738) "Jephtha"* (1752) ... trong đó có vai trò quần chúng là những gương mặt nhân vật chính. Handel cũng viết nhiều vở ôratôriô sử dụng những đề tài cổ tích huyền thoại.

Ở J.Haydn đã viết những ôratôriô mẫu mực điển hình về thể loại miêu tả như các vở *"Đấng sáng tạo thế giới"* (1198) *"Bốn mùa"*. Trong các tác phẩm ôratôriô của thế kỉ 19 nổi lên sáng tác của Mendelssohn, Berlioz, Listz, Dovorak, Schumann.

Trong âm nhạc đương đại, ôratôriô vẫn được sử dụng và phát triển rộng rãi. Các nhạc sĩ đã sáng tác các tác phẩm đồ sộ của thanh nhạc và dàn nhạc giao hưởng đi vào các đề tài khác nhau về các sự kiện lịch sử cũng như các đề tài có tính thời sự như ôratôriô *"Bài ca về rừng", của D.Shostakovitch, "Bảo vệ hoà bình"* của Prokfiev ...

Ở Việt Nam, công chúng cũng được thưởng thức vở ôratôriô của các tác giả Đmf Linh: ôratôriô *"Nguyễn Văn Trỗi"*, Đinh Quang Hợp: ôratôriô *"Lửa và hoa"* trên sân khấu Nhà hát lớn Hà Nội với sự trình diễn của các nghệ sĩ Nhà hát Nhạc vũ kịch Việt Nam.

***Sérénade (Khúc nhạc chiều)**

Sérénade là khúc nhạc ban chiều, được biểu diễn ở ngoài trời vào buổi chiều tương phản với loại Aubade - khúc nhạc buổi sáng.

Trong nghĩa hẹp của nó, Surénade được biểu diễn bằng giọng hát và nhạc cụ vào buổi chiều, ở ngoài trời, dưới cửa sổ của một người nào đó (phần lớn là giới nữ), để tôn vinh họ: chàng ca sĩ với cây đàn mandoline trong bản Surénade ở Don Giovanm của Mozart. Cùng loại đó với tên gọi bằng tiếng Đức là Standchen được Schubert sáng tác, khi là một giọng hát với pi-a-nô bản Surénade nổi tiếng số 4 (d 957) với lời thơ của Rellstab. Khi là một giọng nữ với bộ tứ thanh nhạc (D 920) với lời thơ của Grillparger.

Vào các năm từ 1773-1779 Surénade đã từng xuất hiện như một bà hoàng oai vệ trong loại tác phẩm cho dàn nhạc nhưng sự thăng tiến của thể loại symphonie đã ngăn chặn bước đường của nó, vốn có một cấu trúc không xác định và có một vị trí thượng lưu trong xã hôi. Loại Surénade khí nhạc, đối với Mozart trong những năm ở Vienne ("Bản nhạc xinh xắn buổi tối" cho ngũ tấu dây) với chàng Bết-tho-ven trẻ tuổi (Trio cho dàn dây "op 8"), trio cho loại nhạc tính phòng giãi bày tâm sự trìu mến.

***Ouverture (Khúc nhạc mở đầu)**

Ouverture là tác phẩm viết cho dàn nhạc, trình bày mở đầu các buổi diễn opera, ballet, ôraôriô, kịch ... Cũng có loại Ouverture chuẩn bị trước khán giả, thính giả những tình huống chính, đưa dần mọi người vào không khí vở opera, ballet mà nó giới thiệu, nhưng cũng không ít trường hợp Ouverture được xây dung hoàn thiệu bằng chất liệu âm nhạc riêng. Các Ouverture mẫu mực nổi tiếng là bản nhạc viết cho các opera *"Đông Gioăng"* *"Fi đê-li-ô"*, *"Lê-ô-no"*, *"Rút-xlan và Lú-mi-la"*, *"Hoàng tử I-go"* và các Ouverture của Bethoven viết cho kịch *"Et-mông"*, *"Cô-ri-ô-lan"*.

Từ thế kỉ XIX, Ouverture độc lập có vị trí nổi bật trong nền âm nhạc giao hưởng nhất là trong thể loại âm nhạc có chương trình (musique à programme). Các Ouverture *"Giấc mộng đêm hè"* của Mendelssohn. *"Romeo và Jliettte"* của Trai-cốp-xki, *"Mùa thu"* là những tác phẩm nổi tiếng về loại này.

Việt Nam, công chúng được thưởng thức Ouverture *"Thắng lợi tình yêu Tổ quốc"* của Nguyễn Đình Tấn. Ouverture *"Chào mừng"* của Trọng Bằng.

***Công-xéc-tô (concerto)**

Công-xéc-tô là tác phẩm âm nhạc có tính chất kĩ xảo điêu luyện viết cho một (hoặc hai, ba) nhạc cụ diễn tấu với dàn nhạc, thường có hình thức liên khúc xô - nát.

Về cơ bản, Công-xéc-tô được xây dung trên nguyên tắc so sánh, tranh đua giữa các nhạc cụ với dàn nhạc. Trong các mẫu mực, Công-xéc-tô cổ điển có đặc tính bộc lộ chói sáng những khả năng của nhạc cụ độc tấu, phô bày mọi khía cạnh diễn xuất ưu việt của những nghệ sĩ độc tấu, tài năng, kì diệu, sự chinh phục khám phá hình tượng nghệ thuật của nội dung tác phẩm.

Theo thường lệ Công-xéc-tô thường bao gồm ba chương nhạc:

Chương I: Có nhịp điệu nhanh, mang nhiều kịch tính được viết theo hình thức Allegro-xônát.

Chương II: Chậm và trữ tình.

Chương III: Rất nhanh thường viết theo hình thức Rông đô - xônát. Thường trước khi kết thúc chương I (đôi khi cả các chương khác) xuất hiện một đoạn nhạc đơn tấu không có sự tham gia của dàn nhạc. Ở đây, người độc tấu phát huy mọi tài năng kĩ diệu của mình, âm nhạc mang tính ứng tác được khai thác ở các chủ đề đã được trình bày. Phần nhạc này có tên gọi là Cadenza.

Đôi khi cũng gặp những bản Công-xéc tô 2, 4, 5 hoặc chỉ có một chương.

Còn có những hình thức Công-xéc-tô riêng cho tập thể một nhạc cụ một dàn nhạc không nhạc tham gia và cho cả dàn nhạc (Công-xéc-tô grôt xô). Nhưng bản Công-xéc-tô viết cho vi-ô-lông, độc tấu với dàn nhạc kiểu 3 chương được A. vivandi và Bắc viết cho vi-ô-lông, claviê. Các mẫu mực Công xéc-tô cổ điển viết cho viôlông-piano và các nhạc cụ khác được Mô-da khẳng định và Bết tho-ven phát triển phong phú. Từ giữa thế kỉ XIX, loại Công-xéc-tô với ưu thế bè độc tấu đã ngày càng đẩy lui loại Công-xéc-tô giao hưởng hoá.

Ở Việt Nam, chúng ta đã từng được nghe một số bản Công-xéc-tô nổi tiếng thế giới của Mô-da, Bết tô ven, Men-đen-xon. Trai-cốp-xki. Rắc-ma-nhi-nốp viết cho vi-ô-lông, pi-a-nô, ph-luýt, vi-ô-lông-xen ... do các nghệ sĩ độc tấu thế giới đến Việt Nam trình diễn với Dàn nhạc giao hưởng Việt Nam và Dàn nhạc Giao hưởng của Nhạc viện Hà Nội.

BÀI 23

Câu hỏi

a. Hãy nói về vai trò của âm nhạc thiếu nhi trong đời sống tinh thần của các em.

b. Hãy kể tên một vài bài hát thiếu nhi trong chương tình Hát-Nhạc của lớp mà anh (chị) đang phụ trách. Những bài hát nào được học sinh thích? Không thích bài hát nào?

c. Hãy kể tên một vài bài hát thiếu nhi nước ngoài, vài bài dân ca lời cổ, vài ca khúc thiếu nhi mang âm hưởng dân ca mà anh (chị) biết.
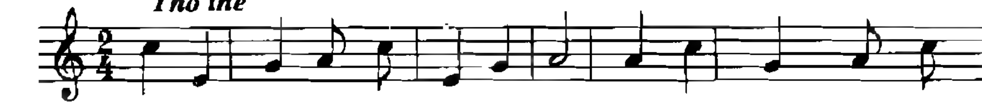
d. Anh (chị) thích bài hát thiếu nhi nào nhất? Tại sao?

e. Anh (chị) hãy phát biểu những nhận xét của mình về bài hát *Cô và mẹ* của Phạm Tuyên.
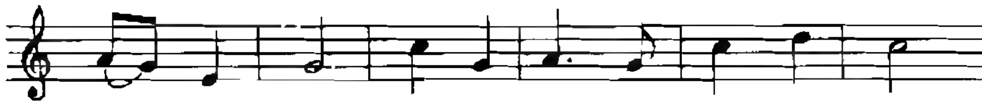
Cô và mẹ

PHẠM TUYÊN
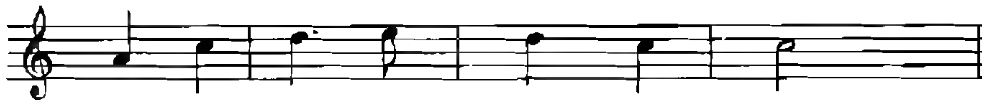
Thỏ thẻ



Lúc ở nhà mẹ cũng là cô giáo. Khi đến trường cô giáo



như mẹ hiền. Cô và Mẹ là hai cô giáo.



Mẹ và Cô đấy hai mẹ hiền.

Hướng dẫn tự học

Để phát biểu nhận xét về một tác phẩm âm nhạc ta nên đi tuần tự từ nhạc (với những yếu tố cấu thành của nó như giai điệu, tiết tấu, cấu trúc ...) rồi đến lời ca (ngôn ngữ, hình ảnh ...) và cuối cùng là sự kết hợp của nhạc và lời (để khắc hoạ hình tượng).

Cụ thể với *Cô và mẹ* có thể phát biểu:

- Giai điệu có hay, phù hợp với tâm hồn trẻ thơ không? Có dễ hát không? (giai điệu có dùng nhiều quãng nhảy, có trục trặc không? Tầm cỡ có cao quá so với lứa tuổi không?).

- Để thống nhất hình ảnh Mẹ và Cô tác giả có dùng một âm hình tiết tấu cho toàn bài không? Cấu trúc của bài hát nhỏ xinh như một đồ chơi mẫu giáo hay dài dòng, khó tiết thu.

- Lời của bài mộc mạc: giản dị, dễ hiểu hay bóng bảy, trữ tình?

- Lời và nhạc có kết hợp nhuần nhuyễn, dễ hát hay gượng ép về dấu giọng?

- Để làm nổi bật hai hình ảnh rất gắn bó và thân thương là Mẹ và Cô tác ng những biện pháp gì? (so sánh, kết hợp...).

BÀI 24

1. Mô da và Bết-tô-ven có những đóng góp gì vào nền âm nhạc cổ điển?

2. Theo anh (chị) thì vì sao những tác phẩm của họ có giá trị trường tồn như vậy?

3. Anh (chị) đã được nghe hoặc biết bản nhạc nào của một trong hai nhạc sĩ vĩ đại này? Nếu nghe rồi mà chưa cảm nhận được cái hay của tác phẩm thì anh (chị) hãy nêu nguyên nhân?

4. Ngoài các nhạc sĩ trên anh (chị) còn biết danh nhân âm nhạc thế giới nào? Hãy nêu tên và tác phẩm của họ, nếu biết.

Hướng dẫn tự học

1. Nói đến chủ nghĩa cổ điển trong âm nhạc là người ta nhắc đến Mô-da và Bết-tô-ven là những người đặt nền tảng cho nó. Như vậy, sự đóng góp của họ rất lớn lao. Trước hết ta kể về số lượng tác phẩm, sắp xếp theo các thể loại dã được học trong các bài trước. Tiếp đó là những đóng góp về nội dung tư tưởng và nghệ thuật nếu như ta thấy được.

2. Nghe một tác phẩm âm nhạc cổ điển có giá trị mà ta không cảm nhận được cái hay của nó là do nhiều nguyên nhân. Song chủ yếu vẫn là nguyên nhân chủ quan. Anh (chị) hãy phân tích và rút ra kết luận cho sự thiếu hụt này và hướng phấn đấu để khắc phục.

3. Có nhiều sách viết về "thần đồng âm nhạc Mô-da" về "thiên tài Bét-tô-ven". Ta nên tìm đọc để hiểu kĩ hơn, đồng thời có thêm tư liệu bổ sung cho việc giảng dạy môn Hát-Nhạc sinh động hơn, hiệu quả hơn, nhằm giúp các em mở rộng kiến thức và qua đó càng thêm yêu thích môn Hát-Nhạc. Nếu là truyện viết cho các em thì rất tốt. Ví dụ:

MÔ-DA ĐÂY RỒI

Ở nước áo xưa, trên đất Sandbua đã sinh ra một thần đồng âm nhạc tên là Vôn-găng A-mê-đê Mô-da. Bố mẹ là một nhạc sĩ có tài, yêu nghề và rất quan tâm nuôi dạy con nên bé Mô-da lớn lên như một bông hoa xinh xắn, hấp dẫn giữa thành phố tràn đầy sang nhạc của hai dân tộc Đức và Ý.

Nhân dân gọi em là "thần đồng" cũng phải vì có ai nhỏ thế mà đã chơi đàn giỏi và sáng tác được bản nhạc dài và khó như vậy đâu? Đặc biệt, Mô-da có đôi tai thật tuyệt diệu! Nhân dân ở đây đã kể rằng em rất thích lắng nghe những âm thanh sống động quanh mình, thậm chs tiếng khóc của Tôm-ma-sô là bạn em cũng được em quan tâm đến. Có lần, chẳng hiểu Tom-ma-số nghịch ngợm gì mà bị mẹ đánh đau lắm, khóc ré lên! Mô-da đứng thập thò ngoài cửa, nhòm vào.Bố mẹ gọi mấy lần mà chẳng chịu về. Cuối cùng ông phải đến tận nơi, hỏi tại sao không về thì em trả lời: "Con chờ mãi mà chẳng thấy bạn khóc đến nốt pha". Lúc này thì khong chỉ có bạn Tô-ma-sô khóc mà bố cũng khóc, mắt ông đỏ hoe vì sung sướng.

Rất nhiều người thích hoà với chú bé nhạc sĩ tí hon tài ba này, kể cả những người lớn là bạn của bố! Có một lần, bác Xác-ne vừa giở đàn vi-ô-loong ra, chưa kịp hoà nhạc, mới bong lên vài tiếng thì Mô-da đã nói ngay: "Đàn bác hôm nay bị tụt 1/4 cung rồi" Ai mà tin được? Nhưng cung so với buổi hoà nhạc lần trước thật?

Tiếng tăm của Mô-da ngày càng toả rộng, lẫy lừng. Ai cũng muốn được nghe Mô-da đàn, được xem Mô-da biểu diễn. Phấn khởi thật, nhưng cũng vì vậy mà đi đâu Mô-da cũng phải dấu mặt dấu tên, để khỏi bị người hâm mộ quấy rầy.

Lần ấy, đến Béc-lanh, vào một quán hàng cơm bên đường, Mô-da hỏi một thanh niên:

Tất cả những người đứng xem giật mình, ngạc nhiên, cuối cùng vỗ tay ran thán phục tài năng và trí thông minh của chú nhạc sĩ tí hon.

Thế đấy, các em ạ! Chắc là cái mũi của Mô-da cao hơn mũi của chúng mình các em nhỉ?

Hải Phượng

ĐÃNG TRÍ

Khi quá tập trung vào một vấn đề gì đó, người ta có thể trở lên đãng trí và đôi khi có những hành động nực cười, có đúng vậy không các em? Như nhà soạn nhạc vĩ đại Bết-tô-ven chẳng hạn. Để có những tác phẩm âm nhạc vô cùng quý giá để lại cho đời , ông đã dồn hết tâm trí của mình vào sáng tác, nhiều khi quên cả thế giới xung quanh, thậm chí quên cả chính mình! Người ta kể lại rằng: Có một lần vào quán ăn, ông gọi người hầu bàn mang thức ăn. Trong khi chờ đợi, một tứ nhạc nảy ra ngay tại chỗ. Người hầu bàn vốn biết ông là một nhạc sĩ nên thận trọng, không mang thức ăn ra ngay để ông được yên tĩnh viết nhạc.

Nửa giờ sau, viết xong, ngẩng lên thấy bàn không có gì, tưởng là mình đã ăn xong, bát đĩa dọn đi rồi, Bết-tô-ven gọi người hầu bàn để...thanh toán tiền!

Văn Nhân

BÀI 25 - 26

Câu hỏi

a. Hãy nói về vị trí và vai trò của phương pháp dạy âm nhạc trong việc truyền thụ kiến thức cho học sinh tiểu học.

b. Anh (chị) có nhận xét gì về nội dung, chương trình môn Hát - Nhạc ở một lớp mà anh (chị) biết?

c. Có gì khác giữa phương pháp giảng dạy âm nhạc một bộ môn nghệ thuật và phương pháp giảng dạy môn khoa học cơ bản như Toán chẳng hạn?

d. Sau đây là nội dung bài 5 dạy Hát-Nhạc lớp 1. Anh (chị) hãy soạn giáo án cho tiết dạy này.

Bài 5:

Hát ôn bài *Cò lả*

Đọc và hát ôn nhạc và lời bài 3.

Trời mùa thu bát ngát xanh mặt hồ

thu xanh bát ngát xanh. Tiếng chim ca

hoà trong gió nắng thu hanh hanh vàng bên bờ.

- Tập hát (lời 1) bài:
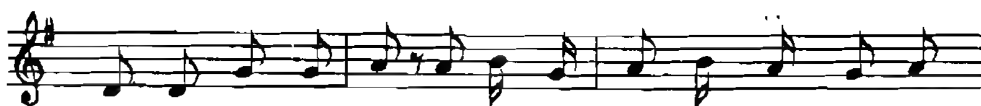
Tiếng trống đêm trăng

LÊ HÀM

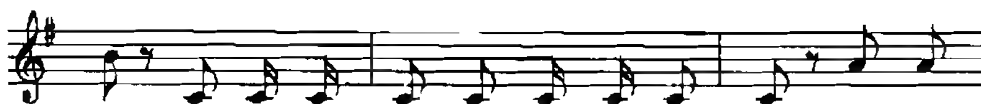
Tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng chèng. Đánh tiếng trống

lên em hát khúc ca. Dưới ánh trăng vàng trời xanh bao
lên em muốn chú nghe, Chú sao chơi hoài để trâu ăn
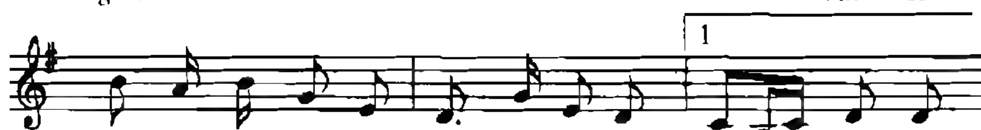
la. Tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng chèng. Náo nức múa
rông. Chú có thấy
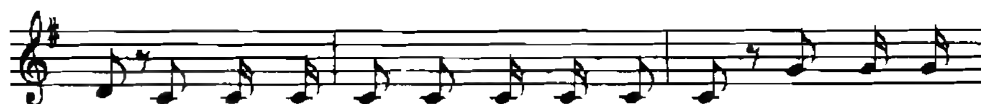


reo nhìn trăng lên cao vui rước đèn sao tiếng trống rền trăng
không đồng quê bao la. Dang cánh cò bay lúa xanh đồng bát
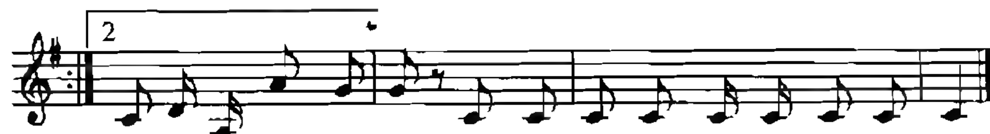


sang. Tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng chèng. Trăng thu
ngát. Vui ca



sáng em thấy chú Cuội già ổi a đang ngồi bên cây
hát em nhắm lên trên trời : Nếu chú không



đa. Tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng chèng. Đánh tiếng trống



lười xin mời xuống đây chơi. Tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng tùng xoè.

Hướng dẫn tự học

1. Để trả lời câu hỏi b, anh (chị) có thể nêu ý kiến về các mặt:

- Khối lượng kiến thức có nhiều không? Có phù hợp với sự tiếp thu của các em không?
- Bài hát chọn trong chương trình hay hay dở? Có được các em yêu thích không?
- Sự sắp xếp chương trình có gì không hợp lí?
- Sự nối tiếp chương trình giữa các lớp có chặt chẽ, lôgíc không? v.v...

2. Ngay giữa hai môn khoa học cơ bản như Toán và Lịch sử chẳng hạn đã có những nội dung, mục đích, yêu cầu khác nhau, dẫn đến những điểm khác nhau về phương pháp giảng dạy. Do vậy, phương pháp giảng dạy của môn Hát-Nhạc có rất nhiều điểm khác với môn Toán. ở đây anh (chị) chỉ cần nêu lên sự khác biệt về yêu cầu giáo dục thẩm mĩ trong bài giảng và ngay cả trong tiết học.

3. Để soạn một giáo án dạy môn Hát-Nhạc, cần đề ra được nội dung và yêu cầu của tiết học trong đó có hai phần ôn tập và dạy bài mới. Ghi rõ trình tự, thời gian cho từng nội dung.

Qua các phần chuẩn bị và tiến hành giảng dạy, ghi chi tiết tất cả các hoạt động: tên các học sinh sẽ gọi kiểm tra, những hoạt động hỗ trợ cho giảng dạy (xem băng, kể chuyện, nghe băng ...) những chỗ khó hát và cách khắc phục...

Trong tiết 5, cả bài ôn (*Cò lả*), bài tập và bài mới (*Tiếng trống đêm trăng*) đều thích hợp với cách luyện tập trình diễn sôi động. Anh (chị) hãy tìm những thủ pháp và ghi vào giáo án.

Cuối cùng là phần dặn dò học sinh.

BÀI 27, 28

Hướng dẫn tự học
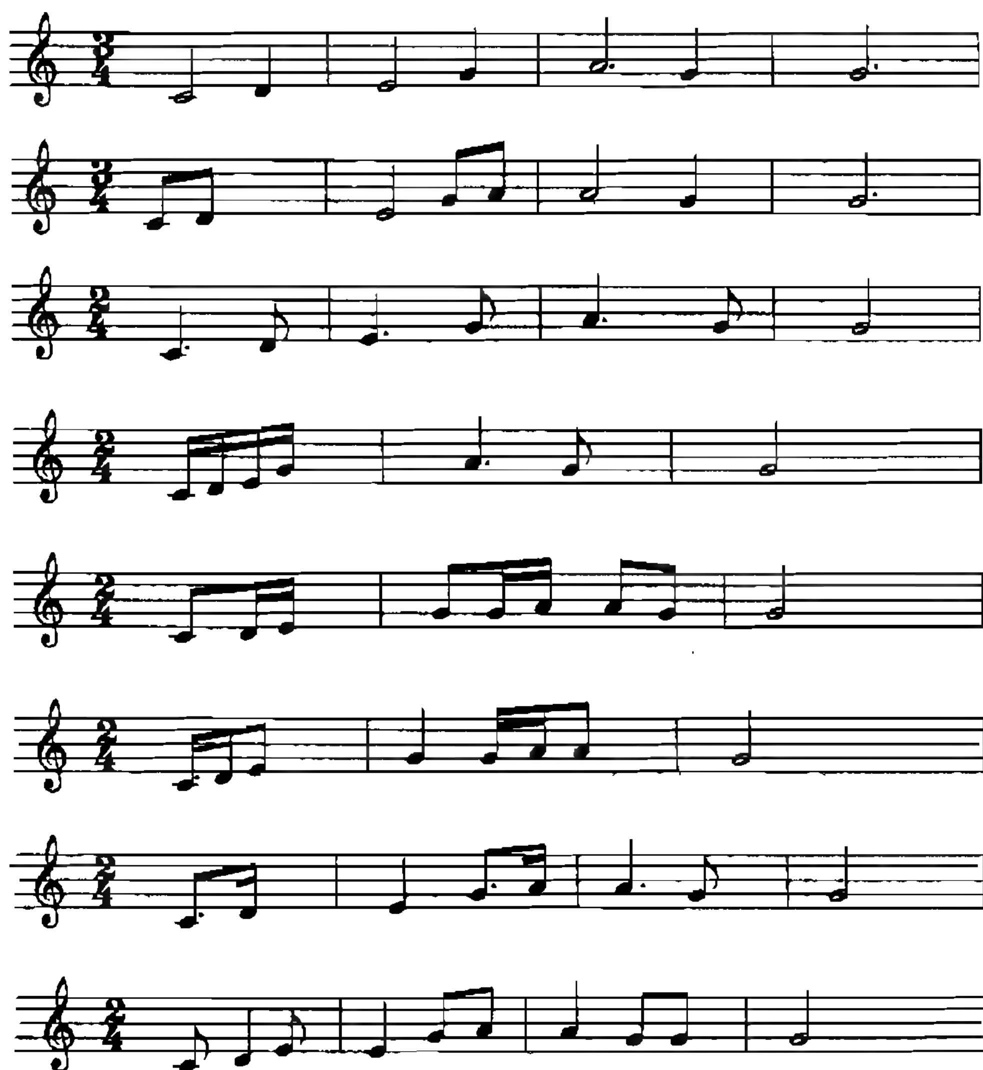
1. Phương pháp đọc nhạc

a. Về lí thuyết nhạc, để làm bài tập, chú ý:

- Nắm vững hai bảng nhịp đơn và nhịp kép, đặt cạnh nhau so sánh sẽ thấy sự khác biệt để làm các bài tập về nhịp, phách.

- Học thuộc hoá biểu các gam trưởng, thứ, lấy đó làm cơ sở dịch giọng và tính quãng.

b. Về thực hành, tập đánh phách từ dễ đến khó, dựa vào chuỗi âm: Đô Rê Mi Son La:



Ôn lại các bài tập đọc:

Bài tập c bài 5

Bài tập d bài 6

Bài tập c bài 7

Bài tập b bài 10

Bài tập c, d bài 16

Bài tập c bài 17

2. Thường thức âm nhạc:

- Ôn tập đi sâu vào dân ca và ca khúc thiếu nhi. Để làm bài tập 3 (phân tích bài) *Hoa thơm bướm lượn* - ta phải tìm hiểu cả lời và nhạc.điệu vì trong ca khúc, nhạc và lời là một thể thống nhất, không thể tách rời.

- Dựa vào lời ca, ta thấy bài hát có thể chia làm mấy phần? Mỗi phần nói gì?

- Giai điệu phần đầu không đi thẳng hay gấp khúc mà tiến hành kiểu làn sóng là để miêu tả điều gì?

- Chữ "cái duyên" lần thứ nhất đặt ở phách yếu lại được tiếp tục nhắc lại ở phách mạnh (và có dãn nhịp) là có dụng ý gì?

- Chữ "bay" kết câu "Bướm lượn là bướm ới a nó bay" ở bậc 2 (nốt la) tạo nên cảm giác như thế nào? Có gì khác với làn cuối kết ở chủ âm (son)?

- Nhìn chung, giai điệu của tác phẩm có đẹp không? Có khắc hoạ được ý tưởng của tác giả không?

3. Phương pháp giảng dạy

Chú ý khi soạn giáo án cho tiết 30 lớp 4:

- Xác định nội dung yêu cầu phần chuẩn bị giảng dạy và phần tiến hành giảng dạy.

Xác định thời gian cho phần ôn tập và dạy bài mới.

- Ôn tập: Nhấn mạnh vào những chỗ sai nào em hay mắc phải khi hát nhip Cách thể hiện tình cảm sắc thái của bài hát.

- Bài mới: Các bước tiến hành khi tập đọc đồng dao theo tiết tấu: các em tự đọc, thầy hướng dẫn, chữa những chỗ sai. Xác định những từ thêm vào đồng dao gốc, hát theo một giai điệu tự đặt v.v... (thầy giáo tự soạn trước một giai điệu mẫu).

BÀI 29, 30

Đáp án

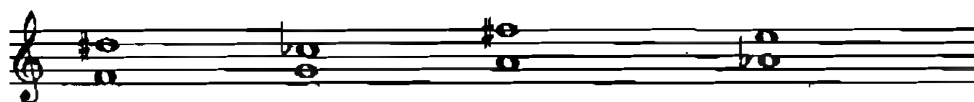
1. Ca hát là một hoạt động rất hấp dẫn với thiếu nhi. Những bài hát vui tươi luôn là món ăn tinh thần rất cần thiết cho tâm hồn sôi động của trẻ. Ca hát là tình cảm và cũng là quyền lợi của các em. Khi ca hát, nội dung phong phú và đa dạng của cuộc sống được chuyển tải qua lời ca đến với các em làm cho tri thức vốn hạn hẹp của các em được mở rộng. Những giai điệu đẹp và lời ca hay qua mỗi lần hát hay nghe hát lại khắc sâu thêm vào tâm hồn trong trắng của các em những đường nét thẩm mĩ khó phai mờ. Cách diễn đạt hàm súc, chắt lọc và tế nhị của lời ca và nhạc điệu có tác dụng rèn giũa ngôn ngữ vụng về của các em và gợi mở ở các em và những ý tưởng phong phú và đẹp đẽ. Mỗi câu hát là một tiếng nói tình cảm của các em, mỗi bài hát là một bài học về tư tưởng, về đạo đức và thẩm mĩ được các em tiếp nhận một cách thoải mái, hồn nhiên như tuổi thơ trong sáng vậy.

Có thể kể ra đây biết bao nhiêu thí dụ về ý nghĩa giáo dục của những bài ca. Bài *Con chim vành khuyên* của Hoàng Vân là một ví dụ. Nó có sức thuyết phục gấp rất nhiều lần những lời lẽ răn dạy khô cứng về thái độ lễ phép, chào hỏi những người xung quanh.

Về mặt sinh lí, mỗi lần hát là một lần các em được thở sâu hơn, tăng thêm sức mạnh cho hệ hô hấp và tuần hoàn, kích thích thần kinh hưng phấn tạo nên cảm giác thoải mái, thư giãn sau giờ học tập căng thẳng mệt nhọc, dây thanh đới hoạt động một cách tự nhiên giúp cho tiếng nói thêm chính xác truyền cảm, rất có lợi cho việc học tập một số môn như văn học, ngoại ngữ v.v...
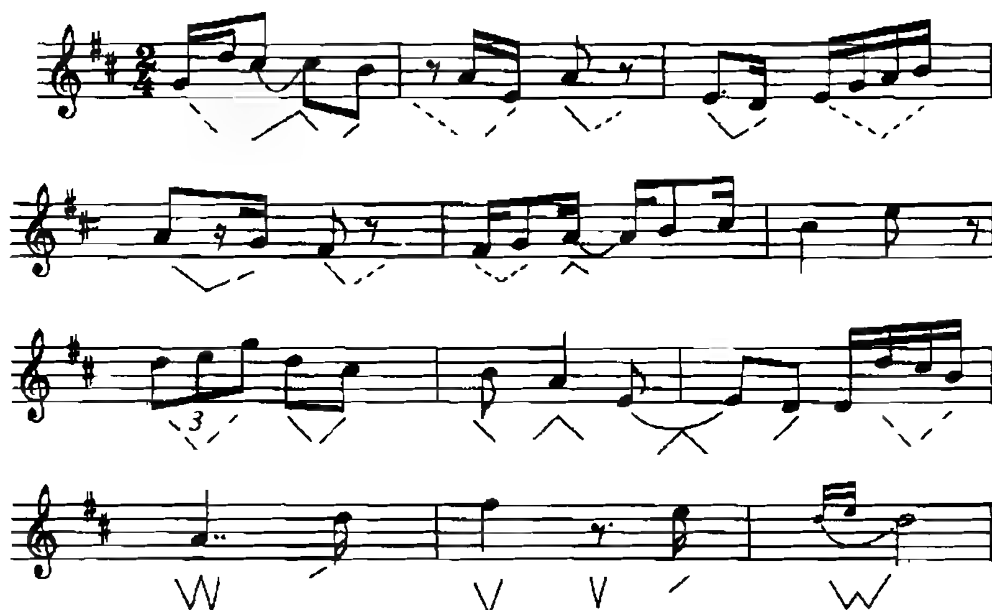
Chính vì nó có ý nghĩa và tầm quan trọng như vậy, nên từ những năm 80, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra chỉ thị về phương hướng triển khai giáo dục âm nhạc trong nhà trường phổ thông. Chúng ta là những giáo viên tiểu học có nhiệm vụ trực tiếp giáo dục các em thành những con người phát triển toàn diện lại càng phải coi trọng vấn đề này.

2. Tên và số cung của các quãng.



6 + (5 cung)   4 - (2 cung)   6T + ($4\frac{1}{2}$ cung)   5 + (4 cung)

3. Xác định nhịp, phách của đoạn nhạc:
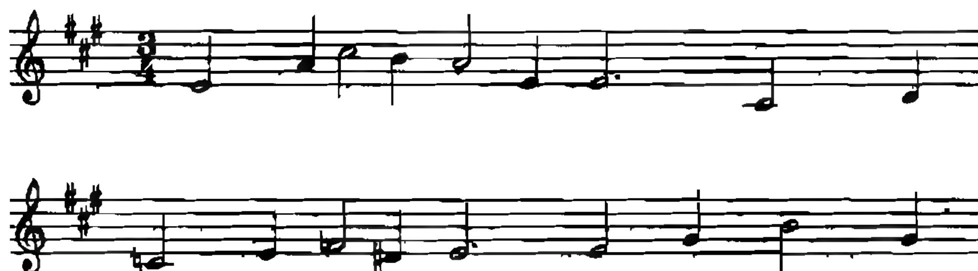


4. Điểm giống nhau giữa $\frac{2}{4}$ và $\frac{6}{8}$
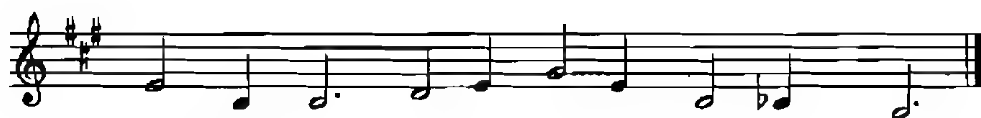
Cùng là nhịp 2 phách

Điểm khác nhau:	$\frac{2}{4}$	$\frac{6}{8}$
Mỗi nhịp có:	2 ♩	6 ♪
Giá trị một phách:	♩	♪
Thuộc loại nhịp:	đơn	kép

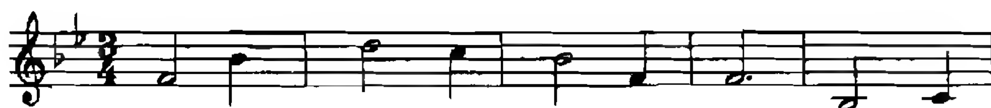
5. Dịch giọng
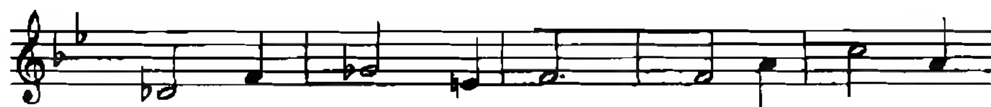
a. Sang La trưởng:





b. Sang Xi^{b} trưởng







TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. C.E.Mác xi mốp, *lí thuyết âm nhạc*. Nhà xuất bản Âm nhạc Mát-xcơ-va.
2. Trịnh Tuấn, *Nhạc lí cơ bản*, Trường Cao đẳng Sư phạm T.W.
3. *Âm nhạc dùng cho giáo sinh trung học Sư phạm* (tập I, II, III). Trung tâm Nghiên cứu Đào tạo Bồi dưỡng giáo viên.
4. Trần Văn Dần, *Giáo trình giảng dạy âm nhạc dùng cho các trường Sư phạm Mẫu giáo*. Nhà xuất bản Giáo dục 1978.
5. Hoàng Lân -Văn Nhân, *Giáo trình giảng dạy âm nhạc dùng cho hệ tại chức khoa Giáo dục tiểu học*. Đại học Sư phạm Hà Nội 1995.
6. Mã Khả, *Đời sống có thể thiếu âm nhạc được không*, Nhà xuất bản Âm nhạc 1960.
7. Diệp Lâm, *Cách dạy hát, chỉ huy và huấn luyện đội đồng ca*. Nhà xuất bản Âm nhạc 1960.
8. Phạm Phúc Minh, *Tìm hiểu ca nhạc dân gian Việt Nam*. Nhà xuất bản Âm nhạc 1960.
9. Huy Trân -Lê Huy, *Nhạc khí dân tộc Việt Nam*. Nhà xuất bản Văn hoá.
10. *Dân ca Việt Nam*. Nhà xuất Văn hoá 1972.
11. *Dân ca Việt Nam*. Nhà xuất bản Mỹ thuật - Âm nhạc.
12. Hồng Đăng, *Các nhạc cụ trong dàn nhạc giao hưởng*. Nhà xuất bản Văn hoá 1972.
13. Lan Hương (dịch). *Các thể loại âm nhạc*.
14. Xpaxoobin. *Hình thức âm nhạc*.
15. Nguyễn Thị Nhung. *Hình thức âm nhạc*. Nhà xuất bản Âm nhạc 1995.
16. Nguyễn Thị Nhung. *Thể loại âm nhạc*. Nhà xuất bản Âm nhạc - Nhạc viện Hà Nội 1996.
17. Thế Vinh - Nguyễn Thị Nhung. *Lịch sử Âm nhạc thế giới* 1985.
18. Thuy Loan. *Lược sử âm nhạc Việt Nam*. Nhà xuất bản Âm nhạc - Nhạc viện Hà Nội.
19. L.G. Dimitreps và H.J. Secnôivanenco. *Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong trường phổ thông*. Nhà xuất bản Giáo dục Mát - xcơ - va 1989.

20. Phan Trần Bang - Văn Nhân. *Sách giáo viên Hát - Nhạc*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.

21. Trần Cường, Hàn Ngọc Bích. Cao Minh Khanh. *Kiến thức môn Hát - Nhạc phổ thông*. Nhà xuất bản Giáo dục 1997.

22. Trần Cường, Đức Mạnh, Đức Hải. *Kiến thức âm nhạc phổ thông*. Nhà xuất bản Giáo dục 1998.

23. *Hát - Nhạc I, II, III, IV, V, VI*. Nhà xuất bản Giáo dục 1994.

24. *Tuyển chọn tập bài hát VII, VIII*. Nhà xuất bản Giáo dục 1995.

25. *Tạp chí âm nhạc* ... Hội nhạc sĩ Việt Nam.

MỤC LỤC

PHẦN II

Câu hỏi - bài tập - Hướng dẫn tự học

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc ĐINH NGỌC BẢO
Tổng biên tập LÊ A

Biên tập:
VIỆT HÀ

Trình bày bìa:
PHẠM VIỆT QUANG

GIÁO TRÌNH ÂM NHẠC

In 5.000 cuốn, khổ 16x24cm tại Nhà in Khoa học và Công nghệ.
Giấy phép xuất bản số: 336-452/XB - QLXB, ký ngày 01 tháng 04năm 2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2005.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
136 - Xuân Thuỷ - Quận Cầu Giấy Hà Nội
Tel: 84.4.8348435. Fax: 84.4.8334427
Email: Nxb@dhsphn.edu.vn
Website: www.dhsphn.edu.vn